

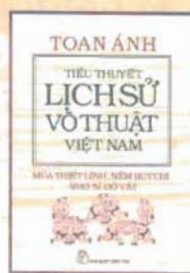
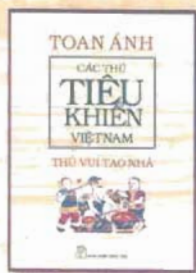
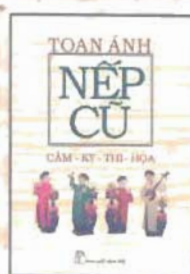
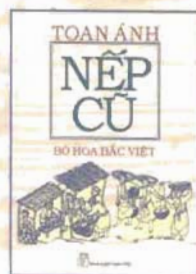
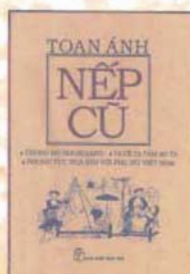
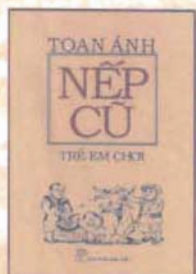
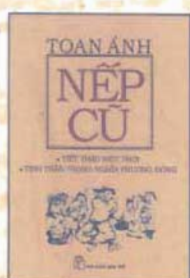
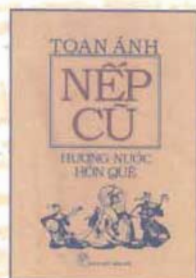
TOAN ÁNH

TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ VÕ THUẬT VIỆT NAM

MÚA THIẾT LĨNH, NÉM BÚT CHÌ
NHO SĨ ĐÔ VẬT



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



TIỂU THUYẾT
LỊCH SỬ
VÕ THUẬT
VIỆT NAM

MÙA THIẾT LĨNH, NÉM BÚT CHÌ
NHỎ SĨ ĐỎ VẬT

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

Nhà xuất bản Trẻ xuất bản theo hợp đồng sử dụng tác phẩm 2(X)4-2015.

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Toan Ánh. 1914-2009

Nhà số đồ vật, Múa thiết lĩnh ném bút chì - tiểu thuyết vô thuật / Toan Ánh - T.P Hồ Chí Minh
Trẻ. 2011

164tr., 20cm

1 Tiểu thuyết vô hiệp Việt Nam -- Thế kỷ 20 2 Văn học Việt Nam -- Thế kỷ 20

895.922334 -- dc 22
T627-A60

ISBN 978-604-1-00438-7
Múa thiết lĩnh, ném bút chì ..



8

TOAN ÁNH

TIỂU THUYẾT
LỊCH SỬ
VÕ THUẬT
VIỆT NAM

MÚA THIẾT LĨNH, NÉM BÚT CHÌ
NHỎ SĨ ĐÔ VẬT

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Lời nhà xuất bản



Nhà văn, nhà nghiên cứu phong tục Toan Ánh tên thật là Nguyễn Văn Toán sinh năm 1915 (Ất Mão) tại Thị Cầu, tỉnh Bắc Ninh.

Vào làng cầm bút từ rất sớm (1934), với nhiều bút danh trên các lĩnh vực như thơ ca, văn xuôi, kịch bản và biên khảo phong tục học như: Đào Vân, Kinh Vũ, Minh Chúc, Hào Lân, Vương Quốc Sùng, Thành Nghĩa, Hiến Vi... và nhiều nhất là Toan Ánh.

Ông mất ngày 15 tháng 5 năm 2009, tại Thành phố Hồ Chí Minh, hưởng thọ 95 tuổi.

Trong hơn 70 năm cầm bút sáng tác và hoạt động văn học nghệ thuật, ông đã cộng tác với hàng chục tờ báo khắp trong Nam ngoài Bắc, làm chủ nhà in, nhà xuất bản ở Hà Nội (trước năm 1954), thành viên Trung tâm Văn bút Quốc tế (Pen Club), giáo sư thỉnh giảng tại nhiều trường đại học và cao đẳng như Đại học Vạn Hạnh Sài Gòn, Đại học Văn khoa Huế, Đại học Văn khoa Cần Thơ, Đại học Đà Lạt, Cao đẳng Mỹ thuật Sài Gòn... về các môn phong tục học, văn hóa xã hội Việt Nam, lịch sử nghệ thuật và nếp sống dân tộc Việt Nam.

Do đảm nhiệm nhiều công việc trên nhiều lĩnh vực khác nhau thuộc về hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật, lại được sự giáo dục thiếu thời của gia đình và nỗ lực học tập của bản thân, sự quảng giao với người trí thức nhiều vùng miền trong cả nước, nên hầu hết các tác phẩm thuộc thể loại khảo cứu phong tục và văn hóa dân gian của ông có giá trị thực tiễn và khoa học cao.

Gần 120 tác phẩm (không kể những bài báo, những hai giảng) đã được tác giả và gia đình tập hợp, có 70 tác phẩm đã được xuất bản trước và sau ngày 30.4.1975 bởi nhiều nhà xuất bản khác nhau (tính đến năm 2004).

Từ năm 2004, trong tinh thần tiến đến thực hiện "Toàn tập Toàn Ánh", Nhà xuất bản Trẻ đã được tác giả và gia đình đồng ý trao quyền xuất bản từng phần các tác phẩm của ông đã và chưa công bố.

Việc tổ chức tập hợp, sắp xếp theo chủ đề, để mỗi tác phẩm Toàn Ánh mà Nhà xuất bản Trẻ xuất bản là một sản phẩm mang đầy đủ giá trị và tinh thần Toàn Ánh nhất, đồng thời đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu, tìm hiểu của bạn đọc rộng rãi.

Trong tinh thần đó, Nhà xuất bản Trẻ xin được trân trọng giới thiệu tập sách này đến bạn đọc nhân kỷ niệm hai năm ngày nhà văn - nhà nghiên cứu Toàn Ánh về với tổ tiên.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Múa thiết lĩnh Ném bút chỉ

LỜI NÓI ĐẦU



Ngày nay là thời đại của súng đạn, của bom nguyên tử, của hỏa tiễn, của phi thuyền không gian, nhưng trước thời đại này là thời đại của gươm giáo, của võ nghệ.

Tại Việt Nam ta, trước thời Pháp thuộc và ngay trong thời Pháp thuộc, võ nghệ đã có những ngày oanh liệt và những môn võ khí cổ truyền của ta như thiết lĩnh, gươm, đao, bút chì, bút thép, mã tấu, khiên v.v... đều đáng ghê sợ và đáng lợi hại đôi với người biết sử dụng. Đã có nhiều trường hợp một vài ngọn súng trường hoặc súng săn bắn phát một phải chịu bó tay trước những ngón võ cổ truyền của ta.

Hôm nay, tôi xin hân hạnh mời bạn đọc dạo qua địa hạt của võ nghệ thời xưa với những ngón ném bút chì, múa thiết lĩnh, lăn khiên v.v... đã từng làm say mê những thanh niên thanh nữ nơi bùn lầy nước đọng.



I

CHIẾC KHĂN LƯỢT RÁCH



Chuyến xe chở khách chạy đường Sài Gòn - Ban Mê Thuột, sau một hồi nổ máy, từ từ chuyển bánh để rời khỏi bến Sài Gòn thì từ đầu đường chạy lại, với một vẻ hấp tấp, một ông già trạc gần bảy mươi tuổi, chít trên đầu một chiếc khăn lượt cũ đã sờn rách, mình mặc một chiếc áo the đã tầu tầu lung và hai vai áo đã ngả sang màu nước dừa mang vết thời gian sử dụng. Chân ông lão kéo lê đôi giày Gia Định như chỉ chực văng theo bước ông lão chạy vội vàng. Vừa chạy ông lão vừa giơ tay vẫy chiếc xe và gào:

- Cho tôi đi với, ông tài ơi!

Vài hành khách đi xe, dằng chừng ngồi trên xe đã lâu, thấy ông lão chạy tới thì cau mày như khó chịu. Có người lầm bầm:

- Xe có chuyển, đi không chịu tới đúng giờ, làm phiền người khác.

Người tài xế tất nhiên không bao giờ bỏ mối lợi của xe, nên ngừng bánh lại, chờ ông lão tới.



Người lơ xe mở cửa sau để ông lão lên, ấn ông lão ngồi vào hàng ghế cuối, nơi đó còn hơi rộng và bảo:

- Nhanh lên bố già! Đi đâu mà bây giờ mới tới. May mà kịp xe nhé!

Ông lão vừa ngồi xuống ghế vừa nói:

- Nhà lão ở xa!

Xe lại từ từ chuyển bánh.

Hàng ghế ông lão ngồi ở cuối xe, rất xóc, mỗi khi xe tăng tốc lúc hoặc lướt trên một ổ gà nhỏ, hành khách đều cảm thấy như muốn tung người lên.

Ông lão phàn nàn:

- Xe xóc quá bác tài ơi!

Người tài xế ngồi ở đầu xe đâu có nghe lời ông lão phàn nàn, nên xe vẫn cứ băng băng, vun vút nhanh rồi lại chậm, rồi lại nhanh và ông lão vẫn cứ chịu đựng cái xóc của xe.

Duy anh lơ xe bảo:

- Thôi bố già ơi! Đến chậm, ráng mà chịu. Kịp xe là may rồi! Để xem có ai ở những hàng ghế trên người ta xuống bấy giờ sẽ mời bố lên.

Chẳng mấy chốc xe đã tới bến Bình Dương.

Ở đây xe phải ngừng mấy phút, vừa chờ lấy thêm hành khách, vừa chờ cho đúng giờ khởi hành.

Ông lão áo the tàu tàu khăn lượt cũ nhìn quanh, rồi bỗng ông mở cửa xe nhảy xuống.

Người lơ xe ngăn lại hỏi:

- Đi đâu đấy bố, xe sắp chạy rồi!

Ông lão gạt người lơ xe ra, rồi cứ nhảy xuống, vừa nhảy vừa nói:

- Lão xuống hút điếu thuốc.

Thì ra ông lão trông thấy ở một ngói hàng nước ở bến xe có chiếc điếu. Ông muốn hút điếu thuốc lão.

Ông tới hàng nước, uống hớp nước rồi hút điều thuốc. Ông hút một cách chậm rãi, khoan khoái, thờ khởi phà lên trời như thích thú lắm.

Ông hút điều thuốc không lâu nhưng đã đến giờ xe chạy nên anh lơ xe gọi giục:

- Xong chưa bố già? Đến giờ xe chạy rồi, thuốc với men mãi.

Nghe anh lơ xe gọi, ông lão mới thủng thỉnh chùng chình chậm chạp quay trở lại xe. Vừa đi ông vừa thưởng thức cái hương vị điều thuốc lão vừa hút, đôi mắt lơ mơ.

Mấy hành khách đi xe nhìn về nhàn nhả của ông như sốt ruột. Một người nói:

- Bực mình với cái lão già! Một mình lão làm phiền bao nhiêu người!

Một người khác nói theo:

- Các ông già quê mùa thường cứ khó chịu như vậy. Già nua lắm cảm, các ông sống làm chi khổ người khác.

Ông lão vừa tới chân bậc xe, anh lơ đã vừa cầm tay ông kéo lên xe rồi ấn ông ngồi xuống, vừa thối còi xe chạy.

Ông lão ngồi vào chỗ cũ, đôi mắt lờ lờ như đang nghiền ngẫm để tận hưởng lấy cái ngon thơm của điều thuốc lão vừa hút.

Ông cứ ngồi vậy, không nói chuyện với ai, mặc cho xe chạy mau hay chậm, mặc cho đã xe làm xóc các hành khách nhiều khi xô lại một phía với nhau.

Chiếc xe bon bon đi, đi mau lắm, suốt đường trường. Những rặng cây hai bên đường như thi đua nhau chạy, vùn vụt theo tốc lực của xe.

Lúc lên dốc, lúc xuống dốc, chiếc xe gập lên nhưng vẫn vượt những quãng đường trường rất nhanh nhẹn.

Chẳng mấy chốc xe đã qua Bến Cát. Xe đi luôn không ngừng. Chiếc xe còn mới tốt, càng đi nhanh như có bộ càng khỏe ra.

Xe đi, đi mãi.

Xe đã tới quãng đường gần Đồng Xoài.

Anh lơ xe tự nhiên đóng chặt cửa sau lại và bảo hành khách:

- Quãng đường này nguy hiểm lắm, thỉnh thoảng thường có cướp. Xin các ông bà ngồi im để xe chạy cho mau.

Rồi hấn quay lại cười hề hề vào mặt ông lão áo the khăn lượt và nói:

- Còn lão đồng chí có muốn hút thuốc lão xin mời đồng chí xuống để chúng tôi chạy luôn.

Ông lão không nói gì, các hành khách cười ồ như muốn tán thưởng câu khôi hài vô duyên của anh lơ.

Xe vẫn bon bon chạy.

Nhân anh lơ nhắc tới chuyện cướp, hành khách, để quên đường trường và cũng để đánh lừa sự sợ hãi của mình, cùng nhau hết người nọ đến người kia nhắc đến những chuyện cướp đường và chuyện những tên cướp đã bị hạ khi gặp phải những tay can đảm và tài giỏi.

Trên xe, lúc đó có hai thanh niên trạc độ 25, 26 tuổi, người trông lực lưỡng, khỏe mạnh. Nghe các bạn đồng hành nhắc đến những chuyện cướp đường, hai anh chỉ mỉm cười. Rồi một anh vén tay áo lên bảo mọi người:

- Các ông, các bà đi xe cứ yên tâm! Có hai anh em chúng tôi đây! Bọn cướp nào kém phúc đức thì trêu vào tay chúng tôi. Tôi không dám nói khoác, một mình tôi chấp mười tên cướp.

Rồi anh lại chỉ anh bạn bảo:

- Còn anh bạn tôi đây cũng là một tay võ nghệ cao cường, đã từng tốt nghiệp ở một trường võ bị cách mạng. Anh ta đã không ra tay thì thôi, chứ anh ta đã ra tay thì tôi đổ cướp nào địch nổi.

Các hành khách đi xe trở mắt nhìn hai thanh niên có vẻ ngợy khen. Và có lẽ họ cũng vững lòng.

Một bà hành khách nói:

- Có hai ông, chúng tôi cũng yên dạ được phần nào. Thế ngộ gặp bọn cướp có súng thì hai ông tính sao?

Một thanh niên đáp:

- Bà cứ yên tâm! Đã gọi là tay võ nghệ thì sợ gì súng. Súng chỉ dùng xa, bọn cướp đường muốn uy hiếp hành khách đi xe phải lại gần, mà đã lại gần chúng tôi là xong! Phức đức tên cầm súng hết rồi! Chỉ một miếng võ là chúng tôi đoạt được súng của nó như chơi!

Bà hành khách nói tiếp:

- Ông nói vậy chúng tôi đỡ lo. Chúng tôi trông cậy ở cả hai ông.

Trong số các hành khách đi xe lúc đó có một người trông như một sĩ quan, bên cạnh có đeo khẩu súng lục. Thấy hai thanh niên được hành khách đi xe khâm phục, ông ta cũng khoe tài mình. Ông ta góp lời:

- Xin bà con đi xe cứ bình tĩnh. Hai ông bạn đây sẽ giúp đỡ chúng ta, và nếu chúng đứng xa, dùng súng đã có tôi đây!

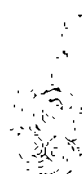
Vừa nói ông vừa rút khẩu súng lục ra khoe. Ông nói tiếp:

- Một khẩu súng lục này đã hạ biết bao nhiêu kẻ địch. Tôi có thể nói không khoe khoang là đối với tôi một viên đạn là một trung địch. Kẻ cướp cứ xuất hiện đi, rồi chúng sẽ biết tôi.

Hành khách đi xe nghe ông nói mừng lắm. Thế là họ có thể yên trí ngồi xe cho tới Ban Mê Thuột mà không sợ gì bất trắc. Đã có hai thanh niên có võ lại có một ông như sĩ quan có súng, còn lo gì!

Xe vẫn đi, mọi người vẫn chuyện, trong khi ông già áo the khăn lượt đã gục đầu xuống thành xe ngủ vật, ngủ vạ từ lúc nào không rõ.

Anh lơ xe chỉ ông lão nói với mọi người:



- Chỉ đồng chí già này là sướng! Đồng chí ngủ một giấc ngon bất cần kẻ cướp.

Mọi người lại cười ồ, khiến ông lão giật mình choàng dậy nhìn mọi người.

Một thanh niên nói ghẹo ông lão:

- Cụ già ơi có cướp đường.

Ông lão hỏi:

- Thật hả! Ồ nhưng lão có gì đâu mà lo cướp.

Nói rồi ông cụ lại gục đầu xuống ngủ gà, ngủ vịt như cũ.

Chiếc xe chở khách vẫn chạy với một tốc lực rất cao. Tài xế như muốn mau vượt khỏi quãng đường nguy hiểm, hai bên toàn rừng rậm của khu Đồng Xoài này...

Nhưng xe đang chạy nhanh, bỗng một tiếng rít mạnh làm cho xe lắc lư muốn chúi vào bên đường. Người tài xế đã thắng mạnh xe lại.

Hành khách đi xe nhón nhác hỏi:

- Cái gì đó ông tài?

Ông tài với một giọng sợ hãi nói:

- Có cướp các ông bà ơi!

Đúng, có cướp thật!

Một cây gỗ to đã ngã ở giữa đường. Xe không chạy qua được. Người tài xế phải vội hãm xe lại, đưa xe đi nhanh, nên xe suýt đâm chúi vào gốc cây bên đường, nếu tài xế không giữ tay lái.

Xe chạy từ từ rồi ngừng.

Ở trong rừng, lúc đó nhảy ra năm tên cướp, mặt mày bôi nhọ, bốn tên cầm 4 khẩu súng trường chĩa mũi vào xe, còn tên thứ năm dáng chừng là tên chỉ huy. Hất hàm bảo mọi người:

- Xống mau để các quan khám. Ai kháng cự sẽ bắn chết.

Trước bốn họng súng trường, hành khách ai mà không sợ hãi, nhưng bọn họ vẫn hơi hy vọng ở tài nghệ của hai thanh niên

vô nghệ. Mọi con mắt đều nhìn vào hai thanh niên này. Chắc hai chàng phải ra tay anh hùng trước là giúp đỡ bạn đồng xe, sau là tự giúp cho mình khỏi bị cướp bóc lột.

Ai nấy đều đợi những miếng võ ghè gớm của hai chàng vì bốn họng súng đều ở gần cửa xe, rất thuận tiện để các chàng sử dụng một vài miếng.

Ồ mà này lạ. Hai chàng không giờ miếng võ nào ra cả.

Tên tướng cướp thấy bọn hành khách hơi chùng chình liền quát:

- Thế nào, không ai chịu xuống à? Hay muốn để các quan ra tay?

Nghe tiếng lách cách, ai nấy đều mặt mày tái xám, sợ hãi. Và sợ hãi nhất lại chính là hai thanh niên đã ba hoa khoác loác khoe tài lúc trước.

Hai anh riu riu lính quýnh xô nhau bước xuống xe.

Tên tướng cướp hò:

- Giờ tay lên.

Hai thanh niên vừa bước đi, vừa giờ tay.

Thấy quang cảnh ấy, hành khách từ trẻ chí già, từ đàn ông chí đàn bà đều bước theo hai anh, hai tay giờ thẳng lên đầu. Kể cả ông trông như sĩ quan có khẩu súng lục! Tài một cái là không biết ông ta đã giấu khẩu súng đi đâu lúc nào không ai rõ.

Cả tài xế và anh lơ xe cũng bị bọn cướp dồn xuống đất.

Lẽ tất nhiên ông lão áo the khăn lượt cũng không được hưởng biệt lệ và cũng phải vừa bước xuống xe vừa giờ tay lên.

Bọn cướp bắt tất cả mọi người đứng vào một chỗ, bốn khẩu súng lăm lăm chĩa vào họ.

Tên tướng cướp bảo:

- Mọi người phải đứng yên, ai nhúc nhích các quan bắn.

Ông lão áo the nói:



- Bẩm các quan lão xin đứng yên, xin các quan cho lão buông tay xuống.

Tên tướng cướp đưa mắt nhìn ông lão rồi chậm rãi nói:

- Được, cho lão già buông tay xuống, nhưng cấm không được nhúc nhích nghe! Nhúc nhích thì bắn đó.

Sau khi đã dồn mọi người đứng vào một chỗ, tên cướp thân hành đi khám xét từng người, bốn tên cướp kia vẫn lâm lâm bốn khẩu súng chĩa vào đám hành khách.

Ai có cái gì đều bị tên tướng cướp lột hết. Quần áo đẹp hần cũng lấy. Tiền nong, nữ trang, đồng hồ, bút máy không thứ nào sót được với hần. Ai có ý muốn giữ lại cái gì là bị hần tát vài cái, đâm cho mấy quả và hét:

- Muốn chết hay sao mà định trái ý các quan. Các quan đâu có nhiều thời giờ để chân chờ với các người được!

Thế là ai có cái gì hần đều lấy được hết. Tất cả tiền nong, đồ đạc hần đều nhét vào một chiếc túi lớn bằng vải dầy.

Ông lão áo the bị khám xét sau cùng. Lúc khám xét ông lão, tên tướng cướp hỏi:

- Lão này có gì không đưa ra?

Ông lão run run đáp:

- Bẩm quan lớn, lão không có gì hết. Lão chỉ có chiếc áo the này thôi.

Vừa nói ông lão vừa cởi chiếc áo the ra.

Tên tướng cướp phá ra cười bảo:

- Thôi chiếc áo the này lão giữ lấy mà trưng diện, các quan không cần. Muốn dùng giẻ lau các quan đã có cái khác.

Câu khôi hài độc ác ấy của tên tướng cướp, được bốn tên đồng đảng mỉm cười họa theo.

Tên tướng cướp đưa tay vuốt qua người ông lão. Ông lão bảo:

- Quan lớn không phải khám xét. Lão không có gì cả. Con



lão nó chỉ cho lão tiền lấy vé xe và thừa được hai chục lão giữ đây. Lão xin các quan giữ lại để uống nước.

Vuốt qua người ông lão xong, tên tướng cướp nói:

- Ừ, lão già giữ lấy hai chục, các quan cho.

Khám xét mọi hành khách rồi, tên tướng cướp hất hàm hỏi tên lơ:

- Tiền bán vé xe đâu?

Hỏi vậy nhưng hắn không chờ tên lơ trả lời, hắn giựt đánh tách chiếc túi vừa đựng vé vừa đựng tiền tên lơ đang cầm ở tay, hắn lục lấy tiền rồi vút trả tên lơ chiếc túi vé.

Lục soát mọi người xong, tên tướng cướp ra lệnh cho bốn đồng đảng:

- Bây giờ ta lục soát xe. Ba anh coi bọn này, còn một anh lên xe với ta.

Tên tướng cướp bước lên.

Ông lão cũng lần thẩn bước lên theo.

Tên tướng cướp quát:

- Lão già muốn chết hay sao, không đứng nguyên dưới đất.

Ông lão nói:

- Lão mệt quá, đứng lâu mỏi.

Tên tướng cướp lạnh lùng bảo:

- Mọi thì ráng chịu một lát nữa! Các quan lục soát xong sẽ hay.

Ông lão lại đi xuống, nhưng ông vút lại trên xe chiếc áo the và đôi giày Gia Định cũ.

Tên tướng cướp và một tên đồng đảng chia nhau lục soát khắp trong xe, rồi đến nóc xe.

Bao nhiêu hàng hóa quý giá đều bị chung lấy hết. Mỗi thứ lấy được, tên tướng cướp đều bảo tên đồng đảng bê xuống để vào một chỗ. Tên đồng đảng muốn khỏi vướng tay vì khẩu súng, liền đem khoác lên vai một hành khách và bảo:



- Giữ cho quan lớn một lúc!

Rồi nó cười khoai trá. Ba tên cướp kia cũng cười theo. Ông lão áo the lúc đó đã ở trên xe bước xuống, nhưng không đứng lẫn vào đám hành khách. Ông đứng hơi xa xa bọn này một chút, nhưng lại gần chỗ ba họng súng của các tên cướp đang chia vào mọi người.

Có lẽ bọn cướp thấy ông già lão nên cũng không để ý đến ông. Ông xê đi nhích lại chúng không nói gì, trong khi những hành khách khác ai hơi nhúc nhích là chúng hét ngay:

- Đứng im, muốn chết hay sao mà động đậy?

Thế là mọi người đều đứng im phăng phắc.

Ông lão có lẽ vì mỗi một nên loay hoay từ chỗ này ra chỗ nọ, không đứng im được lấy một phút.

Thấy ông lão cử động luôn, hành khách có người lo thay cho ông lão sợ bọn cướp nổi nóng, nó bắn cho một phát là rồi đời.

Ba tên cướp vẫn chia súng vào bọn hành khách, và ở trên xe, tên tướng cướp và một tên đồng đảng vẫn đang lục lọi từng gói hàng, từng chiếc va- li, đã bị chúng tự động bẻ hết khóa.

Mọi hành khách vẫn im lặng!

Từ bề cũng im lặng, trừ tiếng gió thổi trên ngàn cây hoặc một vài lá vàng khô rơi lác đác.

Bỗng một tiếng vút rất nhanh, và một vật đen vụt loáng qua mắt mọi người.

Mọi người chưa kịp theo dõi vật đen, đã nghe theo mấy tiếng “phùm phụt”, âm thanh của một chiếc giày bị giựt mạnh.

Cái gì vậy? Cái gì ghê gớm đã xảy ra vậy? Trong bọn cướp có tên nào đã nổi giận với một hành khách nào trái ý chúng chăng?

Hành khách định thần nhìn lại thì thấy ở trong tay ông lão áo the khăn lượt là cả ba khẩu súng của ba tên cướp.

Ông lão chập cả ba khẩu súng làm một, đưa tỳ xuống đầu

gối! Chỉ có mấy tiếng rắc rắc! Báng súng đã bị ông lão bẻ rời khỏi nòng súng. Ông lão bẻ một cách rất ung dung trước sự kinh ngạc của mọi hành khách cũng như trước sự sợ hãi của ba tên cướp.

Rồi ông lão lại thung thình với nốt khẩu súng thứ tư treo ở vai một hành khách, đập mạnh xuống đất để súng bị hư không bắn được nữa.

Tuy nói là thung thình là vì trông dáng điệu của ông lão rất thư thái, nhưng chính ra sự việc xảy ra mau lẹ lắm: mau lẹ đến nỗi ba tên cướp chưa kịp có phản ứng, cũng như các hành khách chưa kịp hiểu để mà sung sướng.

Mau lẹ thực, vì tên tướng cướp và đồng đảng thứ tư chưa kịp biết thì bốn chiếc báng súng đã bị phá hủy xong rồi.

Lúc tên tướng cướp nghe tiếng động, nhìn xuống, hấn mới nhảy từ trên xe xuống, rút bên mình ra một thanh kiếm Nhật trông thật sắc bén, xông tới chém ông lão. Tên đồng đảng của hấn cũng vác một thanh đòn càn từ trên xuống để trợ chiến cho chúa đảng.

Trước vẻ hùng hổ của tên tướng cướp, ông lão vội chạy lùi ra xa khỏi đám hành khách, rồi mới đứng lại để ứng chiến.

Ông ứng chiến bằng gì? Trong tay ông không một tấc sắt, không một cây gậy, ông chống làm sao nổi với thanh gươm Nhật sắc bén của tên tướng cướp và chiếc đòn càn dài nặng của đồng đảng hấn?

Hành khách ai cũng lo thay cho ông.

Tên tướng cướp vác kiếm xông tới chém lia ngang đầu ông lão, và tên đồng đảng cũng dùng đòn càn nhắm trúng đầu ông lão phang xuống.

Vút! Vút!

Chỉ có hai tiếng vút vút thôi, rồi theo sau là mấy tiếng ối!

Chắc là ông lão bị tên tướng cướp chém chết rồi!

Không phải, chính hai thầy trò tên tướng cướp đã bị ông lão đánh ngã.

Vậy ông lão dùng khí giới gì để hạ hai thầy trò tên tướng cướp?

Xin thưa: Ông lão đã dùng chiếc khăn lượt rách của mình để chống lại kiếm và đòn càn của bọn cướp.

Trong nghề võ tinh vi, các tay có nghề thường lấy nhu để thắng cương, nghĩa là lấy mềm mà trị cứng, điều cốt yếu là phải biết sử dụng cái mềm đó.

Ông lão là một tay có nghề, tuy già nhưng cái phong độ của thời niên thiếu vẫn còn sót lại phần nào. Để chống bọn cướp, trong tay lại không có khí giới, ông phải vận động hết nội khí ra bàn tay điều khiển chiếc khăn lượt rách của mình để chống lại kiếm và đòn càn của thầy trò tên cướp.

Tên tướng cướp dùng kiếm chém, ông vung khăn lên đỡ. Khăn mềm, kiếm cứng, khăn quấn chặt lấy kiếm, ông lão dùng sức kéo lại vừa đủ cho tên tướng cướp ngã rạp xuống đất.

Chiếc khăn lại đã được ông thu trở về để vung lên quấn lấy chiếc đòn càn của tên đồng đảng và cũng theo thế trên, tên đồng đảng này cũng ngã theo với một sức mạnh ghê gớm đủ làm hấn gầy mấy chiếc răng cửa.

Khăn lượt của ông vung lên hai lần, tạo nên hai tiếng vút! vút!

Cuộc chiến đấu thật là nhanh chóng, chỉ xảy ra trong chớp mắt. Không nhanh mắt, không thể trông thấy ngón đòn tuyệt diệu của ông lão được.

Ba tên cướp đứng ngoài đã hiểu sự lợi hại của chiếc khăn lượt rách trong tay ông lão và lại được chứng kiến cuộc ra đòn của ông lão trong chớp mắt đối với tên tướng cướp và một đồng đảng của chúng nên không dám xông tới tiếp ứng, đành chỉ đứng ngó ông lão.

Đọc tới đây có lẽ bạn đọc cũng tự hiểu ông lão đã đoạt ba khẩu súng của ba tên cướp ra sao?

Ông lão cũng đã dùng chiếc khăn tuyệt diệu để chỉ trong một đòn, cả ba khẩu súng trong tay ba tên cướp đều bị ông lão đoạt.

Chính lúc ông lão xê người đi, nhích người lại là cốt để ngắm hướng thuận tiện ngó hầu có thể vung chiếc khăn lên một lần mà đoạt được cả ba khẩu súng.

Và để chân tay khỏi vướng víu trong lúc ra đòn, ông lão đã tìm cách trút bỏ được cả đôi giày lẫn chiếc áo the lưng thụng trên xe.

Tìm được chỗ đứng thuận tiện rồi, việc đưa tay lên đầu cầm chiếc khăn để vung lên đoạt lấy cả ba khẩu súng là một chuyện không khó khăn gì.

Hành khách đi xe trước tài nghệ của ông, ai nấy đều trở mặt nhìn, không ai nghĩ tới việc lấy lại những của cải của mình nữa.

Sau khi đã giật ngã được hai thầy trò tên tướng cướp, ông lão anh dũng cúi xuống nhặt lấy thanh gươm Nhật rồi ông chỉ tên tướng cướp bảo:

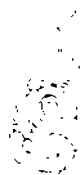
- Ông bạn hôm nay ra đi hành nghề không lẽ tỏ rồi. Thôi đứng yên, rồi báo đàn em khiêng trả đồ đạc lên xe còn tiền bạc đồ nữ trang, đồng hồ, bút máy và các bảo vật khác của ai trả lại cho người ta.

Tên tướng cướp có lẽ bị đau nên chưa đứng lên được. Ông lão liền xách cổ nó dậy.

Thấy tên tướng cướp chưa ra lệnh cho đàn em, ông lão quát mắt nhìn nó và hỏi:

- Muốn sống hay muốn chết? Muốn trở về với vợ con hay muốn dẫn lên quận?

Biết không thể cưỡng lại với ông lão, tên tướng cướp liền ngoắc tay ra hiệu cho ba tên cướp – tên thứ tư bị gãy răng đang ngồi ôm miệng – khuôn lại những đồ đạc lên xe.



Sau đó, chính hấn thân hành xách chiếc túi đựng tiền bạc, nữ trang, đồng hồ, bút máy v.v... mang trả lại hành khách.

Bọn hành khách tranh nhau chen lấn để lấy lại. Ông lão đưa tay ra hiệu nói:

- Xin bà con cứ thông thả, từ từ để đừng lấy lộn người nọ của người kia. Tôi không tha thứ cho ai gian tâm cố tình lấy nhảm của người đầu.

Lời nói khoan thai của ông lão là một hiệu lệnh, mọi người đều tuân theo. không còn ai chen lấn ai nữa. Từng người một, tên tướng cướp trao trả hết mọi đồ đạc, và cũng không ai dám lấy làm của ai. Đồ đạc lẻ ra đã mất, nay lấy lại được, thiệt là vạn hạnh. còn ai có lòng nào tham tâm lấy của người khác nữa.

Trong lúc đó, ông lão đã trở lại xe mặc chiếc áo the rách và chân cũng đã đi vào đôi giày Gia Định cũ kỹ của mình rồi.

Mọi người lại lên xe ngồi, về mặt ai nấy đều hơn hờ như bắt được của.

Ông lão bảo thầy tro tên cướp:

- Mấy thầy tro ông bạn còn đợi gì mà không đi đi. Còn đứng mãi đây, rủi có xe tuần tiểu đi tới họ bắt đi thì không phải lỗi tại lão đâu.

Nghe ông lão nói, tên tướng cướp và bốn tên đồng đảng vội vã cùng nhau rút lui vào rừng. Ông lão còn nói theo:

- Nay ông bạn, lần sau có khi nào hành nghề nhớ sửa lễ khấn tổ trước nhé!

Trước câu nói như khôi hài ấy, hành khách trên xe rộ lên cười, tuy ông lão không cười.

Ông lão lại ngồi về chỗ cũ của mình với vẻ khù khờ khi mới lên xe.

Ông lão bảo ông tài:

- Thôi ta đi chứ bác tài?

Chiếc xe rồ máy, rồi lại đi trên đường rừng vắng vẻ.

Hành khách ai cũng tỏ vẻ khâm phục ông lão, nhưng chính ông lão trong lúc xe đi, ông lại đã lim dim ngủ gật coi như không hề có việc gì xảy ra.

Hai thanh niên lực lưỡng không thấy khoe võ nữa và ông hành khách trông như sĩ quan đã lấy đâu ra khẩu súng lục đeo vào bên cạnh, oai vệ vô cùng.

Xe cứ chạy, thỉnh thoảng tới một vài thị trấn bên dọc đường xe có ngừng lại, ông lão có muốn nhảy xuống hút thuốc lá thì anh lơ xe vui vẻ trình trọng mở cửa và cũng không nửa lời thúc giục. Mặc ông lão từ từ rít lên với cái điệu để tận hưởng cái khoái dùng món thuốc hoàn toàn quốc túy.

Mỗi lần hút xong điếu thuốc, bước lên xe ông lão lại nói:

- Thú thật! Quốc hồn quốc túy đây bà con ạ!

Chẳng mấy chốc xe đã tới Ban Mê Thuột. Hành khách ai cũng nhường cho ông lão xuống trước một cách cung kính.

Bước chân xuống bến xe ông lão ngơ ngác nhìn, có ý muốn tìm kiếm người nhà.

Lúc đó, một hành khách đúng tuổi đi cùng một chuyến xe với ông lão, rụt rè tới gần ông lão lễ phép hỏi:

- Thưa cụ, con hỏi khi không phải.

Ông lão ngắt lời:

- Ông muốn hỏi gì?

Người kia nói:

- Ngón đòn khăn của cụ thật là tuyệt diệu. Con nghe bố con kể lại, ngoài Bắc trước đây có Đấu Phàn Khoái là sở trường về môn dùng khăn lượt để tước khí giới của địch thủ... Ngón đòn khăn của cụ lúc ban trưa đúng là đòn của Đấu Phàn Khoái. Xin lỗi cụ, có phải cụ chính là Đấu Phàn Khoái không ạ?

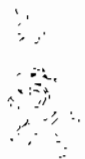
Ông lão cười bảo:

- Dẫu Phàn Khoái ở ngoài Bắc chớ ở đâu đây.

Người kia chưa kịp hỏi gì thêm, thì có một thiếu nữ ăn vận lối quê mùa chạy tới gần ông lão nói:

- Kìa ông! Cháu tìm ông mãi. Bố cháu bảo thế nào ông cùng lên chuyển xe hôm nay.

Ông lão đi với cô cháu, mặc cho người hành khách đồng xe tản ngẩn đứng nhìn theo.



II

ANH HÙNG NGỘ ANH HÙNG



Bác tôi giàu vào hạng nhất nhì trong làng tổng. Không nói đến ruộng nương, riêng dinh cơ bác tôi ở cũng rộng rãi và đồ sộ như dinh một vị hưu quan đại thần. Chung quanh nhà có vườn ruộng, chung quanh vườn có lũy tre lại có hào nước, khiến chỗ nhà của bác tôi có vẻ một tiểu thành trì.

Điều đó cũng không lấy gì làm lạ, vì người giàu cần phải lo giữ cửa, phải đề phòng trộm cướp. Cướp cũng đã tới thăm nhà bác tôi vài lần, nhưng bác tôi cũng là tay có võ, nên mấy bọn cướp tuy có tới nhưng chỉ về tay không và mang theo về tên đồng bọn bị thương, vất lại vài món khí giới như thiết lĩnh, mã tấu.

Mỗi lần bị cướp tới thăm, ngày hôm sau bác tôi đều kiêu hãnh khoe khoang với dân làng:

- Bọn chúng nó kém phúc đức nên mới dám dòm ngó tới nhà tôi. Mấy bố con tôi đều có nghề, chúng nó đến chỉ mua lấy một trò cười và chỉ tổ làm cho bọn chúng có năm ba đứa bị thương. Đừng nói gì chúng nó định cướp của nhà tôi, chúng



nó hãy thử tìm cách cướp của một nhà nào trong làng tôi xem tôi có tha không.

Nói rồi bác tôi cười ha hả, tự đắc dưới những con mắt khen ngợi của dân làng.

Bác tôi nói đúng. Cả nhà bác tôi ai cũng vậy, giỏi võ cả, vì ngoài bác tôi tự huấn luyện cho mọi người, bác tôi lại có mượn thêm võ sư để chỉ dẫn cho các anh chị tôi.

Các anh chị tôi, học chữ rất ít, chỉ biết đọc biết viết và làm thông bốn phép tính, nhưng học võ thì ai nấy đều rất ham.

Bác tôi có ba con, hai trai một gái thì cả ba đều vào tay võ nghệ tinh thông trong hàng Tổng. Anh trai lớn nhất, anh Quắc 23 tuổi, đã có vợ, còn bé nhất là chị Dậu, 17 tuổi nhưng trông người rắn rỏi khỏe mạnh hơn một cô gái ngoài hai mươi. Ở giữa hai người là anh Ngạn 20 tuổi, người lực lưỡng ít nói nhưng tập võ nhiều.

Tuy biết võ, nhưng các anh chị tôi không bao giờ ra ngoài khoe khoang, và nếu ai không biết rõ gia đình bác tôi, không bao giờ dám ngờ là tất cả ba người con đều là những người có nghệ đáng phục.

Bác tôi thương dạy các con:

- Biết võ để phòng thân, để bảo vệ gia đình làng nước, và đôi khi nếu cần để giúp đỡ những kẻ yếu đuối bị hà hiếp, chứ không phải biết võ để khoe khoang. Cái nghiệp võ nó vậy, hay khoe khoang thì thế nào cũng có ngày bị người tài giỏi hơn trừng trị.

Tuy nhà giàu nhưng cả hai vợ chồng bác và các anh chị tôi đều chịu khó chăm làm, không bỏ phí thì giờ, bởi thế đã giàu bác tôi lại càng giàu thêm.

Sự giàu có phát đạt đó càng khiến cho bọn gian dèm dỏ, nhưng chúng vẫn kiêng món võ nghệ của mấy cha con bác tôi.

Cho đến một đêm, bảy giờ vào khoảng cuối tháng tám, nhà bác tôi lại có cướp.

Đêm đó trời tối như mực, bốn bề vắng lặng! Chỉ thỉnh thoảng có vài tiếng mõ canh ở điểm làng và xa xa tiếng chó sủa nhát gừng. Thế mà đột nhiên tại xóm bác tôi ở, tiếng chó sủa dồn dập rồi kể đó có tiếng người đi rầm rầm.

Trời đang tối bỗng bùng sáng một góc ở phía ngõ nhà bác tôi. Đó là kẻ cướp bật hồng!

Hồng bật lên, rồi có tiếng cướp chỉ huy đồng bọn:

- Đến đây rồi, anh em vào phải làm dữ ngay! Mà cũng phải để phòng vì bố con nó có nghề ghê gớm cả đấy!

Giữa lúc ấy, tại điểm làng có tiếng tù và thổi, và tiếng tuần canh gọi nhau.

Cướp bật hồng đã động tới dân làng. Trương tuần đã được báo động để đi đánh cướp.

Tiếng tù và réo vang, và lẫn vào đây có tiếng trống cừu liên của làng để báo nguy. Đêm đang êm lặng bỗng trở nên âm ỉ ồn ào!

Tại nhà bác tôi, một tên cướp đã từ ngoài cổng, sau một cái nhún mình nhẹ như chim, nhảy tót lên nóc nhà rồi nhảy lọt vào trong sân, chặt then cửa để những tên khác kéo vào.

Trong khi bác tôi vẫn im lặng, hình như chưa ai để ý đến bọn cướp.

Sự thật lúc bấy giờ bác tôi và các anh chị tôi đang chuẩn bị để chống cự với bọn cướp. Cũng như mọi lần có cướp khác, lần này bác tôi cũng bình tĩnh gọi các con để dặn bảo. Bác gái tôi và vài cháu nhỏ trong nhà phải đi ẩn vào một gian buồng xép có cửa hậu để phòng thoát thân lúc nguy hiểm, có chị Dậu đi theo bảo vệ. Còn bác tôi và các anh Quốc, Ngạn đối phó với bọn cướp.

Nhà bác tôi rộng, chuồng trâu, chuồng bò cách xa nhà ở, nay nếu ba cha con bác tôi chia nhau để giữ bọn cướp e xảy ra sự gì thất thế thì thiệt, vì vậy cũng như lần trước, bác tôi cùng



hai anh Quắc và Ngạn, mặc cho bọn cướp vào trong nhà lấy đồ đồng, đất trâu bò. Còn tiền nong và vàng bạc thì xưa nay bác tôi vẫn cất kín ở một nơi chỉ hai bác tôi biết, nên bọn cướp không thể nào lấy được.

Vả chăng, bọn cướp chỉ lấy được tiền nong khi nào bắt được khổ chủ tra khảo. Trường hợp nhà bác tôi, có cẩn thận đề phòng từ trước, và mấy cha con đều là những tay võ nghệ, bọn cướp không thể hoành hành được như vào các nhà khác.

Sau khi bác gái tôi được chị tôi đưa tới nơi buồng xép để ẩn mình, bác trai tôi cho mở toang các cửa nhà để bọn cướp vào cho chúng khỏi phá phách. Bác tôi đã hiểu rõ tâm lý bọn cướp: khi vào một nhà, biết trước là chủ nhân có nghệ, chúng phải hành động mau lẹ, cốt cướp lấy đồ, đất lấy trâu bò, rồi tẩu thoát lấy đồ đạc được dễ dàng chúng sẽ không nghĩ đến phá phách nhà cửa.

Bác tôi cho mở tung các cửa bức bàn từ nhà trên đến nhà ngang, rồi sau đó cũng như mọi lần trước bác tôi cùng hai con, ra chỗ ngã ba đường đầu xóm, đón trước bọn cướp.

Tiếng trống làng vẫn đánh, tiếng tù và vẫn rúc, và đèn đuốc của tuần tráng cũng như hồng của bọn cướp vẫn sáng trưng giữa đêm tối.

Ngoài nhà bác tôi, bọn cướp còn kéo nhau đến nhà các ông Cửu Kiệm và Bá Quán, hai nhà cũng khá giàu trong xóm. Tiếng kêu cứu tại hai nhà này vang trong đêm tối.

Tại chỗ ngã ba đầu xóm, trưởng tuần chỉ huy tuần dinh đón bọn cướp. Đường vào trong xóm chỉ có một lối này, bọn cướp thể nào cũng phải qua đó, nhất là khi chúng lại dắt theo nhiều trâu bò.

Bác tôi và hai anh Quắc, Ngạn cũng đã có mặt lẫn với bọn tuần tráng.



Trong xóm, giữa những tiếng kêu la, bỗng có ngọn lửa bốc cháy to. Bọn cướp đã đốt nhà ai trước khi tháo thân. Xóm này phần nhiều người giàu, nhà cửa đều là nhà gạch, chỉ trừ một vài nhà ngang hoặc chuồng trâu mới lợp tranh. Chắc là bọn cướp đã đốt những ngôi nhà tranh hoặc chuồng trâu này.

Cứ kể, chúng đã khôn ngoan! Sau khi cướp của chúng đốt nhà để dân làng mãi lo chữa cháy không để ý tới chúng nữa.

Ngọn lửa trong xóm bốc thật to, nhưng cả bọn tuần đinh vẫn còn ở chỗ ngã ba đường. Không ai có thể vào cứu lửa ngay được, xông ngay vào sẽ gặp toán cướp. Muốn chữa cháy, phải đợi cho toán cướp đi xa, và để cho chúng đi, tuần đinh mới rảnh tay cùng dân chúng chữa cháy.

Bác tôi bảo trưởng tuần:

- Ông Trưởng cứ cho tuần tráng đánh trống đốt đuốc lên. Khi bọn cướp tới đây, các ông đón mé trên, còn tôi và hai cháu xuống mé dưới lối ra cánh đồng để chờ chúng nó. Khi chúng qua khỏi đây, ông chia bớt một nửa tuần đinh vào chữa cháy với dân trong xóm, còn một nửa ông để lại thị uy để giúp cha con tôi thêm hăng hái.

Bác tôi lại hỏi bọn tuần:

- Trong anh em có người nào dám xuống mé dưới với chúng tôi không?

Hai người trong bọn tuần đi theo cha con bác tôi, còn những người khác đồn cả lên mé trên.

Chỉ trong khoảnh khắc, bọn cướp đã ở trong xóm kéo nhau ra. Một tên mở đường đi đầu, múa chiếc thiết lĩnh vùn vụt; Thiết lĩnh là một thứ khí giới rất nguy hiểm, đánh rất mạnh, không khí giới nào chống cự được dễ dàng. Thiết lĩnh gồm hai thanh gỗ lim nặng, một thanh mẹ dài chừng thước rưỡi, và một thanh con dài độ năm mươi phân. Hai thanh mẹ con này được buộc



vào nhau bằng tóc kết rất dai không đứt được. Người sử dụng thiết lĩnh phải là người cơ sức, có luyện tập khi cầm thanh kiếm mẹ thì múa đánh bằng thanh con, và theo thế võ của địch hoặc tùy theo địch dừng xa gần, người sử dụng có lúc phải đổi cầm thanh con múa đánh bằng thanh mẹ. Thế võ của thiết lĩnh biến ảo vô cùng và lúc múa như gió cuốn, văng vào đâu, tan nát đó.

Muốn cự với thiết lĩnh phải dùng những vật mềm hoặc phải dùng câu liêm và người đương đầu với kẻ sử dụng thiết lĩnh phải là tay võ nghệ đến cao độ. Thường người khỏe mạnh nhanh nhẹn cũng có thể đôi khi dùng khí giới khác mà cự với thiết lĩnh được, nhưng sức phải khỏe hơn địch và tài nghệ phải cao hơn địch nhiều, tuy vậy cũng ít phần thắng nổi địch.

Tiếng vun vút như gió của tên cướp múa thiết lĩnh khiến bọn tuần đinh dạt ra.

Tuy dạt ra nhưng anh em tuần đinh vẫn cùng nhau hô lớn:

- Đánh! Đánh đi!

Có tiếng hô, nhưng không một ai dám xông vào bọn cướp, và bọn tuần tráng vẫn đứng trong thế chặn đường.

Một vài chiếc câu liêm giơ lên nhưng chưa hành động gì. Tên múa thiết lĩnh chưa tiến hẳn. Bọn cướp ở đằng sau rầm rộ tới.

Một tên trong bọn, mình cời trần, ý chừng là tướng cướp tiến lên, ngoắc tay cho tên múa thiết lĩnh lùi lại. Tên kia tuân theo và ngừng múa.

Tên tướng cướp hướng về phía tuần tráng bảo:

- Xã Thúc (tên bác tôi) xưa nay cậy tài không coi ai ra gì nên hôm nay các quan đến cướp của nhà nó và của mấy tên nhà giàu, không việc gì đến các người. Các quan không muốn giết người, các người lui ra để lấy đường cho các quan đi, nếu trái lệnh, đừng trách các quan là độc ác!

Xưa nay bọn kẻ cướp bao giờ cũng tự xưng là các quan với

tài gia cũng như với mọi người chung bất gặp! Phải chăng xưa nay các quan là bọn cướp ngày và kẻ cướp là các quan đêm?

Bên phía tuần đinh không nhúc nhích, không ai đáp lại, không ai tiến và cũng không ai lùi.

Tên tướng cướp thấy vậy cười gằn bảo:

- Anh em tuần tráng hăng nhì? Rồi sẽ biết tay các quan. Hãy trông cây chuối bên đường kia!

Ngay chỗ ngã ba đó có một bụi chuối trông sát mé đường, trên đất của một tư gia trong xóm.

Theo lời tên tướng cướp nói, bọn tuần đinh vừa kịp nhìn về bụi chuối thì chỉ trong nháy mắt, một tiếng phập, và cây chuối đầu hàng đã ngã khuỵu.

Tên tướng cướp đã “ném bút chì” chặt cây chuối để uy hiếp tinh thần bọn tuần tráng.

Ném bút chì là một ngón võ ghê gớm và kinh khủng! Người sử dụng bút chì bao giờ cũng là tay võ nghệ tuyệt luân.

“Bút chì” đây là chiếc mai đào đất, lưỡi rất bén, sắc và chuối buộc vào một sợi dây thừng.

Người sử dụng “bút chì” phóng ngọn mai ra, định chém vật gì thì lưỡi mai chém đứt vật đó, và bằng sợi dây người này lại kéo cây “bút chì” lại. Tất cả những động tác đó xảy ra rất nhanh chóng, không đầy một chớp mắt.

Muốn sử dụng bút chì đích đáng, phải luyện tập công phu, nhưng khi đã sử dụng nổi thì bút chì thật là một món khí giới lợi hại.

Kẻ địch, bị phóng bút chì nếu không phải là tay võ giỏi, nghe tiếng gió tránh nổi âm khí, thật khó khoát được ngọn đòn nguy hiểm này!

Ngọn bút chì tên tướng cướp phóng ra quả đã uy hiếp được tinh thần bọn tuần đinh!



Trông thấy ngọn bút chì chặt cây chuối trong loáng mắt bọn tuần đinh biết mình không phải là địch thủ với bọn cướp liền rục rịch lui ra. Những ngọn câu liềm hạ xuống và người chậm chậm lùi dần.

Tên tướng cướp lại bảo:

- Các anh em nên lui mau để các quan đi, kéo ngọn bút chì này vô tình không biết nể ai đâu! Hay có anh nào mình đồng da sắt thì đứng lại coi.

Bọn anh em tuần tráng không ai bảo ai cứ giãn dần giãn dần chừa lối cho bọn cướp ra đi.

Tên tướng cướp ngoắc tay ra đằng sau, tên sử dụng thiết lĩnh lại tiến lên đi đầu múa thiết lĩnh vun vút như rồng bay gió cuốn. Sau tên múa thiết lĩnh mấy tên cướp khác, kẻ mã tấu, người đoản côn, rồi kế đó là bọn lừa trâu bò và gánh những đồ đạc lấy cướp được.

Bọn cướp dắt được tất cả bốn trâu, ba bò của nhà bác tôi và của các ông Cửu Kiệm, Bá Quán, còn đồ đạc thì toàn những đồ đồng và đồ sứ đất tiền. Có dễ đến sáu bảy gánh đầy.

Bọn chúng ung dung đi. Tên tướng cướp chỉ huy đi đoạn hậu cùng với vài tên cướp khác đề phòng dân làng đuổi theo.

Bọn cướp đi khỏi chỗ ngã ba đường! Trống cừu liên vẫn đánh, tù và vẫn rúc inh đêm. Trong xóm, ngọn lửa cháy nhà dăng chùng chùng không có ai dập nên càng bốc to.

Trương tuần chia một nửa tuần đinh hộ dân làng vào trong xóm chữa cháy, còn một nửa ở lại chỗ ngã ba đường đốt đuốc đuổi theo xa xa bọn cướp để giúp oai cho bác tôi đang chờ đón chúng.

Bác tôi chờ đón chúng không xa, chỉ cách nơi ngã ba đường một quãng.

Ba bố con bác tôi và hai người tuần đinh đã trông rõ môn một bọn cướp từ lúc chúng ở trong xóm đi ra. Những ngọn hồng của

chúng, những đèn đuốc của tuần tráng đã soi tỏ chúng. Chúng cũng khá đông, có lẽ đến hơn hai chục tay.

Bác tôi để ý thấy bọn chúng đầy đủ khí giới, có trường có đoản.

Tên đi đầu sử dụng thiết lĩnh, đi kèm cùng hắn có mấy tên phần lớn dùng khí giới trường như giáo mác, câu liêm. Có một tên vác chiếc búi chèo đại. Còn những tên đi giữa, chắc là bọn võ nghệ không xuất sắc lắm, nên chỉ thấy toàn đoản côn, mã tấu và dao bảy, dao chín. Bọn đoản hậu xem chừng toàn là những tay có nghệ. Trừ tên tướng cướp cưỡi trâu, còn mấy tên khác cũng sử dụng bút chì như hắn. Có một hai tên trong bọn dùng khiên.

Bọn cướp rầm rộ đi. Đằng sau bọn tuần tráng vẫn hò reo:

- Đuổi bắt! Bắt bắt!

Và họ cũng đi theo bọn cướp một cách cầm chừng vì họ yên trí đã có cha con bác tôi chặn đầu chúng rồi.

Bọn cướp đang đi bỗng thấy hiện ra trên đường mấy bóng người. Chúng chậm chậm lại. Tên tướng cướp đang ở mé sau liền tiến lên đằng trước.

Hắn cất tiếng hỏi:

- Ai đứng trên đường đó, tránh ra cho các quan đi kéo uống mạng bây giờ?

Hắn nói thật đồng dục, hách dịch.

Nghe hắn hỏi, bác tôi cất tiếng cười ngạo mạn, rồi bảo:

- Các quan ghê nhỉ! Các quan muốn đi, xin các quan bỏ trâu bò đồ đạc lại!

Tức cha chà là tức! Mấy lời khiêu khích của bác tôi làm nóng máu bọn cướp. Tên tướng cướp nói:

- Đây không phải là chuyện đùa! Các người có thật chặn đường các quan không? Các người là ai, sao tự dưng lại đi rước vạ vào mình vì một chuyện không liên quan gì đến các người?

Bác tôi đáp:

- Sao lại không liên quan! Bọn mi có biết ta là ai không. Ta là Xã Thúc, khổ chủ đây. Thấy bọn mi vào cướp nhà ta, ta mở cửa cho bọn mi lấy, tránh sự xung đột có hại cho ta và hàng xóm. Cha con ta đón chúng bây ở đây để đoạt của lại. Khôn hồn, chúng mi bỏ của lại, ta tha cho mà đi!

- À ra mi là Xã Thúc, tên tướng cướp nói, bây giờ ta mới hiểu tại sao không thấy cha con mi ở nhà chống cự với bọn ta! Mi đón bọn ta ở đây hà? Giỏi thật! Bọn ta sẽ cho cha con mi biết tay.

Bác tôi cất tiếng cười. Có lẽ tên tướng cướp tức lắm. Hấn bảo:

- Mi cứ cười đi! Ta nói cho mi biết ta đến đây lần này chỉ cốt lấy của nhà mi để báo thù cho đàn em hai chuyến trước đã bị mi hạ.

Bác tôi lại cười lớn và nói:

- Thế thì hay lắm! Trước ta đã hạ đàn em của mi, đánh cho chúng nó bị thương, bữa nay lại được dịp hạ mi. Đã lâu bố con ta không có dịp thù lại võ nghệ, hôm nay gặp bọn mi thật là may!

Bác tôi nói chưa dứt câu thì vút! Ngọn bút chì của tên cướp vừa phóng tới, bác tôi khẽ né mình một chút thì lưỡi mai vèo đi ngang qua sườn. Không tránh được ngọn đòn ấy bác tôi chắc thùng bụng mà chết!

Bác tôi tránh được ngọn bút chì của hắn, tên tướng cướp cười và nói lớn:

- Xã Thúc giỏi! Tiếng đồn quả không ngoa! Chẳng trách bọn đàn em của ta chịu mi, nhưng này...

Dứt tiếng "này" hắn lại phóng ngọn bút chì nữa tới bác tôi. Bác tôi nhún mình nhảy lùi lại độ mười lăm phân thì chiếc lưỡi mai phập nhẹ xuống đất. À ra tên cướp định tiện chân bác tôi. Chẳng lẽ bác tôi cứ nhịn mãi hay sao.

Vèo! Bác tôi cũng sử dụng bút chì và cũng đã phóng lại tên cướp.

Tên cướp đã tránh ngọn đòn một cách bình tĩnh, nhưng bác tôi phóng luôn nhát bút chì thứ hai rồi nhát thứ ba. Ngọn đòn bút chì liên tiếp như vậy nguy hiểm lắm, phải là người có nghề cao siêu mới phóng được, và tránh được hai ngọn bút chì phóng liên tiếp ấy. Kẻ địch không phải là hạng tầm thường. Tên tướng cướp đã tránh đòn của bác tôi một cách dễ dàng.

Hai bên xem chừng biết tài nhau! Những ngọn đòn gió ấy có lẽ không có kết quả gì.

Tên múa thiết lĩnh xông lên vùng thiết lĩnh về phía bác tôi. Bác tôi vừa lui vừa tránh. Tên cướp múa thiết lĩnh quá là hay.

Vèo vèo như gió, tiến như thác! Bác tôi giơ cây bút chì lên đỡ, cây bút chì văng lại, nhưng nó lại vùng lên. Giữa lúc ấy, một sợi dây thùng tung lên và kéo cặp thiết lĩnh xuống. Thiết lĩnh gặp thùng không sử dụng được nữa, vì thùng kéo vào chỗ nối dây giữa hai thanh mẹ và thanh con làm mất hẳn đà múa.

Người tung thùng để bắt thiết lĩnh của cướp chính là anh Quốc tôi! Thấy cha bị thiết lĩnh tấn công, anh Quốc đang sử dụng thanh đại đao vội đưa đại đao cho anh Ngan và rút cuộn thùng ở bên mình ra để trị thiết lĩnh. Những chuyện đánh cướp lần trước đã khiến bác tôi có kinh nghiệm bảo các anh tôi phải mang theo thùng để đề phòng thiết lĩnh. Thiết lĩnh chỉ có thùng và cành tre còn nguyên trạc là trị nổi.

Thấy thiết lĩnh bị vướng vào thùng, tên cướp liền buông tay ra, lui về thế trận cũ, giằng lấy chiếc mác của một đồng bọn rồi đứng cạnh tên tướng cướp, tay ấn mạnh xuống ngọn mác khiến cho cán mác uốn cong veo. Ngay lúc ấy, một tên cướp khác ở phía sau cũng đã tiến lên và cũng đứng cạnh tên tướng cướp cùng với một ngọn mác chống mạnh xuống đất uốn cong veo. Tên tướng cướp cời trần đứng giữa trông thật oai phong lắm liệt.

Cuộc chiến đấu giữa cha con bác tôi và bọn cướp trở nên gay go.



Mé đảng sau tuần đình vẫn đốt đuốc, thời tù và đánh trống trợ oai. Dân làng cũng kéo tới đứng xa để chứng kiến cuộc đánh cướp của cha con bác tôi.

Bên cướp đông, bên bác tôi chỉ có năm người, nhưng cuộc chiến đấu vẫn chưa phân thắng bại. Mới chỉ có nhiều ngọn đèn gió bụt chì chưa hại được nhau. Bên cướp tuy có mất chiếc thiết lĩnh, nhưng tên múa thiết lĩnh đã lấy chiếc mác của tên đồng bọn thay cho khi giới bị mất rồi.

Sau khi tên cướp bị mất thiết lĩnh, đôi bên như có một phút ngừng tay để nhìn miếng nhau.

Bác tôi bảo bọn cướp:

- Bọn mi đã mất một thiết lĩnh, biết điều bỏ đồ đạc lại, ta cho đi.

Tên tướng cướp quát:

- Xà Thúc, người dùng tường giỏi. Bên ta mất một thiết lĩnh nhưng bên ngươi sẽ mất người.

Tên cướp nói dứt, chiếc mác uốn cong của một tên cướp đã bắn thẳng vào bụng anh Quắc tôi. Đây là một đòn chí tử. Ngọn mác cán bằng tre hộp đục uốn cong là một thế võ của lũ cướp. Uốn cong mác như thế, chúng chỉ buông tay ra là ngọn mác bị sức mạnh đưa đi và do sự điều khiển của chúng bắn ra với tốc độ ghê gớm... khiến mũi mác có thể xuyên thủng những vật cứng rắn. Đó là “bút sắt”! Tên cướp đã nhắm ngực anh Quắc bắn ngọn mác tới. Anh Quắc không kịp tránh vì ngọn mác đã được buông ra một cách bất ngờ, nhưng may thay anh Ngạn đứng cạnh trông thấy đã đưa đại đao gạt mạnh ngọn mác ra ngoài, cứu được anh Quắc.

Vừa vặn ngay lúc ấy, một ngọn mác thứ hai của tên cướp khác đã lao tới anh Ngạn. Nhanh như chớp anh Ngạn né mình tránh, nhưng cũng bị ngọn mác sạt ngang vai. Anh Ngạn thốt ra một tiếng ôi!



Nghe tiếng “ôi”, tên tướng cướp cười ha hả bảo bác tôi:

- Xả Thúc, con mày phải bút sắt bị thương rồi, tránh ra cho bọn ta đi, kéo rồi lại ân hận.

Mọi việc đã xảy ra quá nhanh chóng, hai ngọn mác phóng đi vèo vèo, và ngọn đại đao đỡ ngọn mác thứ nhất cũng như anh Ngạn né mình tránh ngọn mác thứ hai diễn ra trong chớp mắt. Mau lẹ quá! Bọn cướp quả có tài, nhưng vèo! Bác tôi đã thừa lúc tên tướng cướp đang đặc ý phóng một ngọn bút chì nhằm giữa ống chân y. Y đã nhảy lên tránh được, và giữa lúc đó, vút! Một ngọn lao ở đằng sau tên cướp nhăm giữa mặt bác tôi phóng tới! Nghe tiếng gió, biết có đòn ngầm, bác tôi liền đưa lưới mai lên gạt ngọn lao rớt xuống đất. Anh Quắc vác đại đao toan xông lên thì có tiếng ôi trời ôi, một trong hai người tuần đinh đã bị một đòn gió của địch. Một chiếc lao đã được phóng trúng đùi anh tuần. Anh ngã xuống đất giẫy giụa.

Có lẽ thấy bên mình hơi thất lợi, và thấy bên bọn cướp quá đông, bác tôi gạt anh Quắc lùi trở lại đồng thời bảo bọn cướp:

- Thôi cho chúng bay đi!

Và bác tôi bảo hai con và người tuần tráng chưa bị thương dạt ra một bên cho bọn cướp tiến.

Tên tướng cướp vẫy bọn đồng đảng đi, y lại bảo bác tôi:

- Xả Thúc! Ta khen cho nhà ngươi anh hùng, biết tiến, lui lắm.

Bác tôi không nói gì.

Ở đằng sau vẫn tiếng trống cừu liên, vẫn tiếng tù và rúc và vẫn những tiếng hò “đánh!” vang trong bóng tối.

Bọn cướp đi trên đường cái ra mé sông. Đi tới đâu những ngọn hồng quan của chúng chiếu sáng một góc đường tới đó. Chúng đi rất hùng dũng.

Dân làng và tuần tráng đã chứng kiến những ngón võ hiểm hóc của bọn cướp cũng như của cha con bác tôi đều phải lắc đầu



lẻ lười trước những ngọn đèn rùng rợn của đời bên. Bác tôi có nhường cho bọn cướp đi cũng là phải. Chúng đông hơn, lại toàn những tay có nghề ghê gớm cả. Chống cự nữa sẽ không có lợi!

Bác tôi đứng nhìn bọn cướp đi, rồi hỏi các con:

- Thằng Ngạn bị thương có nặng không?

Còn thằng Quắc hôm nay khá đấy, nhưng bọn chúng đông quá, và thấy thấy nhiều thằng có nghề lắm, không phải như những toán cướp trước.

Anh Ngạn đáp:

- Thưa thầy, con chỉ bị ngọn móc sườn qua vai, chảy máu một chút. Chỉ có anh tuần đinh Hồ bị đâm vào đùi hơi nặng.

Bác tôi bảo anh tuần đinh kia dẫn anh tuần đinh Hồ về đình, lát nữa bác tôi sẽ có thuốc đắp.

Ba bố con bác vẫn nhìn bọn cướp đi với sự ám ức trong lòng.

Chúng vẫn rầm rộ đi với ánh hồng sáng tỏ trong đêm tối.

Ồ! Mà này lạ, sao tự nhiên chúng lại đứng lại thế kia?

Chúng đứng lại thật! Phải chăng dân làng bên nghỉ tình hàng Tổng đã ra đón đánh bọn cướp chăng?

Bọn cướp dừng lại! Không phải vì có dân làng bên ra đón đường chúng, mà chỉ vì chúng thấy ở giữa đường chúng đi có một người đang hiên ngang như chờ đợi chúng. Ai vậy, ai dám quá liều thế? Ai mà gan hơn gan tướng cướp vậy? Ra người đó không sợ chết sao?

Tên tướng cướp đang đi đoạn hậu lại tiến lên đầu. Hắn để ý đến bóng người đứng giữa đường. Người này đầu chít chiếc khăn tai chó, mặc bộ quần áo dạ hành đen và chân đi đôi giày vải. Người này không có khí giới gì trong tay, nhưng dáng điệu rất đường hoàng lắm liệt.

Tên tướng cướp hỏi:

- Tên kia là ai? Sao không tránh đường để các quan đi?

Người kia đáp lại:

- Các quan hách nhĩ? Các quan muốn đi cứ việc đi, đi không lọt thì bỏ đồ đạc lại.

Giọng nói khinh bạc của người kia làm cho tên tướng cướp tức sôi ruột. Y nói:

- Nhà ngươi nhất định cản đường bọn ta? Thế thì nhà ngươi kém phúc đức lắm! Nhà ngươi muốn nóng về châu tiên tổ hay sao vậy? Hay nhà ngươi không biết bọn ta là ai?

Tiếng người kia đáp lại một cách chậm rãi như khiêu khích:

- Ta biết bọn ngươi lắm chứ! Ta biết rõ cả ngươi là Cẩm Hư Chủ ở Nhã Nam nữa nhưng ta đâu có sợ lũ ngươi.

Tên tướng cướp giật mình, và cả bọn cướp cũng giật mình. Người đón đường kia là ai mà biết rõ bọn chúng vậy. Chắc phải là một tay chơi ghê gớm lắm! Không là tay chơi ghê gớm lắm sao lại dám ngang nhiên đón đường bọn cướp với trong tay không một tấc sắt. Anh hùng thật! Không là tay chơi ghê gớm lại biết rõ được tên tướng cướp là Cẩm Hư Chủ ở Nhã Nam.

Đúng, tên tướng cướp đúng tên là Cẩm và y có một thói quen mỗi khi chỉ huy đàn em đều cời trần xuất trận như Hư Chủ thời Tam Quốc đã cời trần đấu với Trương Phi. Và do đó y có biệt danh là Cẩm Hư Chủ. Còn Nhã Nam là vùng y hoạt động. Đây là sơn hà của y. Tay chơi nào qua đây đều phải biết y, và một khi y ra quân, các tay chơi đàn em ở quanh Nhã Nam được y gọi tới đều phải đi theo. Võ nghệ của y thì không phải bàn! Không xuất chúng y điều khiển làm sao được cả các tay chơi ở vùng Nhã Nam, một vùng rừng núi của tỉnh Bắc Giang, một vùng ẩn nấp rất nhiều tay anh chị đầu trộm đuôi cướp. Tất cả mọi tay anh chị này đều phải phục tùng Cẩm Hư Chủ và những mệnh lệnh của Cẩm Hư Chủ đều được tuân theo răm rắp.

Biệt danh Cẩm Hư Chủ xưa nay chỉ lưu truyền trong các



tay chơi và mọi người biết chỉ cốt để thần phục tên tướng cướp siêu quần này thôi!

Vậy thì người đứng đón đường kia là ai lại biết rõ Cẩm Hứa Chữ như vậy, nhất là, nơi đêm nay Cẩm Hứa Chữ ra quân lại không phải trong vùng Nhã Nam!

Nhưng thôi mặc, đã gọi là anh hùng hảo hán thì sợ gì ai! Nghĩ vậy, nên tướng cướp liền bảo người đón đường:

- Người anh em đã biết tiếng nhau tất là cùng cánh tay chơi cả, vậy xin để cho nhau đi.

- Đi cũng được, nhưng phải để trâu bò đồ đạc lại, người kia đáp.

Không nhịn được nữa, tên tướng cướp liền nói:

- Người đừng tưởng ta sợ người! Chẳng qua là bọn ta không muốn giết người nên không ra tay, nếu người buớng binh, người sẽ hiểu Cẩm Hứa Chữ là thế nào.

Tên tướng cướp quay lại bảo đồng bọn:

- Anh em tiến lên! Song đâu, cho tên này biết mũi thiết lĩnh của anh đi.

Song là một tên cướp trong bọn đi đoạn hậu cũng sử dụng thiết lĩnh như tên dẫn đầu lúc trước. Vì tên dẫn đầu đã bị bọn bác tòi đoạt mất thiết lĩnh, nên tên tướng cướp phải gọi đến Song.

Vèo! Vèo! Cây thiết lĩnh tiến lên và nhắm đúng bóng người đứng giữa đường đánh tới.

Kỳ thay! Người này trong tay không một tấc sắt mà khi tên tướng cướp múa thiết lĩnh xông tới không thêm tránh.

Ở mé đàng sau vẫn còn tiếng trống, tiếng tù và và tiếng hò reo của tuần tráng. Có lẽ vì thấy bọn cướp đi trùng trùng chậm lại cho nên tiếng hò reo càng vang dậy để cho chúng đi mau chăng!

Tên Song múa thiết lĩnh tiến lên, và khi thấy người kia không chịu tránh thì y nhắm ngay đầu người đó đánh tới.

Chiếc thiết lĩnh vung ra! Một tiếng “ó!” vang lên trong đêm



tối! Chắc là người đón đường đã bị tên Song nện cho một đòn, kêu lên! Cây thiết lĩnh ấy văng vào đầu có mà vỡ sọ! Sao lại có người đại đến thế, chân tay không lại đòi đương đầu với bọn cướp cho uống mạng!

Ồ mà lạ thay! Không phải người đón đường đã bị ngón đòn thiết lĩnh, mà chính tên Song đã bị thanh con thiết lĩnh của hán văng lại đập vào vai, hán chỉ kịp kêu lên một tiếng ối! Đã ngã ngay trước mặt tên tướng cướp. Thì ra trong lúc tên Song vung thiết lĩnh đánh vào người đón đường, người này đã nhanh như chớp, rút chiếc khăn (tai chó trên đầu ra vung lên đỡ. Chiếc khăn của người này là một chiếc khăn bằng lụa rất mềm. Khi người này vung chiếc khăn lên, chiếc khăn đã quấn lấy chiếc thiết lĩnh và người này đã kéo giật lại rất mạnh khiến cho thanh con của thiết lĩnh đã bị quấn chặt, lại được buông ra liền văng ngay trở lại đập mạnh như bổ vào vai tên cướp.

Dùng khăn đỡ thiết lĩnh cũng giống như dùng thùng để bắt thiết lĩnh là một thứ khí giới, như ở trên đã nói, kỵ những vật mềm hay quấn. Tài nghệ của người đón đường đánh cướp ở đây không phải ở chỗ bắt thiết lĩnh mà ở chỗ khéo điều khiển chiếc khăn, bắt được thiết lĩnh lại buông ra để thiết lĩnh văng trở lại đập ngay vào người sử dụng. Đây là một thể võ đặc biệt, con nhà võ phải dày công luyện tập mới áp dụng được.

Tên Song ngã vật xuống đường, làm tên tướng cướp nóng máu phóng cây bút chì của hán liên tiếp hai ba lần, nhưng người kia đều tránh một cách rất nhẹ nhàng và sau cùng chiếc khăn lụa của người này đã quấn lấy dây buộc của ngọn mai, và với sức giăng co của đôi bên, chiếc dây thùng buộc vào cán mai đứt văng ra, ngọn bút chì trở nên vô dụng.

Mọi động tác của bọn cướp cũng như của người lạ đón đường xảy ra nhanh chóng, chỉ trong một thoáng thời gian.



Thấy tướng cướp bị mất bút chì, mấy tên đồng bọn liền dùng bút sắt phóng vào người lạ, như lúc trước đã phóng vào bọn bác tôi. Người lạ quả là tài giỏi! Những ngọn mác phóng tới đều hoặc bị chiếc khăn lượt gạt rơi xuống đất, hoặc đều bắn trật ra ngoài vì người kia đã tránh những ngón đòn gió này quá thần tình!

Thấy gặp tay sừng sỏ những ngón đòn thiết lĩnh và đòn gió không có công hiệu, tên tướng cướp hò lệnh cho đồng bọn:

- Thôi không dùng đòn gió nữa! Khiên đầu! Mau lần lên chém cụt chân tên cản đường này đi. Chém thật sự không cần kiêng máu chảy. Cho nó chết!

Bọn kẻ cướp thường kiêng giết người! Đi ăn cướp chung chỉ cốt lấy đồ đạc, chúng tránh hết sức việc sát nhân! Giết người đối với chúng chỉ là trường hợp bất khả kháng. Chúng chỉ giết những người cản đường chúng! Chúng tin rằng đã ăn cướp lại giết người thì vụ án mạng sẽ làm lộ ra vụ cướp, oan hồn kẻ bị giết sẽ theo dõi chúng để run rùi cho chúng lộ hình ténh, để việc điều tra của các nhà chức trách được dễ dàng.

Cầm Hứa Chử, trước sự đón đường của người lạ mặt cản trở lối đi của bọn y, đã ra lệnh cho thủ hạ phải dùng độc thủ để hạ đối phương.

Nghe Cầm Hứa Chử ra lệnh cho đồng bọn, người kia lại cất tiếng cười một cách giòn giã bảo:

- Ủ cho bọn người xông vào, tao cản đường bọn người để chờ bọn Xã Thúc tới. Có tài gì bọn người cứ trở ra!

Cầm Hứa Chử nói:

- Rồi nhà người sẽ biết, có phải đâu bọn ta sợ nhà người, nhưng ta lấy làm lạ, về sự can thiệp của nhà người. Ta ăn cướp nhà Xã Thúc để trả thù cho các đàn em ta bị thất bại hai kỳ trước có liên quan gì tới nhà người, sao nhà người lại tự mua dây buộc mình vậy.

- Có liên quan hay không rồi nhà người sẽ biết. Bây giờ bọn người có nghề gì cứ trở ra nốt đi.

Mẫu đối thoại rất mau, mau cũng như những đường võ đôi bên dùng để đối địch với nhau. Mẫu đối thoại vừa dứt đã có một tên cướp trong bọn xông ra tay trái cầm một chiếc khiên và tay phải chiếc mã tấu.

Khiên là một thứ lá chắn, thường gọi là cái thuẫn, hay cái mộc, tròn bằng cái nia, cũng có thứ vuông, đan bằng toàn cật tre cạp rất chắc, đao chém không đứt, giáo đâm không thủng, bền hơn mộc, nhẹ hơn mộc bằng gỗ. Dùng khiên gọi là lãn khiên, nghĩa là lãn tròn ẩn sau cái khiên xông tới địch, dùng mã tấu để chém chân địch. Người lãn khiên giỏi lợi hại lắm. Người đó ẩn sau tấm khiên, không sợ đâm chém, chiếc khiên đã che đỡ được hết. Người đó lãn xả vào đối phương và chỉ chém dưới chân. Muốn chống lại đối phương phải nhảy tránh hoặc cũng lại dùng khiên để đón đỡ.

Tên cướp lãn khiên vừa xông tới thì Cẩm Hứa Chử dặn:

- Năm Phổ, phải coi chừng cẩn thận, nó ghê gớm lắm đấy!

Không biết tên cướp Năm Phổ có nghe thấy lời căn dặn của Cẩm Hứa Chử không, nhưng thấy hắn lãn khiên xông tới người lạ mặt một cách rất hùng hổ.

Người lạ mặt nhìn tên lãn khiên, buột miệng khen:

- Năm Phổ giỏi lắm, lãn khiên kín đấy!

Lời khen chưa dứt, lưỡi mã tấu đã ở đằng sau khiên chém ra quẹt dưới chân người này. Người này nhảy vọt lên thì lại một mã tấu thứ hai lia tới, người đó lại khè nhảy lên.

Năm Phổ lại cứ lãn tròn sau chiếc khiên và ngọn mã tấu luôn luôn hoạt động, người kia chỉ nhảy tránh.

Thấy Năm Phổ có bề như thắng thế, Cẩm Hứa Chử xô các đàn em ra:

- Anh em tiến lên cả, hạ cho bằng được tên cản đường này đi. và phải nhanh lên kéo bọn Xã Thúc kéo tới, ta phải lưỡng đầu thụ địch, nguy lắm!

Bọn cướp cùng reo vang lên. Trừ những tên dắt trâu bò và gánh đồ đạc ở lại sau, còn các tên khác đều nhất tề một lượt xông tới. Chúng quyết hạ người lạ mặt đã cản đường chúng!

Nhưng chúng chưa kịp xông tới gần người này thì đã thấy thoảng như một tia chớp người kia nhảy cao lên, vượt qua chiếc khiên, vung chiếc khăn lượt đập vào Năm Phổ và khi chiếc khăn lượt được kéo lại, đã kéo theo cả thanh mã tấu của Năm Phổ.

Vừa lúc ấy cả bọn cướp cũng đã xông tới vây quanh người này. Nào câu liềm móc, bời chèo phang, dao đâm, mã tấu chém, dao bẫy, dao chín ào ào vút tới.

Trong lúc bọn Cẩm Hứa Chử chạm trán cùng người lạ mặt, ở đằng sau, bác tôi thấy chúng bỗng nhiên đang đi ngừng lại, liền hô hai con và anh em tuần tráng tiến tới để trước là xem sự thể ra sao, sau là để trợ lực nếu có, cho những ai đã đón đường bọn cướp.

Vừa tiến lên bọn tuần tráng bây giờ có thêm cả dân làng đổ ra vừa hò reo ầm ĩ với những tiếng tù và inh ỏi.

Bọn cướp đang vây đánh người lạ mặt. Cẩm Hứa Chử vẫn đứng ngoài nhìn bọn đàn em giao chiến.

Thật là một trận ác chiến, một chống với trên chục người.

Người lạ mặt tả xung hữu đột, vừa tránh vừa đỡ, lại vừa đánh bằng ngọn mã tấu lấy được của Năm Phổ lẫn khiên.

Tuần tráng và dân làng tôi đã tới và đang đứng xa xa nhìn cuộc hỗn chiến ghê gớm giữa bọn cướp và người cản đường.

Những ngón đòn nguy hiểm, những miếng tránh lẹ làng, dưới ánh đuốc của tuần tráng và ánh hồng của bọn cướp làm cho bọn tuần và dân làng phải mê mẩn đứng xem, giống như đang dự một cuộc thi võ chứ không phải là họ đi đánh cướp.

Vút! Vút! Vèo! Vèo! Những đòn đều kinh khủng như nhau.

Bác tôi cùng hai con cũng gây người ngấm trận ác chiến! Xem đáng mê thật! Một mình người lạ mặt địch với cả bọn cướp mà không nao núng!

E để lâu, có thể xảy ra sự lở làng cho vị hảo hán đã dám đương đầu với bọn cướp, bác tôi hồ lớn:

- Các con và anh em tuần tráng! Ta phải xông vào trợ lực cho hảo hán kia để chống bọn cướp.

Cầm Hứa Chữ xem chừng đàn em của mình không hạ nổi kẻ địch đã toan xông vào ra tay thì nghe thấy tiếng hô của bác tôi.

Biết thế, không thể thắng được cả bọn tôi lẫn người lạ mặt kia, Cầm Hứa Chữ liền quát đàn em:

- Thôi anh em bỏ cả lại! Rẽ xuống cánh đồng chiêm! Ta chịu chuyển này, ta sẽ chờ dịp khác! Bọn Xã Thúc chúng đã tới, chậm lại chỉ có hại.

Lời hô của Cầm Hứa Chữ được bọn cướp răm rắp tuân theo. Chúng bỏ lại hết cả trâu bò đồ đạc và chỉ tháo lấy người. Trút cả xuống cánh đồng chiêm. Cầm Hứa Chữ lại đi đoạn hậu. Y đã giăng một con dao bảy của đàn em để làm khí giới.

Y chờ cho bọn cướp đi hết mới rút lui sau cùng. Trước khi rút lui, y gọi bác tôi bảo:

- Xã Thúc, ta trả lại người tất cả trâu bò đồ đạc hôm nay nhưng ta hẹn sẽ trở lại nhà người một bữa khác.

Bác tôi không chịu kém đáp lại:

- Hôm nay ta tha cho bọn người, và ta sẵn sàng chờ bọn người một bữa khác.

Bác tôi truyền cho các anh tôi nhờ dân làng và tuần tráng dắt trâu bò và gánh đồ đạc trở về, còn bác tôi đi tìm người đón đường đánh cướp để tạ ơn.

Người kia lúc đó đang chạy theo bọn cướp. Người đó gọi:



- Cầm Hứa Chữ hãy dừng lại ta nhắn điều này.

Cầm Hứa Chữ lúc đó đã bắt đầu rẽ xuống cánh đồng chiêm, nghe tiếng gọi bèn dừng lại. Hắn hỏi người kia:

- Người muốn nhắn ta? Ta với người không thù oán tại sao người lại cố tình phá hoại ta?

- Đâu ta thêm phá hoại người! Đây chỉ là một đòn trả thù của ta!

- Người là ai mà lại thù ta?

- Người muốn biết ta là ai, đứng ngọ ngày mai, mời nhà người tới nhà Xã Thúc. Nhà người cứ tới làng hoàng. Xã Thúc cũng là bậc anh hùng, người không phải e ngại.

- Được ta sẽ tới! Anh hùng như ta há sợ gì!

Cầm Hứa Chữ đi xuống đồng chiêm theo bọn cướp còn người kia quay trở lại đám dân làng tuần tráng.

Bác tôi lúc ấy đang hỏi mọi người để tìm kiếm vị anh hùng đánh cướp thì người này trở lại. Bác tôi vội đi tới cung kính đứng trước mặt định nói mấy lời cảm ơn bỗng bác tôi, khi nhận rõ người này đã ngạc nhiên vô cùng.

Vị anh hùng đánh cướp không phải là ai xa lạ! Chính là một người hàng ngày bác tôi vẫn gặp, và cả nhà bác tôi đều biết rõ. Xưa nay người này lù đù lắm, ít nói, chậm chạp, làm việc gì thì thùng thình. Ấy thế mà lại chính là một tay võ nghệ tuyệt luân, một mình dám đương đầu với cả bọn cướp và trong một lúc đã chống đỡ được hết mọi ngón đòn ác hiểm ghê rợn của lũ cướp. Giỏi thật! Thật là một sự không ngờ cho bác tôi và cả hai anh Quắc và Ngạn nữa!

Người đó chẳng phải ai xa lạ gì! Người đó chính là chú Quao làm vườn cho bác tôi.

Chú Quao làm vườn cho bác tôi từ hơn một năm rồi. Hồi đó, người làm vườn cũ của bác tôi xin nghỉ về quê, bác tôi đang

lo kiếm người làm vườn khác. Vườn nhà bác tôi rộng, quanh năm có trồng rau cùng với các cây ăn quả.

Nếu không có người trông nom làm cỏ, rau sẽ bị cỏ lấn và vườn sẽ rác rưởi bẩn thỉu. Tiếng rằng làm việc ngoài vườn nhưng làm vườn còn kiêm nhiều công việc khác trong nhà.

Giữa lúc bác tôi đang kiếm người thì chú Quao đến xin việc. Trông chú lơ khờ, hiền lành, bác tôi có ý không muốn mượn, e chú chậm chạp làm không xong việc, nhưng chú Quao năn nỉ và cam đoan xin cố gắng để làm tròn phận sự, bác tôi mới chịu mượn, nhưng có nói rõ cho chú biết là chỉ mượn thử để xem công việc chú làm, rồi sau sẽ hay.

Chú Quao từ ngày được làm thử đã tỏ ra rất đắc lực, công việc vườn tược cũng như các công việc khác không bao giờ bác tôi phải nhắc tới. Chú làm chậm chạp, nhưng rất cẩn thận, việc nào đâu vào đấy, đáng ngày nào xong là đúng ngày đó xong.

Trong suốt từ ngày chú Quao tới làm với bác tôi, chú chỉ lảm nhảm ít nói và cũng ít cười, ai bảo sao chú chỉ nghe vậy, ít khi đáp lại, nếu sự đáp lại không cần thiết.

Những buổi bác tôi và các con luyện võ ở ngoài vườn, chú thường đứng xem, nhiều khi rất chăm chú. Đã có lần bác tôi nhận thấy hỏi:

- Chú Quao cũng thích võ nghệ à, có muốn tập không bảo các cậu ấy dạy cho mấy đường.

Chú Quao lắc đầu và nói mình chậm chạp không học được võ.

Tuy không tập võ, nhưng chú Quao có tài bắn chim rất giỏi. Chú bắn chim không cần súng ống, sì đồng hoặc cung nỏ tốt. Thường chú chỉ lấy dây uốn một thanh tre lại làm cung, rồi vót tre làm tên. Với thứ cung tre rẻ tiền và cổ sơ ấy chú đã luôn luôn bắn được chim ăn.

Lần đầu tiên có lũ chim xuống ăn rau. Vườn rau tuy có bồ nhìn nhưng lũ chim không sợ, chú Quao phải ra đuổi chúng luôn.



Chú ra chúng bay đi, nhưng chú vào nhà chúng lại ngay. Tức quá, một hôm chú phải làm cung tên bằng tre để bắn chim. Thấy chú làm cung tên cổ sơ như thế để bắn chim, ai cũng cười, cho rằng cung tên ấy, chú bắn làm sao được chim. Cả nhà đã ngạc nhiên khi chỉ với cung tên rẻ tiền ấy, chú đã bắn được nhiều chim, và đàn chim đã sợ không dám bén mảng tới vườn rau của chú nữa.

Các anh chị tôi thấy chú có tài bắn chim liền hỏi chú luyện tập ở đâu và ai đã dạy chú, chú chỉ trả lời là ngày bé chú nghịch chơi cung tên để bắn hoa quả trên cây rồi chú quen tay nên dần dần chú bắn được chim.

Chú bắn chim tài lắm, có thể nói là mười phát không sai một, nhiều khi có những con chim to đang bay cũng bị chú bắn ngã xuống. Cả nhà khen ngợi chú, và khuyên chú nên làm cây cung to tát đương hoàng mà dùng. Chú đáp là yếu tay không giương được cung lớn, với cung lớn chú sẽ không bắn được trung, chú thường nói:

- Mình sức yếu, chỉ bắn được những chim nhỏ, cung tên vớ vẩn này cũng đủ.

Lâu dần thành quen không ai để ý tới việc chú bắn chim nữa. Không hề bao giờ ai thấy chú tập võ. Ai cũng cho rằng bắn cung như chú chỉ là một sự quen tay.

Không bao giờ chú chịu tập võ. Các anh chị tôi có ý muốn truyền cho chú vài miếng võ phòng thân chú đều thoái thác không chịu tập.

Ai có ngờ đâu chú Quao là một tay võ nghệ cao cường một mình đã chống đỡ được với cả một bọn cướp, biết cả mọi ngón đòn trường đoản!

Tôi quên chưa nói tại sao mọi người gọi Quao là chú, tiếng chú đây để chỉ một kẻ bé dưới. Chú Quao là người làm vườn, nên cả nhà đều gọi Quao là chú.

Sau giây phút ngạc nhiên, bác tôi mừng rỡ nói:

- Chà! Tưởng là ai, chẳng hóa chú Quao! Chú Quao giỏi lắm. Bọn cướp phải khiếp sợ. Nhờ có chú mà tôi và mấy ông trong xóm lấy lại được trâu bò đồ đạc.

Chú Quao không nói gì. Có lẽ chú chưa biết nói gì cho phải.

Bác tôi vỗ vai kéo chú Quao về. Bác tôi khoe với mọi người:

- Đây nhà hảo hán đã đánh tan bọn cướp! Không những riêng tôi phải chịu ơn và kính phục, mà cả dân làng cũng cần biết ơn lòng nghĩa hiệp của hảo hán đã giúp cho làng ta khỏi bị kẻ cướp khinh.

Dân làng, nhất là dân trong xóm, nhiều người biết mặt chú Quao. Họ xúm vây quanh chú Quao để khen ngợi và để hỏi thăm về võ nghệ.

Chú Quao chỉ nói những lời khiêm tốn cảm ơn mọi người đã quá khen mình. Chú nói:

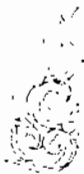
- Nhờ hồng phúc của dân làng mà tôi thắng được bọn cướp! Thật ra võ nghệ tôi đã bằng ai. Nếu không có ông Xã Thúc, các cậu Quắc, Ngạn kéo tới làm bọn cướp kinh hoàng, riêng tôi có làm gì được chúng.

Thái độ của chú Quao thật là nhũn nhặn, đáng yêu! Càng khiêm tốn, người ta lại càng thấy chú tài giỏi!

Lúc trở về, bác tôi đãi chú Quao vào hạng quý khách. Chú Quao bây giờ không phải là người làm vườn của ông Xã Thúc, chú Quao là một tay võ nghệ xuất chúng đáng nể vì.

Bác tôi mời chú Quao lên nhà trên và đêm đó ngủ cùng giường với bác tôi để cùng bàn chuyện võ nghệ!

Anh hùng lại gặp anh hùng, câu chuyện thật là ăn ý nhất là với lòng cảm phục bác tôi đã có. Chú Quao cũng hiểu bác tôi là người quân tử độ lượng, trọng nghĩa, quý người, nhất là gặp người võ nghệ quán thế. Trong hơn một năm trời làm vườn



cho bác tôi, chú Quao cũng hiểu rõ tình hình mấy cha con bác tôi nên chú cũng kính mến bác tôi lắm.

Bác tôi hỏi chú Quao tại sao lại đến xin làm vườn như vậy, sao suốt trong thời gian làm vườn không thấy chú khoe cái tài nghệ lần nào chú Quao mỉm cười. Sau đó chú Quao mới nói rõ tông tích cho bác tôi hay.

Sự thực chú Quao không phải tên như vậy. Chú chính là một tên tướng cướp nổi danh ở vùng Yên Thế, tên là Đẩu và vẫn được anh em tay chơi gọi tên là Đẩu Phàn Khoái, vì võ nghệ của Đẩu xuất chúng chẳng kém gì Phàn Khoái đời Tây Hán, đã góp phần giúp Lưu Bái Công dựng nên cơ nghiệp.

Đẩu Phàn Khoái có một mối thù danh dự với Cẩm Hứa Chử ở Nhà Nam. Mối thù danh dự cần phải trả bằng danh dự! Cẩm Hứa Chử ở Nhà Nam đã chơi Đẩu Phàn Khoái ở Yên Thế một ván, Đẩu Phàn Khoái cũng phải tìm cách chơi lại Cẩm Hứa Chử mới xong.

Ấy đấy chính là cái duyên do Đẩu Phàn Khoái đã đến xin làm vườn cho bác Xã Thúc tôi để được dịp chơi lại Cẩm Hứa Chử một đòn, vì Đẩu biết thế nào Cẩm cũng thân tới nhà bác tôi để trả thù cho đàn em hai lần bị thua trước.

Đêm hôm ấy khi chó bắt đầu cắn dở hồi thì Đẩu Phàn Khoái đang nằm tại căn nhà xếp bên vườn, nơi xưa nay bác tôi vẫn dành cho người làm vườn. Nghe tiếng chó cắn, Đẩu biết ngay là có cướp và Đẩu đoán bọn cướp chính là Cẩm Hứa Chử. Rồi khi đến lúc bọn cướp bật hồng vượt mái nhà vào sân nhà bác tôi, Đẩu đều biết hết, nhưng không hành động gì vì Đẩu đã rõ bác tôi có thể đối phó nổi với bọn cướp và Đẩu cũng muốn xem kế hoạch của bác tôi đối phó với bọn cướp ra sao.

Đẩu thấy bác tôi bình tĩnh, cất đặt vợ con người nhà đi ẩn và mở cửa cho cướp vào thì Đẩu phục lắm.



Để cho cướp vào nhà tự do lấy đồ đạc rồi đón đường đánh; đó giống kẻ “không thành” của người xưa khi giặc tới bỏ thành không, rồi tới khi giặc vào mới kéo binh tới vây, như trường hợp nguyên soái Tổ Sa Luân nước Liêu vây Đường Thái Tôn ở Mộc Dương Thành khi vua Đường đi phạt Bắc vậy.

Khi bác tôi và hai con đi đón đường bọn cướp. Đầu Phàn Khoai vẫn còn ở nhà. Chính Đầu đã châm lửa đốt cháy chuồng trâu nhà bác tôi, chứ không phải bọn cướp đã đốt nhà ai khi lửa bốc cháy. Sở dĩ Đầu đã có hành động như vậy bởi Đầu biết lũ cướp khi rút lui thường đốt một vài căn nhà để dân làng mắc chửa cháy không đuổi theo chúng ráo riết. Chúng có thể rút lui một cách êm nhẹ hơn. Đầu đốt chuồng trâu nhà bác tôi khi bọn cướp sắp rút lui là để cho bọn chúng tưởng có đồng đảng đã đốt một căn nhà rồi thì chúng không đốt thêm nữa.

Sau khi phóng hỏa chuồng trâu nhà bác tôi, Đầu vì ở làng bác tôi đã lâu nên biết nhiều ngõ ngách, vượt qua nhiều tường, băng cánh đồng ra đón đầu bọn cướp, lại có ý đòn xa xa để có thể dồn bọn cướp vào thế lương đầu thụ địch. Những việc tính toán của Đầu Phàn Khoái quả không sai! Đầu biết bọn cướp do Cẩm Hứa Chử chỉ huy, chuyện này tới cướp nhà bác tôi, với mục đích phục thù cho dân em bị thất thế hai lần trước, tất nhiên phải có một lực lượng hùng hậu. Với lực lượng ấy, Đầu biết cha con bác tôi không thắng được, và với anh hùng tính biết người biết mình của bác tôi, bọn cướp sẽ đi lọt khỏi cha con bác tôi.

Không thể để bọn cướp đi thoát được, Đầu còn món thù danh dự phải chuộc! Đầu phải đón bọn Cẩm Hứa Chử để gỡ lại cái danh dự đã bị ô mờ trong đám giang hồ.

Cẩm Hứa Chử đã phải đụng đầu với Đầu Phàn Khoái. Đúng như Đầu muốn, Cẩm đã làm thế lương đầu thụ địch. Và để thoát

thân cho toàn bọn cướp, lần này Cẩm cũng phải như các đàn em lần trước, bỏ lại trâu bò đồ đạc với mỗi hận thù chưa trả nổi!

Nghe Đẩu nói, bác tôi thân phục lắm. Thì ra từ trước, đứng trước núi Thái Sơn về nghề võ bác tôi vẫn không hay.

Đẩu lại cho bác tôi biết là trưa hôm sau, Cẩm Hứa Chủ sẽ lại thăm bác tôi. Đẩu đã mời hẳn, bác tôi mừng lắm, bác tôi sẽ sung sướng để được tiếp Cẩm Hứa Chủ một tay tướng cướp đại danh tuy rằng hẳn vừa vào cướp nhà mình tối hôm trước.

Ngày hôm sau bác tôi sửa soạn một mâm rượu thịnh soạn với món ngỗng quay, món ăn ưa thích của Cẩm Hứa Chủ, theo lời của Đẩu Phần Khoái, để chờ Cẩm Hứa Chủ tới.

Suốt từ sáng cho tới trưa, bác tôi phải luôn luôn tiếp khách tới hỏi thăm về vụ cướp đêm trước. Ai cũng khen cha con bác tôi tài giỏi và chú Quao ghê gớm nên bọn cướp phải chịu thua mà bỏ lại hết trâu bò đồ đạc. Có cả một vài người làng bên tới hỏi thăm. Ai có hỏi bác tôi tới chuyện trình quan, bác tôi đều gạt đi và trả lời cướp chưa lấy được gì, trình quan thêm nhiều sự phiền nhiễu. Bác tôi rõ chỗ đó, quan chỉ là lũ cướp ngày, chỉ tìm cách bới móc lấy tiền của dân, dù trong những việc người dân đã bị thiệt thòi như mất trộm mất cướp.

Lúc mặt trời gần đứng bóng, trong số khách tới thăm bác tôi có một người lạ mặt, ăn mặc rất nho nhã, khăn lượt, áo the, quần chùng, mà bác tôi không nhận được ra là ai. Cũng như đối với các khách hỏi thăm khác, bác tôi mời ông khách lạ ngồi chơi và cảm ơn sự thăm viếng của ông khách. Ông khách luôn mồm khen tài nghệ bác tôi và hai con. Ông khách ngồi chơi rất lâu khi mọi người khách khác ra về hết tới bữa cơm trưa, ông khách vẫn còn ngồi lại. Bác tôi vừa nói chuyện vừa cố nhớ xem người khách đó là ai và đã quen bác tôi trong trường hợp nào, nhưng bác tôi không nghĩ ra.

Thấy ông khách ngồi chơi quá lâu, bác tôi cũng hơi sốt ruột, vì bác tôi đang đợi Cẩm Hứa Chữ, bác tôi không muốn ai gặp mặt tên tướng cướp ghê gớm này tại nhà mình!

Trời đã đến Ngọ! Sao mà ông khách vẫn ngồi lâu vậy, và sao cũng không thấy Cẩm Hứa Chữ tới.

Bác tôi băn khoăn không biết đối xử với ông khách ra sao để khỏi mất lịch sự và không hiểu Cẩm Hứa Chữ có tới không?

Giữa lúc ấy, bác tôi nghe tiếng kẹ ngoài cổng ngõ! Chắc là Cẩm Hứa Chữ đã tới! Không phải! Đây chỉ là anh Quắc tôi đi đâu về! Đi sau anh Quắc là Đầu Phàn Khoái. Nguyên Đầu nù anh Quắc định ra đầu xóm để chờ Cẩm, không gặp Cẩm nên trở về.

Vừa đi Đầu vừa nghĩ có lẽ Cẩm không dám lại chăng? Có đời nào một tay tướng cướp đại tài lại nuốt lời hứa? Thế nào Cẩm Hứa Chữ cũng sẽ tới, Đầu biết chắc là như vậy!

Thì Cẩm đã đến rồi mà cả bác tôi lẫn Đầu đều chưa biết. Bác tôi chưa biết mặt Cẩm, còn Đầu, giữa lúc Cẩm đến Đầu lại do lối sau dẫn Quắc đi đón Cẩm. Đầu không muốn đi lối cổng trước, vì lúc Đầu ra đi nhà đông khách quá!

Bước vào trong nhà, vừa trông thấy ông khách nho nhã, áo the, khăn lượt, Đầu vội reo ngay lên:

- À, Cẩm Hứa Chữ đây rồi! Tường quan bác không lại.

Đúng, người khách nho nhã ấy chính là Cẩm Hứa Chữ, chính là tên tướng cướp ghê gớm, mỗi khi ra quân đều cỡi trần để chỉ huy đàn em.

Thấy Đầu reo lên, bác tôi mới biết Cẩm Hứa Chữ đang ngồi trước mặt mình! Ai có thể ngờ đầu con người nho nhã ấy lại chính là một tay võ nghệ ghê gớm trong đám giang hồ

Cẩm Hứa Chữ vội xin lỗi bác tôi vì đã không tự giới thiệu, và bác tôi cũng xin lỗi lại Cẩm Hứa Chữ vì đã không tự biết để tiếp đãi ông ban giang hồ một cách xứng đáng hơn.

Sau vài câu trao đổi, bác tôi mời Cẩm và Đầu vào mâm rượu; bác tôi cho cả hai anh Quắc, Ngạn được ngồi hầu rượu. Bác tôi bảo Cẩm:

- Theo lời bác Đầu Phàn Khoái đây, đệ có làm sẵn một mâm rượu có thịt ngỗng quay để quan bác nhấm.

Cẩm cười cảm ơn, và quay lại Đầu nói:

- Thì ra đàn anh là Đầu Phàn Khoái ở Yên Thế! Thảo nào, các đàn em của đệ không địch nổi, đệ không ngờ đàn anh thù dai thế. Chỉ có việc nhỏ mọn trong rừng Yên Thế mà đàn anh tới đây để chặn đánh bọn đệ!

Đầu cũng cười bảo:

- Thì quan bác trước đã làm đệ mất danh dự ở rừng Yên Thế, đệ cần phải gỡ lại danh dự chứ.

Đệ muốn đợi quan bác để trả thù danh dự phải đợi ở nhà ông Xã đây, và chẳng đệ cũng cần có một cuộc chạm trán đường hoàng như hôm qua, danh dự của đệ mới mong vãn hồi lại được.

Cẩm lại cười. Đầu cũng cười theo. Không biết câu chuyện ra sao bác tôi cũng cười phụ họa.

Bác tôi hỏi hai người tới câu chuyện cũ, cả hai người đều gạt đi, Cẩm Hứa Chử bảo:

- Hôm nay tôi được hân hạnh gặp gỡ ông Xã đây cũng là bức anh hùng, chúng ta hãy uống rượu cho say để mừng ngày gặp gỡ.

Đầu cũng nói:

- Phải đây! Anh hùng ngộ anh hùng, chúng ta hãy say đã. Rồi ra, một ngày kia ông Xã sẽ được biết câu chuyện cũ của chúng tôi.

Thế là mấy người uống rượu vui vẻ. Ai dám bảo đó là kẻ cướp và người đánh cướp đã gặp nhau.

III

MỐI THÙ KHU RỪNG YÊN THỂ



Bữa rượu thù tiếp của bác tôi với hai tướng cướp anh hùng là ĐÁU PHÀN KHOÁI và CẨM HỨA CHỦ kéo dài từ giờ Ngọ đến hết giờ Mùi mới xong.

Con nhà võ lại gặp con nhà võ, câu chuyện nở như gạo rang, và những chén rượu cũng đỏ nhấm, nhất là món ngỗng quay cứ theo câu chuyện vơi dần.

Bao nhiêu chuyện võ nghệ, bao nhiêu ngón đòn nguy hiểm được mang ra nói. Hai anh Quắc và Ngạn ngồi nghe cũng lấy làm thú vị. Đã biết võ, phải được nghe người giỏi võ bàn luận với nhau mới biết võ nghệ biến chuyển huyền ảo vô cùng, và cũng phải nghe được những câu chuyện của các bậc đàn anh kẻ đàn em mới hiểu võ nghệ của mình còn kém và còn cần phải luyện cho nhiều.

Thực vậy, các anh Quắc và Ngạn nghe câu chuyện của cha với hai tay tướng cướp, mới biết võ nghệ của mình xưa nay chưa thấm vào đâu. Các anh thấy cần phải học hỏi và luyện tập rất nhiều.

Giữa câu chuyện, bỗng bác tôi hỏi Cẩm Hứa Chữ.

- Đề xin hỏi quan anh, chẳng hay quan anh thù gì đệ mà đã mấy lần anh cho đàn em tới cướp phá nhà đệ chưa đủ sao? Lần này quan anh lại tự chỉ huy các tay đàn em cư khỏi nhất đến để đánh đệ?

Cẩm Hứa Chữ cười ha hả nói:

- Ông Xã không biết! Cái trò đi ăn cướp lại có nghệ như anh em chúng tôi, phải chọn những nơi có thể gặp người có nghệ mới thích thú, chứ đi ăn cướp mà cứ đến những nhà tầm thường xông vào trong nhà, bật hồng lên, đánh trời khỗ chủ, tra khảo lấy tiền, lấy đồ đạc rồi kéo nhau đi, còn thú vị gì nữa. Như vậy khác gì ta ăn cơm tẻ. Cần phải gặp những sự khó khăn và thoát hết mọi sự khó khăn mới sung sướng. Có vô phải được dung vô chứ.

Đầu Phần Khoái cũng nói tiếp:

- Chính bác Cẩm Hứa Chữ nói đúng. Tôi đi ăn cướp, tôi cũng tìm những nơi nào khó khăn tôi mới tới.

Cẩm Hứa Chữ lại nói:

- Lần đầu tiên đàn em của chúng tôi tới đây bị ông Xã chống cự, đã không lấy được gì lại mấy tên bị thương, chúng mang mối thù, rồi trở lại lần thứ hai để định báo thù, nhưng thù cũng không báo xong, nên chúng còn đeo mối hận và nhờ tôi rửa họ. Nghe chúng nó bị ông Xã hai lần đánh thua, tôi cũng bực mình và cũng vì vậy lần này tôi phải đích thân chỉ huy chúng để mong rửa hai lần nhục trước, không ngờ vận nhà ông Xã đỏ, lại có Đầu Phần Khoái can thiệp vào, và cũng là may mắn cho cả chúng ta, cũng nhờ mọi sự rắc rối ấy mà giờ đây chúng ta được gặp nhau và có bữa rượu gặp gỡ này. Ông Xã nên chắc chắn là từ nay bọn anh em giang hồ sẽ không ai dám tới quấy nhiễu ông Xã nữa. Ông Xã đã là bạn của chúng tôi.

Ba người cùng cười, và họ lại nâng chén mời nhau.

Rượu đã ngà ngà cả rồi. Câu chuyện càng nở nang hơn. Bác tôi chợt nghĩ trước khi tới bữa ăn. Đầu Phan Khoái có nói một ngày kia bác tôi sẽ được hiểu mối thù của Đầu đối với Cẩm Hứa Chừ tại khu rừng Yên Thế. Bác tôi liền hỏi khéo Cẩm Hứa Chừ.

- Câu chuyện tại sao quan anh tới thăm nhà đệ hôm qua, quan anh đã cho đệ biết, vậy đệ tường câu chuyện tại khu rừng Yên Thế giữa hai quan anh, đệ cũng có thể biết được, nhất là đây lại là mối thù danh dự.

Dù kém các quan anh, đệ cũng xin tự làm là hơi biết đôi chút võ nghệ, và đệ tự xét cũng xứng đáng để được nghe chuyện của các quan anh. Cùng trong làng võ nghệ với nhau, trước lạ sau quen, các quan anh có nghĩ kỵ gì đệ chăng?

Nghe bác tôi nói vậy, Đầu Phan Khoái liền nói:

- Sao ông Xã lại nói thế! Chúng tôi đâu dám nghĩ kỵ ông Xã. Nghĩ kỵ ông Xã đời nào tôi lại dám mời Cẩm Hứa Chừ tới đây và có đời nào lại có bữa rượu tương kiến hôm nay.

- Vậy các quan anh nói cho đệ nghe câu chuyện ở khu rừng Yên Thế, bác tôi tiếp, chắc là câu chuyện phải ly kỳ lắm, nên bác Đầu Phan Khoái mới phải tìm tới nhà đệ để đợi trả thù bác Cẩm Hứa Chừ.

Cẩm Hứa Chừ nhìn Đầu Phan Khoái. Hai người đưa mắt cho nhau đồng ý.

Rồi Cẩm Hứa Chừ nói:

- Thôi cùng trong làng võ nghệ, trước sau rồi ông Xã cũng sẽ biết câu chuyện giữa chúng tôi. Vậy thế theo lời ông Xã, chúng tôi xin thuật ngay câu chuyện này để ông Xã rõ. Chúng tôi chắc rằng cha con ông Xã có biết chuyện này cũng chỉ biết để mà biết, chứ không phải biết để báo chúng tôi lập công. Tuy nhất kiến vi kiến nhưng tôi cũng thấy ông Xã là người quân tử anh

hùng, nên chúng tôi có thuật lại câu chuyện mối thù khu rừng Yên Thế của chúng tôi với ông Xã cũng không hề gì.

Cầm Hứa Chử bảo Đẩu Phần Khoái:

- Xin để đàn anh thuật lại câu chuyện cho ông Xã nghe, vì chính bởi đàn anh mà chúng ta có cuộc hội ngộ hôm nay.

Đẩu Phần Khoái gật gù, nhấp hớp rượu rồi bắt đầu thuật cho bác tôi nghe nguyên do mối thù danh dự giữa Đẩu và Cầm Hứa Chử.

*

Miền thượng du Bắc Việt, xưa kia trong những thời loạn ly, nhất là khi người Pháp mới sang xâm chiếm Việt Nam thường là miền có nhiều giặc cướp.

Những khu có các đồng bào người Thổ, người Mán, người Mường ở là khu thượng du hẻo lánh, nhưng giữa khu đó và trung du có một khu rừng núi, nhưng các đồng bào Thượng nói trên không ở đông đúc mà chỉ ở rải rác một vài nơi, khu này là giang sơn của giặc cướp.

Mặc dù gọi là giặc cướp không có tổ chức nhưng trong đám giang hồ họ cũng có quy luật riêng với nhau, và họ thường mặc nhiên tôn trọng những quy luật đó tuy không ai bắt buộc.

Suốt một dải từ Thái Nguyên qua miền Bắc tỉnh Bắc Giang tới Đông Triều, Đình Lập bọn cướp làm chúa tể. Mỗi vùng có một tướng cướp đứng đầu. Các tay đàn em trong vùng phải tuân theo mệnh lệnh của người tướng cướp này.

Cầm Hứa Chử là tướng cướp vùng Nhã Nam, một vùng nhiều rừng rậm núi cao. Cầm Hứa Chử xuất thân là con nhà nho. Thuở nhỏ đã được theo đòi nghiên bút để trau dồi đạo lý của thánh hiền, nhưng Cầm rất tối dạ, học trước quên sau, không bao giờ thuộc bài, suốt đời phạt mài son mực cho ông



đồ và quét nhà. Cẩm không lấy đó làm hổ thẹn và không chịu cố gắng. Học bao nhiêu năm đốt vẫn hoàn đốt.

Cha mẹ Cẩm thấy con kém thông minh cũng buồn lắm nhưng cũng không làm gì được, vì ông đồ có muốn nhét chữ vào đầu óc Cẩm, Cẩm cũng không nhớ. Có lần nổi nóng, ông đồ đã bảo Cẩm:

- Học hành như mày, sau này có đi mà ăn cướp. Người ta thì văn hay chữ tốt cướp khỏi nguyên của nhà vua, thì mày đi ăn cướp của thiên hạ.

Nghe ông đồ mắng vậy, Cẩm không lấy làm oán và cũng không lấy làm thẹn. Cẩm tự nghĩ:

- Ăn cướp càng đỡ phải làm lụng, cứ việc đến nhà người khác lấy tiền của về tiêu, đồ đạc về dùng, tiện lắm. Ăn cướp mà xấu hay sao? Xưa kia Tống Giang đi ăn cướp ở Lương Sơn Bạc chẳng oai hùng chán à? Vua tôi nhà Tống chẳng thất điên bát đảo với Tống Giang là gì? Ấy thế mà Tống Giang lại được cái hãnh diện kéo cờ đề bốn chữ “Thế thiên hành đạo”! Ăn cướp như vậy cũng đáng là ăn cướp. Và chẳng đã chắc đâu ăn cướp là kẻ cướp và những người không ăn cướp chẳng là kẻ cướp như bọn cướp ngày vậy.

Cẩm cứ tối dạ, cứ phải mài mực, mài son, quét nhà và chịu đựng những lời sỉ vả của ông đồ, cho đến một hôm trong buổi học Cẩm gây lộn với anh trưởng tràng.

Trong các lớp học của các ông đồ ngày xưa, người học trò học bậc cao nhất là trưởng tràng; trưởng tràng giúp ông đồ để dạy bảo các trò kém và thay thế ông đồ những khi ông đồ vắng mặt. Tại gia đình, quyền huynh thế phụ, thì tại lớp học, trưởng tràng thế sư!

Ấy thế mà Cẩm đã gây lộn với trưởng tràng. Nguyên hôm đó, cũng như mọi ngày, trưởng tràng phải thay ông đồ để dạy



Cẩm và mấy trò kém khác. Các trò kia đã học xong, còn Cẩm vẫn lai nhai mấy chữ không thuộc. Anh trưởng tràng mắng giễu Cẩm, Cẩm lúc đầu lặng thinh không nói, nhưng về sau bị sỉ vả quá, Cẩm có cãi lại và bảo trưởng tràng.

- Anh không được nói tôi quá như thế. Thầy nói tôi thì tôi chịu, anh nói tôi, tôi đập vỡ mặt ra.

- À, thằng học trò láo! Đã đốt lại hồn. Nghe những lời nói xược của Cẩm, trưởng tràng không dần lòng, dơ tay tát Cẩm và mắng:

- Quân vô đạo, học hành gì mà, đồ ăn cướp.

Tức quá, Cẩm chẳng nói chẳng rằng, xông vào đánh anh trưởng tràng lăn cu lơ giữa lớp học, dưới sự nhón nhác của học trò và dưới con mắt ngạc nhiên của ông đồ.

Anh trưởng tràng lớn gấp rưỡi Cẩm mà không chống lại được Cẩm. Ai có ngờ đâu Cẩm khỏe như vậy.

Cứ kể Cẩm cũng không khỏe lắm nhưng Cẩm biết võ. Học chữ thì dốt, nhưng Cẩm học võ rất thông minh. Nguyên mỗi chiều Cẩm vẫn đến ban tuồng diễn trong hàng Tổng để học mót mấy miếng võ, vì trong ban tuồng này vẫn có một ông thầy dạy võ luyện tập cho mọi người phòng thân trong khi đi diễn tuồng ở thiên hạ.

Cẩm học võ mau lắm, mỗi thế võ Cẩm chỉ học qua một vài lần là nhớ.

Ông thầy dạy võ thấy Cẩm chịu khó tới học tập, đem lòng yêu, chỉ bảo cho mọi cách luyện tập, từ cách luyện thân thể đến các món côn quyền.

Thế là ngày ngày Cẩm vẫn đi học chữ để không học được gì, và vẫn được học võ để thu nhận hiểu biết được rất nhiều.

Ngày xảy ra câu chuyện đánh ngã anh trưởng tràng là ngày Cẩm võ nghệ đã khá tinh thông nên chỉ với một đòn nhỏ, anh trưởng tràng đã chịu ngã lăn quay giữa lớp học.



Ông đồ thấy Cẩm đánh ngã anh trưởng tràng, gọi Cẩm tới trước mặt, bắt Cẩm nằm xuống, rồi ông lấy roi mây quất Cẩm một trận không tiếc tay.

Cẩm không dám cưỡng lại và cũng không dám tỏ một thái độ gì hỗn xược với ông đồ.

Xưa nay, Cẩm vẫn sợ ông đồ chẳng kém gì cha mẹ.

Tuy học hành Cẩm không thu nhận được bao nhiêu chữ, nhưng ít ra Cẩm cũng đã thấm nhuần được đạo lý của thánh hiền biết kính trọng thầy cũng như cha mẹ. Cẩm cũng đã hiểu thế nào nghĩa quân, sư, phụ.

Đánh Cẩm một trận xong, ông đồ bảo:

- Thôi từ nay cho mày nghỉ học. Mày đi học chỉ tốn cơm cha mẹ và tốn công của tao. Mày thử ngắm xem trong bao lâu nay, mày đã học được những gì, mày đã nhớ được bao nhiêu chữ. Thế mà mày lại hỗn láo, dám đánh cả trưởng tràng. Dạy mày học, mày không tấn tới, tao mang tiếng.

Cẩm kính cẩn thưa:

- Thầy bắt con nghỉ con phải nghỉ, thầy đánh con, con phải chịu, thầy là thầy của con, con phải kính trọng thầy. Thầy nói gì con cũng là quyền thầy, cũng như cha mẹ con. Còn anh trưởng tràng anh ấy có thể mắng mỏ con được, nhưng không được sỉ nhục con, nay việc đã lỡ con xin lỗi thầy.

Ông đồ không tha lỗi cho Cẩm, và ngay hôm đó Cẩm đã phải nghỉ học.

Buổi chiều đó, ông đồ tới thăm cha Cẩm, và nói rõ đầu đuôi câu chuyện.

Khi ông đồ ra về, Cẩm lại bị một trận đòn của cha đánh; nhưng vốn có luyện tập võ nghệ trước, trận đòn của cha Cẩm đánh cũng như trận đòn của ông đồ, đối với Cẩm không mùi mè gì.

Không được đi học nữa, Cẩm phải ở nhà làm việc nhà và việc đồng. Ở nhà càng hay, vì Cẩm càng tiện việc luyện tập võ nghệ.



Đầu tiên Cẩm còn chỉ học võ với võ sư của ban tuồng, sau lớn lên, Cẩm tìm học thêm được của các thầy võ khác, nên nghề võ của Cẩm càng tấn tới.

Rồi cha mẹ Cẩm qua đời! Trước mọi sự đảo điên của xã hội thời Pháp mới chiếm Việt Nam, Cẩm đã gia nhập đạo quân Cần Vương chống Pháp, và khi quân Cần Vương thất bại, Cẩm xưng hùng ở vùng Nhã Nam để trở thành một tên cướp nổi danh với biệt hiệu là Cẩm Hứa Chử vì thói quen hay cời trần của hắn mỗi khi ra quân. Tuy đi ăn cướp nhưng Cẩm là người rất hào hiệp, không bao giờ giữ của cho mình, Cẩm thường kiếm ăn của các nhà giàu để đỡ người cùng khó và phân phát cho các đàn em.

Suốt vùng Nhã Nam là giang sơn của Cẩm. Các tay chơi trong khắp vùng này phải biết Cẩm. Mỗi khi hoạt động gì, họ đều phải báo cho Cẩm biết. Cẩm không bắt nạt ức hiếp một tay chơi nào trong vùng, nhưng kẻ nào muốn qua mặt Cẩm thì không được. Cẩm sẽ đến tận nhà cảnh cáo bằng cách lấy lại hết mọi đồ vật và tiền bạc mà người kia đã kiếm được. Những tay chơi ở địa phương khác, tới vùng Nhã Nam nếu muốn kiếm ăn tại vùng này đều phải đến trình diện để xin phép Cẩm. Lẽ tất nhiên là bao giờ Cẩm cũng cho phép, vì đó chính là cách để Cẩm kết nạp thêm đàn em.

Mỗi lần Cẩm ra quân đi ăn cướp nơi đâu, Cẩm đều tụ tập hết các đàn em trong vùng lại và cho một số người đi theo mình, Cẩm cất đặt cho ai nhiệm vụ nào, phải cứ đúng theo đó mà làm.

Do sự cất đặt cẩn thận có tính toán kỹ lưỡng để lợi dụng mọi khía cạnh của mọi khí giới cũng như mọi khả năng của mọi đàn em, nên Cẩm Hứa Chử đã chỉ huy ra quân và phần nhiều có thắng lợi dù nhiều khi gặp những tai gia có súng ống, hoặc gặp lính huyện. Nếu lần nào gặp sự trắc trở hoặc vì đối phương mạnh quá, hoặc vì có sự tiếp cứu bất ngờ, Cẩm cũng đã tính



trước đến sự rút để khỏi hại cho đàn em. Dành rằng cũng có một đôi khi cũng có một vài người bị thương, nhưng đó cũng là thường, vì ở đời có nghề nghiệp nào mà không có mặt trái, huống chi là nghề ăn cướp. Điều cốt yếu là đừng để bị bắt tại trận, và cố tránh đừng gây án mạng và cũng đừng để đàn em bị giết, thì việc ăn cướp khó có nhà chức trách điều tra ra cho được.

Bọn đàn em của Cẩm gan dạ lắm. Họ chịu hy sinh cho anh em trong những lúc nguy biến, và nếu có bị thương thì cũng vài món thuốc lá rịt là khỏi.

Danh tiếng của Cẩm Hứa Chữ vang lừng, đám giang hồ không ai là không biết.

Cẩm vùng vẫy suốt vùng Nhã Nam, và cũng không bao giờ lấn sang khu vực ảnh hưởng của anh em giang hồ khác, nếu không được chính người đàn anh tay chơi ở khu đó sờ cạy.

Liền giáp ngay vùng Nhã Nam của Cẩm, là ảnh hưởng của vùng Yên Thế do Đẩu Phàn Khoái đứng đầu. Cũng như Cẩm Hứa Chữ ở Nhã Nam, Đẩu Phàn Khoái là đàn anh trong đám giang hồ suốt vùng núi rừng Yên Thế, nhưng chính ra uy quyền giang hồ của Đẩu bắt đầu từ giáp giới vùng Nhã Nam của Cẩm Hứa Chữ.

Đẩu Phàn Khoái xuất thân con nhà võ.

Thân phụ Đẩu trước đây cũng là tay võ nghệ cao siêu và lấy nghề võ làm kế sinh nhai. Ông cụ sống về nghề bảo tiêu, nghĩa là nghề bảo vệ hàng hóa của bọn lái buôn đi qua rừng, phần nhiều là hàng lậu.

Bọn buôn lậu, nhất là thuốc phiện, muốn tránh thuế, cũng như tránh mọi sự bắt bớ của nhà chức trách, thường dùng những con đường xuyên sơn để tải hàng hóa. Dùng những con đường qua rừng núi này, tuy không sợ các nhà chức trách, nhưng lại có nhiều sự nguy hiểm khác, các nhà buôn có thể bị cướp bóc.

gấp thú dữ, v.v... Để đề phòng mọi sự bất trắc này, người ta thường thuê những tay giang hồ đi áp tải hàng hóa.

Thân phụ của Đẩu sống về nghề bảo tiêu, và đôi khi trong những dịp ít khách, cũng trở nghề đi ăn cướp vài ba chuyến của những bọn phú thương keo kiệt hoặc của tham quan ô lại.

Đẩu từ bé vẫn luyện tập võ nghệ, và khi bắt đầu lớn lên Đẩu theo cha làm nghề bảo tiêu và cũng đôi khi đi ăn cướp để đổi không khí.

Rồi đến khi cha Đẩu qua đời, Đẩu vẫn giữ nghề nghiệp nhà, nghĩa là Đẩu vẫn làm nghề bảo tiêu và thỉnh thoảng cũng làm một vài chuyến buôn không vốn.

Đẩu võ nghệ rất cao siêu, tính tình trung trực giống như Phàn Khoái đời Hán Cao Tổ. Anh em tay chơi gọi Đẩu là Đẩu Phàn Khoái, một phần vì tính tình trung trực và một phần cũng vì sức lực phi thường của Đẩu.

Đẩu nổi nghiệp cha xưng hùng ở vùng núi rừng Yên Thế. Cũng như Cẩm Hứa Chủ ở Nhà Nam, Đẩu Phàn Khoái có rất nhiều đàn em; và bao nhiêu tay chơi miền Yên Thế đều thần phục Đẩu cả. Với nghề áp tải hàng hóa, Đẩu sống khá phong túc, những tiền của kiếm được, Đẩu chỉ tiêu dùng cho mình một phần còn phân chia cho các đàn em.

Đẩu chỉ hoạt động ở vùng Yên Thế. Mỗi khi phải áp tải hàng qua địa phận của một tay khác, bao giờ Đẩu cũng cho người tới điều đình trước để mua đường hoặc để mượn đường tùy sự hào hiệp của đàn anh từng địa phương. Mua đường nghĩa là trả một số tiền để đi qua địa phận. Các tay chơi bao giờ cũng tôn trọng địa hạt của nhau, bởi vậy ít khi họ có sự xích mích với nhau.

Thường thường bọn giang hồ vẫn cho Đẩu mượn đường, nhưng khi tải những món hàng quan trọng qua các địa hạt bạn, bao giờ Đẩu cũng có lễ vật biếu đàn anh địa hạt nay.

Những tay buôn, nhất là những tay buôn lậu, ai phải đi qua vùng Yên Thế cũng biết tới Đẩu. Nếu không biết tới Đẩu, thường dễ bị đàn em Đẩu ăn cướp lăm. Mỗi khi Đẩu nhận áp tải một món hàng nào, hoặc chính Đẩu thân hành đi lấy; hoặc Đẩu chỉ định một số đàn em đi thay, món hàng hóa đó vững như bàn thạch, không bao giờ bị cướp bóc giữa đường.

Có một vài trường hợp, có nhà buôn lạ, không biết tới Đẩu, bị đàn em của Đẩu cướp mất, sau có người mách đường tới tìm Đẩu, Đẩu đến lấy lại cho hết và nhận lĩnh một món tiền hoa hồng cho đàn em. Và bọn đàn em khi cướp được hàng hóa thường mang tới trình Đẩu. Đẩu chia cho một phần, còn Đẩu giữ lại, hỏi tìm người chủ, nếu là người lương thiện và không phải là tay đại phú, Đẩu trả lại cho. Cách xử sự hào hiệp của Đẩu khiến cho bọn lái buôn rất mến phục và phần đông nếu có hàng hóa phải xuyên sơn qua rừng họ đều nhờ Đẩu cho đàn em áp tải. Tiền áp tải Đẩu cũng tính rất nhẹ.

Các đàn em của Đẩu cũng phục Đẩu ở cái chỗ ăn ở quân tử đó. Thanh thế của Đẩu rất lớn, thỉnh thoảng để luyện nghề cũng như mua vui là nhắc nhở các đàn em về võ nghệ. Đẩu lại tổ chức một buổi đi buôn không vốn. Các nhà mà bị Đẩu tới thăm phần nhiều là bọn giàu có keo kiệt và gian ác hoặc bọn tham quan ờ lại. Tiền của kiếm được trong những chuyến đi buôn không vốn này, Đẩu phân phát cho các đàn em hết hay cũng đôi lần Đẩu giúp đỡ những người nghèo hoặc gia đình những tay chơi đã thất lộc hoặc bị chuyện không may.

Đẩu vẫn là chúa tể đám giang hồ tại vùng của Đẩu.

Một ngày kia, bọn đàn em báo tin cho Đẩu biết có một bọn buôn lậu đi qua khu rừng Yên Thế mà không tới nhờ bọn Đẩu áp tải giúp hàng hóa.

Đẩu hỏi lại cận kề về bọn buôn lậu đó. Họ chở những hàng

gì, và đây là một bọn con buôn lớn hay chỉ là một vài người nghèo túng phải lấy nghề buôn lậu để sinh nhai vì cuộc sống khó khăn.

Tuy là một tướng cướp, nhưng Đẩu Phàn Khoái lại rất thương người nghèo khó. Dưới chế độ áp bức bóc lột của người Pháp nhiều người không có nghề nghiệp sinh sống phải tìm cách buôn lậu để sinh nhai. Đối với những người này, giúp đỡ người ta còn chẳng về thay, nữa là lại đi ăn cướp của người ta.

Sau một ngày dò xét, đàn em về cho Đẩu biết đây là một bọn buôn lậu lớn. Bọn họ buôn toàn thuốc phiện Cống Chap là một thứ thuốc phiện hảo hạng. Ngoài ra, lại còn vàng thỏi cũng có, chưa kể các lâm sản khác đắt tiền như nấm hương, mộc nhĩ, v.v...

Một đàn em bảo Đẩu:

- Họ đã không biết đến mình, mình cần phải cho họ biết qua khu rừng Yên Thế phải biết đàn anh là ai.

Đẩu gật gù ngầm nghĩ. Rút cục Đẩu bảo:

- Ủ ta cũng nên cảnh cáo họ để lần sau, khi đi qua địa hạt của ta họ phải nhớ tới ta.

Đẩu lại hỏi đàn em:

- Các chú đã biết đích xác bao giờ họ bắt đầu vào con đường xuyên sơn của khu rừng này chưa? Hơn nữa các chú cũng cần biết xem tại sao họ không nhờ mình áp tải hàng hóa của họ. Họ không biết hay là họ đã nhờ anh em ở một địa phương nào khác.

Một đàn em nói:

- Họ khởi hành từ biên giới hôm qua, chắc chỉ độ ba hôm nữa sẽ đi vào địa hạt Yên Thế, và muốn đi khỏi vùng này ít nhất cũng mất hai ngày. Các đàn em cũng chưa biết họ có nhờ anh em địa phương nào áp tải không. Nếu có, tất anh em đó phải báo cho mình biết chứ.

Xưa kia và cả ngày nay nữa, bọn buôn lậu chở hàng qua rừng núi rất khó khăn. Họ phải len lỏi đi bộ vào những con đường nhỏ, nên nhiều khi rất mất thì giờ. Đi ngoài đường cái chính mất một ngày thì đi xuyên sơn phải mất bốn, năm ngày.

Nghe bọn đàn em nói, Đẩu báo lại:

- Các chú phải điều tra cho kỹ, đèn chiều cho tôi biết xem bọn phú thương này có nhờ ai đi áp tải không? Và các chú cũng cần biết qua lực lượng của họ thế nào, nếu họ không nhờ tới các anh em ở địa phương khác, để tôi còn liệu đôi phó.

Bọn đàn em dật nhau đi ra, và ngay chiều hôm đó, cả bọn đã trở về cho Đẩu biết tin:

- Thưa đại ca, bọn này ghê gớm lắm! Họ không nhờ anh em giang hồ nào cả mà họ lại nhờ lính khố xanh ở đồn Bắc Lệ đi áp tải.

Bắc Lệ là một đồn lính khố xanh của Pháp đặt ra để canh phòng miền rừng núi giáp giới giữa hai tỉnh Bắc Giang và Lạng Sơn. Bọn lính này có nhiệm vụ giữ gìn an ninh cho miền đó và cũng có khi phải giúp các nhà chức trách thương chính để bắt hàng lậu. Đứng đầu là một viên trưởng đồn người Pháp, còn toàn là người Việt với chức từ Phó quản, ngang với thượng sĩ ngày nay, trở xuống. Lính khố xanh tức là loại lính tuần cảnh người Pháp trước gọi là lính gác bản xứ (garde indigène). Sau đổi là lính gác Đông Dương (garde indochinois). Người Việt ta gọi là lính khố xanh vì trong những ngày lễ, khi có biểu diễn hoặc duyệt binh, họ quần ngang bụng một miếng vải xanh.

Lính khố xanh ở đồn Bắc Lệ, cũng như ở nhiều đồn khác miền thượng du Bắc Việt, ngoài công việc chính của họ, họ thường len lút các viên đồn trưởng đi bảo vệ cho bọn buôn lậu để lấy tiền. Những khi đi như vậy, họ nói với đồn trưởng người Pháp là họ đi tuần. Đồn trưởng không biết đâu đến những việc



lén lút của họ cho nên họ nói đi tuần thì đồn trưởng bao giờ cũng để cho họ đi mang theo súng ống.

Mỗi lần được bổng ngoại trong việc bảo vệ hàng lậu, họ chia đều nhau từ Phó quản trở xuống nên không bao giờ có chuyện tố cáo nhau vì đây là món lợi chung.

Theo lời báo cáo của đàn em với Đẩu Phàn Khoái, thì bọn buôn lậu kỳ đó, đã nhờ lính khố xanh ở đồn Bắc Lệ đi bảo vệ qua địa hạt của Đẩu.

Chà! Thế thì không được!

Chẳng tha họ không có nhờ người bảo vệ, Đẩu có thể làm ngơ để họ đi qua, đằng này họ lại đi mượn lính khố xanh thì không được! Chọc gheo Đẩu như vậy, Đẩu quyết không tha!

Đẩu suy nghĩ, mấy tên đàn em yên lặng đứng chờ lệnh.

Đẩu ngắt đầu lên hát hàm bảo bọn đàn em:

- Bọn chúng đã nhờ lính thì ta không tha được. Các chú loan báo cho anh em chuẩn bị để hành động, khi chúng qua chân núi Cai Kinh, nơi đây đã xa đồn Bắc Lệ và cũng ở ngoài giới hạn đồn này rồi.

Bọn đàn em vâng dạ!

Đẩu lại hỏi:

- Bọn lính đi mấy người, bọn chúng có bao nhiêu tay súng?

- Chúng nó có tất cả năm thằng, một cai và bốn lính và cả năm thằng đều có súng trường.

Đẩu lại suy nghĩ rồi nói:

- Được rồi, các chú loan báo cho tất cả các anh em trong vùng chuẩn bị nhé. Đối với năm tay súng cũng hơi đáng ngại đấy. Nhưng dù sao vì danh dự của đám giang hồ, chúng ta cũng phải hành động!

- Thôi cho các chú lui, để tôi nghĩ xem có nên mời thêm anh em bên bác Cẩm Hứa Chủ ở Nhả Nam giúp sức không? Ta phải hành động, nhưng làm sao ta phải tránh sự thất lợi về ta.



Ta có thể ra tay ở chân núi Cai Kinh được, chỗ đó khúc khuỷu và cây cối rậm rạp.

Bọn đàn em của Đẩu lui ra. Đẩu đi đi lại lại trong nhà, suy nghĩ về kế hoạch tấn công bọn lính khố xanh để đoạt số hàng lậu của bọn lái buôn đã dám không biết tới Đẩu.

Núi Cai Kinh là một ngọn núi lớn, cao chót vót thuộc khu rừng Yên Thế. Đây chính là nơi ngày trước ông Đề Thám đã dùng làm nơi căn cứ để kháng Pháp. Đường đi qua núi hiểm trở lại lắm cây cao. Tấn công bọn lính ở nơi chân núi, Đẩu tự xét có thể thắng được, nhưng cũng phải làm thế nào để có thể được toàn thắng không bị thiệt hại đến đàn em.

Đẩu muốn lấy nhân số áp đảo bọn lính, nhưng nhân số đây không phải chỉ cần lấy nhiều mà thôi, phải cần nhiều người có nghề để tấn công một cách chớp nhoáng, khiến cho bọn lính dù có súng cũng không trở tay kịp.

Tính đi, tính lại, Đẩu thấy cần có sự cộng tác của bọn Cẩm Hứa Chử ở Nhà Nam. Bọn đàn em của Đẩu, tuy cũng đông, nhưng võ nghệ thật trội hẳn chỉ có một số ít. Đẩu biết bên Nhà Nam có nhiều tay tài ba.

Nhất định phải mời thêm bọn Nhà Nam. Tấn công bọn lính, muốn thắng ngay phải có sự cộng tác của bọn Cẩm Hứa Chử.

Thế là Đẩu quyết định nhờ sự giúp sức của bọn Nhà Nam để tăng cường lực lượng, để ăn chắc bọn lính tuy chúng có nắm tay súng. Dem nghề thuật dịch với súng, cần phải tính toán trước, không thể để thua được.

Đẩu cho người đi tìm Vn, một tay chơi đàn em rất tín cẩn, người làng Yên Thế. Vn tới, Đẩu nói rõ đầu đuôi câu chuyện bọn buôn lậu sẽ qua địa hạt Yên Thế, đã không nhờ bọn Đẩu áp tải hàng hóa thì chớ, lại còn như khiêu khích đi thuê bọn lính khố xanh đồn Bắc Lệ. Đẩu sẽ tấn công bọn lính ở chân núi Cai Kinh nhưng muốn ăn chắc Đẩu thấy cần phải có sự trợ



lực của những tay chơi vùng Nhã Nam. Đẩu sai Vận sang Nhã Nam để tìm gặp Cẩm Hứa Chử, nói rõ câu chuyện với Cẩm xin Cẩm giúp sức, hẹn Cẩm nơi tấn công là ở con đường đi qua chân núi Cai Kinh.

Bọn giang hồ, khi cần sự giúp đỡ của nhau, người nọ vẫn thường giúp người kia. Bởi vậy tất nhiên Cẩm sẽ giúp Đẩu.

Đẩu và Cẩm tuy hai người ở hai giang sơn liền nhau, đã từng nhiều lần có sự tương trợ, hoặc mượn đường lẫn của nhau, nhưng đôi bên chưa hề gặp nhau. Sự giao thiệp giữa đôi bên vẫn do các đàn em làm liên lạc.

Nghe Đẩu nói, Vận cũng đồng ý với Đẩu nên có sự tương trợ của bọn Cẩm Hứa Chử. Đẩu lại ủy cho Vận nhiệm vụ để bàn định kế hoạch với Cẩm. Đẩu sẽ gặp Cẩm ở chân núi Cai Kinh vào ngày đoàn buôn lậu cùng hàng hóa được áp tải đi qua. Mọi chi tiết của kế hoạch Vận phải trù liệu kỹ càng với Cẩm, và khi kế hoạch đã được thỏa thuận, Đẩu chỉ việc cho đàn em thi hành phối hợp với bọn Cẩm.

Vận lĩnh sứ mạng đi Nhã Nam. Vận đã gặp Cẩm Hứa Chử, nói rõ câu chuyện và ngỏ ý của Đẩu muốn nhờ sự trợ lực của Cẩm.

Cẩm nhận lời và ấn định kế hoạch với Vận.

Những lúc ẩn nấp, lúc tấn công, khi rút lui, những ai gánh hàng hóa, Vận và Cẩm đều đặt trước. Về việc đánh cướp hàng hóa này xảy ra tại địa hạt của Đẩu, Đẩu sẽ là người chỉ huy cuộc tấn công. Cẩm cũng như đàn em của hắn sẽ tuân theo mọi mệnh lệnh của Đẩu. Nếu vì một lẽ gì, Đẩu không chỉ huy được cuộc tấn công, Cẩm sẽ đảm nhiệm thay.

Sau khi đã thỏa thuận mọi điều với Cẩm, Vận về thuật lại rõ ràng cho Đẩu biết. Đẩu mừng lắm, sai Vận đi loan báo cho mọi đàn em rõ về công việc tấn công này. Mọi đàn em sẽ phải có mặt ở chân núi Cai Kinh chậm lắm là vào buổi sáng tinh sương

ngày ước chừng đoàn buôn lậu sẽ đi qua, Đẩu lai cất người luôn luôn theo dõi hành trình của bọn lái buôn để biết chừng.

Về mặt Cẩm, sau khi Vận đi khỏi, Cẩm cũng hội họp một số các em xuất sắc nhất để nói rõ cho biết sự thể bên Đẩu Phần Khoái nhờ trợ lực để tấn công bọn lính khố xanh áp tải hàng lậu qua đường sơn xuyên núi rừng Yên Thế. Cẩm bảo các anh em:

- Tương trợ là nghĩa của đám giang hồ. Bên Yên Thế đã nhờ ta, ta phải giúp.

Cẩm cũng nói cho mọi anh em biết là từ Cẩm trở xuống sẽ chịu sự chỉ huy của Đẩu.

- Đây là giang sơn của dân Yên Thế, ta phải để cho họ chỉ huy. Bây giờ ta giúp họ, khi khác ta có cần họ sẽ giúp ta.

Lời của Cẩm nói ra, mọi tay chơi vùng Nhã Nam phải tuân theo. Mọi người đều sửa soạn để chờ đến ngày bọn buôn lậu đi qua chân núi Cai Kinh sẽ cùng tới đó từ sáng sớm để nhận lãnh công việc cất đặt bởi Đẩu.

Thời gian trôi qua, vài ngày rất chóng.

Bọn buôn lậu nhờ được một cai và bốn lính khố xanh đồn Bắc Lệ đi bảo vệ vẫn bình tĩnh đi trong rừng, theo những con đường riêng để tránh gặp nhà chức trách thương chính hoặc hành chính. Cả bọn lính lẫn bọn lái buôn đều không ngờ họ đang làm mối cho một tổ chức án cướp, một tổ chức ghê gớm ở vùng rừng núi tỉnh Bắc Giang.

Bọn họ sẽ đi qua chân núi Cai Kinh. Họ ước chừng chỉ còn đi hơn một ngày nữa sẽ tới con đường ở chân núi. Đi khỏi núi Cai Kinh họ sẽ đi dần mãi về miền xuôi. Bọn lính cũng chỉ bảo vệ họ độ hai ngày nữa thì họ phải quay về vì thời hạn đi tuần cũng đến ngày phải trở về.

Hôm nào họ đi đến đâu, đàn em của Đẩu đều theo dõi và đều báo về cho Đẩu biết.

Đầu cũng đã sẵn sàng để chỉ huy cuộc tấn công theo kế hoạch đã định sẵn giữa Cẩm Hứa Chữ và Vạn.

Chỉ còn ngày hôm sau nữa là tới ngày bọn lái buôn phải đi qua chân núi Cai Kinh.

Buổi tối hôm đó, cơm nước xong, Đầu đang nằm nghỉ trên tấm ghế ngựa thì có người nhà vào nói có khách muốn gặp.

Ai đây, ai lại có thể muốn gặp vào giờ này? Có lẽ đây là đám anh em bên Nhà Nam chăng? Hay đây là đại diện bọn buôn lậu đến để điều đình cho đi qua rừng? Có thể là người của anh em bên Nhà Nam chứ không thể là đại diện bọn lái buôn được. Bọn này nếu cần gặp Đầu họ đã gặp từ trước, hay muộn lắm cũng từ ba bốn hôm nay rồi. Bọn họ đã đi vào đường rừng Yên Thế, tức là vào giang sơn của Đầu từ mấy ngày nay còn gì nữa.

Đầu khăn áo chỉnh tề ra tiếp khách.

Khách là một người đường xuôi, trạc độ ngót bốn mươi, ăn mặc lễ độ, dáng điệu ung dung. Đầu chưa gặp khách lần nào.

Đầu mời khách vào trong nhà. Sau khi an tọa, khách kính cẩn hỏi:

- Thưa ngài, có phải ngài là ông Đầu Phàn Khoái?

Đầu gật đầu. Khách nói:

- Tôi rất hân hạnh được gặp ngài. Ở xa chúng tôi hằng được nghe tiếng hào hiệp của ngài, hôm nay mới được gặp mặt thực là sung sướng cho chúng tôi quá.

Đầu hỏi:

- Chẳng hay ngài là ai và muốn gặp chúng tôi có việc gì?

Khách đáp lại:

- Chúng tôi ở dưới xuôi mới lên. Chúng tôi đại diện cho một nhóm anh em nam nữ thanh niên đang hoạt động chống Pháp. Chúng tôi sở dĩ muốn gặp ngài là vì chúng tôi có món hàng đang đi qua địa phận của ngài.



À ra thế! Ra đây là đại diện của bọn lái buôn!

Khách nói tiếp:

- Nhóm anh em chúng tôi cử mấy người đi lấy hàng đã cần dặn họ phải tùy cơ tìm đến các anh em tay chơi để nhờ giúp sức. Hôm qua tôi mới tới đây. Tôi được biết là mấy người kia chưa tìm tới ngài để nhờ ngài bảo vệ cho qua khu rừng Yên Thế này. Hôm nay tôi phải vội vàng tìm đến hầu ngài và trình bày cùng ngài rõ sự thể. Việc kháng Pháp là việc chung của mọi người chúng ta. Chúng tôi rất mong được ngài hưởng ứng và giúp đỡ. Nhóm chúng tôi chỉ hoạt động được mạnh mẽ khi nào nền tài chính được dồi dào. Kém tài chính, lẽ tất nhiên chúng tôi cũng không thể hoạt động mạnh được.

Đầu ngẫm nghĩ rồi nói:

- Tôi nghe đâu mấy người kia họ đã nhờ anh em lính khố xanh đồn Bắc Lệ đưa đường rồi mà!

Khách đáp:

- Việc đó có, nhưng chỉ vì anh em của chúng tôi không am tường mọi việc. Việc đưa đường buôn lậu là việc của các tay giang hồ, chứ đâu phải công việc của lính tráng. Nhưng dù họ đã trót lỡ nhờ bọn lính đồn đi rồi, thì hôm nay chúng tôi đến đây để nhờ thêm sự bảo trợ của ngài.

Thật là khó nghĩ cho Đầu. Không biết khách nói có đúng không? Có thật hàng hóa này là của một nhóm anh em cách mệnh miền xuôi buôn để tăng nền tài chính cho nhóm hoạt động chăng? Nếu đúng vậy thì không những Đầu không có quyền ăn cướp mà còn có bốn phận phải bảo vệ nữa. Đầu hỏi khách:

- Nếu quả như lời ông nói, tôi rất vui lòng được giúp đỡ các ông, nhưng tôi cũng không hiểu sẽ giúp đỡ các ông bằng cách nào. Ngoài ra ông nói tôi cũng biết vậy, chứ tôi cũng khó nghĩ quá. Mật thám của Pháp thời nay nhiều lắm. Ông nên coi chừng, và chính tôi cũng phải coi chừng.



Rồi Đẩu chợt nhớ ra.

- Giá ông có bằng cứ gì để các anh em tôi ở đây họ tin được, tôi sẽ bảo họ, may ra giúp đỡ được không.

Khách nói:

- Tôi lên lút đi từ xuôi lên đây thật là khó khăn lắm. Tôi hiện giờ không có bằng cứ gì, nhưng tôi xin ngài tin ở lời tôi. Ngài sợ tôi là kẻ đi dò xét của địch cũng phải, nhưng tôi xin lấy danh dư ra thề với ngài tôi chỉ là một người Việt không chịu nổi sự đè nén của ngoại tộc đối với đất nước, đối với đồng bào... Tôi phải hoạt động để chống họ. Tôi mong ngài tin ở lời tôi.

Khách nói quả quyết lắm. Có lẽ khách nói đúng. Đẩu liền bảo khách:

- Vâng, tôi tin ở lời ông. Tôi hứa sẽ giúp ông trong phạm vi của tôi.

Sau câu chuyện và vài tuần nước, khách rút lui.

Tiến khách đi khỏi, Đẩu mới tính đến hoàn cảnh khó xử của mình.

Mọi việc chuẩn bị để tấn công đoàn buôn lậu đã xong xuôi. Nay lại bỏ đi cả, Đẩu sẽ nói lại với đàn em ra sao, và liệu bọn đàn em họ có tin không, nhất là Đẩu lại không có một chứng cứ gì để trình bày với anh em. Khó xử quá! Đối với các anh em ở Yên Thế đã vậy, lại còn bọn Cẩm Hứa Chử ở Nhã Nam.

Tại sao người khách kia không tới sớm vài ngày, có phải mọi công việc đều dễ dàng cho Đẩu không? Thế là đến gần phút cuối cùng, tất cả mọi kế hoạch trù định lại phải bỏ đi.

Thôi cũng đành! Đẩu cứu vãn được tới đâu thì cứu vãn, nhưng dù sao Đẩu cũng hết sức, lấy uy quyền của mình để bảo các đàn em. Chắc rằng các đàn em cũng phải nghe Đẩu, vì có ai là người không yêu nước bao giờ, trừ bọn cầu tẩu và lũ vong bản!

Ngày sáng hôm sau Đẩu cho hội họp các anh em lại và nói

rõ sự gấp gáp với ông khách. Vì cận ngày nên số anh em tay chơi tới họp không đông đủ, còn thiếu rất nhiều. Các anh em lúc đầu tuy ngần ngại, nhưng sau cũng chịu theo lời Đẩu khi Đẩu kêu gọi tới lòng ái quốc của anh em và nói tới bốn phận của mọi tay giang hồ là phải gắng sức giúp đỡ các nhóm của đồng bào chống Pháp giành lại chủ quyền của dân tộc. Đẩu nhờ những anh em có mặt, nhắc hộ với tất cả các tay chơi khác vùng Yên Thế những lời của Đẩu.

Và Đẩu cũng lại phải sai người sang gặp Cẩm Hứa Chủ ở Nhà Nam ngay sau buổi họp của các tay chơi Yên Thế.

Cẩm không tin lời người liên lạc, và Cẩm cũng không cho việc Đẩu gấp gáp người khách là nói về nhóm người hoạt động chống Pháp là có. Cẩm nghĩ có lẽ vì Đẩu sợ năm tay súng, e có sự rủi ro cho đàn em nên muốn bỏ cuộc tấn công này.

Cẩm bảo người liên lạc:

- Sao lại vô lý thế. Nền quả thật đây là hoạt động tài chính của nhóm chống Pháp thì nhóm đó phải liên lạc với ông Đẩu từ trước chứ. Tôi không tin ông Đẩu vốn xưa nay là người cẩn thận, có lẽ ông ấy thấy bọn chúng có năm tay súng nên ông sợ xảy ra sự gì có hại cho đàn em đây. Vả chẳng mọi việc đã chuẩn bị cả rồi, không thể đình được nữa. Tôi đã loan tin cho anh em tay chơi ở vùng này rồi, nay bảo lại không kịp! Được rồi! Nếu ông Đẩu không muốn chỉ huy cuộc tấn công này, theo đúng lời ước hẹn tôi xin đảm nhiệm. Chỉ còn hôm nay, ngày mai bọn lái buôn đã qua chân núi Cai Kinh rồi. Chúng ta phải tấn công để giữ lấy uy tín của đám giang hồ và để giữ lấy tín nhiệm đối với mọi anh em hai vùng Nhà Nam và Yên Thế.

Người liên lạc vội vã trở về thuật lại cho Đẩu nghe những lời của Cẩm, Đẩu chỉ lắc đầu thờ dãi. Bây giờ muốn hoãn cuộc tấn công đám buôn lậu này khó lắm, vì cận ngày quá thật! Đẩu

cũng muốn tránh sự xung đột giữa Yên Thế với Nhã Nam nên việc lại càng khó xử.

Việc phải đến đã đến. Sáng sớm hôm sau, tại chân núi Cai Kinh, Cẩm Hứa Chử đã có mặt tại khu rừng cùng với các đàn em. Có cả một số tay chơi Yên Thế chưa biết tin về việc thay đổi ý kiến của Đầu.

Cẩm Hứa Chử hội họp cả bọn lại sau một bụi cây và nói:

- Ông Đầu hôm nay vì lý do riêng không thể chỉ huy cuộc tấn công này được. Vậy tôi yêu cầu tất cả anh em bên Yên Thế cũng như anh em bên Nhã Nam theo sự chỉ huy của tôi. Cuộc tấn công hôm nay của chúng ta là một cuộc tấn công táo bạo, vì bọn lính khố xanh đi áp tải có năm tay súng. Có lẽ vì những tay súng này nên ông Đầu đã ngần ngại chăng? Dù sao chúng ta đã tới đây chúng ta phải tấn công. Hàng hóa chiếm được sẽ chia đôi, một nửa thuộc phần Yên Thế, một nửa thuộc phần Nhã Nam, tuy nhiên anh em Yên Thế hôm nay có mặt ít hơn anh em Nhã Nam, nhưng chúng ta không kể đến nhân số mà chỉ kể đến sự hợp tác của hai bên thôi.

Tất cả mọi người có mặt đều đồng ý và chịu sự chỉ huy của Cẩm Hứa Chử, đúng với lời hẹn ước của đôi bên là nếu vắng Đầu thì Cẩm sẽ điều khiển cuộc tấn công.

Cẩm cất đặt công việc đều cho mọi người, ai sẽ chẹt bọn lính, ai sẽ khuân hàng hóa, ai sẽ đường đầu với bọn lái buôn, nếu bọn này có người biết nghề. Cẩm cất đặt người canh chừng ở bốn phía để đề phòng mọi sự bất trắc. Mọi sự cất đặt của Cẩm tỏ ra Cẩm rất xứng đáng với danh tiếng lẫy lừng xưa nay.

Cất đặt xong, các anh em tay chơi hai vùng, ai ở chỗ nào đều đứng vào chỗ đó để chờ bọn lái buôn đi tới.

Cũng như mọi lần ra quân, các anh em cả hai bên Yên Thế và Nhã Nam, ai nấy đều mang sẵn lương khô để đề phòng trường hợp nếu phải chờ đợi lâu hoặc phải theo đuổi mãi.

Bây giờ chúng ta hãy để Cẩm Hứa Chữ cùng bọn tay chơi đứng nấp chờ ở chân núi Cai Kinh và chúng ta thử đi theo bọn buôn lậu trên con đường xuyên sơn với năm tay súng gồm một cai và bốn lính khố xanh đồn Bắc Lệ bảo vệ.

Bọn này đi suốt từ biên giới về, qua rừng núi tỉnh Lạng Sơn thuộc mấy Châu Bình Gia, Châu Ôn qua Đồng Mỏ, qua Bắc Lệ rồi tới rừng núi tỉnh Bắc Giang. Họ đi luôn mấy ngày trời đắng đắng, khát uống nước ống nứa, đói ăn hoa quả, hoặc nhờ bọn lính đi vào các bản, tức là các làng mạn ngược, mua gạo thối cơm.

Tin tưởng ở sự bảo vệ của năm tay súng họ đi không lo sợ gì. Họ chỉ mong qua dãy núi Cai Kinh là sắp xuống xuôi, sắp hết đoạn đường nguy hiểm.

Bọn lính khố xanh, súng nạp đạn sẵn, chia nhau hai người đi dẫn đầu, ba người đi đoạn hậu. Thỉnh thoảng, tại mé xa xa trong rừng, bóng một con hổ băng thoáng qua. Đi rừng nguy hiểm lắm, nguy hiểm về cướp bóc, lại nguy hiểm về thú dữ, nhưng nhờ có năm khẩu súng hộ vệ, họ rất yên tâm. Ngày đi, đêm nghỉ. Họ hoặc vào các bản ngủ nhờ, hoặc gặp ngôi miếu giữa rừng thì họ khăn vải rồi xin ngủ tạm.

Hôm nay họ đi đã gần tới chân núi Cai Kinh. Nhìn bóng mặt trời họ ước, muộn lắm thì giờ Ngọ họ sẽ tới con đường ven chân núi.

Một người trong bọn nói:

- Thôi, chỉ vài bước nữa, chúng ta sẽ qua hết những khu rừng nguy hiểm.

Người cai khố xanh nói:

- Nguy hiểm gì? Đi với chúng tôi các anh em cứ yên trí. Giặc cướp nào muốn hết phúc đức thì trêu vào những họng súng này. Còn thú dữ, trông thấy người là chúng chạy rồi, lo chi.

Bọn họ vui vẻ đi, vừa đi vừa nói chuyện, lòng tràn trề hy vọng. Bọn cai và lính sung sướng nghĩ tới món tiền công bảo vệ, và lúc trở lại được nói tăng công với viên đồn trưởng là bọn mình đã phải tuần vát và trong rừng. Còn bọn lái buôn hi vọng chuyến buôn sẽ may mắn chót lọt.

Họ đã thùng thảng đi tới chân núi Cai Kinh. Họ đã bắt đầu bước vào con đường ven núi. Con đường nhỏ hẹp, hai bên lại chỉ chít cây rừng. Trời đã sang Ngọ. Ánh sáng chiếu thẳng qua cây rừng như nháy múa trên mặt đất.

Một anh lính khố xanh, ý chừng khoái trá với đời lính đi áp tải hàng lậu, lại đánh lừa được đồn trưởng nói là đi tuần cất tiếng hát một câu theo điệu mới:

*Làm trai đi lính khố xanh,
Gặp khi chưa có chiến tranh,
Áp tải mười ngày hàng lậu,
Có tiền nhấm rượu tiết canh!*

Câu hát ngộ nghĩnh làm cả bọn cười ồ, từ bọn lái buôn đến người áp tải.

Vừa lúc tiếng cười của họ đang giòn giã, bỗng đâu ở trên ngọn cây nhảy xuống năm tay đại hán ôm chặt lấy năm người lính. Tiếp đó, ở trên cây lại nhảy xuống hơn mười người nữa, người nào cũng lực lưỡng khỏe mạnh. Họ xúm lại lột lấy súng của năm người lính. Đồng thời ở hai bên đường cũng nhô ra mấy người nữa với những thanh mã tấu sáng loáng, trong số những người này có một người cưỡi trần.

Sự xuất hiện của những người này rất mau chóng, chỉ trong chớp mắt, bọn lính không có một phản ứng gì đành chịu để tước mất súng, và để họ dùng những thế võ khóa cả chân tay lại không nhúc nhích được.

Bọn lái buôn, mặt như chàm đỏ, run như cây sậy, không ai nói được câu nào, và cũng không ai có cừ chí gì tỏ vẻ muốn kháng cự.

Đó là bọn Cẩm Hứa Chử đã chờ họ từ sáng. Theo kế hoạch, và nhờ sự theo dõi của tay chơi Yên Thế, bọn Cẩm biết rõ trong năm người lính khố xanh thì hai người đi đầu còn ba người đi đoạn hậu. Cẩm cắt tất cả mười lăm tay chơi leo lên ngọn cây chờ bọn lái buôn đi tới thì nhắm năm người lính mà nhảy xuống ôm cho đúng người.

Sở dĩ Cẩm phải cắt mười lăm người leo lên ngọn cây là e rằng bọn lính đi rải rác quá xa, nếu chỉ có năm người ở ngọn cây e không kịp vì có người núp ở trên cây không gần người lính. Mười lăm người trên ngọn cây rải rác hai bên đường hẹp nhằm năm người lính, tiện người nào thì người đó nhảy xuống ôm lấy một người lính để những khẩu súng trở nên vô hiệu.

Kế hoạch của Cẩm đã thành công. Năm người lính đã bị những tay co nghề cừ khôi ôm giữ và đã bị tước mất súng.

Cẩm Hứa Chử bảo bọn lính:

- Việc của các anh là đi tuần phòng, sao các anh được tranh nghề của các quan trong đám giang hồ. Các anh muốn chết hay sao? Chuyến này mất súng, các quan có tha các anh, các anh về đồn cũng sẽ bị tù.

Cẩm lại bảo bọn lái buôn:

- Các người buôn bán mà không khôn! Giang sơn nào có anh hùng nảy chớ. Ở trong rừng rú này sao các người lại nhờ bọn lính tráng, mà không sờ cây tới bọn giang hồ. Lẽ ra bọn ta giết các người cũng như bọn lính, nhưng xét các người ngu dại, ta chỉ cần lấy hàng hóa, còn ta tha cho tất.

Trong khi ấy thì các tay chơi khác đã chia nhau mang hết hàng hóa vào trong rừng. Hàng hóa đã mang đi hết rồi, Cẩm

trả lại cho bọn lính năm khẩu súng, sau khi đã lột hết đạn, Cẩm bảo họ:

- Các quan sinh phúc cho các anh. Các quan cho lại các anh súng kéo về đồn các anh sẽ bị tù thì khổ sở vợ con các anh. Các anh đi đi, có muốn lấy lại đạn, súng mai lại chắc cây kia mà lấy.

Vừa nói Cẩm vừa chỉ lên một chạc cây ở trước mặt.

Bọn lính được lấy lại súng, lại được tha, mừng quá cùng líu ríu đất nhau đi. Bỗng Cẩm Hứa Chữ gọi người cai lại. Người này run sợ quay lại. Cẩm lấy ở trong một đay hàng hóa, một thoi vàng ước vào khoảng một lạng, vứt cho y và bảo:

- Cho các anh mang về chia nhau. Các anh cũng đã mất công khó nhọc. Đây các anh xem, các quan không hẹp lượng gì.

Cẩm lại bảo lũ lái buôn:

- Thôi cho các người đi! Lần sau có đi hàng, phải nhớ tìm đến các quan. May gặp các quan, chừ gặp bọn khác, xảy ra xung đột với bọn lính, các người chỉ có vong mạng.

Bọn lái buôn kêu xin với Cẩm bớt lại cho một ít hàng hóa, Cẩm vẫn mắt lên bảo:

- Các người thử hỏi thanh mã tấu này xem có chịu cho lại một phần không? Tha cho mạng sống, các người đã may mắn rồi. Các quan không muốn thử mã tấu đấy, các người không đi thì chớ trách.

Thế là bọn lái buôn lại cùng nhau lùi mất.

Việc chet lũ lái buôn thật là êm nhẹm. Bọn lính khố xanh ngày hôm sau khi trở lại chỗ chạc cây đã lấy lại được hết số đạn hôm trước bị tước. Họ phải thán phục bọn cướp là quân tử và anh hùng.

Chỗ hàng hóa, vàng bạc cướp được. Cẩm đem chia đôi đúng như lời hứa trước. Cẩm lấy một nửa, chia cho anh em tay chơi vùng Nhâ Nam chỉ giữ lại cho mình một chút làm kỷ niệm,



còn một nửa, Cẩm giao cho một đại diện của phe Yên Thế để họ tùy nghi chia nhau.

Khi trao của, Cẩm bảo:

- Đây, anh em xem. Ông Đẩu cứ dút dất. Việc làm của chúng ta có nhẹ nhàng không.

Bọn Yên Thế khi nhận được phần chia đã mang trình Đẩu. Đẩu giữ lại cả và nói cho anh em biết lý do tại sao Đẩu không muốn đoạt hàng hóa của vụ này. Phần chia của anh em Yên Thế, Đẩu trả lại cho các khổ chủ.

Lẽ tất nhiên các tay đàn em của Đẩu không dám phản nản, nhưng họ vẫn nghi ngờ thái độ của Đẩu và họ cho là Đẩu có lẽ dút dất thật. Uy danh của Đẩu từ đó có phần sút kém.

Ngay buổi tối hôm xảy ra việc cướp ở chân núi Cai Kinh, người khách lạ hôm trước lại tìm đến Đẩu. Khi gặp Đẩu, người này chỉ cười một cách khinh bỉ, mặc dầu Đẩu hết lời phân trần và Đẩu mang trả lại một nửa số hàng hóa vàng bạc Cẩm Hứa Chử đã chia cho phe Yên Thế. Người kia bảo:

- Ngài trả lại một nửa hay một phần ba chúng tôi cũng xin nhận, không nhận thì thiệt cho nhóm chúng tôi nghĩa là thiệt cho sự hoạt động chống Pháp, và chúng tôi cũng xin cảm ơn ngài, nhưng cũng xin phép ngài để tôi được nói một câu:

“Dù sao các ngài cũng vẫn là đám lục lảm, nói câu chuyện danh dự với các ngài khó quá!”

Câu nói sau cùng của người khách lạ làm cho Đẩu uất lạng người. Đẩu còn biết nói làm sao được nữa. Tuy là ở trường hợp bất khả kháng, Đẩu cũng đã không giữ được lời nói danh dự.

Người khách lạ, sau câu nói khinh bỉ ấy, đứng lên từ biệt Đẩu và hẹn hôm sau cho người lại lấy chỗ hàng hóa Đẩu hứa trả lại, nếu Đẩu muốn trả, còn nếu không cũng tùy Đẩu.

Đẩu Phan Khoái thấy danh dự của mình bị xúc phạm, muốn



túm đầu người khách lạ quật xuống nhưng Đầu lại dần lòng được vì tư cách và công việc đáng kính của người kia.

Đầu đang oán Cẩm Hứa Chử. Chính vì Cẩm Hứa Chử mà Đầu bị mất danh dự và tín nhiệm đối với đàn em cũng suy giảm nhiều.

Mối thù danh dự, Đầu cần phải báo, và thù danh dự phải rửa bằng danh dự chứ rửa bằng máu không sạch. Bởi vậy, Đầu không mang đàn em tới gây sự với phe Nhà Nam, và Đầu đã tìm báo mối thù danh dự trong một chuyến ra quân của bọn Cẩm Hứa Chử. Đầu biết đàn em của Cẩm đã hai lần thất bại ở Xá Thúc, Cẩm thế nào cũng sẽ tự đích thân đi báo thù. Đầu đã đến xin làm vươn cho nhà Xá Thúc và trong một trận đánh cướp đã rửa được mối thù danh dự.

Nghe Đầu kể rõ đầu đuôi câu chuyện về mối thù khu rừng Yên Thế, bác tôi nói:

- Thế mới biết danh dự là quý. Sống không có danh dự là sống bỏ đi.

Bác tôi lại nói:

- Ngày nay mối thù danh dự của quan anh đã rửa, tôi mong rằng từ đây các quan anh lại sẽ là đôi bạn giang hồ chí thiết.

Cẩm Hứa Chử nói:

- Đàn anh thù dai quá! Chắc từ nay đàn anh sẽ quên chuyện cũ nhè, nhưng đệ xin thưa cùng đàn anh là đệ chưa được hân hạnh đưng độ hân với đàn anh. Đàn anh mới chỉ đàn áp nỗi đàn em của đệ thôi.

Đầu liền nói:

- Nếu đàn anh muốn, sẽ có dịp chúng ta biết nhau.

Bác tôi nói thêm vào:

- Bây giờ chúng ta đã là bạn cả, các đàn anh có muốn thử tài nhau, cũng xin thử tài trong vòng thân mật và cho chúng tôi được cái hân hạnh ngó xem. Các đàn anh, nếu không hiểm vì sân nhà chung tôi chặt, dám mong đàn anh sẽ so tài ngay tại đây trong mai một để chúng tôi được học một thêm vài bốn miếng võ hay.

Cầm Hứa Chử và Đẩu Phàn Khoái đều vui lòng nhận lời đề nghị của bác tôi và bằng lòng so nghề trong thân mật một ngày gần tôi.

Mấy bữa nay sân nhà ông Xã Thúc được dọn dẹp gọn gàng. Chiếc sân rộng hơn 1 mẫu đất, trước đây có lù lù mấy đống rơm, ngổn ngang những đồ đạc nay đã được dọn sạch hết. Rơm chuyển đánh đồng ra ngoài vườn, đồ đạc cất vào mái hiên nhà ngang. Đây là một sân đất rộng, ngày mùa dung đập thóc và trong những ngày nhà ông Xã có giỗ chạp thường làm thêm rạp tại đó để khách khứa ngồi.

Dọn quang đãng đi, sân trông thật là rộng rãi bao la chỉ ở gần những mé tường có mấy hàng cây là vẫn được để nguyên.

Xã Thúc dọn sân để lấy nơi luyện võ, hay nói cho đúng để làm nơi thí võ. Phải, hai tay tướng cướp đại anh hùng Đẩu Phàn Khoái và Cầm Hứa Chử đã nhận lời cùng nhau so tài cao thấp tại nhà Xã Thúc trong vòng thân mật.

So tài trong vòng thân mật nghĩa là hai bên sẽ có một cuộc tỉ thí, nhưng chỉ cốt để phân hơn kém mà không có ý gây cuộc đổ máu, trong làng võ vẫn có câu: *gươm giáo vô tình*

Ngày so tài đã được ấn định. Đẩu Phàn Khoái, muốn nhân cuộc tranh hơn kém này, cũng có cuộc gặp gỡ giữa một số anh em ở Nhã Nam và một số anh em ở Yên Thế. Đồng thời, Đẩu

cũng bảo Xã Thúc nếu trong làng có tay nào có nghề, cũng mời tới dự cho vui.

Cầm Hứa Chủ đồng ý, và mỗi người đã về giang sơn của mình đất thêm mấy đàn em tới để tham dự cuộc khảo võ.

Đầu mang tới năm người, trong số đó có Vạn, một tay chơi chân tay của Đầu, người rất khôn ngoan và võ nghệ cũng vào bậc kiêu hùng. Bốn người thì một người là Diễn thi sĩ, một tay giang hồ lúc nào cũng có vẻ mơ màng như đang làm thơ, nhưng là một tay quyền thuật đáng sợ. Mỗi khi xuất trận, nghĩa là mỗi lần đi ăn cướp, Diễn đều sử dụng một chiếc đinh ba mà anh em trong làng chơi gọi đùa là cây bút sắt của nhà thi sĩ. Ba người kia là Dũng, Chân và Linh đều là những tay đi buôn không vốn, và đều có nghề để đám giang hồ phải biết đến tên. Dũng quen sử dụng trường côn, Chân quen dùng bút chì còn Linh thì là một tay lãn khiển rất kín và trong những chuyến đi buôn không vốn cùng anh em, Linh bao giờ cũng đi chặn hậu, và kể từ khi gia nhập làng giang hồ, Linh chưa hề bị thương hoặc sơ xuất điều gì.

Cả năm người đều là kẻ thân tín của Đầu Phần Khoái. Họ đối với Đầu như đối với một người anh cả. Đầu bảo gì họ đều nghe, và mặc dầu sau trận chệt lính khố xanh tại khu rừng Yên Thế, ai có nói gì, đối với họ, lòng kính trọng Đầu vẫn không suy suyển. Họ tin ở lòng quân tử của Đầu và họ hiểu một khi Đầu đã không làm điều gì, tất nhiên Đầu phải có những lý do chánh đáng.

Diễn thi sĩ thường nói:

- Đầu đại ca đâu phải là người dút dất sợ sùng. Chết ngay đại ca cũng không sợ, nhất đây lại là câu chuyện danh dự. Đại ca đã nói đây là mấy người hoạt động tài chính của một nhóm chống Pháp, đại ca đã không giúp đỡ được thì thôi chứ có đời

nào đại ca lại nhờ lấy của người ta. Bên Nhã Nam họ muốn nói sao thì nói, chứ Đẩu đại ca vẫn là người anh hùng, trọng danh dự, trọng tín nghĩa, và rất xứng đáng làm đàn anh của vùng Yên Thế.

Vận cũng nói:

- Bên Nhã Nam họ xuyên tạc, đặt điều cốt làm mất danh dự của Đẩu đại ca, nhưng anh em chúng ta gần đại ca luôn, chúng ta phải biết rõ đại ca hơn họ.

Có người nói:

- Nếu Đẩu Phàn Khoái không vì dút dất, thì tại sao sau cuộc tấn công bọn buôn lậu ở chân núi Cai Kinh của bên Nhã Nam, danh dự của Đẩu có bị hoen ố mà Đẩu không mang anh em tới bên Nhã Nam để rửa vết hoen ố đó.

Vận đã giải thích:

- Nhã Nam và Yên Thế là hai vùng sát cánh, rất cần đến nhau, nay nếu cùng nhau gây lộn tất nhiên bên què, bên mẽ, và có khi danh dự của đôi bên đều mất, lại thêm đám giang hồ chê cười. Sở dĩ Đẩu đại ca không hành động một cách hấp tấp tất nhiên đại ca đã có chủ định riêng.

Chủ định riêng đó, có lần Đẩu đã ngỏ cùng Vận, và trong khi Đẩu tới nhà Xã Thúc để chờ Cẩm Hứa Chử, thì mọi việc trong làng giang hồ khu Yên Thế, Đẩu đều giao cho Vận. Vận nhận trọng trách cầm trịch đám tay chơi khu này với sự giúp đỡ của Điển thi sĩ. Suốt thời kỳ đóng vai chú Quao làm vườn của Xã Thúc, Đẩu vẫn có tin tức cho Vận và Điển.

Khi mối thù danh dự được báo trong đêm Cẩm Hứa Chử chỉ huy đàn em đánh cướp nhà Xã Thúc, các tay chơi vùng Yên Thế đã biết ngay, nhờ có Vận và Điển thi sĩ loan tin.

Cả đến tin sẽ có trận so tài thân mật giữa hai tay tướng cướp anh hùng tại sân nhà Xã Thúc, các anh em trong đám giang

hồ khu Yên Thế cũng biết ngay. Và các anh em bên vùng Nhà Nam cũng hay tin đó. Họ chờ đợi ngày Cẩm Hứa Chủ đi so tài. Họ không hiểu Cẩm có cho đàn em nào đi theo không.

Cũng như Đẩu Phan Khoái, Cẩm đã kén năm đàn em đi theo mình.

Đó là Năm Phổ lân khiên. Song thiết lĩnh mà các bạn đã biết trong trận chiến đấu đêm hôm bọn Cẩm tới cướp nhà Xã Thúc. Con ba người nữa cũng là những tay võ nghệ đáng kể và được sự tin nhiệm của Cẩm. Người thứ nhất là Dây rất giỏi về ngón vật. Dây lại là người rất khôn ngoan nên được Cẩm quý trọng coi như quân sư, Cẩm gọi Dây là Dây quân sư và thường ví Dây với Từ Mậu Công, quân sư của vua Đường Thái Tôn. Những ý kiến của Dây đều được Cẩm nghe theo. Cẩm quý Dây vì mưu kế, nhưng chính cũng quý Dây vì võ nghệ. Môn vật của Dây ít người địch nổi. Dây trước là một đô vật chinh tông ở Chung Mậu, thuộc tỉnh Bắc Ninh, một xã có nhiều đô vật nổi danh. Vật nhau với Dây, nhiều người trông khỏe mạnh mà chỉ vào giàn vật một thoáng là phải bị Dây vật ngã lăn chiêng. Dây lên kiếm ăn ở miền Nhà Nam từ lâu, và ngay từ ngày mới đến, Dây đã tìm tới Cẩm Hứa Chủ để nhận làm đàn em. Sau cuộc hội kiến đầu tiên, Cẩm đem lòng quý Dây ngay, vì trong câu chuyện Cẩm thấy Dây kiến thức rất rộng.

Người thứ hai là Phẩm bút sắt rất chuyên môn về ngón bắn giáo mác. Những ngọn mác uốn cong, Phẩm bắn trăm phát không sai một, chính Phẩm là người đã bắn Ngạn bị thương trong buổi giao phong đêm hôm trước.

IV

MỘT TRẬN SO TÀI



Mỗi lần Cẩm ra quân, khi phải sử dụng đến giáo mác uốn cong, bao giờ Cẩm cũng đứng giữa một bên là Phẩm, còn một bên là một tay chơi khác cũng có tiếng về môn bắn giáo, đó là Hoan, người vùng Nhà Nam. Chuyến này Hoan cũng cùng đi với Cẩm để tham dự buổi so tài thân mật nhưng không kém gay go giữa hai thủ lĩnh hai vùng Yên Thế và Nhà Nam.

Xã Thúc có nói với Đẩu và Cẩm để xin cho một số bà con người làng ham chuộng võ nghệ tới xem cuộc so tài, Đẩu và Cẩm đều bằng lòng chỉ xin Xã Thúc đừng cho những người đó biết tính danh và tông tích của mọi người dư võ.

Xã Thúc nói:

- Điều đó các đàn anh cứ yên trí. Đối với mọi người làng này đây chỉ là chu Quao và bạn bè của chú tới luyện võ cho vui.

Nghe Xã Thúc nói, Đẩu cười ha hả và bảo:

- Chắc bây giờ họ phục chú Quao lắm nhỉ?

Xã Thúc đáp:

- Cái đó thì đã hẳn.

Ngày ấn định của cuộc so tài đã tới. Cả bọn Nhã Nam và Yên Thế đều có mặt tại nhà Xã Thúc tư hai hôm trước. Họ được tiếp đãi vào bậc thượng khách, và chủ nhân tìm hết cách để chiều theo ý muốn của họ. Trước sự ân cần của chủ nhân, bọn anh em Nhã Nam cảm động.

Phẩm nói với anh em:

- Ông Xã đây hào hiệp thế này, đối với chúng ta rất trịnh trọng thế mà chúng ta đã ba lần kéo nhau vào định cướp.

Đây nói:

- Khi mình chưa biết nhau thường có sự lầm lẫn, có thể tha thứ được. Ngay đến biết nhau rồi như Yên Thế với Nhã Nam mà còn có sự hiểu lầm, kể gì!

Ngày thi võ đã tới.

Hôm đó là một ngày thu mát mẻ. Gió thu hây hây thổi mấy lá vàng rơi. Những luồng gió mát dịu rất tốt cho sự luyện võ, nó điều hòa sự hô hấp của người luyện tập và gió như phe phẩy cũng giúp cho các võ sĩ không có mồ hôi khi vận dụng sức nhiều.

Sân sau nhà Xã Thúc đã biến thành võ trường.

Các người dự cuộc thi võ đều ăn vận theo lối võ sinh trừu Cẩm Hứa Chữ vẫn coi trằn như những khi Cẩm chỉ huy mọi cuộc ra quân ăn cướp.

Cả Quắc và Ngạn cũng được dự cuộc khảo võ. Một số bạn bè và người làng Xã Thúc ưa chuộng võ nghệ cũng được mời tới chứng kiến.

Họ ngồi ở hai bên sân theo chiều dài. Cũng không đông lắm chỉ độ ba bốn chục người. Thấy nói có anh em bạn của chú Quao tới diễn võ, họ thích lắm. Họ thấy chú Quao một mình đương đầu với cả bọn cướp mà nay chú lại cùng chúng bạn diễn võ, cuộc biểu diễn tất nhiên phải hào hứng.

Thí võ cùng nhau, trong làng võ phân biệt hai lối đấu: lối đấu văn và lối đấu võ.

Đấu văn không phải là lấy bút viết thành bài văn nói về cách sử dụng một vài môn võ khí hoặc về cách dàn binh bố trận như đi thi cử võ tại triều đình, đấu văn ở đây chỉ là một lối nói. Gọi là đấu văn nhưng vẫn phải dùng tới võ lực.

Đấu văn trong nghề võ tức là chỉ so tài cùng nhau mà không có giao chiến, thí dụ như hai người cùng thi nhảy, thi bắn, thi vác nặng, v.v...

Còn đấu võ là hai bên trực tiếp giao đấu với nhau, hoặc bằng quyền cước hoặc bằng khí giới.

Trong một cuộc khảo võ để phân hơn kém bao giờ cũng đủ cả đấu văn lẫn đấu võ. Những tay võ nghệ cao cường, dù trong cuộc đấu văn hay đấu võ, tài nghệ của họ bao giờ cũng xuất sắc hơn người.

Trời thu hôm ấy mát mẻ và có mây rợp che.

Cuộc đấu võ đã diễn ra rất hào hứng, các tay dự thi và người xem đều rất thú vị. Người dự thi vì không khí thân mật của võ trường, người xem vì những trận đấu đều thần xuất quỷ nhập, nhìn không biết chán.

Cùng như mọi cuộc đấu võ xưa nay, cuộc khảo võ giữa hai phe Yên Thế và Nhã Nam cũng bắt đầu bằng một cuộc đấu văn.

Bắt đầu cuộc đấu, hai phe ngồi thành hai hàng ở bên võ đài. Tất cả các tay chơi Yên Thế đều chít chiếc khăn tai bằng lượt đen, còn anh em bên Nhã Nam, mỗi người mang một chiếc thắt lưng hồng. Bọn họ ngồi hai hàng trông rất đẹp và rất hùng dũng.

Cả hai phe đều bằng lòng nhờ Xã Thúc cầm trịch ra hiệu lệnh và để phân hơn kém.

Mở đầu cuộc đấu văn là đòi bên thi vác nặng. Xưa kia thì Hạng Võ cử đình, nhưng tại nhà Xã Thúc không có đình, họ

thay bằng một ang nước đầy và một ang đất trong có trồng một cây cau mọc đã khá cao. Chiếc ang giống như chiếc lu lớn trong Nam.

Chiếc ang đựng nước cũng như chiếc ang có cây cau mọc cao vào hai thước ra tức là vào khoảng tám phân tây và rộng chung một thước rưỡi.

Trước hết đôi bên thi vác chiếc ang có trồng cây cau.

Có cuộc rút thăm coi bên nào ra tài trước.

Phe Nhã Nam thử tài đầu tiên.

Cầm Hứa Chủ đưa mắt cho Đầy quân sư. Vốn là một tay đô vật. Đầy có những môn bốc rất cừ khôi, nhưng đây chỉ là bốc người nặng lắm là bảy tám chục cân, chứ đây cái ang đầy đất lại có cây cau ngất ngưỡng, tất nhiên phải nặng gấp mấy một người.

Thấy thủ lĩnh đưa mắt, Đầy đứng lên, lễ lễ bước ra, làm lễ khấu đầu trước bàn thờ võ tổ sư được đặt ở đầu sân, và xá mấy xá trước Xã Thúc là người cầm trịch cũng như trước phe Yên Thế. Rồi chào mừng các khách của Xã Thúc mời tới chứng kiến cuộc thảo võ.

Sau đó, Đầy từ từ đi ra phía ang có cây cau, mặt không biến sắc, hai tay ôm bồng chiếc ang lên, tiến lên ba bước, rồi lại lùi ba bước, đặt chiếc ang về chỗ cũ.

Thật là thần lực. Tất cả mọi người ngồi xem đều sợ sức lực của Đầy. Ang đất đã nặng thêm cây cau ngất ngưỡng càng nặng thêm, ấ ý thế mà Đầy đã ôm bồng chiếc ang lên lại đi ba bước rồi đặt về chỗ cũ mà mặt không biến sắc. Đầy quả có khỏe! Nhưng tiếng reo mừng khen ngợi vang lên.

Bảy giờ đến lượt bên Yên Thế.

Vận nhảy ra. Cũng làm lễ trước bàn thờ, cũng vái chào người cầm trịch và đối phương, cũng chào mừng các khán giả

rồi Vận cũng từ từ đi tới chiếc ang có cây cau, vén tay áo ôm bổng chiếc ang lên.

Ngon cây cau rung động. Sức gió làm cho chiếc ang càng nặng thêm. Ấy vậy mà Vận cũng đã như Đây: nâng chiếc ang lên một cách bình tĩnh, rồi cũng đi ba bước để lùi lại đặt chiếc ang vào chỗ cũ. Nét mặt Vận cũng không lộ vẻ mệt nhọc. Vận cúi đầu chào mọi người rồi lại quày về ngồi ở hàng võ sĩ khăn đen vùng Yên Thế.

Những tiếng khen ngợi nổi lên vang lừng trong đám khán giả cũng như lúc Đây biểu diễn xong.

Vận vừa ngồi yên tại chỗ, và những tiếng reo hò vừa dứt thì từ phía Nhà Nam, Cẩm Hứa Chừ cỡi trần chầm chậm bước ra.

Trông người Cẩm cũng không đầy đà lắm, nhưng nhìn qua thân người, người ta phải đoán rằng Cẩm khỏe mạnh. Những thớ thịt nổi lên rõ rệt, những đường gân lằn như muốn giữ cho các bắp thịt càng chắc chắn. Cẩm mặc một chiếc quần đen chít ống, chân đi đôi giày vải, ngang lưng thắt một dây lưng nhiều điều có tết mũi sam bên cạnh. Trông Cẩm dường hoàng như một viên dũng tướng. Cẩm khấu đầu trước bàn thờ. Vái chào các anh em và quan khách.

Rồi Cẩm tiến tới phía ang cau. Cẩm vươn vai một chiếc, rồi từ từ đưa hai tay ôm lấy ang cau nâng lên một cách rất thông thả rồi ôm ang cau ung dung đi vòng sân. Trong lúc Cẩm đi như vậy, tất cả mọi con mắt đều nhìn tới Cẩm. Cây cau trông trong ang không hề bị rung động, trông tưởng chừng như cây cau trồng nguyên dưới đất. Tất cả anh em giang hồ hai vùng Yên Thế và Nhà Nam đều lắc đầu lè lưỡi, và những khách dự xem phải kinh hồn cảm phục. Những tiếng vỗ tay, giậm chân hoan nghênh nổi lên như sóng. Ra sức Cẩm là sức Hạng Võ chứ chẳng chơi! Có lẽ Hạng Võ cưỡi đỉnh chỉ ôm nổi ang cau như vậy chứ không hơn!

Cầm đi một vòng sân mà trông chừng không thấy mệt. Cầm lại đặt ang cau vào chỗ cũ, rồi hấn lại vươn vai một lần nữa như có vẻ khoan khoái lắm.

Cầm mỉm cười chào cảm ơn sự hoan nghênh của mọi người kẻ lảng lạng đi về ngôi chính giữa đoàn lực sĩ thất lung điều vùng Nhã Nam.

Có lẽ bên Yên Thế chịu chăng? Đẩu Phàn Khoái liệu có hơn được Cầm Hứa Chử trong môn vác nặng chưa?

Ta hãy chờ xem.

Kia Đẩu Phàn Khoái đã đứng lên và đang khoan thai bước ra khấu đấu trước bàn thờ rồi chào ông cầm trịch, mọi anh em và chư khách.

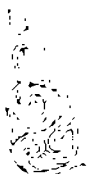
Trông Đẩu mạnh khànkh về người hơn Cầm và cũng trẻ hơn Cầm. Bộ quần đen Đẩu mặc cũng không khác gì những bộ quần áo của anh em Yên Thế mặc. Cả chiếc khăn lượt cũng vậy, nhưng nhìn Đẩu người ta nhận ra ngay đó là bực chỉ huy của cả đoàn Yên Thế. Những ngày đóng vai chú Quao làm vườn cho ông Xã Thúc, nhìn Đẩu ngù ngờ bao nhiêu thì hôm nay trông Đẩu hiên ngang chừng ấy, từ điệu bộ dáng đi đến nét cười trên miệng.

Thấy Đẩu bước ra, trong hàng khách mới có tiếng thì thào: Chú Quao!

Phải chính chú Quao, và họ đợi chú Quao biểu diễn.

Đẩu đồng dặc đi tới ang cau, thông thả cúi mình xuống hai tay ôm lấy ang cau.

So với Đẩu, ang cau có vẻ lớn, và có lẽ Đẩu không bẻ nổi ang cau lên! Nhưng sự thực, Đẩu đã bẻ ang cau lên một cách rất nhẹ nhàng với vẻ hân hoan trên nét mặt và nụ cười trên môi. Đẩu nâng ang cau và cũng đi một vòng sân với dáng điệu ung dung khoan nhã. Ngọn cau không hề bị rung rinh, và gập con



gió; cây cau lay động. Đẩu hình như không nhận thấy. Đi xong một vòng sân, Đẩu lại nhẹ nhẹ đặt ang vào chỗ cũ và nhìn mọi người, mỉm cười cảm ơn sự hoan hô.

Người ta thì thăm báo nhau:

- Chú Quao giỏi thật! Ấy thế mà trước mình cứ tưởng chú ấy là một chú làm vườn chậm chạp.

Một người nói:

- Không giỏi lại một mình dám đánh bọn cướp. Anh hùng lắm chứ! Võ tướng của nhà vua cũng chỉ đến thế là cùng!

Cuộc thi vác ang cau đã xong, đôi bên coi như sức lực tương đương nhưng thi vác nặng chưa xong vì còn ang nước nữa.

Vác ang nước khó vác hơn ang cau ở chỗ trong lúc vác người vác chỉ cần thở mạnh, mạch máu chuyển động, ang rung theo là nước bị tràn ra ngoài. Người nào vác ang nước để sóng sánh nước tràn ra ngoài nhiều, tài nghệ người đó, tuy có giỏi, nhưng chưa vào bậc cao siêu.

Xã Thúc ra hiệu lệnh bắt đầu thi vác ang nước. Chuyển này phe Yên Thế bắt đầu thử trước.

Đẩu Phàn Khoái nhìn đám anh em hỏi ý.

Dũng đứng lên xung phong.

Xin bỏ qua phần nghi lễ để nói ngay tới lúc Dũng vác ang nước.

Trông người Dũng khỏe mạnh mập mạp. Về mặt cương quyết hai con mắt sáng trong. Dũng toi gần ang nước, bẻ lên đứng xoay mình ba vòng rồi lại đặt ang nước xuống nguyên chỗ cũ. Mặc dầu ba vòng xoay, nước không sóng sánh bắn ra ngoài, chỉ hơi tràn qua miệng một chút. Tất nhiên là mọi người phải khen ngợi thần lực của Dũng.

Đặt ang nước xuống chỗ cũ, Dũng lại quay về ngồi trong đám anh em Yên Thế.



Dũng vừa về chỗ thì bên Nhã Nam đã có người nhảy ra. Mọi người nhìn thì đó là Song thiết lĩnh của phe Cẩm Hứa Chử.

Song cũng là một tay cự phách trong đám giang hồ Nhã Nam. Dáng vẻ Song lúc nào cũng hùng dũng, trông thật đường hoàng khí phách.

Sau những lễ thức nghi lễ và chào mừng, Song sầm sập tiến tới ang nước đầy, cúi xuống đưa hai tay ôm lấy ang nước rồi bốc lên rất nhẹ nhàng. Song cũng bê ang nước quay luôn ba vòng và nước không sóng sánh bắn tóe ra ngoài. Nếu nước có tràn ra miệng vì rung động thì cũng không tràn bao nhiêu, không đáng kể.

So Song với Dũng thì kẻ kia tâm lượng người này cũng nửa cân.

Lại những sự hoan hô ngợi khen.

Thật là kỳ phùng địch thủ. Phe Yên Thế có người tài, phe Nhã Nam cũng không kém.

Xã Thúc cầm trịch toan tuyên bố cuộc thi vác nặng đã xong, thì bỗng Đẩu Phàn Khoái từ từ đứng lên và mời Cẩm Hứa Chử cùng ra.

Hai người muốn trực tiếp thi tài bằng ang nước.

Trong những môn luyện tập võ nghệ các võ sinh thường hay chơi lối kéo tay. Hai võ sinh chống khuỷu tay lên mặt bàn, lấy khuỷu tay làm cứ điểm và đưa tay khoảng vào tay kẻ địch, cố lấy sức mạnh ấn tay địch xuống. Lối chơi kéo tay này cốt luyện tập gân tay cho cứng cáp, và cũng là một cách thử gân tay võ sinh nào khỏe.

Nay Đẩu và Cẩm, hai người cũng thử sức bằng tay, nhưng không phải lối kéo tay mà là hai người cùng dùng sức để đùn ang nước về phía đối phương. Người nào yếu sẽ bị ang nước đùn mạnh về phía mình và có khi ang nước sẽ lật đổ theo sức mạnh của bên kia. Như vậy ai khỏe hơn sẽ đùn được ang nước đổ về mé địch.

Cắm và Đẩu nhờ Xã Thúc cầm trịch trong cuộc thi sức trực tiếp này. Hai người đều đứng theo thế trung bình tấn để cho được vững chắc. Cả hai cùng mó tay vào miệng ang nước. Họ nhờ Xã Thúc ra hiệu lệnh bằng một tiếng trống. Tiếng trống dứt, hai bên mới cùng được đem hết sức mình ấn ang nước.

Hai người đã sẵn sàng để chờ tiếng trống. Tất cả mọi người có mặt tại sân võ đều chú ý tới ang nước và hai người. Mọi người im phăng phắc hồi hộp chờ xem cuộc tỉ thí hào hứng.

Xã Thúc tay giơ cao dùi trống và bắt đầu giáng xuống. Một tiếng tùng vang lên!

Cắm Hứa Chữ và Đẩu Phàn Khoái không ai báo ai cùng đem hết sức mình ấn mạnh vào ang nước.

Kỳ thay! Ang nước bị hai người đùn đẩy mà cứ đứng trơ trơ, nước không hề sóng sánh, nếu có lẫn lẫn gợn, đó chỉ là gió sớm lướt qua. Ang nước vẫn đứng nguyên như không có ai đụng chạm tới. Người ta có thể ngờ là hai người chỉ để tay vào ang nước mà không đùn đẩy gì! Nhưng người ta phải nhìn những bắp thịt nổi vằn trên tay Cắm Hứa Chữ, người ta phải thấy Đẩu Phàn Khoái mím môi mím lợi, người ta mới hiểu là hai người đang đem hết sức lực của mình ra để đẩy ang nước.

Đùng vậy, đây là một cuộc so tài, tuy thân mật nhưng là một cuộc so tài danh dự! Cắm Hứa Chữ cũng như Đẩu Phàn Khoái hai tay tướng cướp đại anh hùng đều không muốn bị khuất phục trước bên địch, và bên nào cũng đều cố gắng để đè bẹp đối phương. Họ đem hết sức lực ra để đẩy ang nước. Trong khi đó thì cha con Xã Thúc, các anh em hai phe Yên Thế và Nhã Nam, các người được mời tới dự khán cuộc khảo võ đều nín thở để nhìn đôi hổ đang cố sức muốn lấn nhau. Không một tiếng động. Không ai nói chuyện với ai. Ai cũng theo dõi cuộc thi tài lạ lùng và thú vị của một đôi kỳ phùng địch thủ.

Gân tay Cẩm nổi lên, Cẩm nghiêng rặng đem toàn lực để vào hai bàn tay, cố đẩy ang nước về phía Đẩu. Đẩu cũng không kém, chân giang ra, tay ghi xuống chiếc ang, mím môi mím lợi cố đem hết sức để mang phần thắng về mình.

Hai bên đang ra công để có hơn bên địch thì bỗng nhiên một tiếng oác!.. Chiếc ang bị sức mạnh của hai người cố gắng đùn đẩy, lại thêm tức nước bèn trong, đã nổ vỡ toang. Đẩu và Cẩm chỉ chúi nữa vó vào nhau, nhưng hai người vừa kịp gượng đứng lại.

Hai người nhìn nhau đều cười. Mọi người đôi bên vỗ tay khen ngợi.

Đẩu bảo Cẩm:

- Đàn anh khỏe thật!

Cẩm cũng đáp lại.

- Đàn anh cũng khỏe quá!

Hai người cả cười dặt tay nhau, chào mọi người rồi ai lui về bên đó.

Cuộc thử sức tới đó coi như hòa.

Bây giờ tới lúc đôi bên thử bút chì.

Bút chì là gì, và ngón bút chì nguy hiểm ra sao, các bạn đã thừa hiểu rõ từ lúc đọc đoạn đầu câu chuyện này. Ở đây, chỉ xin mời các bạn chứng kiến cuộc thi tài của các tay anh kiệt hai phe Yên Thế và Nhã Nam.

Ở cuối sân đã có trồng sẵn một hàng chuối dùng để làm đích cho cuộc thi ném bút chì.

Bên Yên Thế cử Chân đại diện để biểu diễn đầu tiên. Tay Chân cầm một chiếc mai thật sắc, ở cuối cán mai đã có buộc sẵn một sợi dây.

Sau khi khấu đầu trước bàn thờ và chào mừng mọi người Chân tiến tới một vạch với cách hàng chuối ước mười bước, Chân đứng để chờ hiệu lệnh.

Xã Thúc hô to:

- Cây chuối thứ ba, cách mặt đất ba tấc.

Tiếng hô của Xã Thúc vừa dứt, mọi người nghe một tiếng phập rất ngọt thì cây chuối hàng thứ ba ngã xuống.

Thì ra nghe hiệu lệnh vừa loan, Chân đã phóng ngọn bút chì nhằm cây chuối thứ ba. Cây chuối đã ngã gục và Chân đã thu lại ngọn mai của mình một cách nhẹ nhàng.

Đối với anh em tay chơi thì ngón ném bút chì không là lạ lùng, nhưng đối với những người không tường võ nghệ thì đây là một ngón đòn ghê gớm.

Tiếng “phập” ngọt và cây chuối ngã xuống khiến cho khách xem vô cùng kinh ngạc. Một tràng vỗ tay và hò reo để tỏ lòng khen ngợi tài của Chân. Xã Thúc lại gần hàng chuối. Cây chuối đã bị cắt trên mặt đất suýt soát ba tấc chứng tỏ tài giấu trúng và phóng tin của Chân, phải là người có nghệ mới phóng bút chì trúng dễ dàng và nhẹ nhàng như vậy.

Xã Thúc lại hô:

- Phóng kép, vẫn cây chuối thứ ba, trên mặt đất hai tấc và một tấc.

Liên ngay sau tiếng hô đó, người ta nghe thấy phập! phập! luôn hai tiếng, và khi nhìn tới Chân, mọi người tưởng chừng như Chân vẫn đứng nguyên chỗ cũ, tay cấp chiếc mai, chưa hề cử động gì. Ấy thế mà nhanh như chớp. Chân đã hai lần phóng ngọn mai đi rồi lại kéo lại, để chặt thêm hai nhát vào gốc cây chuối! Thật là nhẹ nhàng và nhanh chóng! Chỉ một chớp mắt, gốc cây chuối đã bị tiện thêm hai đoạn và khi Xã Thúc tới đo thì đứng trên mặt đất một tấc.

Ném bút chì trúng đã là có tài, lại ném trúng luôn hai ba phát liên như Chân phải là người tốn công phu luyện tập lắm.

Tưởng chẳng cần phải tả, ai cũng đoán được sự hoan hô của khách xem đối với Chân.

Giữa tiếng hoan hô của mọi người, lại có một tiếng phập! Đó là trước khi trở về ngồi trong hàng ngũ nhóm Yên Thế khăn đen, Chân đã phóng một nhát bút chì cuối cùng để tiện cây chuối tới tận gốc.

Sau đó Chân cắp chiếc mai, vái chào mọi người rồi lui về chỗ.

Bây giờ đến lượt bên Nhã Nam. Các đàn em có mặt hôm đó của Cẩm không có ai sử dụng bút chì giỏi. Nói như thế không phải là bên Nhã Nam không có người biết dùng bút chì. Tài sử dụng bút chì bên Nhã Nam cũng nhiều, nhưng xuất sắc nhất kể Cẩm Hứa Chữ, rồi đến Thor một tay chơi lão luyện, nhưng vì đang bị ốm không tới dự buổi thi tài được. Không có đàn em. Cẩm tự lĩnh lấy trách nhiệm ném bút chì.

Bởi vậy, Chân vừa bước về chỗ giữa tiếng hoan hô ngợi khen của mọi người thì Cẩm Hứa Chữ lừng lững bước ra, tay cầm một chiếc mai lườn sáng loáng, ở cán có buộc dây lụa hồng. Cẩm sẽ ném bút chì.

Thấy Cẩm bước ra, Đẩu cũng đứng lên giằng cây bút chì của Chân để cùng ra với Cẩm.

Lại hai hồ ganh đua, cuộc ném bút chì ắt phải hào hứng.

Hàng chuối có sáu cây đã bị Chân chặt mất một, hiện còn nằm cây đang chờ những ngọn phóng tuyệt diệu của hai tay võ nghệ cừ khôi đứng đầu hai vùng Nhã Nam và Yên Thế.

Hai người cùng từ từ song tiến tới vạch vôi.

Cẩm Hứa Chữ quay lại bảo mọi người:

- Hai anh em chúng tôi đã biết tài nhau lắm về môn ném bút chì rồi. Giờ đây anh em chúng tôi không phải cùng nhau tranh tài, mà chúng tôi chỉ biểu diễn cái món võ nghệ đặc biệt Việt Nam này để ông Xã và bà con cùng xem. Bút chì là một ngón đòn nguy hiểm, nhưng chính ném bút chì là một nghệ thuật!

Trong khi Cẩm Hứa Chữ nói thì Đẩu Phàn Khoái nhìn mọi người mỉm cười.

Cẩm nói tiếp:

- Hiện giờ, ở đây còn năm cây chuối. Trước hết mọi người trong anh em chúng tôi sẽ biểu diễn trên hai cây. Ông Đầu hai cây bên trái, tôi hai cây bên phải. Còn cây ở giữa, sau khi chúng tôi đã biểu diễn xong trên bốn cây kia, chúng tôi sẽ cùng biểu diễn trên cây ở giữa.

Rồi Cẩm giảng lời biểu diễn:

- Chúng tôi sẽ phóng bút chì liên tiếp đầu tiên một nhát rồi hai nhát liền nhau, rồi đến ba nhát liền nhau. Mỗi nhát chúng tôi sẽ chặt những cây chuối thành từng khúc hai tấc một. Hai nhát cuối cùng chúng tôi sẽ tiện đứt hai gốc chuối sát mặt đất. Chúng tôi sẽ phóng bút chì theo nhịp trống của ông Xã cầm trịch. Sau khi tiện xong một người hai cây chuối ở hai đầu, chúng tôi sẽ chia nhau chặt nốt cây chuối giữa. Về cây chuối này chúng tôi sẽ mỗi người phóng một nhát liên tiếp nhau và chúng tôi sẽ chặt cây chuối ra thành từng đoạn cách nhau hai tấc một.

Cẩm quay lại hỏi Đầu:

- Bác bằng lòng?

Đầu gật đầu.

Hai người nhờ Xã Thúc cầm trịch đánh trống.

Cuộc biểu diễn thật là hay lạ tạo nên hào hứng cho khán giả.

Xã Thúc theo ý hai người cầm trịch bằng những tiếng trống. Ông trịch trọng cầm dùi trống đứng bên chiếc trống khá lớn. Mọi người hai bên chăm chú nhìn vào hàng năm cây chuối. Họ hồi hộp chờ hai người trở tài nghệ theo tiếng trống của Xã Thúc.

Xã Thúc bảo Cẩm và Đầu:

- Xin hai vị anh em chuẩn bị! Tôi bắt đầu đánh trống!

Một tiếng tùng! Mọi người nghe thấy hai tiếng phập! phập! liên tiếp như đèn lên nhau! Nhìn tới hàng chuối, hai cây chuối đầu hàng hai bên đã ngã gục lưng chừng theo với tiếng trống bởi hai nhát mai sắc ngọt của Đầu và Cẩm.

Xã Thúc lại đánh hai tiếng trống liền nhau:

Tùng! Tùng!

Người ta lại nghe tiếng phấp phập! Như một trang và bóng hai chiếc mai thoáng phóng ra, thoáng kéo về, rồi lại phóng ra lại kéo về như con thoi. Ấy thế là hai cây chuối đã bị chém mỗi cây thêm hai nhát bởi những lưỡi mai sắc bén. Những nhát mai đã cắt thêm mỗi cây chuối hai khúc, mỗi khúc dài hai tấc đều đều như có người đo mà cắt.

Cuộc biểu diễn tài tình quá! Các khách xem quên cả vỗ tay hoan hô cùng nhau chăm chú nhìn vào hàng chuối và hai tay lực sĩ đặc biệt để chờ cuộc biểu diễn tiếp tục!

Xã Thúc lại đánh một hồi ba tiếng trống. Người ta lại nghe thấy những tiếng phấp! phấp! liên tiếp nhau và toàn thân hai cây chuối đầu hàng đã bị tiện gần tới gốc. Những lưỡi mai phóng đi vun vút rồi lại được kéo về nhẹ như tên. Hai cây mai tuy trông to nặng, nhưng Đẩu và Cẩm cảm chúng nhẹ nhàng như các em bé cầm ngọn bút chì! Đúng là họ phóng bút chì mà!

Rồi lại những tiếng trống của Xã Thúc và tiếp theo là hai ngọn bút chì phóng đi lại kéo về, rồi lại phóng đi theo tiếng trống! Nhanh như chớp, thoáng như tên. Mọi người chỉ kịp đưa mắt nhìn theo hai lưỡi mai! Khi hai lưỡi mai ngừng phóng, bốn cây chuối đã cụt tới gần gốc, chỉ còn trơ một đoạn ngắn. Hai tiếng trống sau cùng của Xã Thúc và kế đó mấy tiếng vút vút, phấp phập thì hai lưỡi mai đã tiện hai cây chuối tới sát gốc.

Hàng chuối chỉ còn trơ một cây đứng như sợ hãi ngơ ngàng.

Đẩu và Cẩm quay lại phía mọi người. Nét mặt của họ bình tĩnh không lộ một chút gì là mệt mỏi.

Thật là một cuộc biểu diễn phi thường.

Đẩu bảo Xã Thúc:

- Còn một cây chuối cuối cùng lại xin nhờ ông Xã mấy tiếng

trống để anh em chúng tôi chia nhau tiện nốt gọi là múa vui cho bà con.

Ông Xã Thúc lại đánh trống, và mọi người lại trông thấy hai chiếc mai phóng ra, nhưng lần này phóng chéo nhau, chiếc nọ phóng trước chiếc kia sau, rồi chiếc nọ lại tiếp liền, và chiếc sau lại nối ngay. Mai phóng ra lại được kéo về để lại phóng ra đi loang loảng trông muốn lóa mắt.

Khi tiếng trống ngừng và khi hai ngọn mai hết phóng mọi người nhìn ra thì cây chuối không còn nữa. Cả hàng chuối đã bị tiện trơ tận gốc! Ở dưới đất ngổn ngang những khúc chuối dài chừng hai tấc một nằm đè lên nhau hoặc lăn ra tận xa xa.

Sau khi đã tiện đứt cây chuối cuối cùng và mỗi người cũng đã thu bút chì về với nhát phóng cuối cùng, Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chữ lại bình tĩnh xách mai về chỗ mình dưới sự hoan hô nhiệt liệt của mọi người.

Cả hàng chuối đã bị chặt cụt bởi Chân trước, Đẩu và Cẩm sau, thì Xã Thúc sai người nhà trồng lên một hàng chuối khác, chuối đã được tích trữ sẵn để dùng cho cuộc khảo võ.

Một hàng chuối sáu cây mới đã được trồng lên rất mau lẹ bởi bọn người nhà Xã Thúc.

Xã Thúc lúc ấy liền nói với mọi người:

- Từ nãy, quý vị mới được ngoạn thưởng tài nghệ của các anh em hai bên đây. Tôi tuy bất tài cũng mong được dự vui đôi chút với bà con.

Mọi người vỗ tay hoan nghênh. Cẩm Hứa Chữ nói:

- Tài nghệ của ông Xã cũng không phải là bậc tầm thường. Chúng tôi đã được rõ. (Ý Cẩm muốn nhắc tới đêm hấn đã đụng độ với Xã Thúc bữa trước). Rất mong ông Xã cho bà con được thưởng thức vài ngón hóm nay.

Xã Thúc nói:



- Tài nghệ tôi đâu được bằng các đàn anh, nhưng tôi cũng liều múa rìu qua mắt thợ để góp vui cùng các đàn anh.

Vẫn những tiếng hoan nghênh, và trong hàng khán giả có tiếng gào:

- Xin ông Xã chờ quá khiêm tốn! Anh em chúng tôi rất sung sướng được xem ông Xã biểu diễn.

Xã Thúc mượn chiếc bút chì của Cẩm Hứa Chữ, rồi ung dung tiến tới vạch vôi trước hàng chuối.

Xã Thúc cũng ném bút chì. Chính Xã Thúc cũng là một tay ném bút chì có nghệ. Chính nhờ ngón bút chì của mình mà Xã Thúc đã từng phen khuất phục những bon cướp tới cướp nhà ông.

Hôm nay Xã Thúc biểu diễn bút chì. Ông quán sợi dây điều buộc cán mai vào cổ tay mấy vòng. Ông đứng chững chạc trước hàng chuối, đằng sau vạch vôi.

Mọi người theo dõi cử chỉ của ông. Ông nói:

- Tôi sẽ hạ cây chuối thứ hai.

Nói xong, tay ông vung lên, ngọn mai phóng đi đánh thoát rồi lại được kéo về ngay. Một tiếng phập làm cây chuối đứt ngã ở lưng chừng. Những tràng vỗ tay hoan nghênh cổ vũ.

Ngọn mai lại được phóng ra, rồi được thu lại một cách rất nhẹ nhàng để lại được phóng ra ngay lập tức. Phóng ra lại kéo về, lại phóng ra, ngọn mai của Xã Thúc đã tiện cây chuối thành từng đoạn dài không quá hai tấc. Ngọn mai phóng ra kéo về liên tiếp và khi tới nhất cuối cùng thì cây chuối bị tiện sát gốc.

Nhưng nhất but chì của Xã Thúc phóng đi rất nhanh nhưng tài tình nhất là thu về cũng rất êm gọn và cây chuối tuy mặc dầu bị chém ra thành từng khúc, song vẫn dính liền nhau bởi một lớp bẹ mỏng chứ không đứt hẳn, duy có nhất cuối cùng của lưỡi mai là đã tiện đứt khúc cây chuối sát đất.

Xã Thúc nhặt cây chuối nâng lên cho mọi người xem.

Đầu Phàn Khoái đứng lên:

- Tài nghệ ông Xã thật là tuyệt hảo! Hơn anh em chúng tôi ở chỗ giữ được cây chuối không đứt hẳn ra.

Cầm Hứa Chữ cũng khen theo:

- Bút chì ông Xã ném ngọt và khéo lắm.

Xã Thúc nhún nhận cảm ơn mọi người rồi lại trở về địa vị cầm trịch.

Về ném bút chì: Yên Thế và Nhã Nam cũng lại không bèn nào hơn kém.

Cuộc thử sức chuyển sang một môn khác.

Bây giờ đến cuộc bắn giáo mác.

Ngon giáo, ngon mác chống xuống đất thật mạnh để uốn cong cán mác hoặc giáo, rồi nhắm một đích nào buông ra để giáo hoặc mác bắn tới. Đó là kỹ thuật bắn giáo mác, còn gọi là *văng bút sắt*.

Trong trận đón đánh bọn Cầm Hứa Chữ đêm hôm bị cướp, Ngạn con Xã Thúc đã bị đòn bắn mác của tay chơi Nhã Nam.

Đòn bắn giáo mác thường được sử dụng xuất kỳ bất ý và rất nguy hiểm cho đối phương. Có thể nói đây là một ngón đòn ngầm, một ám khí. Đã gọi là tay chơi có nghệ phải biết ngón đòn này, và đã biết sử dụng đòn này thì cũng phải có tài để có thể nghe tiếng gió mà tránh được đòn.

Văng bút sắt là ngón sở trường của Phẩm bên Nhã Nam nên khi ông Xã Thúc tuyên bố bắt đầu so tài tới môn này thì Phẩm nhay xổ ra ngay không đợi tới Cầm Hứa Chữ phải ra lệnh.

Sau khi vãi trước bàn thờ và chào mọi người Phẩm tiến thẳng tới phía hàng chuối và ngừng ở vạch vôi một lát.

Phẩm nói với Xã Thúc cầm trịch cũng như với mọi người:

- Tôi sẽ khoan một vòng trên một cây chuối và tôi sẽ bắn bút sắt của tôi trúng giữa vòng đó như người ta bắn tên trúng giữa hồng tâm.



Nói xong, Phẩm tiến lên dây cây chuối, lấy lưới móc vạch một vòng tròn trên một cây chuối, xong lùi về đứng theo vạch vôi.

Mọi người nhìn theo từng cử chỉ của Phẩm.

Phẩm chống ngọn móc xuống đất, hai tay tỳ lên. Sức mạnh của Phẩm làm ngọn móc khom khom cong. Giữa lúc mọi người đang nhìn Phẩm lấy sức ấn ngọn móc, bỗng một tiếng vút! Phẩm đã bứt thân buồng ngọn móc ra. Vì bị sức mạnh tỳ kéo lại cho cong, khi ngọn móc được buông ra, đã bắn thẳng tới vòng tròn trên thân cây chuối và cắm chặt vào thấu suốt cây chuối!

Thật là tuyệt! Tài văng bứt sắt của Phẩm thật chắc chắn!

Phẩm ung dung định tiến tới để nhổ ngọn móc ra, bỗng có tiếng quát:

- Khoan, đừng nhổ ngọn móc vội, chờ tôi rồi ta cùng nhổ cho vui.

Mọi người nhìn thì ra là Vận bên Yên Thế. Vận vốn là một tay chơi về loại đàn anh, biết rất nhiều ngón. Vận thấy Phẩm bên Nhã Nam có vẻ dương dương tự đắc nên vội vàng xông ra để tỏ cho bên Nhã Nam biết rằng bọn giang hồ bên Yên Thế không chịu kém về môn gì.

Vận xách ngọn móc tới vạch vôi cũng chống xuống đất uốn cán móc cho cong. Nếu lúc trước mọi người để ý tới những động tác của Phẩm thì giờ đây, họ lại nhìn theo mọi cử động của Vận.

Ngọn móc được uốn cong rồi cũng được buông ra và bắn thẳng ngay vào vòng tròn trên cây chuối Phẩm đã vạch, sát ngay ngọn móc của Phẩm. Hai ngọn móc chạm vào nhau vung lên, và cả hai cây cùng đâm qua thân chuối.

Tuyệt! Ai cũng phải ngợi khen! Không giỏi đó ai có thể bắn trúng một cách dễ dàng như vậy.

Tiếng hoan nghênh vang lên. Vận và Phẩm cùng nhau từ từ



tiến tới phía cây chuối, ai nhổ chiếc móc của người ấy, rồi hai người cùng đứng xa nhau mười thước.

Hai người sẽ biểu diễn cách tránh những ngọn bút sắt phóng tới.

Vận nói trước mọi người:

- Cuộc thi phóng bút sắt của chúng tôi coi như là xong, và tài nghệ của anh em chúng tôi, tuy cũng kém cả nhưng không ai hơn ai. Giờ đây anh em chúng tôi xin biểu diễn ngón tránh những ngọn bút sắt phóng tới để bà con cùng xem. Nếu chúng tôi có điều gì kém cỏi, ông Xã cùng quý vị miễn thứ.

Phẩm cũng nói:

- Lối biểu diễn này tuy hơi nguy hiểm, nhưng nhân dịp mua vui, chúng tôi cố xin trình bày để tạ lòng các vị đã tới đây chứng kiến cuộc luyện võ của chúng tôi.

Nhà Xã Thúc lúc này đã đông hơn lúc trước. Những tiếng vỗ tay, những tiếng hò reo của khách xem đã kéo người làng tới. Người nọ bảo người kia, họ đã tới đông lắm, chật cả hai bên sân, có người leo cả lên cây để xem.

Vận và Phẩm, mỗi người một cây móc, đứng cách xa nhau ước mười thước, nhìn nhau mỉm cười.

Bổng Vận bảo Phẩm:

- Xin nhường đàn anh phóng trước.

Nói rồi Vận quay lưng lại Phẩm, đứng lơ đãng như không lưu ý gì tới Phẩm đang uốn cong cây bút sắt để phóng đi. Khách xem hồi hộp chờ đợi.

Bổng, Phẩm buông tay ra và ngọn móc nhắm giữa lưng Vận lao tới đánh vào. Trong bọn đứng xem, có người nhắm mắt lại. Ngọn móc theo đà đi phải trúng giữa lưng Vận, và nó đi nhanh như tên. Vận lại không nhìn thấy thật là nguy hiểm.

Nhưng không hề gì, vì đồng thời với lúc ngọn móc của Phẩm

phóng tới người ta thấy Vận đột nhiên ngồi xuống, và vừa đúng lúc ấy, ngọn mác vèo sượt qua đầu Vận.

Thật là một lối biểu diễn nguy hiểm, Vận chỉ cần chậm ngồi xuống một chớp mắt là đủ mạng vong với ngọn mác.

Những tay võ nghệ điều luyện rất có tài tránh ám khí. Một tiếng tách, một luồng gió bất thần rất nhẹ đủ báo hiệu một ám khí sắp bay tới. Những người tài nghệ cao siêu nhanh mắt, thính tai có thể biết được ám khí từ phương nào tới và ám khí sẽ nhằm vào khoảng nào để tránh. Vận là một tay thạo sử dụng đòn gió lẽ tất nhiên phải biết tránh đòn gió. Do đó, ngọn mác của Phẩm chỉ có thể sượt qua đầu Vận mà không bao giờ đâm được vào người Vận.

Vận quay lại nhìn Phẩm mỉm cười giữa tiếng reo mừng của mọi người. Phẩm khen:

- Đàn anh thật là tuyệt diệu!

Vận cũng khen lại:

- Đàn anh phóng mác cũng tuyệt diệu!

Hai người lại cười. Và bây giờ đến lượt Phẩm quay mặt đi để Vận phóng lại một ngọn mác.

Phẩm ung dung bảo Vận:

- Xin mời đàn anh.

Nói xong Phẩm quay đi, cũng với một điệu bộ lơ đãng như không để ý tới ngọn mác sắp phóng của Vận.

Vận ấn mạnh ngọn mác để uốn cong cán và nhắm ngang hông Phẩm phóng tới. Trong lúc Vận nhắm như vậy thì Phẩm vẫn như không để ý tới ngọn mác sắp bắn vào ngang hông mình. Phẩm vẫn ung dung nhìn đàn chim bay trên trời, và như đang hít thở mạnh không khí trong lành của trời đất.

Vut! Ngọn mác của Vận đã phóng ra và đã hướng người Phẩm lao tới. Người đứng xem lo thay cho Phẩm, vậy mà Phẩm vẫn điềm nhiên như không.

Chát! Thôi rồi! Hẳn là ngọn mác đâm vào xương hông của Phẩm nên phát ra tiếng đụng nhau như vậy?

Không phải! Đó là ngọn mác của Phẩm đã dùng để gạt ngọn mác của Vận lao tới.

Lúc bắn mác, Vận dụng tâm bắn thấp đi để ngọn mác lao vào ngay hông Phẩm. Nghe lỗi mác buông ra để bắn đi, Phẩm biết sự nguy hiểm của ngọn mác. Ngọn mác đi thấp quá, ngồi xuống không tránh được. Muốn tránh, hoặc là phải nhảy cao lên, hoặc là ngã nghiêng ra. Phẩm đã không tránh mà lại dùng ngọn mác của mình đưa gạt mạnh ngọn mác của Vận. Ngọn mác của Vận đụng vào ngọn mác của Phẩm, tuy không rơi xuống vì sức đang đi mạnh, nhưng vì bị gạt ra nên đi chéo đường để rớt xuống tại phía xa khi đã hết đà lao.

Những tiếng hoan nghênh cuồng nhiệt nổi lên. Vận bảo Phẩm:

- Đàn anh gạt hay quá!

Phẩm đáp:

- Đàn anh phóng ác quá!

Hai người cà cười, dắt nhau chào khán giả rồi ai về chỗ nấy.

Cuộc thi tài giữa bên Yên Thế và Nhã Nam vẫn cứ hòa và những cuộc ganh đua đã biến thành những cuộc biểu diễn. Bọn người giang hồ Yên Thế và Nhã Nam càng cảm phục nhau hơn, và vì vậy giữa đôi bên đã nảy thêm tình thân thiện đoàn kết.

Thật ra tài của đôi bên ngang sức nhau. Những người đã được Đẩu và Cẩm kén chọn đưa tới để dự cuộc so tài đều là những bậc giỏi trong đám giang hồ.

Sau cuộc thi văng bút sắt, đến cuộc thi lăn khiên.

Xem lăn khiên rất thú vị và rất ngoạn mục. Hai người cùng lăn khiên và đôi hồ muốn vỗ nhau. Về lăn khiên bên Nhã Nam có Năm Phổ đại diện còn bên Yên Thế, Đẩu cử Linh, Linh là một tay lăn khiên có tiếng của Yên Thế, cũng như Năm Phổ là ngôi sao lăn khiên của Nhã Nam.

Trời đã bắt đầu sang giờ Ngọ. Nắng đã lên hơi cao. Người tới xem thi võ ngày càng đông và càng gây sự hăng hái cho các anh em vùng Nhà Nam và Yên Thế.

Năm Phổ và Linh đều đã vác khiên ra đứng giữa sân. Trong tay phải mỗi người đều cầm một thanh mã tấu sáng loáng.

Trước khi hai người vào cuộc, Đẩu nói:

- Xin nhắc lại cùng anh em đôi bên, đây chỉ là một cuộc so tài trong vòng thân mật. Chúng ta phải cố gắng trở tài, nhưng chúng ta cũng cần hết sức tránh cho máu chảy. Vậy chúng ta phải thận trọng. Nhưng nếu trong lúc đấu mà hai bên đều giữ gìn tránh cho sự máu chảy, cuộc đấu sẽ có sự nương nhẹ, như vậy không còn hào hứng. Tôi xin đề nghị các anh em thay mã tấu bằng mỗi người một thanh kiếm gỗ hoặc gươm tre, để ngó nhờ bên nào có sự vô ý cũng không xảy ra việc đáng tiếc được.

Cầm Hứa Chử cũng thấy đề nghị của Đẩu Phàn Khoái là phải, nhưng chính Năm Phổ và Linh lại không đồng ý. Linh nói:

- Xin hai vị cứ yên tâm. Anh em chúng tôi sẽ nỗ lực tranh tài, nhưng tin rằng với tài nghệ của chúng tôi, chúng tôi sẽ tránh được mọi sự sơ xuất.

Linh quay lại hỏi Năm Phổ:

- Thế nào đàn anh nghĩ sao?

Năm Phổ đáp:

- Tôi rất đồng ý với đàn anh.

Thấy hai tay khiên đều muốn khoe tài với mã tấu, Đẩu và Cầm đành phải ưng thuận, nhưng căn dặn hai người phải hết sức cẩn thận.

Cả hai đều nói:

- Xin các đàn anh khỏi lo!

Một hồi trống của Xã Thúc báo hiệu cuộc đấu khiên. Hai lực sĩ to lớn như Năm Phổ và Linh đã tự thu gọn đăng sau lá

khien lăn tròn của mình và cùng xông vào bên địch. Tay trái họ cầm khiên để lăn đi lăn lại che đỡ, con tay phải họ cầm mã tấu tấn công bên địch.

Hai người lăn như hai cục tròn. Hai chiếc khiên bằng tre cật bị mã tấu chém vào bồm bốp. Kẻ tiến người lùi, kẻ chém người đỡ. Những ngọn mã tấu quét ngang mặt đất như muốn chém cụt chân đối phương, nhưng những chiếc khiên đã đưa ra chặn hẳn lưỡi mã tấu.

Hai tay khiên đấu nhau lăn lộn khắp vòng sân nhưng không ai chém trúng ai. Những ngọn mã tấu thò ra lại thụt vào chỉ chém trúng mặt khiên. Sân đất cơ hồ như bị cày đảo lộn. Những vòng khiên lăn tít, lăn đi lại lăn lại đã đỡ, đã chặn được hết mọi ngón đòn nguy hiểm của đôi bên.

Hai bên người xem mãi mê nhìn cuộc đấu gay go của đôi giang hồ tài nghệ. Cuộc đấu kéo dài trên hai khác, bất phân thắng phụ. Một hồi trống của Xã Thúc báo hiệu ngừng cuộc chiến đấu của hai người.

Hai người ngừng khiên đứng lên, mặt bình tĩnh không có vẻ gì là mệt mỏi. Xã Thúc và mọi người tất nhiên phải nồng nhiệt vỗ tay khen ngợi.

Linh và Năm Phổ kéo nhau về chỗ. Đầu bước ra với khiên và mã tấu của Linh. Cầm cũng bước ra với khiên và mã tấu của Năm Phổ.

Hai vị thủ lĩnh sẽ lăn khiên? Chắc là ghê gớm lắm!

Vâng đúng hai vị thủ lĩnh hai phe ra để lăn khiên nhưng họ không lăn như lối Năm Phổ và Linh, nếu nói cho đúng, phải nói họ ra để tránh khiên. Các bạn hẳn còn nhớ Đấu Phàn Khoái đã tránh khiên của Năm Phổ như thế nào đêm hôm bọn Cầm tới cướp nhà Xã Thúc. Giờ đây họ sẽ cùng biểu diễn tránh khiên.

Lăn khiên là một nghệ thuật, tránh khiên lại là một nghệ thuật khó khăn hơn. Nhiều khi những người có tài nghệ, gặp

kẻ địch lẫn khiên, trong tay không một tắc sắt hoặc không một khí giới gì mà vẫn tránh được những nhát mà ở đằng sau khiên chém ra một cách rất tài tình, cũng chưa kể nhiều khi người ta chỉ cần một chiếc khăn như Đẩu mà có thể đoạt được mã tấu của kẻ lẫn khiên.

Đẩu tránh khiên giỏi, Cẩm tránh khiên cũng tài tình. Bởi vậy hai người mới cùng nhau đua tài lẫn khiên và tránh khiên.

Đẩu đặt khiên và mã tấu xuống trước mặt Xả Thúc và nhảy ra trước mặt Cẩm và nói:

- Nào! Xin mời đại ca.

Cẩm múa khiên, huơ mã tấu xông vào chém Đẩu. Đẩu nhảy lẹ như con chim, lúc cao, lúc thấp, lúc nhảy lùi, lúc nhảy vọt qua khiên ra mé đằng sau Cẩm. Những lúc bị Đẩu nhảy vọt ra mé sau, Cẩm cũng tự lộn một vòng để lại đối diện ngay với Đẩu. Hai người vờn nhau vào chùng một khắc, Đẩu chỉ tránh, Cẩm chỉ tấn công, nhưng không chém trúng được Đẩu nhát nào.

Bỗng Đẩu nhảy lùi ra thật xa và nói:

- Đại ca lẫn khiên huyền ảo lắm.

Cẩm cũng khen lại:

- Đại ca nhảy tránh cũng thần tình vô cùng.

Bây giờ đến lượt Cẩm nhảy tránh để Đẩu lẫn khiên tấn công.

Chiếc khiên xoay tròn như cối xay, và lưỡi mã tấu loang loáng khi xuất hiện trông rất rợn người. Thỉnh thoảng Đẩu lại quét lưỡi mã tấu xuống đất đánh quẹt một tiếng, nghe thật kinh khủng, nhưng Đẩu không động được tới người Cẩm. Lúc nhảy cao, lúc nhảy thấp, lúc vượt khiên, lúc lùi lại, Cẩm đã tỏ ra là một tay tránh khiên xuất sắc. Khách xem mê mải với cuộc quần thảo của hai người, kẻ tấn công, người nhảy tránh, trông như vũ như bão. Những đường mã tấu lòe ra như chớp nhoáng.

Cẩm lại nhảy vọt như tung mình lên.

Có lẽ cũng đã đến một khắc!

Đấu ngừng tay khiến bảo Cẩm:

- Đệ chịu đại ca, đệ không thể hạ được đại ca! Đại ca nhảy tránh như thần xuất quỷ nhập!

Cẩm nhún nhường:

- Đệ nhảy tránh sao bằng đại ca được. Chẳng qua là đại ca nhân nhượng không muốn thi thố hết tài năng đó thôi.

Những tiếng hoan nghênh nổi lên ầm ầm! Hai vị thủ lĩnh chào mọi người trước khi lui về chỗ.

Trời đã sang Ngọ! Bóng nắng đã đứng!

Xã Thúc tuyên bố tạm ngưng cuộc so tài.

Các khách xem ra về. Các tay chơi hai vùng Nhã Nam và Yên Thế đã được Xã Thúc mời đi tắm rửa và sau đó là bữa rượu buổi trưa rất ngon lành.

Cuộc thi tài lại bắt đầu vào cuối giờ Mùi khi nắng thu đã hết gay gắt, và sau khi các tay võ sĩ đã nghỉ ngơi với bữa rượu thịnh soạn buổi trưa.

Anh em Yên Thế và Nhã Nam càng thân mật nhau hơn trong bữa rượu. Họ khen tặng tài nhau, họ thán phục nhau.

Vận nói:

- Anh em bên Nhã Nam tài giỏi thật. Tiếng đồn xưa nay quả không sai. Bên Yên Thế chúng tôi khó mà sánh kịp.

Hoan bên Nhã Nam đáp:

- Các đàn anh quá khen! Đệ xem tài nghệ các đàn anh thật là siêu việt. Bên Nhã Nam chúng đệ chỉ mong theo được kịp các đàn anh mà thôi.

Bắt đầu cuộc thi võ buổi chiều là thi nhảy.

Nếu các bạn đã có dịp sống ở đồng quê Việt Nam, nhất là

đồng quê Bắc Việt. Có lẽ các bạn đã hiểu môn nhảy ở đây rất được luyện tập, và luyện tập một cách hết sức kỹ càng, nhất là anh em tay chơi.

Đã có những tên trộm hoặc cướp, hai tay cắp hai thúng gạo mà nhảy vọt được từ sân lên mái nhà, hoặc từ mái nhà này sang mái nhà khác một cách rất dễ dàng, thúng gạo không hề bị đổ hoặc gạo cũng không bắn ra ngoài.

Đã có những tài gia có nghề bi cướp vảy nhà mà chỉ chống nhẹ một con sào, tài gia đó đã nhảy ra ngoài vòng vây của cướp để đi cầu cứu viện.

Tập nhảy cao rất công phu. Người tập đầu tiên còn nhảy chân không tới một mức nào. Khi đã thấy qua được mức đó rồi, người tập đeo thêm cát vào hai chân, trước còn đeo ít sau đeo nhiều, đeo nhiều mãi lên. Khi số cát đã đeo khá nặng, người luyện võ bỏ cát ra để nhảy chân không, thì tự thấy nhẹ nhàng, nhảy được rất cao và rất xa.

Các tay chơi trước khi luyện tập các môn cung kiếm đều có luyện nhảy. Bọn giang hồ Yên Thế cũng như bọn Nhà Nam là những tay tài nghệ cao siêu, ngón nhảy của họ thật xứng đáng với tiếng đồn về họ.

Cuộc thi nhảy bắt đầu. Tất cả bọn các anh em Yên Thế và Nhà Nam đều đứng cả ở giữa sân hướng lên, mái ngói nhà chính của Xã Thúc, một ngôi nhà tương đối nóc khá cao.

Xã Thúc ra hiệu bằng một tiếng trống, tức thời cả hai phía đều cùng nhau lần lượt nhảy vọt lên nóc nhà như chim một cách nhẹ nhàng, phe nào nhảy theo thủ lĩnh của bên đó, và khi nhảy tới nóc nhà họ lại đứng riêng thành hai hàng, một bên khăn lượt đen và một bên thất lưng hồng.

Rồi lại một tiếng trống thứ hai của Xã Thúc!

Cầm Hứa Chữ và Đầu Phàn Khoái lại nhảy trước để dẫn đầu

các đàn em. Mọi người nhảy trông như đàn chim vút bay. Họ đã nhảy từ nóc nhà chính của Xã Thúc sang nóc nhà ngang một cách êm ái không một tiếng động. mái ngói không hề suy sụp. Ở mái nhà ngang họ lại đứng thành hàng để chờ tiếng trống thứ ba của Xã Thúc. Họ nhảy nối đuôi nhau, hai thủ lĩnh dẫn đầu song song.

Tiếng trống thứ ba của Xã Thúc nổi lên! Tiếng trống vừa dứt, họ đã nhẹ nhàng đứng cả dưới sân, phe nào đứng về phe bên đó. Nét mặt mọi người vẫn thản nhiên như không hề phải vận dụng tới sức khỏe.

Quốc và Ngạn là người xưa nay cũng vẫn thường tập nhảy, nhìn dáng điệu họ nhảy nhẹ như tên và thản sắc bình tĩnh của họ, anh em đều phải cảm phục. Theo kịp họ chỉ có cha các chàng, còn các chàng phải luyện tập nhiều. Thực ra, Quốc và Ngạn cũng có thể nhảy được lên mái nhà rồi lại nhảy xuống nhưng kém sự gọn gàng và êm ái, chỉ vì công phu luyện tập chưa đi tới chỗ hoàn bị.

Về môn nhảy, thực ra chỉ so tài ở một võ đài nhỏ bé như sân nhà Xã Thúc chưa đủ, vì khi nhảy có lẽ các võ sĩ có thể nhảy được cao hơn và xa hơn.

Có lẽ các bạn cũng đã được nghe chuyện có những tay giang hồ lúc ban đêm ra đi thường dùng cách nhảy chuyền mái nhà hoặc ngọn cây và có ai may mắn được trông thấy thì chỉ thoáng thấy một bóng vút qua! Câu chuyện nghe như hoang đường, nhưng sự thực quả có như vậy. Người ta đã từ ở dưới đất lên mái nhà một cách dễ dàng, thì nhảy từ mái nhà nọ sang mái nhà kia, hoặc sang một ngọn cây đâu còn là một việc khó khăn nữa.

Bọn giang hồ Yên Thế và Nhã Nam đã đứng nguyên hàng ngũ cũ dưới sự khen ngợi của mọi người. Cuộc thi nhảy coi như xong, và tài nghệ đôi bên khó phân hơn kem được.

Bây giờ đến cuộc thử tài phóng lao, và sau đó là cuộc thi bắn bằng cung tên.

Phóng lao cũng có tác dụng như ném bút chì, nhưng người phóng lao có thể hạ kẻ địch từ đằng xa. Chính ra lao là một ám khí, đã phóng đi không thể lấy lại được như bút chì, và nếu có những cuộc giáp chiến, lao không hiệu nghiệm bằng bút chì.

Địch phóng lao lại là hàng chuỗi cuối sân.

Phía bên Yên Thế, Diển thi sĩ nhảy ra. Trông hán người không có vẻ khỏe mạnh, điệu bộ lơ đãng như đang nghĩ vãn thơ. Tay Diển cắp chiếc đỉnh ba. Đứng ra phóng lao phải dùng những chiếc lao cán bằng tre đầu bịt sắt nhọn, hoặc có thể dùng những ngọn mác, ngọn giáo thay thế, nhưng đối với Diển thi sĩ, hán vẫn dùng đỉnh ba để thay thế ngọn lao trong những khi luyện tập cũng như trong cuộc giao chiến mà cần phải phong ám khí trợ lực cho các bạn hữu. Ngọn đỉnh ba của Diển phóng ra đi vun vút không kém gì chiếc lao.

Thấy Diển bên Yên Thế nhảy ra với chiếc đỉnh ba, Hoan bên Nhã Nam cũng ra với ngọn mác của mình.

Sở trường của Hoan là đánh gần, và ngọn đòn gió đáng sợ của Hoan là văng bút sắt, nhưng đánh xa thì Hoan cũng có tài phóng mác làm ám khí để hại địch.

Hàng chuỗi ở cuối sân sẽ là địch phóng lao.

Hoan và Diển giao ước hai người sẽ ném mỗi người một cây chuối đứng thứ ba trong hàng. Diển bắt đầu từ mé bên trái tính tới, còn Hoan từ mé bên phải. Hai người sẽ kẻ phóng đỉnh ba, người phóng mác theo tiếng trống của Xã Thúc.

Lời giao ước được tuyên bố, và hai bên đang chuẩn bị để so tài.

Gọi là chuẩn bị nhưng nhìn Diển đang mơ màng như nghĩ vãn thơ, còn Hoan thì đứng chống ngọn mác như bình yên vô sự.

Ấy thế mà tiếng trống vừa nổi lên, nhanh như cắt Diển đã

phóng ngọn đinh ba cũng như Hoan đã phóng ngọn mác nhằm trúng lưng chừng cây chuối. Các ngọn đinh ba cũng như cán ngọn mác, sau khi cắm vào cây chuối còn rung rung. Nhìn tới Điển, hắn vẫn đang nghĩ thơ và cũng như không để ý tới ngọn đinh ba của mình đã phóng trúng vào thân cây chuối. Và Hoan trông cũng lơ đãng chưa hề có một động tác gì.

Hai người được nhiệt liệt hoan hô.

Khi cán hai ngọn mác và đinh ba hết rung. Điển và Hoan cùng tới lấy khí giới của mình và lại đứng về chỗ cũ, cách hàng chuối ước ba mươi thước.

Xã Thúc nổi tiếng trống thứ hai! Đinh ba và mác lại được phóng ra. Hai tiếng pháp gọn gàng! Hai thứ khí giới lại cắm vào hai cây chuối và tài tình nhất là hai thứ khí giới này lại cắm nguyên vào chỗ cũ nghĩa là đúng nơi chúng vừa bị rút ra! Kỹ thuật phóng lao của hai người quả đã cao siêu.

Hai người lại rút lại những khí giới của mình và theo tiếng trống thứ ba của Xã Thúc, họ lại phóng một lần thứ ba những khí giới đó vào hai thân cây chuối. Và cũng như lần thứ hai, chiếc đinh ba và chiếc mác lại cắm nguyên chỗ cũ, nhất là chiếc đinh ba của Điển thi sĩ thì thật đáng khen, ba răng đinh ba vẫn cắm nguyên chiếu theo ba vết trước.

Ài cũng thần phục ngón ném lao của hai tay chơi, thật là quá giỏi. Đường Do Cơ thời Chiến Quốc có bắn tài cũng chỉ trúng như thế là cùng.

Hai người ung dung nhổ khí giới giữa sự khen ngợi của mọi người và cùng nhau tươi cười ai về chỗ người đó.

Bây giờ là thi bắn tên.

Ngày xưa, chưa có súng đạn thì cung tên là thứ khí giới để tấn công địch ở xa, và các vũ khí khác như mã tấu, thiết lĩnh, dao mác, boi chèo chỉ dùng trong những lúc đánh giáp lá cà.

Trong nghề võ, cung tên đã có một địa vị rất quan trọng, và có nhiều trận chỉ cần một mũi tên mà cứu được cả một toán quân.

Nói đến cung tên ai đã đọc truyện Tam Quốc tất biết tích Lã Bố bắn cung ở viên môn Từ Châu để giải hòa Lưu Bị và Viên Thuật. Phát tên của Lã Bố đã bắn giữa trạc kích khiến Kỳ Linh, tướng của họ Viên dù muốn gây chiến với Lưu Bị vẫn phải bãi binh.

Và đã đọc Tam Quốc đồ ai quên nổi tài bách phát bách trúng của Hoàng Trung lão tướng. Khi Quan Vân Trường đánh quân Trảng Sa, lão tướng Hoàng Trung để tạ ơn tha mạng hôm trước, đã bẻ đầu mũi tên rồi bắn trúng chòm râu của Vân Trường.

Đã gọi là con nhà võ phải biết sử dụng cung tên.

Cuộc so tài bắn cung xưa nay bao giờ cũng rất hào hứng.

Xã Thúc cho treo vào chỗ hàng chuối cuối sân một tấm giấy bồi để làm hồng tâm. Trên tấm giấy có vẽ một vòng tròn trắng, và trung tâm vòng tròn này là một điểm đỏ.

Vì trường hợp riêng, nên Đầu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chủ đã yêu cầu Xã Thúc dùng giấy bồi làm hồng tâm thay cho gỗ.

Hồi đó Pháp đang lùng bắt gao những người tích trữ khí giới nhất là cung tên, sau những trận quân Cần Vương tấn công Pháp tại nhiều nơi. Nhiều binh lính Pháp đã bị thương và bỏ mạng vì những mũi tên của Việt quân lên bắn nhất là vì những mũi tên độc. Người Pháp không sợ guom giáo, vì guom giáo không thể dùng đánh lên quân Pháp được. Chúng chỉ sợ cung tên, dân gian hồi đó được lệnh phải nộp hết cung tên cho các nhà chức trách, cũng như sau này mỗi khi có vụ lộn xộn, người ta phải mang nộp súng cho nhà cầm quyền Pháp vậy.

Tên mũi bằng sắt bắn rất mạnh, xuyên thủng gỗ và có khi thủng cả những lượt thiếc mỏng. Người xưa mỗi khi bắn thường làm hồng tâm bằng gỗ, nhưng hôm tỷ thí ở nhà Xã Thúc hồng tâm đã làm bằng giấy bồi đấy.

Các tay giang hồ không tiện mang cung tên tới e gặp sự bất ngờ, bọn chó săn của Pháp có thể kiếm chuyện được còn ở nhà Xã Thúc lại không sẵn cung tên. Mà làm cung tên cũng không tiện, vậy còn chỉ cách thi bắn bằng một thứ cung tên mà trước đây chú Quao, tức là Đẩu Phàn Khoái vẫn dùng để bắn chim trong lúc giờ vườn.

Với thứ cung bắn đơn sơ ấy, bọn chó săn không thể buộc tội tàng trữ khí giới. Và lại, chính Cẩm và Đẩu cũng đều muốn thi thố tài nghệ của mình với các anh em hai phe Yên Thế và Nhã Nam.

Tên tre e bắn không cắm vào hồng tâm gỗ được. Cũng có thể cắm được, nhưng có thể chỉ cắm nông rồi lại rút ngay xuống đất, và cũng có thể mũi tên trúng hồng tâm bị toét ra rồi rơi xuống đất.

Muốn tên tre cắm được vào hồng tâm dễ dàng không gì bằng lam hồng tâm bằng giấy bồi dày. Giấy bồi mềm, tên tre bắn vào dễ dàng, và khi tên đã xuyên thủng tấm giấy bồi ắt sẽ cắm chặt vào cây chuối không rơi được.

Hồng tâm được treo lên, Xã Thúc đánh một hồi trống để báo hiệu sự thi bắn bắt đầu.

Cẩm Hứa Chủ đứng ra giữa sân nói:

- Đây là một cuộc thi chung. Đã là anh em giang hồ phải biết xử cung tên. Vậy tôi yêu cầu các anh em đôi bên đều phải thi bắn cả.

Cẩm lại hướng về Xã Thúc nói:

- Nếu ông Xã vui lòng, xin mời cả hai cậu Quắc và Ngạn tham gia cuộc thi này.

Tất cả đám tay chơi đều chấp thuận đề nghị của Cẩm Hứa Chủ và lẽ tất nhiên Quắc và Ngạn cũng vui lòng dự cuộc thi này. Đối với Quắc và Ngạn đây cũng là một sự tập tành và một cuộc học hỏi.

Quốc và Ngạn bắt đầu cuộc thi bắn.

Đứng cách xa hồng tâm ba chục bước, Quốc và Ngạn mỗi người cầm một chiếc cung tre rất đơn sơ, làm bằng thanh tre được uốn cong, căng bởi một sợi dây gai to, Quốc bắn trước và Ngạn bắn sau.

Hai người đều giương cung lấp tên chờ hiệu trống của cha.

Một tiếng tùng vang lên.

Vút, mũi tên của Quốc buông ra, bay thẳng tới hồng tâm cắm vào mảnh giấy bồi, nhưng chỉ cắm ngoài vòng trắng. Kể thế cũng đã là giỏi lắm rồi! Tên tre nhẹ, lại cách khá xa hồng tâm, chịu ảnh hưởng của gió, bắn được trúng mảnh giấy làm hồng tâm cũng chẳng dễ dàng gì! Bắn bằng tên tre mà được như vậy, lẽ tất nhiên khi bắn bằng cung tên đúng cỡ sẽ bắn trúng hơn nhiều. Tài nghệ của Quốc còn hứa hẹn nhiều tương lai.

Mọi người đồng thanh ngợi khen Quốc, tuy tự Quốc thấy thẹn thùng vì phát tên đã quá xa chấm đỏ giữa hồng tâm.

Đến lượt Ngạn. Dứt tràng trống của Xã Thúc là Ngạn buông tên. Mũi tên cũng tiến thẳng tới hồng tâm và cũng trúng hồng tâm nhưng cũng như mũi tên của Quốc chỉ cắm ở ngoài vòng trắng.

Tài của Ngạn cũng như tài của Quốc còn có thể tiến nhiều.

Sau anh em Quốc và Ngạn, tới phiên các tay chơi hai vùng Yên Thế và Nhã Nam.

Bên Yên Thế, Diễn thi sĩ ra bắn đầu tiên.

Trông hán vẫn lơ mơ như lúc phóng đỉnh ba nghĩa là có vẻ như đang tìm vần thơ. Ấy thế mà sau khi lấp tên vào cung, chỉ dứt tiếng trống là mũi tên của hán đã trúng ngay hồng tâm ở trong vòng trắng gần sát chấm đỏ. Với tài ấy nếu bằng cung tên đúng cỡ, lẽ tất nhiên hán sẽ bắn được vào chấm đỏ một cách dễ dàng.

Lại một loạt hoan hô của mọi người. Diễn lại lừng thừng đi về chỗ, trông chẳng khác chi một thi sĩ đi bách bộ tìm vần thơ.

Bên Nhã Nam, Song đứng lên đi ra. Song bắn cũng như Diễn, nghĩa là cũng ở trong vòng trắng nhưng chưa trúng chấm đỏ giữa hồng tâm.

Sau đó lần lượt các tay chơi hai vùng cũng ra bắn. Ai nấy đều bắn trúng hồng tâm, nhưng không ai bắn trúng giữa chấm đỏ của hồng tâm. Tài nghệ của mỗi người đều suýt soát ngang nhau. Cũng có người bắn mũi tên trúng gần sát chấm đỏ.

Mọi người đều bắn thử cả, chỉ còn Đấu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chữ.

Sau khi các anh em đã bắn xong và ai về chỗ nấy thì Đấu Phàn Khoái bước ra. Vẫn những cây cung tre và tên tre vót nhọn ấy. Đấu bước ra với một sự tự tin vô cùng.

Đấu cũng đứng cách hồng tâm ngoài ba chục bước như các người khác. Tay Đấu cầm năm mũi tên.

Đấu giương cung ngắm! Một tiếng trống vang lên! Vút, mũi tên bay ra! Đấu bắn luôn hai mũi tên nữa. Cả ba mũi tên đều trúng vào chấm đỏ xếp thành hình tam giác. Tài bắn của Đấu quả thật là ghê gớm. Mọi người vỗ tay nổ như pháo rạn.

Đấu vẫn chưa về chỗ. Đấu lại giương cung để bắn thêm phát thứ tư. Thật là kỳ diệu! Phát tên cắm trúng giữa chấm đỏ của hồng tâm, ở giữa ba mũi tên cũ, như người tự cầm mũi tên cắm vào sau khi ngắm nghía kỹ. Quả là thần tiễn! Chỉ có tên thần mới bắn trúng được như vậy.

Mọi người càng vỗ tay to hơn. Đấu đứng lui về một phía vì lúc ấy Cẩm Hứa Chữ đã mang cung tên ra.

Cầm đi tới chỗ Đấu đứng trước rồi lắp tên giương cung bắn.

Cầm cũng bắn luôn ba phát theo tiếng trống lệnh của Xã Thúc như Đấu. Cũng như Đấu, cả ba phát tên Cầm đã bắn trúng

chấm đỏ của hồng tâm. Tài tình nhất là cả ba phát tên này, mỗi phát đều trúng xen đúng giữa hai mũi tên của Đầu, khiến cho sáu phát tên của hai người đã tạo nên một hình tam giác đều cạnh trên hồng tâm.

Cùng sự khen ngợi hoan nghênh như đối với Đầu. Và Cẩm cũng sửa soạn để bắn một mũi tên thứ tư. Mọi người tự hỏi không biết Cẩm sẽ bắn vào đâu vì chính giữa hồng tâm đã vướng mũi tên của Đầu lúc trước rồi. Tất cả mọi con mắt đều chăm chú theo mọi động tác của Cẩm.

Cẩm buông tên bắn đi! Mũi tên tiến thẳng tới hồng tâm và cắm ngay vào đuôi mũi tên của Đầu lúc trước đã cắm trúng giữa chấm đỏ. Thật là quá sức tưởng tượng của mọi người. Mũi tên nọ cắm lên đuôi mũi tên kia và hai mũi tên đều lủng lẳng trước hồng tâm. Mọi người trầm trồ khen ngợi.

Trước sự thành công của mình cũng như trước sự hoan hô của mọi người, Cẩm chỉ thản nhiên, không lộ vẻ gì kiêu hãnh.

Trời đã hơi hơi về chiều. Trên không trung vài con cò trắng bay ngang, lượn vòng quanh sân nhà Xã Thúc như cũng muốn dự xem cuộc thi võ rất thú vị của hai tay anh chị các vùng Yên Thế và Nhã Nam.

Vừa lúc ấy Cẩm ngửa mặt lên trời. Thấy đàn cò trắng. Cẩm chỉ con cò thứ ba và nói với mọi người:

- Tôi sẽ bắn trúng con cò thứ ba kia!

Nói xong, Cẩm giương cung bắn. Mũi tên vừa đi và dây vừa bật tách thì con cò thứ ba ở lưng trời đã kêu to một tiếng rồi lộn nhào ngay xuống đúng giữa sân nhà Xã Thúc nơi đang có cuộc diễn võ, mũi tên cắm ngay chỗ yết hầu.

Con cò bị bắn quá mau khiến những con cò cùng bay cũng không kịp biết.

Ái cũng phải khen Cẩm là bắn hay!

Đầu thấy Cẩm bắn được con cò vội vã lấy cung tên lấp bắn.
Đầu cũng nói với mọi người:

- Tôi sẽ bắn trúng con cò đầu đầu tiên vào bụi tre.

Đàn cò đang sa vào bụi tre. Đầu buông dây cung, và mọi người chỉ kịp nghe một tiếng tách là đã nghe luôn thấy tiếng cò kêu.

La lùng chưa! Hai con cò đang lao đảo ngã rơi xuống đất.

Một phát tên bắn trúng hai con cò ư? Thế thì Đầu giỏi thật!
Trước tài nghệ ấy Cẩm cũng phải khen phục.

Người nhà Xã Thúc nhặt hai con cò lên! Không phải một mũi tên đã bắn trúng hai con cò, mà đây là hai mũi tên.

Thật là kỳ lạ! Đầu cũng không hiểu ra? Đầu chỉ bắn một mũi tên cho có may mắn mà trúng hai con cò thì cũng chỉ là một mũi tên, chứ sao lại có hai mũi tên.

Bí hiểm quá! Mọi người còn đang ngỡ ngác tìm hiểu sự kiện lạ lùng này thì ở mé ngang sân bước ra một thiếu nữ trẻ đẹp, ăn bận theo lối nữ võ sinh, trông nhan sắc không thua gì Tiết Kiêm Liên, em Tiết Đình Sơn đời Đường!

Mọi người nhìn kỹ thì đây chẳng là ai xa lạ!

Chính là cô Dậu con gái Xã Thúc.

Nàng tới trước mặt cha rồi vái chào mọi người. Nàng báo Xã Thúc:

- Thưa cha, chính con đã bắn con cò thứ hai cùng với chú Quao.

Mọi người lại ngạc nhiên. Xã Thúc hỏi con:

- Con bắn? Con tập bắn bao giờ?

Cô Dậu đáp:

- Vâng, thưa cha, chính con bắn. Nguyên trước đây con thấy chú Quao bắn chim phá hoại vườn rau, con để ý nhìn cách chú bắn và học mót được nghề của chú ấy! Con đã thử nhiều lần, và con đã bắn trúng, nên hôm nay con cũng thử bắn con cò, lại may mắn được trúng cùng chú Quao!

Nói xong nàng như về e then đứng nép bên cha mặc cho các tay chơi cũng như khách xem ca ngợi.

Hôm nay Đẩu mới để ý nhìn cô Đậu, Đẩu không ngờ Đậu chỉ học một nghề bắn của mình mà giỏi thế. Thật là một tay nữ kiệt.

Trong suốt thời gian Đẩu đóng vai chú Quao làm vườn cho Xả Thúc, không bao giờ Đẩu để ý đến Đậu, nhất là để ý đến nhan sắc của Đậu. Đẩu cho Đậu là một cô gái con nhà giàu, có luyện tập võ nghệ chẳng qua cũng chỉ là một cách tập cho biết, chứ không phải cố tập để rèn luyện cho biết hơn. Nay thấy Đậu bắn rơi con chim, bao nhiêu thành kiến của Đẩu về Đậu tiêu tan hết. Đẩu nhìn kỹ Đậu, thấy Đậu duyên dáng xinh đẹp, một vẻ xinh đẹp rắn rỏi gọn gàng, giống như những nữ nhân vật trong tiểu thuyết Tàu.

Đẩu nhìn chăm chú vào Đậu. Đậu có xinh đẹp thật. Má ửng hồng. Mắt sáng trong, môi tươi thắm, dáng điệu nhẹ nhàng. Đậu lúc ấy đứng bên cạnh cha cũng nhìn Đẩu. Từ trước nàng vẫn phục chú Quao võ nghệ siêu quần, nay càng phục thêm. Một vị anh hùng như Đẩu ai mà không phục!

Đôi mắt của Đậu gặp đôi mắt của Đẩu. Nàng then thùng nóng bừng đôi má và cúi đầu xuống. Đẩu cũng thấy ngượng ngượng vì đã nhìn Đậu một cách quá chú ý.

Cuộc thi bắn đã xong. Hai phe Nhà Nam và Yên Thế bất phân thắng phụ, cuộc thi này chấm dứt cho cuộc thi văn của đôi bên.

Hai bên bước sang lối đầu võ, nghĩa là cùng nhau thử sức trực tiếp.

Trời đã hơi muộn muộn. Xả Thúc phải cho người nhà thấp đèn để cuộc thi võ tiếp tục.

Bắt đầu cuộc đấu trực tiếp là cuộc bắn cung, do Đẩu và Cẩm.

Người phương Tây mỗi khi có hai người có điều gì bất bình thường cùng nhau đấu kiếm hay đấu súng. Đấu kiếm thì hai

người dùng kiếm chống với nhau. Đấu súng thì dùng súng bắn nhau. Súng hai bên đều lắp đạn sẵn và để trong bao. Một hiệu lệnh ban ra, hai người cùng rút súng nhắm vào nhau mà bắn, ai nhanh có thể hạ được địch thủ.

Lối bắn cung cũng vậy. Hai người sẵn sàng cung tên, chờ hiệu lệnh là cùng nhắm bắn vào nhau, ai bắn nhanh và tránh giỏi thì hơn.

Vì đây chỉ là một cuộc đấu võ thân mật cho nên, mặc dầu là cung tên tre, Đẩu Phần Khoái và Cẩm Hứa Chữ, hai người đều bẻ mũi tên, trước khi nhắm bắn vào nhau.

Hai người đứng cách xa nhau ba chục thước. Tên lắp sẵn vào cung nhưng chưa được ngắm, phải chờ hiệu lệnh một tiếng trống của Xã Thúc.

Hai người nhìn nhau mỉm cười. Bao nhiêu con mắt đều đổ dồn về hai người.

Xã Thúc giơ cao dùi trống. Một tiếng tùng vang lên! Khách xem chỉ kịp nghe tiếng vút! vút! Cẩm Hứa Chữ và Đẩu Phần Khoái cùng với tiếng trống đã đưa cung nhắm bắn lẫn vào nhau, nhưng cả hai mũi tên đã đều bị hai chiếc cung gạt rơi xuống đất. Thật là chớp nhoáng! Họ lại vừa bắn tên lại vừa gạt tên của địch trong một động tác nhanh chóng quá. Không ai có thể ngờ tài nghệ của họ lại lên tới tột độ cao siêu như vậy. Ai cũng phải thán phục không những tài bắn cung của họ, mà cả tài gạt tên của họ nữa.

Sau phát tên thứ nhất đó, đôi bên lại gần nhau. Cẩm vỗ vai Đẩu cười ha hả và bảo:

- Đàn anh thực xứng danh thủ lĩnh vùng Yên Thế.

Đẩu cũng khen lại:

- Đàn anh cũng thật xứng danh thủ lĩnh vùng Nhã Nam.

Sau đó Cẩm tuyên bố với mọi người:



- Cuộc khảo võ của anh em chúng tôi hôm nay coi như hòa. Có lẽ ông Đẩu đã nhân nhượng cho tôi nên tôi mới theo kịp được ông.

Đẩu ngắt lời:

- Ông Cẩm quá khiêm nhượng, chính ra tôi nhận thấy ông Cẩm không muốn hết sức...

Hai người còn đang táng bốc nhau, thì Xả Thúc chặn lại:

- Hai đàn anh đều là những tay cừ khôi kè kia tám lạng người này nửa cân! Tài nghệ của đôi bên thật là tương xứng.

Cuộc thi sức có thể chấm dứt. Nhưng Xả Thúc yêu cầu hai bên biểu diễn mấy đường quyền để bà con thưởng thức.

Vì trời sắp tối hẳn, nên trước định có cuộc đấu vật nay bãi. Đôi bên thể theo lời của Xả Thúc cùng nhau biểu diễn mấy đường quyền.

Sân rộng, nhưng họ muốn trở tài hăn với mọi người, nên Cẩm đã bảo người nhà Xả Thúc lấy vôi vẽ một vòng tròn, đường kính không quá ba bước. Đôi bên sẽ đấu quyền với nhau trong vòng đó, ai giẫm chân lên vạch vôi hoặc vượt ra khỏi vòng tròn sẽ bị coi là thua.

Người nhà Xả Thúc đã thắp đèn sáng trung.

Hai tay anh hùng bước vào vòng đấu, vái lẫn nhau kẻ nọ nhường người kia. Sau cùng Đẩu tấn công trước, nhưng Đẩu đã dùng một miếng võ rất khiêm tốn là miếng Đồng Tử bái Quan Âm. Đây là một miếng võ để tỏ lòng kính trọng đối phương.

Sau miếng võ đó, đôi bên đã thực sự quần nhau, kẻ tiến người lùi, kẻ hươ quyền, người dụng cước, cùng nhau xoay tròn trong vòng vôi. Người này tấn công, người kia tránh, người này nhảy người kia lộn. Những đường quyền cước đi vào vèo. Người ngoài chỉ trông thấy hai bóng giao phong và không nhận rõ nổi những miếng võ họ đang sử dụng. Không ai hơn ai, cũng

không ai nhường ai! Đấu Phàn Khoái nhanh nhẹn, Cẩm Hứa Chủ nhẹ nhàng.

Đôi bên cùng nhau giao đấu ước vào một khắc, nhưng bất phân thắng phụ. Bụi đất bay mù. Người xem cũng phải hoa mắt vì những ngon võ tuyệt luân của họ.

Giữa lúc hai bên đang giao chiến rất hăng hái bỗng Đấu nhảy vọt ra ngoài vòng võ và nói lớn:

- Đệ xin chịu thua đàn anh!

Cẩm cũng nhảy ra hô theo:

- Chính đệ cũng xin chịu thua đàn anh.

Mọi người cười ồ! Cuộc đấu võ chấm dứt. Đấu Phàn Khoái lúc đó lại đề nghị:

- Nhân hôm nay có đông bà con anh em, tôi xin đề nghị các anh em co nghệ tại đây biểu diễn các môn võ khí để bà con cùng xem.

Lời đề nghị của Đấu được Cẩm tán thành. Cẩm yêu cầu các anh em Yên Thế và Nhà Nam cùng nhân dịp này biểu diễn võ khí để bà con thưởng thức. Tất cả anh em hai bên đều ưng thuận.

Cuộc biểu diễn bắt đầu.

Song ra múa thiết lĩnh, dùng cây mẹ đánh cây con rồi lại chuyển dùng cây con đánh cây mẹ, tiếng thiết lĩnh đi vù vù như vũ bão. Diễn thì sĩ bên Yên Thế cũng vác đinh ba nhảy ra trông như Trư Bát Giới trong truyện Tây Du đang đuổi yêu quái. Lúc Diễn múa trông thật là mạnh mẽ, không có chi là mơ màng thì si nữa. Ngón đinh ba, đơm lên lia xuống, gạt tả đờ hữu như hổ dữ.

Các anh hùng khác cũng mỗi người một khí giới xông ra, nguồn giáo, kình mác, kình mã tấu, người trường côn. Bọn họ cùng nhau lần lượt diễn quanh sân trông thật mạnh mẽ.

Cuộc múa võ biểu diễn kéo dài chừng nửa giờ, mọi người đều ngừng.

Xã Thúc tuyên bố giải tán cuộc thi võ.

Đấu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chử đứng ra để cảm ơn mọi người đã tới chứng kiến cuộc vui.

Sau khi khách đã ra về, chỉ còn lại chúng anh hùng và một số người được Xã Thúc mời lại, gia nhân nhà Xã Thúc dọn ngay ra sân võ một bữa tiệc.

Xã Thúc mời mọi người vào tiệc, nói:

- Từ nhỏ tới nay, tôi mới được xem cuộc khảo võ hào hứng và lý thú nhất. Các anh em tài nghệ cao cường thật đáng kính phục. Để kỷ niệm buổi gặp gỡ hôm nay, xin mời các anh em cũng như các bạn có mặt tại đây đã dự kiến cuộc thi võ, uống rượu cho thật say.

Mọi người ồ ạt uống rượu. Họ nói cười vui vẻ.

Để tỏ lòng kính trọng các anh em giang hồ, Xã Thúc đích thân đi mời rượu từng người. Ngoài ra, chính cô Đậu là người trông nom để gia nhân hầu hạ mọi người. Cô Đậu cũng đi rót rượu mời các tay giang hồ. Khi tới Đấu, cô rót chén rượu rõ đầy và bắt Đấu uống hết luôn ba chén. Được người đẹp mời, Đấu không từ chối. Vừa uống rượu, Đấu vừa nhìn Đậu. Bỗng Đấu buột miệng:

- Cô Đậu xinh quá!

Đậu cả thẹn bỏ đi chỗ khác, nhưng mắt Đấu vẫn không rời Đậu, và chính Đậu tuy đi chỗ khác nhưng vẫn luôn luôn quay lại nhìn Đấu. Đôi bên đã cùng nghĩ như nhau, bốn mắt cùng liếc và đôi lòng cùng ưa! Hào hán gặp giai nhân, lòng anh hùng khỏi đâu xaouyến, và chính lòng thực nữ cũng không tránh được bồi hồi.

Trước tình ý của đôi bên, Cẩm thỉnh thoảng lại nhìn Đấu rồi đưa mắt liếc theo Đấu mỉm cười. Lúc ấy tuy Đấu là hào hán anh hùng, lòng cũng bồi hồi.

Bữa tiệc kéo dài tới mãi khuya!

Lúc tiệc đã gần tàn, bỗng Cẩm đứng lên xin phép nói. Cẩm nói:

- Anh em chúng tôi rất cảm kích trước sự tiếp đãi nồng hậu của ông Xã. Anh em chúng tôi rất hài lòng, nhưng duy chỉ còn anh Đầu chúng tôi có một điều thắc mắc mà không tiện nói ra.

Tôi nhận thấy điều thắc mắc đó, nên tôi xin mạn phép trình ra đây cùng ông Xã mong được ông Xã chú ý. Anh Đầu chúng tôi hiện nay chưa có chánh thất, và xem ý anh cũng đã thấy cái cảnh sống trơ trọi là đáng buồn tuy hảo hán như anh. Tôi xem ý anh đã đặc biệt để ý tới một người, người đó cũng có nghề, nên anh càng mến. Người đó, tôi xin mạn phép ông Xã mà nói ra, tức là ái nữ của ông Xã vậy.

Lời nói của Cẩm vừa dứt thì mọi anh em hai bên Yên Thế và Nhã Nam đều cùng reo mừng vang lên.

Dậu thấy Cẩm nói tới mình then thò e lệ đi tới nép bên cha. Ông Xã Thúc nhìn con gái âu yếm. Đậu cúi mặt xuống tay mân mê ta áo. Nàng thấy mặt nóng bừng.

Đầu ngượng ngừng. Anh đứng lên báo Cẩm.

- Anh Cẩm Hứa Chử chỉ được cái thế.

Cẩm cười, mọi người hòa cười theo!

IV

TRAI TÀI GÁI SẮC



Sau bữa tiệc ở nhà Xã Thúc, bọn Cẩm Hứa Chữ cũng như bọn Đẩu Phàn Khoái, đôi bên lại dắt nhau bọn nào về địa phương nấy.

Riêng Đẩu Phàn Khoái về Yên Thế được ít lâu, liền sang Nhà Nam tìm gặp Cẩm Hứa Chữ để nhờ đứng làm mai mối cho việc của Đẩu và cô Dậu.

Thấy Đẩu nhờ mình, Cẩm Hứa Chữ cười hà hà bảo:

- Thế mà bữa nọ ở nhà ông Xã, người anh em còn thẹn thò. Được rồi, để Cẩm Hứa Chữ này đứng thử se sợi tơ hồng xem sao. Khen cho con mắt của nhà vô cũng tỉnh đời đấy! Cô Dậu vừa xinh đẹp lại vừa có nghề. Thật là trai anh hùng sánh với gái thuyền duyên!

Ông Xã Thúc lẽ tất nhiên la bằng lòng cuộc hôn nhân này! Đẩu Phàn Khoái đã cứu nhà ông đêm hôm bọn Cẩm Hứa Chữ đến trả thù. Đẩu lại là một tay kiệt kiệt, võ nghệ siêu quần bạt chúng. Ông ung lắm, và cả hai con ông là Quắc và Ngạn cũng ung Đẩu lắm.

Còn cô Dậu thì không cần phải nói. Dậu đã chứng kiến tài ba của Đẩu, nay được sánh duyên với một người anh hùng như vậy Dậu còn mong gì hơn nữa.

Bởi thế cho nên, khi Cẩm Hứa Chữ từ Nhã Nam tới đánh tiếng là cả nhà ông Xã Thúc đều vui lòng thuận ngay.

Ông Xã Thúc bảo Cẩm Hứa Chữ:

- Ấu cũng là duyên số! Nếu Đẩu có lòng thương yêu tới con tôi, tôi đâu có chối từ.

Cẩm Hứa Chữ lại được ông Xã giữ lại mấy ngày để cùng đàm luận về võ nghệ, và nhân thế để nhờ Cẩm chỉ thêm cho Quác và Ngạn mỗi người thêm mấy miếng võ phòng thân.

Sau đó, Cẩm mang tin lành lại cho Đẩu Phàn Khoái, Cẩm bảo:

- Người anh em sung sướng! Sánh duyên với người đẹp phải nhờ tới ông mai đây. Phải cho anh em Nhã Nam chén một bữa thật no say đấy!

Đẩu Phàn Khoái cười bảo:

- Chỉ cốt đàn anh tác thành cho đàn em xong, còn rượu thì thế nào cũng có một bữa linh đình.

Tin đi tin lại, đôi bên chỉ chờ ngày lành tháng tốt là sẽ làm lễ kết hôn.

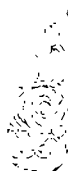
Trong thời gian chờ đợi, lòng cô Dậu thật là tung bừng hớn hờ và cô tự nhiên như đẹp hẳn ra.

Bà Xã Thúc nhìn con gái bảo chồng:

- Ông trông con Dậu nó sung sướng ra mặt. Ấy thế mà khi anh Đẩu mới tới đây với tên chú Quao, trông anh thật là ngờ nghệch, ai có ngờ đâu, chú Quao ngờ nghệch ngày nay lại sắp là rể nhà này.

Ông Xã Thúc vuốt sợi râu mép bảo vợ:

- Những người trông càng ngờ nghệch bên ngoài lại càng có cái sắc sảo bên trong. Ai dám đoán chú Quao ngờ nghệch lại chính là Đẩu Phàn Khoái lừng lẫy một phương trời đã từng



tung hoành ngang dọc trong đám giang hồ nhắc tới ai nấy đều kiêng nể.

Cả nhà ông Xã Thúc sống trong niềm hân hoan chờ đợi ngày cô Dậu vu quy.

Để xứng đáng với một tấm chồng kiệt kiệt, từ ngày có lễ ăn hỏi rồi, cô Dậu lại chịu khó luyện tập võ nghệ.

Cô bảo hai anh ruột:

- Em cứ luyện tập, biết đâu chẳng có ngày võ nghệ của em sẽ giúp được anh ấy!

Trong lúc mọi người đang chờ đợi ngày vui đẹp nhất của cô Dậu thì bỗng một buổi trưa Cẩm Hứa Chữ hốt hoảng đi tới tìm đến ông Xã Thúc để nói thăm thì mấy câu.

Nghe Cẩm Hứa Chữ nói xong, ông Xã Thúc tái mặt và hỏi:

- Vậy bây giờ ta tính thế nào?

Cẩm Hứa Chữ nói:

- Cháu định đến bàn với bác xem ta làm cách nào bây giờ.

Từ ngày Đẩu Phàn Khoái và cô Dậu đính hôn thì Cẩm Hứa Chữ tôn ông Xã Thúc lên hàng Bác, và lúc xưng hô đều dùng tiếng cháu để giữ cho mình phận ngang hàng với Đẩu. Ông Xã Thúc đối với Cẩm vẫn giữ lệ như đối với một người khách ông quý trọng.

Ông Xã Thúc gọi ngay Quắc, Ngạn và cả cô Dậu đến. Ông bảo ba con:

- Ông Cẩm đến báo tin cho thầy biết anh Đẩu trong một buổi đi chơi bị viên Tri phủ cho lính đón bắt và buộc tội là một kẻ cướp.

Chỉ nay mai, anh Đẩu bị viên Tri phủ giải lên tỉnh.

Thật là sét đánh ngang trời! Quắc và Ngạn nghe tin đó thì sững sờ, còn cô Dậu thì phản ứng đầu tiên là nước mắt trào ra.

Ông Xã Thúc bảo cô:

- Làm gì mà phải khóc, để thầy tính với ông Cẩm việc giải cứu cho anh Đẩu, con cứ yên tâm.

Quốc nói:

- Thưa thầy, việc này phải tính gấp kẻo khi họ đã giải lên tỉnh rồi thì khó khăn lắm.

Cẩm Hứa Chử nói:

- Lễ tất nhiên việc này phải tính cho xong nội ngày mai, trước khi anh Đẩu bị giải lên tỉnh mới được.

Ông Xã Thúc bóp trán suy nghĩ giây lát rồi nói:

- Theo ý tôi, cơ hội duy nhất ta có thể cứu được Đẩu là lúc Đẩu bị giải từ phủ lên tỉnh.

Ngạn nói:

- Thưa thầy con e rằng, lúc đó có lính giải, súng ống của họ đầy đủ, ta làm sao mà cứu anh Đẩu được.

Ông Xã Thúc nói:

- Đây, tất cả cái khó là ở đây, nhưng mình đã muốn thì phải cố làm cho được. Con thử ngẫm lại chuyện anh Cẩm Hứa Chử điều khiển anh em cướp cả súng của lính khố xanh đó sao.

Cẩm Hứa Chử nói theo:

- Bác dạy phải lắm. Cháu cũng nghĩ nên tìm cách giải cứu anh Đẩu trong lúc anh bị đưa từ phủ Yên Thế lên tỉnh.

Cô Dậu nói lên vào:

- Như thế ta phải biết đường họ đi chứ.

Lễ tất nhiên họ phải đi theo đường liên tỉnh từ Yên Thế với Lạng Giang. Ta sẽ giải cứu cho anh Đẩu ở giữa quãng đường này. Để tôi về cho đàn em đi dò thám xem bữa nào họ sẽ dẫn anh Đẩu lên tỉnh.

Sau đó, ông Xã Thúc và Cẩm Hứa Chử bàn định kế hoạch để cứu Đẩu Phàn Khoái, khi đã biết rõ ngày giờ Tri phủ Yên Thế cho giải Đẩu lên viên Công sứ Bắc Giang để lập công.

Hai người bàn luận rất kỹ lưỡng và cùng nhau quyết định một kế hoạch.

Cầm Hứa Chữ nói:

- Thưa bác, ta phải giữ hết sức kín, nếu để lộ ra thì không những không cứu được Đầu mà bác và mấy anh nhà còn có thể bị liên lụy.

Ông Xã Thúc đồng ý và bảo:

- Ông nói đúng lắm! Nhưng việc này thế nào cũng phải nói cho cháu Dậu nó biết.

Cầm Hứa Chữ đáp:

- Vâng! Vì cô Dậu sẽ giữ một vai quan trọng trong việc giải cứu này.

Ông Xã cho gọi Dậu và anh em Quắc, Ngạn tới. Cầm Hứa Chữ nói cho ba người rõ, mưu kế sẽ thi hành để giải cứu cho Đầu Phàn Khoái.

Nghe Cầm Hứa Chữ trình bày xong, Quắc buột miệng khen:

- Thật là tuyệt! Mưu mẹo Trương Lương và Khổng Minh chắc cũng chỉ đến vậy chứ không hơn.

Cầm Hứa Chữ nói:

- Việc này phải tuyệt đối bí mật, hở ra là mọi kế hoạch cứu Đầu sẽ hỏng hết.

Dậu nói:

- Lễ tất nhiên chúng em phải giữ rồi.

Cầm bảo Dậu:

- Cô phải sửa soạn ngay từ bây giờ đi. Tôi chắc mưu mẹo chúng ta sẽ phải thi hành ngay vì chỉ ngày một ngày hai là viên Tri phủ Yên Thế sẽ cho giải Đầu lên tỉnh.

Mọi việc ấn định xong.

Hôm đó, Cầm Hứa Chữ sau bữa cơm trưa dùng vội vàng với cha con ông Xã Thúc là từ biệt ngay ông Xã đi về Nhã Nam

còn đàn em đi dò thám ngày giờ giải Đấu lên tỉnh, và còn cất đặt cho đàn em mỗi người mỗi việc.

Trong khi Cẩm đi đến nhà Xã Thúc thì các đàn em của Đấu Phàn Khoái đã sang Nhã Nam liên lạc với các đàn em của Cẩm.

Thấy Cẩm trở về họ mừng lắm.

Cẩm đưa mắt nhìn qua thấy mấy tay đàn em tài nghệ của Nhã Nam và Yên Thế đều có mặt.

Bên Nhã Nam có Năm Phổ lẫn khiên, Song thiết lĩnh, Đây quân sư, Phẩm bút sắt, Hoan và vài tay chơi khác.

Còn bên Yên Thế có Điển thi sĩ, Vận, Dũng, Chân, Linh và những người đã từng dự cuộc thi tài với bên Nhã Nam ở nhà Xã Thúc. Ngoài ra còn vài tay khác võ nghệ cũng vào hạng ghê gớm là Hoa đại đao, Như bơi chèo. Hai tay anh chị này đã được làng chơi nhắc nhở, sử dụng cây đại đao và cây bơi chèo thật là tuyệt đỉnh vô song.

Nhiều người mến tài Hoa thường khen Hoa và bảo:

- Đàn anh nên tự xưng là Hoa Quan Vũ mới phải, cũng như Đấu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chử đó. Đàn anh sử dụng đại đao một cách thần sầu quỷ khốc như vậy, kém gì Quan Vũ thời xưa.

Hoa đại đao gạt đi bảo:

- Chớ nói nhảm mà phải tội, Đức thánh Quan là bậc thánh, mình chẳng qua là đồ碌碌, võ nghệ thì võ nghệ chứ sánh sao được với Ngài. Hồn chẳng lo Ngài quật chết!

Hoa giỏi về đại đao. Với một thanh đại đao, Hoa dám xông vào giữa một đám vài chục người đủ khi giới không bao giờ nao núng. Lưỡi đại đao Hoa sử dụng, vù vù như vũ như bão, loang loáng như chớp bể mưa nguồn.

Đám giang hồ đã nói đến Hoa là phải nói tới đại đao. Có những lúc Hoa biểu diễn múa đại đao trên mình ngựa khoe ngón đả đao trông thật tuyệt diệu, lưỡi đao đi ngọt xớt.

Giỏi thì giỏi nhưng Hoa rất nhũn nhặn, lúc nào cũng khiêm tốn nhũn nhùng, ai có khen ngợi, Hoa đều gạt đi, cũng như các tay tài nghệ trong làng chơi, mỗi lần ra quân, xin biểu theo nghĩa đi buôn không vốn, Hoa đều tranh sự đổ máu.

Hoa thường nói:

- Có nghề để giữ mình và để tỏ cho kẻ địch biết mình hơn họ, còn về việc đổ máu, đó là chuyện vạn bất đắc dĩ. Mạng người đâu có phải chơi, dù đó là mạng của những kẻ hèn, dựa vào thế lực của lũ dương quý. Hoa muốn nói người Pháp, để dè nén đồng bào. Đối với lũ đó, cảnh cáo là chúng đủ sợ rồi. Chừng nào chúng ngoan cố sẽ hay!

Ấy đại khái con người Hoa là như vậy.

Còn Nhự, Nhự cũng là một tay chơi hạng đàn anh vùng Yên Thế. Nhự rất phục Đẩu Phần Khoái. Phục về tài nghệ đã đành, lại phục cả về cách xử sự đàn anh và quân tử của Đẩu nữa.

Trước kia, Nhự làm lái đò ngang trên sông Nguyệt Đức, thường đưa khách sang sông ở bến đò Ngư Đại, thuộc Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh. Làm lái đò, hàng ngày dùng tới chiếc bơi chèo.

Trong một chuyến đò ngang, Nhự đã có gặp một ông lão trước đã từng sống trong đám giang hồ, truyền lại cho Nhự lối đánh bơi chèo, hoàn toàn Việt Nam. Từ ngày học được lối đánh bơi chèo, đêm đêm, một mình trên sông, Nhự hằng luyện tập. Tài Nhự ngày một cao. Cầm chiếc bơi chèo, Nhự cảm thấy nhẹ nhàng như tay cầm chiếc roi mây.

Ban ngày dùng bơi chèo rẽ nước đưa khách qua sông, đêm đêm lại múa võ bơi chèo, Nhự thấy đời cũng thú.

Có một lần làng Ngư Đại có cướp. Dân làng vừa đánh vừa kêu cứu, Nhự vác bơi chèo ra đón cướp. Nào ngờ, khi dân làng đuổi bọn cướp ra tới bờ sông, bắt gặp Nhự đang vác bơi chèo, họ liền bắt ngay Nhự và bảo Nhự là đồng đảng của bọn cướp đã đánh tháo cho bọn cướp chạy.

Nhự ức quá, hết sức biện bạch nhưng dân làng co người cứ ngoan cố không chịu nghe. Nhất định bắt Nhự giải lên huyện rồi lên tỉnh.

Cũng may cho Nhự, hồi đó tại tỉnh có người quen làm việc tại tỉnh đường¹ nên sau khi bị hỏi cung rất kỹ lưỡng Nhự được tha. Tha Nhự, tỉnh đường đã có căn cứ vào lời khai của Nhự:

- Nếu tôi có gian tâm, tất nhiên tôi phải bôi mày vẽ mặt như bọn cướp để không ai nhận được ra tôi. Hơn nữa, nếu tôi là đồng đảng với bọn chúng, sao tôi lại đón đánh bọn chúng rồi đứng lại để cho dân làng bắt.

Theo lời khai này, tỉnh đường nhận thấy Nhự quả thật ngay tình.

Được tha về, Nhự tức lắm. Nhự tìm cách trả thù mấy tên ngoan cố trong làng Ngự Đại.

Không lâu dịp trả thù đã tới.

Trưa hôm đó, Nhự đang cắm thuyền bên kia sông đợi khách, bỗng có hai người đàn ông đi từ vùng núi Yên Tập tới. Hai người này chào Nhự, rồi bước xuống đò.

Đây là hai người khách lạ, cũng như hàng trăm nghìn người khách hàng ngày thường qua sông bằng đò của Nhự.

Khách bước xuống đò, Nhự nhổ sào, toan sang sông thì một trong hai người khoát tay ra hiệu và bảo:

- Chúng tôi không sang sông. Chúng tôi chỉ muốn gặp người anh em hầu câu chuyện.

Nhự ngạc nhiên.

Người kia lại nói:

- Người anh em không biết chúng tôi, chứ chúng tôi biết rõ người anh em lắm.

Nhự liền hỏi:

¹ Tỉnh đường: Văn phòng tỉnh.



- Các ông ở đâu lại biết tôi?

Người kia nói:

- Chúng tôi người quanh vùng này. Quanh đây, ai còn lạ gì người anh em. Người anh em đã đánh cướp giúp làng Ngư Đại, họ đã không ơn, lại còn lấy ơn làm oán, khiến cho người anh em bị bắt, bị giam rồi bị giải tỉnh.

Thấy người kia nhắc tới chuyện oan ức của mình, Nhự như gặp dịp để thổ lộ bầu tâm sự:

- Đây các ông xem, người đời như thế vậy! Giúp họ để mang vạ vào mình. Tôi nói thật với hai ông, mấy cái thằng lòng lang dạ thú mặt người ở làng Ngư Đại, thế nào cũng có phen tôi sửa cho chúng nó một trận. Cầu trời làm sao làng nó lại bị cướp nữa, lần này nếu có cướp, cho chúng nó mất cả làng tôi cũng mặc thây!

Hai người kia nghe Nhự nói đều cười và bảo:

- Người anh em nghĩ đúng. Tội gì chuyện không liên quan tới mình, can thiệp làm gì, thầy họ! Can thiệp vào, người anh em thắng đã vậy, ngộ bại thì sao? Mà thắng cũng bị họ nghi ngờ đó.

Nhự gật gù rồi hỏi:

- Hai ông nói muốn gặp tôi có câu chuyện, vậy có chuyện gì muốn dạy bảo, xin hai ông cho biết.

Một người đáp:

- Vâng chính vậy, chúng tôi muốn gặp người anh em, chính vì việc của người anh em đó. Chúng tôi thấy người anh em bị dân làng Ngư Đại vu oan giá họa cũng ức thay, chắc người anh em muốn trả thù, nên chúng tôi muốn gặp người anh em để lo việc trả thù này.

Nhự tỏ vẻ không hiểu lời người kia, người đó nói tiếp:

- Chúng tôi là những tay chơi trong vùng, rất phục tài nghệ người anh em với cây bơi chèo. Dân làng Ngư Đại bội bạc, chúng tôi muốn sửa cho họ một trận.

Nhự hỏi:

- Thế nghĩa là?

Người kia cười và trả lời:

- Thế nghĩa là chúng tôi sẽ tới làng Ngư Đại buôn một chuyến không vốn, nhất là tại nhà mấy đứa lòng lang dạ thú đã làm phiền tới người anh em, người anh em nghĩ sao?

Nhự nói:

- Việc đó tui không biết, tùy các ông. Tôi không muốn dính dáng vào mà phiền lụy. Các ông và dân làng Ngư Đại muốn làm gì nhau thì làm!

Hai người kia liền đứng lên:

- Xin người anh em nhớ lời cho. Chúng tôi gặp người anh em chỉ cốt có thể.

Trước khi ra đi, hai người đã để lại một bao chè và nói:

- Gọi có bao chè làm lễ sơ kiến! Xin người anh em nhận cho.

Nhự không nhận, hai người kia cứ nhất định bỏ lại rồi đi thẳng, mặc cho Nhự gọi theo.

Chỉ ba hôm sau làng Ngư Đại có cướp. Lần này bọn cướp đông hơn lần trước, và bọn cướp vào phá tới năm nhà trong làng. Dân làng thúc trống thổi tù và nhưng bọn cướp đều có nghề, dân làng không địch nổi, nên bọn cướp đã làm ăn được một chuyến khá.

Dân làng lên quan thưa và có ý nghị cho Nhự có nhúng tay vào. Nhự bị đòi lên quan, nhưng xét vô can nên tha về.

Lúc đó Nhự mới mở bao chè của hai người khách lạ biếu. Thật là lạ! Bao rất nặng. Từ bữa nào Nhự để ý tới! Thì ra bao chè chỉ có nửa trên là chè, còn nửa dưới là năm lạng vàng!

À đây là quà sơ kiến!

Nhự không nói năng gì.

Ít ngày sau người ta thấy Nhự bỏ bến đò Ngư Đại ra đi với cây bơi chèo lên Yên Thế để làm đàn em của Đẩu Phàn Khoái.

Hôm đó, sau khi Đẩu bị Tri phủ Yên Thế bắt, Nhựt cùng với Hoa và ba người kia sang Nhã Nam để cầu cứu và để cùng bàn tính mưu kế giải thoát cho Đẩu.

Khi Cẩm Hứa Chử ở nhà Xã Thúc về, bọn Yên Thế và Nhã Nam đều mừng rỡ. Họ phải chờ Cẩm về để Cẩm định đoạt mưu kế và chỉ huy cuộc giải cứu Đẩu.

Thấy mọi người đang có vẻ lo lắng, Cẩm Hứa Chử bảo:

- Các anh em cứ yên tâm. Đã có diệu kế giải thoát cho anh Đẩu Phàn Khoái rồi.

Rồi Cẩm Hứa Chử nói cho mọi người biết kế hoạch sẽ thi hành để cứu Đẩu.

Nghhe rõ kế hoạch Cẩm nói ra, mọi người đều khen là diệu kế.

Cẩm Hứa Chử bảo mấy tay chơi Yên Thế:

- Bây giờ các anh em bên Yên Thế phải cho đi dò gáp để biết ngày Tri phủ Yên Thế cho giải anh Đẩu lên tỉnh.

Diễn thi sĩ nói:

- Việc đó không khó khăn gì, anh em chúng tôi xin nhận.

Cẩm Hứa Chử lại hỏi:

- Bên anh em định cất bao nhiêu người giúp chúng tôi để thi hành kế hoạch này.

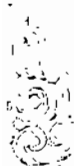
Vận nói:

- Việc này chúng tôi xin hoàn toàn tuân lệnh đàn anh. Đàn anh cất chúng tôi bao nhiêu người chúng tôi xin nhận đủ.

Cẩm nói:

- Cũng chẳng cần nhiều. Chỉ cần những người nhanh nhẹn có nghệ thời. Có thể được năm anh em ở đây là đủ lắm rồi. Bên Nhã Nam chúng tôi cũng sẽ có năm người với tôi là sáu. Ngoài ra lại còn ông Xã Thúc và hai anh Quắc, Ngạn và có cô Dậu. Vị chi tất cả là mười bốn người. Đủ lắm rồi!

Diễn thi sĩ nói:



- Vàng, tất cả năm anh em chúng tôi ở đây đều xin tuân lệnh đại ca.

Bọn Nhã Nam đồng thanh nói:

- Thế thì tốt lắm!

Ngày sau buổi họp đó, Điển thi sĩ tức tốc về Yên Thế, sai người đi dò hỏi ngày Đẩu có thể bị giải lên tỉnh.

Việc này không khó khăn gì. Mấy đàn em của Điển lân la tới phủ gặp mấy anh lính vệ, mời uống nước ăn trầu, rồi tự xưng là người có việc muốn nhờ các anh hỏi thăm giúp về việc bầu lý trưởng ở xã này xã khác. Nhân câu chuyện mấy người liền hỏi khéo tới việc của Đẩu.

- Nay mấy chú này, nghe nói phủ ta mới bắt được tên tướng cướp ghê gớm lắm phải không?

Thế là mấy anh lính lễ vui miệng kể rõ hết:

- Quan phủ đây tài giỏi lắm. Ngài bắt được tên cướp này, rồi Ngài sẽ được quan trên khen ngợi.

Mấy đàn em của Điển lại làm bộ ngớ ngẩn hỏi:

- Bao giờ thì quan phủ xử tội tên tướng cướp ấy! Chắc ngày xử tội nó chúng tôi đến xem được phải không mấy chú?

Một anh lính lễ nói:

- Các anh chẳng biết gì cả. Quan phủ chỉ bắt cướp thôi, bắt được thì giải lên tỉnh để Tây trên tỉnh xử tội. Hai hôm nữa, sẽ có lính cơ giải tên cướp này lên tỉnh.

Thế là đủ, bọn đàn em của Điển thi sĩ chỉ cần biết có thể. Được tin rồi, họ vội vàng về cấp báo cho Điển biết.

Điển lập tức đi sang ngay Nhã Nam cho Cẩm Hứa Chữ hay tin.

Lúc này anh em Quốc, Ngạn và cô Dậu đã có mặt tại nhà Cẩm Hứa Chữ. Cả bọn anh em bên Yên Thế cũng vẫn đủ mặt.

Họ đã sửa soạn xong xuôi mọi việc để chỉ chờ được tin đích xác ngày giải Đẩu lên tỉnh là họ thi hành kế hoạch.

Họ vẫn cho người nghe ngóng trên con đường Yên Thế đi Lạng Giang để đề phòng có sự gì bất trắc họ còn dịp đề phòng.

Đêm hôm đó tất cả mọi người đều vác cuốc xềng ra đi, cho tới gần sáng họ mới về. Không ai biết họ đi đâu, hỏi cũng không ai nói.

Và đêm hôm sau cũng thấy họ ra đi một lúc lại trở về.

Cho đến gần sáng thì họ lại kéo nhau đi hết, kể cả cô Dậu.

Hôm đó là một ngày đẹp trời. Nắng nhưng không nắng gắt, có gió mát dịu.

Trên con đường Yên Thế đi Lạng Giang, tại một quãng cách khu núi không xa, có một cánh đồng không rộng lắm, nhưng cũng đủ cho tầm mắt nhìn chưa tới hết.

Ngay bên cạnh đường dựng lên không biết tự bao giờ một chiếc quán lợp ngói. Đây là nơi dân đồng quê, trong lúc làm đồng buổi trưa thường lên nghỉ ngơi để tránh nắng mà cũng là nơi để khách bộ hành ghé vào nghỉ chân sau một quãng đường dài.

Phong cảnh nơi đây quang đãng tuy có núi rừng bao phủ ba mặt.

Những ngọn núi cao chót vót với cây muôn màu sắc, xanh đậm, xanh nhạt, xanh lục, xanh dương, và lẫn giữa những màu xanh là màu vàng của những cây gần rụng lá, màu xám của đá rừng và màu đỏ của đất núi.

Sáng sớm và chiều ở ven rừng có những làn khói lam bốc lên từ mấy ngôi nhà tranh ẩn dưới những chòm lá, đó là nhà mấy người tiểu phu đốt than, đốt củi.

Xa xa về phía cánh đồng, một vai ngôi làng nhỏ, bao bọc bởi những lũy tre xanh như nổi bật lên giữa đám mạ non con gái êm mượt như nhung đang nhấp nhô như lượn sóng theo từng cơn gió thổi.

Trong chiếc quán lợp ngói, trong mùa làm đồng thường có

một vài bà hoặc cô ngồi bán trâu nước quả bánh cho khách qua đường hoặc cho những thợ đồng mỗi một lên ngồi nghỉ.

Sáng hôm đó trời đẹp lắm. Ánh mặt trời hé tỏa nơi phương đông như nhuộm đỏ cánh đồng, chiếu xuống một vài dòng nước chảy quanh co giữa những ruộng mạ. Ông ánh muôn màu sắc sỡ.

Trong quán bên đường hôm đó có một cô rất xinh đẹp mới tới bán quả.

Cô chít chiếc vắn đầu đen để đuôi gà. Miệng cô tươi như hoa nở, đôi má cô ửng hồng trông thật gợi cảm. Môi cô thắm, mắt cô trong, cô luôn luôn có những nụ cười khiến không ai có thể ghét được.

Cô bán bánh đúc, bún riêu nóng sốt thật ngon, thêm lời cô mời mọc rất có duyên, nên rất nhiều người nếm thử món quả của cô.

Hỏi cô thì cô đáp nhà cô ở phía làng trước mặt, hôm nay cô mới bắt đầu thử đi bán hàng để giúp đỡ cha mẹ.

Tay cô dịu dàng lấy bún, lấy bánh đúc chan riêu đưa cho khách hàng. Một vài chàng trai làm ruộng, quên cả việc, đứng nói ghẹo cô. Đối với ai cô cũng lấy cái cười đáp lại, và cô giữ gìn trong vòng lễ độ nên các chàng trai không ai dám sờ sảng.

Cô bận chiếc áo tứ thân đôi vai thắt vạt, trông cô gọn gàng xinh xắn. Khi cô bước đi, dáng điệu cô thật là uyển chuyển nhịp nhàng.

Từ buổi sáng cô gánh tới quán một gánh bún và bánh đúc, thật đầy, vậy mà lúc mặt trời mới lên độ hai con sào, gánh hàng của cô đã vơi một nửa.

Một bác nông phu hỏi cô:

- Sao cô không tới đây bán hàng từ lâu! Hàng cô làm khéo quá. Mai cô lại tới chứ?

Cô hàng cười để lộ đôi hàm răng đều như hạt lựu và đen như hạt na già, đáp:



- Hôm nay em mới tập đi bán hàng. Nếu đắt hàng, mai em lại tới.

Bác nông phu lại nói:

- Rất mong cho cô đắt hàng để hàng ngày chúng tôi được ăn quà của cô.

Hôm đó, ngoài cô bán hàng mới lạ, người ta lại bắt gặp ở quán hai thanh niên khỏe mạnh, không biết ở đâu lại ngồi nghỉ chân ở quán. Hai thanh niên này, tới sau cô hàng độ một lúc. Hai chàng trông ăn mặc gọn ghẽ, tới ăn bún của cô bán hàng, vừa ăn vừa ghẹo cô ta.

Lúc bấy giờ cũng chín mười giờ sáng. Mặt trời đã lên cao, nắng đã hơi gắt. Khách nghỉ chân ở quán cũng như những người làm đồng, lai rai có người ăn quà và hỏi chuyện đùa giỡn cô hàng.

Với ai cô hàng chỉ lấy nụ cười đáp lại. Không làm mặt nghiêm trang cũng không tỏ ra lơ đãng.

Vừa lúc ấy, từ phía phủ Yên Thế, đi tới một tốp năm người. Tới gần người ta nhận ra đó là bốn người lính có súng ống dẫn một người tù nhân chắc là để giải lên tỉnh.

Người trong quán bàn tán:

- Chẳng biết người kia tội tình gì mà lại những bốn người vừa cai vừa lính giải.

- Giải một tù nhân, một người lính là đủ.

- Quan Phủ Yên Thế cẩn thận quá!

Lúc bấy giờ bọn cai lính này vừa đi qua quán.

Cô bán bún riêu, đứng trước cửa quán tươi cười chào:

- Chào ông cai! Chào mấy thầy quyền!

Thầy cai nhìn lên, mắt tròn tròn vì nhan sắc và vẻ duyên rũ của cô bán bún riêu.

Cô hàng cười:

- Mời ông cai và ba thầy vào quán xơi quà, trời đang nắng, đi đâu mà vội.

Người cai nhìn ba người lính ngán ngại.

Ba người lính cũng nhìn cô hàng, rồi nhìn nhau. Một người nói khẽ với thầy cai:

- Trông con bé kháu khỉnh quá! Thấy cai thử vào ăn quà rồi nghỉ chân xem sao!

Chính ý thầy cai cũng muốn vậy, nay lại được anh lính dưới quyền nói vào thì thầy ưng ý lắm.

Thầy cai bảo ba người lính:

- Ủ, ta vào nghỉ chân một lúc cho đỡ nắng. Nhưng anh em phải coi chừng thằng tướng cướp này mới được.

Một người lính nói:

- Nó có chạy lên trời. Chân bị xích tay bị trói, nó còn làm gì được. Lôi thôi cho nó hưởng mấy viên đạn.

Cô hàng lúc đó lại thúc giục:

- Mời ông cai và mấy thầy! Bánh đúc, bún riêu của em ngon lắm.

Thầy cai và ba thầy quyền đẩy tù nhân vào trong quán. Một người lính lấy ra chiếc xích, xích hai chân tù nhân lại. Hắn nói:

- Cẩn tắc vô áy náy, người anh em chịu khó một chút nhé! Chúng tớ ăn quà xong, chúng tớ lại cời cho mà đi.

Thầy cai và ba người lính đều ăn quà. Mặt các người không rời khỏi cô hàng. Thầy cai cất giọng chợt nhả hơi:

- Cô em xinh đẹp thế này mà lại đi bán bún và bán bánh đúc sao?

Cô hàng đáp:

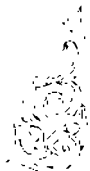
- Nhà nghèo, em phải đi kiếm ăn chứ!

Thầy cai hỏi sát:

- Cô em muốn làm bà cai không?

Cô hàng e thẹn, che miệng đáp:

- Chỉ sợ ông cai không có lòng thương thôi!



Không ai để ý tới tù nhân.

Ngay từ lúc tới chiếc quán, thấy cô hàng đón mời người cai và ba người lính, mắt tù nhân đã sáng lên nhìn cô ta. Cô liếc nhìn vào trong quán. Mắt tù nhân nhìn theo. Một vẻ vui mừng thoáng hiện trên nét mặt hắn.

Hai thanh niên ngồi nghỉ ở trong quán lúc đó đứng lên, một người tiến tới gần chỗ tù nhân ngồi, rồi nói bằng quơ một câu:

- Kia người anh em! Có anh em đón mà!

Không ai để ý tới câu nói bằng quơ này.

Người thanh niên thứ hai bước ra khỏi quán đi xa xa về lối Lạng Giang, cách chiếc quán độ gần trăm thước, rồi bỗng ngừng lại, như hỏi một người ở dưới đồng.

- Sẵn sàng chưa? Sắp sửa mà ăn quà!

Người cai và ba người lính trông ghẹo cô hàng quà một lúc, rồi dẫn tù nhân đi. Chiếc khóa ở chân tù nhân được tháo ra.

Khi người cai ra đi, cô hàng bún riêu như quyến luyến. Cô vừa cười vừa nói:

- Để em tiễn ông cai đi một quãng nhé!

Thấy cai sung sướng cười híp mắt nói:

- Nếu thế thì con nói chuyện gì nữa! Em sẽ làm bà cai.

Cô hàng cũng cười tít mắt lên!

Tưởng nói đùa, nào ngờ cô sửa soạn quang gánh xếp vào một góc quán, rồi cô cầm chiếc đòn gánh đi theo thầy cai.

Cô nói:

- Em mang chiếc đòn gánh đi, kéo để đây, ông nào đùa nghịch lại gánh cả gánh hàng của em!

Cô nói với mấy người ở quán.

- Gửi mấy ông bà hai bên hàng nhé, để tôi đi tiễn ông cai một quãng!

Vài bà trong quán bĩu môi, vài ông trong quán lắc đầu.

Cô vừa bước chân ra khỏi quán đi theo bọn người cai, ở trong quán người ta đã xì xào:

- Đồ con gái đi thò, mới thấy trai đã mê!

- Ngừ này rồi lại đến ễnh bưng ra, mà đi bán hàng thì cũng có phen mất cả gánh hàng.

Một trong hai người thanh niên lạ mặt lúc đó còn đứng ở trong quán cũng nói:

- Đàn bà con gái hư thật! Tôi thử đi theo xem cô này tiền thấy cai ra sao.

Nói xong, người đó liền đi theo ngay bọn giải tù, chỉ cách độ mười bước.

Thấy cai lúc đó giao tù, mặc cho ba người lính trông, thấy còn bận liu riu nói chuyện cô hàng bún riêu.

Ba người lính dẫn người bị trói đi trước, còn thấy cai lùi lại sau để ní non tình tự với người đẹp.

Người đẹp bảo thầy:

- Em chỉ tiền ông cai được một quăng ngắn, đến chỗ người đàn ông đứng kia thì em quay lại. Lúc trở về ông cai nhớ ghé vào quán thăm em nhé!

Ông cai cười tít, hứa sẽ quay lại đón cô hàng về phủ với mình.

Chỉ còn cách chỗ người đàn ông đứng không xa mấy.

Người đàn ông đó chính là thanh niên ở trong quán lúc nãy không hiểu ra đó đứng vớ vẩn làm gì.

Ba người lính giải tù nhân đi trước, còn người cai đi chậm lại sau để nói chuyện với người đẹp.

Người đẹp cầm tay ông cai như quyến luyến không muốn để ông cai đi. Tay người đẹp mát dịu, mắt người đẹp sáng trong, môi người đẹp tươi thắm, nụ cười người đẹp thật là duyên dáng. Mắt người đẹp nhìn ông cai như thu hết hồn ông, vẻ nũng nịu của người đẹp khiến ông quên hết mọi phận sự của mình.



Ba người lính đã dẫn tù nhân đi ngang chỗ người thanh niên đang đứng, và người thanh niên thứ hai, ở trong quán đi ra lúc cô hàng bún đi theo người cai, cũng đã vượt qua người cai và cô hàng bún để đi gần kịp bọn ba người lính.

Người cai vẫn lả lơi với người đẹp. Ba người lính dẫn tù nhân đi cũng chẳng buồn quay lại, sợ làm thầy cai của họ ngượng.

Bỗng ba người nghe thầy cai kêu:

- Bắn! Bắn! Bay ơi!

Ba người lính ngơ ngác quay lại vừa gỡ súng khỏi vai, thì bỗng hai thanh niên, một người đang đứng bên đường lúc trước, và một người ở trong quán đi ra đều cùng một lượt nhảy xổ tới hai người lính, ôm chặt lấy họ, và chỉ trong chớp mắt đã vạt được họ ngã lăn xuống đất.

Còn lại người lính thứ ba, chỉ kịp giơ súng bắn chỉ thiên để uy hiếp hai người này, đã bị một bọn tám người không biết ở đâu hiện ra xông tới, ôm lấy và tước súng một cách rất dễ dàng sau khi vịn treo tay người lính. Mấy người trong bọn tám người này chạy lại cõng trói cho tù nhân.

Còn thầy cai! Chẳng biết tán tỉnh cô hàng bún riêu ra sao, và cô hàng bún riêu làm thế nào mà khi nghe thấy tiếng súng bắn chỉ thiên, những người ở trong quán ngói xô ra thì thấy cô hàng đang bẽ tréo tay thầy cai quật ra đằng sau và lên gối cho thầy cai ngã chúi xuống đất!

Sức người đẹp chắc là mạnh lắm, nên nàng lên gối làm sao mà thầy cai tuy bị đau cũng không còn sức kêu la được nữa.

Bọn tám người xuất hiện và hai người thanh niên trong quán tới tiếp tay cho cô hàng bún, trói chặt cánh khuỷu của thầy cai lại. Cũng như trói chặt ba người lính kia.

Bọn họ tước súng của mấy người, lấy hết đạn, khám hết trong người thầy cai và ba người lính.

Lúc ấy, ở dưới ruộng đi thêm lên ba người nữa. Một người trong bọn nói:

- Thôi thế là xong, anh em liệu rút lui, tôi đi chặn hậu.

Người đó bảo thầy cai và ba người lính:

- Các anh về nói với lão Tri phủ là bọn ta mượn tạm bốn cây súng, và tạm gởi cái đầu lão trên cổ, một ngày kia bọn ta sẽ lấy.

Rồi bọn họ kéo nhau đi, băng qua cánh đồng, thoàn thoát biến vào trong rừng để mặc bốn thầy trò thầy cai nằm lán queo trên mặt đường, chân tay bị trời chặt.

Chẳng nói chắc các bạn đọc cũng hiểu đó là bọn Cẩm Hứa Chữ tới cứu Đầu Phàn Khoái.

Tù nhân bị lính giải chính là Đầu Phàn Khoái, thiếu nữ bán bún riêu là cô Dậu còn người chỉ huy giải cứu Đầu chính là Cẩm Hứa Chữ.

Nguyên hôm gặp ông Xã Thúc, Cẩm Hứa Chữ và ông Xã đã ấn định mọi kế hoạch để cứu Đầu Phàn Khoái, sau khi đã biết đích xác ngày Đầu bị giải lên tỉnh.

Vai chính trong việc cứu Đầu là cô Dậu vì vị hôn thê không đi cứu vị hôn phu thì còn đợi ai nữa, và kẻ giải cứu Đầu chính là mỹ nhân kế.

Nhưng một mình cô Dậu địch sao nổi được với bọn lính, bởi vậy, phải có một bọn những tay có nghề phụ vào.

Họ phụ bằng cách nào? Đó là tất cả cái hay của kế hoạch, vì họ không thể cả bọn hiển hiện đón đường bọn lính với cô Dậu được.

Không thể giải cứu Đầu ở quãng đường gần rừng núi vì khi qua đoạn đường này lẽ tất nhiên súng bọn lính phải lên đạn, và chúng phải đề phòng cẩn thận.

Cẩm Hứa Chữ bàn với ông Xã phải ra tay trên một quãng đường hết sức bất ngờ nghĩa là ở một nơi xa rừng núi bọn lính không thể tưởng tượng được tới sự đánh úp.

Sau khi quan sát kỹ các vùng, Cẩm Hứa Chữ lấy chỗ quán bên đường làm nơi hành sự và đã cho đàn em, đi mời ông Xã lên thì được ông Xã rất đồng ý.

Thế là Đậu cải trang làm cô hàng bán bún riêu, Quắc và Ngạn đóng vai hai thanh niên đi đường vào nghỉ trong quán để chờ bọn lính tới.

Khi bọn lính tới, Đậu đã lấy nhan sắc và ra vẻ là lời quyến rũ được cả thầy cai lẫn ba anh lính vào nghỉ chân ăn bún.

Trong lúc đó thì Quắc ra đi trước để báo tin cho bọn anh em hai vùng Nhã Nam và Yên Thế.

Bọn này ở đâu mà xuất hiện một cách nhanh chóng như ma quỷ hiện hình vậy?

Thưa bọn họ ở dưới đất chui lên.

Trong hai đêm họ ở nhà Cẩm Hứa Chữ ra đi với mai cuộc chính là họ đi đào những hố nhỏ đủ một người ngồi nấp ở bên đường.

Tất cả có tám hố đào ở hai bên đường, mỗi bên bốn hố, do tám người nấp sẵn, bốn người phe Yên Thế và bốn người phe Nhã Nam.

Khi những người này đã ngồi nấp yên dưới tám chiếc hố, bọn còn lại và anh em Quắc lại lấy cỏ phủ lên, khiến những người vô tình không ai để ý thấy được những hố đã đào.

Khi Quắc ở trong quán ra giữa quảng đường nói:

- Đã sẵn sàng chưa? Sắp sửa mà ăn quà.

Chính là cách Quắc báo tin cho các anh em Yên Thế và Nhã Nam ở dưới hố biết để sẵn sàng chuẩn bị.

Còn Ngạn đợi cho bọn lính ăn quà xong mới đi theo để tránh sự ngờ vực của chúng.

Cẩm Hứa Chữ và hai tay chơi khác lảng vảng ở dưới đồng, còn ông Xã Thúc đợi mọi người ở trong rừng.

Lúc ba người lính dẫn Đầu đi trước, Ngạn cũng rào bước tiến lên đi theo kịp họ. Dậu là lòi với người cai, rồi trong lúc xuất kỳ bất ý, Dậu đã dùng võ bẻ ngược tay người cai, giật lấy súng, rồi liền đó nắm lấy cả hai tay người cai đưa queo ra sau lưng, lên gối tông người cai ngã xuống.

Người cai chỉ kịp hô mấy tiếng: Bắn! Bắn! Bắn bay ời! Rồi ngã khuyu xuống đường.

Quắc và Ngạn cùng lúc ấy, cùng mỗi người nhảy tới chụp một người lính.

Người lính thứ ba không dám chĩa súng bắn vào Dậu và hai người kia, e bắn nhầm phải thầy cai và hai bạn đồng ngũ của mình, nên chỉ kịp bắn chỉ thiên một phát thì tâu tay chơi ẩn nấp ở hai bên đường đã từ dưới đất xuất hiện lên như quỷ thuật, và người lính thứ ba chưa kịp có phản ứng gì đã bị cướp mất súng và chịu chung số phận như thầy cai và hai đồng bạn, nghĩa là bị trói nằm lăn queo ở giữa đường.

Người cai và mấy người lính đã bị trói rồi, bọn Cẩm Hừa Chử mang Đầu đi, vào tới cánh rừng là đã có Xã Thúc đợi sẵn.

Tiếng súng nổ mấy người trong quán nhìn ra, và ở dưới cánh đồng lác đác mấy người thợ đồng cũng ngẩng đầu lên nhìn.

Họ ngạc nhiên thấy một đám người không biết ở đâu xuất hiện ra bất thần, đánh lính, cướp súng, cứu tù nhân.

Vài người ở trong quán bảo nhau:

- Chắc là bọn kẻ cướp!

Người khác nói:

- Không phải chắc đây là dư đảng của ông Đề.

Họ có ý nhắc tới ông Đề Thám, hùng thiêng Yên Thế đã từng chống với Pháp, gây thiệt hại cho Pháp, uy danh lừng lẫy trong dân chúng. Bọn nghĩa quân của ông Đề Thám đã tan, nhưng mọi người vẫn nhắc tới ông Đề với một sự kính phục. Rồi thì

bất cứ việc gì xảy ra có tính cách chống lại Pháp hoặc tay sai của Pháp người ta đều cho đó là những hành động của đám nghĩa quân còn lại, những hành động này nhằm mục đích báo thù cho chủ hoặc giúp đỡ đồng bào.

Thì việc giải cứu Đẩu Phàn Khoái, cũng được người ta cho là của nghĩa quân hành động và Đẩu Phàn Khoái, người ta bảo chắc phải giữ một vai gì quan trọng.

Người ở trong quán lúc đó khen Dậu:

- Đàn bà con gái thế mới phi thường! Cô ta cốt cải trang bán bún để làm mề hoặc thầy cai và mấy người lính!

Thôi, ta hãy bỏ bọn lính và người trong quán đây! Ta quay lại bọn Đẩu.

Bọn này kéo nhau về nhà Cẩm Hứa Chủ, cùng nhau ăn mừng việc giải cứu Đẩu Phàn Khoái xong.

Sau đó, Đẩu về ở nhà ông Xã Thúc, rồi lễ cưới Đẩu lấy cô Dậu được sớm cử hành. Thực là trai tài gái sắc sánh đôi.

Tiệc cưới thật linh đình, có mời đủ mặt các tay chơi hai vùng Nhã Nam và Yên Thế!

Trong buổi lễ hợp cẩn, chúng tay chơi đại náo phòng cô dâu chú rể, với những tiếng cười trong trẻo và vui vẻ.

Cẩm Hứa Chủ bảo Đẩu Phàn Khoái:

- Chú rể phải tạ ơn ông mai, nhưng cũng phải tạ ơn cô dâu, vì chính cô dâu đã can đảm đóng vai của mình khéo léo trong buổi giải thoát cho chú rể.

Đẩu cười nói:

- Việc đó đã đành, nhưng đệ nghĩ đến tên Tri phủ Yên Thế, vẫn cảm giận!

Điển thi sĩ nói:

- Hôm nay xin đàn anh hãy lo việc hoa chúc cho xong! Việc lão Tri phủ rồi ra chúng em sẽ thanh toán!

Vận cũng nói:

- Vả chăng nhiệm vụ của chúng ta còn nhiều! Chúng ta là những con người của Nhà Nam, Yên Thế, chúng ta phải biết theo gương ông Đề, hùm thiêng của Yên Thế.

Mọi người đều đồng ý, và cùng nhau nâng chén rượu trước là mừng chú rể cô dâu, sau là nguyện cùng nhau sẽ noi gương ông Đề Thám!



V

MỘT LƯỖI GUỒM ĐUA



Đầu Phàn Khoái kết duyên với con gái ông Xã Thúc, tin đó được lan truyền khắp trong đám giang hồ! Anh em đều mừng cho đôi bạn là trai anh hùng sánh gái thuyền duyên, và thật là cặp uyên ương xứng đôi vừa lứa! Đường vô đã xe duyên.

Nhưng trong đám giang hồ lại có một luồng dư luận! Rồi đây say duyên mới, có lẽ Đầu sẽ bỏ rơi anh em hai vùng Yên Thế và Nhã Nam và có lẽ Đầu đã quên cái thù của viên Tri phủ Yên Thế bắt giam giải tỉnh, nếu không có bọn Cẩm Hứa Chữ và cô Dậu chắc có lẽ Đầu đã bị tù đầy nếu không bị xử trảm.

Đây chỉ là một dư luận sai lầm! Âu duyên mới để cùng người đẹp nung nấu thêm chí khí, và Đầu Phàn Khoái đâu có phải là con người quên được lời nguyện! Đầu đã nguyện cùng chúng anh em giữa đêm đông phòng hoa chúc là sẽ cùng nhau noi gương hùm thiêng Yên Thế, lẽ tất nhiên Đầu phải giữ lời. Người anh hùng một lời nói như dao chém đá!

Nếu Đẩu có nân ná ở lại nhà ông Xà Thúc, đó cũng chỉ là cách tạm tránh những con mắt theo dõi trên vùng Yên Thế.

Ở nhà Xà Thúc, mọi người chỉ biết Đẩu là con rể ông Xà giỏi võ và lương thiện, ai có biết rằng đây là Đẩu Phàn Khoái, bậc đàn anh của đám tay chơi vùng Yên Thế đã từng ngang dọc tung hoành, một mình một còi.

Hưởng say tuần trăng mật, sống những giờ đỉnh Giáp non Thân nhưng Đẩu không bao giờ quên rằng mình là Đẩu Phàn Khoái!

Đẩu đã ngộ cùng cha vợ và Quắc, Ngạn chí khí của mình và của chúng anh em.

Ông Xà Thúc bảo Đẩu:

- Anh nghĩ thế rất phải, làm trai phải nghĩ đến nợ nước non. Anh cứ việc theo đuổi chí khí của anh, tôi sẽ liệu tùy tiện giúp đỡ.

Chính Dậu cũng bảo Đẩu:

- Nhà thương em, em biết lắm nhưng nhà cũng phải nghĩ đến chúng anh em Yên Thế và Nhã Nam. Nhà nên gặp anh Cẩm Hứa Chừ để bàn tính việc noi gương ông Đề Yên Thế.

Đẩu Phàn Khoái đã tìm gặp Cẩm Hứa Chừ.

Thấy Đẩu tới tìm mình, Cẩm Hứa Chừ cười khà khà bảo:

- Thế nào đại ca, mới sống với người đẹp chưa bao lâu đã nhớ rừng núi hay sao mà lia tổ uyên ương tới tìm đệ sớm vậy?

Đẩu Phàn Khoái đáp:

- Thừa đại ca, việc ăn ái là việc một đời, nhưng có nhiều việc khác cần phải làm ngay để xứng danh người trai bầy thước, và không tui với những phút giây sung sướng trong ái ân.

Lời nói cầu kỳ của Đẩu Phàn Khoái làm cho Cẩm Hứa Chừ không hiểu. Hắn bảo Đẩu:

- Đàn anh nói cái gì mà văn hoa vậy? Đệ quê mùa không hiểu. Xin cứ chém to kho như cho đệ dễ hiểu.

Đầu Phan Khoái cười và nói:

- Nào đệ có văn hoa gì đâu! Ý đệ muốn nói là sống với vợ là sống cả đời, nhưng có những việc người ta không thể nắm được, phải làm ngay. Thí dụ như việc đệ phải tính toán lại với viên Tri phủ Yên Thế sao cho xứng với sự quá chú ý của hần tới đệ, bắt đệ giam giữ mấy hôm, rồi định giải đệ lên tỉnh.

Lại còn tấm gương của ông Đề Yên Thế, chúng ta cần noi theo, chúng ta cần phải làm một cái gì chứ.

Cầm Hứa Chữ nghe Đầu Phan Khoái nói, gật gù bảo:

- Những việc đó đại ca không phải lo, đệ đã nghĩ cả tới rồi. Đệ đã hội kiến với Điển thi sĩ, và hai chúng đệ đã sắp đặt mọi việc đâu ra đấy rồi!

Đúng vậy, ngay sau khi dự mừng tiệc cưới của Đầu, về tới giang sơn của mình là Điển thi sĩ tìm đến Cầm Hứa Chữ để bàn chuyện phải thanh toán ngay viên Tri phủ Yên Thế, kéo rồi đây các tay chơi trong vùng sẽ bị nó khua hết mất.

Điển bảo Cầm Hứa Chữ:

- Cái tên chó săn này không thể để được! Để nó, nó sẽ tía hết bọn anh em Yên Thế chúng tôi, mà rồi các anh em Nhã Nam đã chắc gì yên.

Cầm Hứa Chữ đáp:

- Tôi rất đồng ý về việc này mà phải cần tính toán ngay cho anh Đầu được yên tâm sống bên vợ mới một thời gian.

Cầm ban với Điển thi sĩ cách thanh toán viên Tri phủ làm sao để khỏi phải đổ máu, và cũng phải làm rất mau lẹ mới có thể nắm vững được yếu tố thắng.

Từ già Cầm Hứa Chữ, Điển thi sĩ về Yên Thế tìm Vận, tay quân sư xưa nay của Đầu để lo mưu chước.

Vận đã bảo Điển:

- Việc này không khó gì! Cần dò thám xem hôm nào lão Tri phủ đi đâu, anh em mình đón đường xoi lão là xong!

Điền nói:

- Không được! Tên Tri phủ này ghê gớm lắm. Nó đi đâu có tiền hồ hậu ủng, có lính tráng súng ống tề chỉnh bảo vệ, xoi sao được lão.

Vận cười nói:

- Thế thì nhà thơ chỉ biết một mà không biết hai. Trước kia ở Yên Thê này, người ta chỉ sợ có ông Đề Thám. ngày này ông Đề Thám không còn nữa, người ta đâu còn sợ ai, nhất là viên Tri phủ này, hần vốn là một tay đắc lực của lũ quan Tây áo ngắn. Hần được cử về trông nhậm hạt này, vì hần có nhiều thành tích. Hần cũng có nghề đôi chút, hần đã lập được nhiều công trạng ở tài nghệ của hần, và cũng nhờ ở điểm hần không gặp tay đối thủ. Những sự thắng dễ dàng của hần khiến hần kiêu ngạo, không coi ai ra gì, nhất là kỳ vừa qua Đấu Phàn Khoái đại huynh sơ ý đã bị với tay hần, hần lại càng tự cho mình là giỏi. Đối với hạng người quá kiêu như vậy, đâu họ có chịu để cho ai bảo vệ.

Nghe Vận giải thích, Điền thi sĩ gật gù nói:

- Ừ, quân sư nói có lẽ đúng. Vậy bây giờ chỉ cần dò xét những ngày giờ các lịch trình của hần, rồi thuận tiện ta xoi hần để báo thù cho Đấu đại huynh.

Vận lại bảo:

- Tuy vậy xoi hần đâu có dễ dàng, ta phải có kế hoạch kéo có khi ta mắc lại vào tay hần. Người xưa đã nói xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị, vậy ta phải lừa lúc hần vô bị nhất mà tấn công mới được. Điểm cốt yếu bây giờ là ta phải dò xét những ngày giờ đi lại những nơi nào của hần. Khi đã biết rõ, ta sẽ bố trí cẩn thận mới có thể xoi hần được.

Điền thi sĩ ngay bữa đó, cho mấy tay đàn em khác, kiếm cách lân la trên phủ để dò xét mọi lịch trình của viên Tri phủ.



Lại nói về viên Tri phủ, hôm cất một cai cơ và ba lính giải Đẩu Phàn Khoái lên tỉnh thì y yên trí lắm.

Tuy bắt Đẩu, nhưng hấn không biết Đẩu là ai. Hấn cho Đẩu là một ăn cướp rừng, bắt được thì hấn bắt chứ hấn không rõ đây là vị đàn anh của tất cả tay chơi khu Yên Thế.

Và chẳng hấn có ngờ đâu lại bắt được một tay chơi có hạng một cách dễ dàng như vậy.

Hôm đó Đẩu đi một mình ở trong rừng thì gặp viên Tri phủ và năm tên lính đi tuần gọi lại, Đẩu thấy gọi lại cũng lại, không dè bị viên Tri phủ bắt ngay. Cư kè nếu Đẩu kháng cự có lẽ bọn viên Tri phủ bắt được Đẩu cũng khó khăn, và bọn lính phải có người siết mề, nhưng Đẩu làm ra vẻ ta đây vô tội mặc cho viên Tri phủ bắt. Lúc lấy khẩu cung, Đẩu tự khai mình là Nguyễn Văn Lâm, thợ rừng ở Yên Thế. Đẩu tưởng được viên Tri phủ tha ngay, nào ngờ khi hỏi tới thuế thân thời Pháp thuộc, mọi người đều phải có, Đẩu không có để xuất trình thì viên tri Phủ liền bảo:

- Mày không phải là thợ rừng. Thợ rừng phải có thẻ thể thân. Chắc mày là một tên tướng cướp, nếu không thì cũng là một tên dư đảng, để tao giải mày lên tỉnh, các quan trên có điều tra.

Lúc Đẩu bị bắt thì đàn em của Đẩu biết ngay. Thấy viên Tri phủ định giải mình lên tỉnh, Đẩu Phàn Khoái sợ bị lộ tung tích nên đã nhấn về Điển thi sĩ và Vận quân sư để bàn với Cẩm Hứa Chử liệu cách giải thoát cho mình.

Việc giải thoát Đẩu đã hoàn tất, và khi viên Tri phủ được tin, hấn đã nổi giận mà hét lên:

- Thế này thì nhất định cái thằng Nguyễn Văn Lâm không phải là thợ rừng. Nó là dư đảng của lũ Đề Thám đây! Để bản quan bẩm trình quan Công sứ rõ, rồi bản quan sẽ đi tuần lùng bắt chúng nó.

Đọc đến đây, chắc các bạn cũng muốn biết qua số phận của thầy cai và mấy người lính sau khi Đấu Phàn Khoái được bọn Cẩm Hứa Chữ giải cứu.

Bọn chúng đã được những người dân trong quán ra cời trời cho, và chúng lủi thủi đi về phủ như chó cụp tai, không súng không đạn dưới những con mắt như chế giễu của những người dân quê đã giải thoát cho họ sau khi bọn Cẩm Hứa Chữ đi mất dạng.

Để cứu vãn đôi chút danh dự, thầy cai đã nói bằng quơ:

- Phải trình quan để lũng bắt mà giết hết bọn này mới được.

Rồi thầy cai căn nhắc mấy người lính:

- Chỉ tại các anh háu ăn, muốn ăn bún riêu mới xảy ra nông nỗi này.

Mấy người lính tuy sợ thầy cai, nhưng một người cũng đáp lại:

- Bẩm thầy không phải tại chúng tôi muốn ăn bún riêu mà chỉ vì chúng tôi mê cô hàng bún. Biết đâu nó lại là con giặc cái.

Thấy nói đúng tâm trạng của mình, thầy cai im, rồi thầy bảo:

- Thôi anh em ạ, đừng nào chuyện cũng xảy ra rồi! Về phủ các anh em phải liệu mà nói, kéo quan biết là mình đã ngừng ở quán đó để ăn uống nên xảy ra cơ sự mất tù, mất súng, rồi thì tù hết! Vợ con hết nhờ. Ta cứ nói là bị bọn chúng bắt thân ở dưới đất chui lên, ta không kịp đề phòng nên mới mắc phải vào tay chúng. Ta lại nói thêm, bọn chúng đều là những tay võ nghệ ghê gớm cả.

Lẽ tất nhiên là bọn lính phải theo lời thầy cai, vì để tránh tội cho thầy cai nhưng cũng chính là để bào chữa cho chúng nữa.

Thầy cai về phủ đã trình với viên Tri phủ là bọn thầy bị tấn công bắt thân và bọn Cẩm Hứa Chữ đột ngột ở dưới đất xuất hiện nên bọn thầy không kịp trở tay.

Nghe thầy cai trình bày, viên Tri phủ suy nghĩ, rồi đã kết luận bọn Đấu Phàn Khoái là dư đảng của Đề Thám.

Hắn không bắt tội bọn cai để mất súng.

Hắn chỉ bảo:

- Thôi bọn bây cố gắng mà lập công chuộc tội. Bản quan sẽ trình quan Công sứ khoan dung cho tội mất súng và mất tù, nhưng bọn bây phải cùng bản quan đi lùng bắt cho bằng được bọn cường khấu này.

Đúng như lời Vận đoán, viên Tri phủ khinh thường bọn Cẩm Hứa Chữ. Hắn tự ý là biết chút võ nghệ, và chính ông Đề Thám không còn nữa, bọn du đảng không có chi đáng lo ngại.

Hắn luôn luôn xông xáo đi tuần, và lùng trong các đường rừng. Nhiều người đã bị hắn bắt oan, và đều bị hắn giải tỉnh để lập công với viên Công sứ.

Những buổi đi tuần trong rừng, hắn có đem theo mấy người lính tráng và súng ống, không phải vì hắn sợ ai, nhưng chính để nếu có gặp ác thú thì sẵn có những tay súng đó trừ đi.

Hắn bảo:

- Bọn cướp rừng bản quan coi thường! Chúng nó liệu được mấy hơi. Chúng có thể bắt nạt mấy người cai lính ngờ nghệch được, chứ gặp bản quan là số của chúng đã đến ngày hết. vận của chúng đến ngày cùng. Bản quan cho lính tráng đi theo vì đi tuần thì phải có lính, thật không phải vì sợ bọn chúng. Và lại lính tráng sẵn có súng, gặp ác thú hạ được một vài con cũng hay.

Mỗi cuộc di chuyển của viên Tri phủ đều bị bọn Cẩm Hứa Chữ và Đầu Phàn Khoái biết hết, kể cả sự khinh thường của hắn.

Cẩm Hứa Chữ bảo anh em:

- Thăng bồi Tây này hết phúc đức rồi. Ta cũng cần sửa nó cho xong, để bọn ta còn lo chuyện khác quan trọng hơn.

Thực ra muốn hạ viên Tri phủ, khó không phải khó, mà cũng không phải dễ dàng, vì chúng anh hùng còn muốn kể tội hắn trước khi bắt hắn đền tội. Mọi người vẫn theo dõi sự đi về



của hắn, nhưng chưa tiện hành động vì chưa có dịp thuận tiện hắn. Vả chăng, năm sáu tay súng của hắn tuy không đáng ngại, nhưng điều gì cũng vậy, cần tác vẫn vô áy náy!

Viên Tri phủ thì vẫn cứ phờn phơ, coi người bằng nửa con mắt, mục hạ vô nhân, ngoài các quan Tây quan tỉnh của y, y không còn biết có ai nữa!

Cho đến một ngày y lên tỉnh để dự cuộc hội thương hàng tháng giữa các quan trong tỉnh.

Mỗi khi lên tỉnh xưa nay y vẫn dùng xe hơi. Thời đó xe hơi rất hiếm, nhưng những hạng quan lại khéo bộ đồ như y, ai nấy đều có xe hơi cả.

Xe hơi y chỉ dùng khi nào đi xa, lên tỉnh, về Hà Nội, hoặc đi thăm bạn bè ở phủ huyện khác.

Từ Yên Thế đi tỉnh, thuộc địa phận phủ Lạng Giang, y phải qua con đường liên tỉnh có cái quán mà chính bọn Hứa Chử đã đánh tháo cho Đẩu Phàn Khoái ở đây.

Như đoạn trên đã nói, đường này đi qua một khu rừng rồi đến một quãng đồng trước khi tới tỉnh.

Từ phủ tới tỉnh, xe hơi đi bon bon có bao lâu, chỉ mười lăm hai mươi phút là tới nơi.

Mỗi lần dùng xe, viên Tri phủ đều có tài xế lái. Nhưng khi lên tỉnh, y thường mang theo vài người lính cho oai vệ và có người sai phái trong khi ở tỉnh. Có lính đi tất nhiên phải có súng.

Hôm đó y lên tỉnh, cũng như thường lệ, y có hai người lính đi kèm đóng vai vệ sĩ lúc đi đường, và vai sai vặt khi đến tỉnh.

Trước khi y đi, một nhân viên trong phủ nhắc:

- Bẩm quan lớn, có lên tỉnh xin quan lớn coi chừng có khi bọn Nguyễn Văn Lâm chúng bắt gặp quan lớn.

Viên Tri phủ cười nửa miệng nói:

- Gặp tôi thì chúng nó làm gì? Có phúc đức nhà chúng nó

hết nếu chúng treu vào tay tôi! Thấy phải hiểu, một mình tôi chấp một chục thằng.

Rồi y duỗi tay ra lại co vào lấy gân bảo:

- Đứa nào giỏi cứ treu vào tay này, chỉ vài miếng võ nhỏ là khối thằng vong mạng!

Rồi viên Tri phủ ra đi, đi bình yên cho tới tỉnh.

Như thường lệ, mỗi lần tới tỉnh, sau buổi hội thường y cùng các đồng liêu họp nhau tại nhà viên Tri phủ Lạng Giang, tức là Tri phủ sở tại để cùng nhau ăn uống rồi đánh bài, đánh bạc, tổ tôm, ít sì, v.v...

Cuộc vui họ kéo dài cho tới chiều, bọn phủ huyện mới chia tay ai về địa hạt nấy.

Trước khi chia tay, viên huyện Yên Dũng nói đùa viên Tri phủ Yên Thế:

- Bác Yên Thế coi chừng đấy! Đất bác dữ lắm! Khéo mà gặp con cháu Đề Thám thì cũng phiền.

Viên Tri phủ cười hà hà, đáp:

- Tôi lâu ngày không tập dượt lại võ nghệ, cũng muốn gặp bọn chúng để thử lại sức mình.

Rồi viên Tri phủ lên xe với hai người lính, rồi bảo tài xế:

- Thôi ta về cho sớm sủa. Về tới phủ có lẽ cũng đến tám chín giờ đêm rồi.

Tuân lệnh chủ, tài xế mở máy cho xe chạy.

Trời đã chuyển dần về đêm qua lúc tranh tối tranh sáng.

Gió chiều thổi dịu dịu mát mát. Vàng trắng non lơ lửng ngang trời như muốn điểm tô cho cảnh đẹp chiều hôm.

Hai bên đường cánh đồng vắng vẻ. Thỉnh thoảng ở dưới ruộng mới có một bóng người vác cuốc đi thăm về trễ. Những làng xa xa nổi lên thành những đám đêm sẫm, giữa màu đen lơ mờ của trời chạng vạng.

Xe viên Tri phủ chạy bon bon trên đường. Hắn ngồi tựa người vào đệm xe mát lim dim, tâm hồn đang phiêu diêu như nghĩ đến sự nghiệp của mình đã xây dựng trên xương máu của đồng bào và trên sự nịnh bợ quan thầy. Rồi hắn nghĩ tới những cốc rượu thơm tho tại nhà bạn đồng nghiệp, đến cô đào hát bên sông Thương hắn đã từng thưởng thức những khổ ca êm ái.

Xe chạy băng băng rập rình, chiếc lò xo rún rẩy, thỉnh thoảng vào một ổ gà, hắn nảy người lên. Hắn bảo tài xế:

- Máy phải coi chừng, đi vào nhiều ổ gà vậy!

Người tài xế dạ dạ vâng vâng, nhưng hắn cũng chẳng biết làm sao để tránh nổi ổ gà, vì trời tối, đường lại xấu.

Hắn nói với viên Tri phủ:

- Bấm quan lớn quãng đường này khí xấu. Giá quan lớn tư quan lục lộ cho chữa lại những chỗ ổ gà thì mỗi lần đi đỡ hại xe.

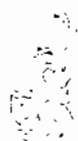
Viên Tri phủ tuy nghe nhưng không đáp lại. Y cũng thấy lời viên tài xế là đúng!

Xe vẫn đi, đi suốt từng quãng đường, rồi lại từng quãng, cánh đồng đã hết và xe đã bắt đầu rẽ để đi vào quãng đường giữa khu rừng, một bên là rừng rậm với những cây cao đen lùm lùm dưới trời đêm, còn một bên là rừng đã bị phá với những bụi mới mọc lại, chỗ thưa chỗ dày, chỗ cao chỗ thấp.

Với trời đêm, con đường có một vẻ bí mật ghê gớm! Không một bóng người. Chỉ thỉnh thoảng vài con thú rừng chạy vụt qua đường, hoặc một đôi con ngựa ngán đứng nhìn vào ánh đèn xe đang chiếu về phía chúng.

Hai người lính trông thấy những con vật đó muốn nổ súng lắm, nhưng xe đang chạy nhanh, bắn sao trúng được, và lại có viên Tri phủ ngồi đó họ đâu có dám, trừ khi chính viên Tri phủ ra lệnh.

Rừng đen đen âm u bí hiểm. Một vài tiếng hú của thú dữ âm vang át hẳn tiếng máy xe đang chạy.



Ánh đèn xe quét từng vệt dài trên đường, và xe bon bon bốn bánh lăn tròn, nuốt từng quãng đường như ngấu nghiến. người tài xế ngon tay lái, phóng xe cho mau để chóng về tới phủ.

Viên Tri phủ vẫn tựa đệm xe mắt lim dim ngủ gà ngủ gật. Hắn chẳng buồn ngó lên, cũng chẳng buồn nhìn ra ngoài. Không nói chi trời tối, con đường Lạng Giang đi Yên Thế hắn đã thuộc từng quãng, chẳng có chi đáng cho hắn ngắm, dù xe có đang chạy giữa ban ngày, hướng chỉ là ban đêm tối mò mò.

Hắn đang lim dim, bỗng một tiếng “rầm” thật là mạnh làm hắn giật mình và người tung bổng lên.

Xe đang đi bỗng lao đảo, và tay lái không còn kìm hãm được nữa. lao đảo như tụt xuống một khe hố sâu ở giữa đường và cứ theo khe hố bò mạnh vào lề đường húc đầu vào một gốc cây!

Xe hỏng máy chăng? Người tài xế lái xe ngủ gật chăng?

Không phải và không phải! Máy vẫn chạy đều không hỏng và người tài xế cũng tỉnh táo lắm, không hề ngủ gật mấy may!

Vậy thì xe làm sao lại lao đảo loạn choạng, rồi húc đầu vào gốc cây vậy?

Đứa nào đó đã đào một khe hố khá sâu ở giữa đường, rồi chúng lại khéo phủ lá cây lấp đất lên trên, nên trời tối người tài xế dù tỉnh mắt cũng không sao nhận thấy được.

Khe hố đã đào vệt già hai phần ba đường và ăn thẳng tới một gốc cây bên đường ở khu rừng này.

Xe đang đi nhanh tụt hố, theo đà húc chúi vào gốc cây, và máy tắt.

Người tài xế bị tay lái đập vào ngực như muốn ngắt đi. Viên Tri phủ tung người lên trần xe lại rơi xuống, hai người lính cũng bị xe hất mạnh, tung cửa xe bắn cả hai ra ngoài rừng.

Viên Tri phủ hốt hoảng nhìn quanh. Hắn hỏi:

- Cái gì thế bay?

Không ai trả lời hắn. Người tài xế đang ôm ngực thở không ra, hai người lính bị hất từ trong xe ra ngoài rừng, tuy không bị thương nặng nhưng cũng bị đau ê ẩm. Súng của họ cũng bị bắn khỏi xe. Một trong hai người, bị đau ít hơn đứng lên đi tìm súng. Hắn vừa đứng dậy đã bị hai tay ôm siết chặt lấy người hắn. Hắn vùng cựa không nổi.

Một người bảo hắn:

- Đứng yên, cựa cựa tao đâm chết!

Hắn biết là gặp cướp phải sợ quan, hắn nghĩ vậy, nên hắn bảo:

- Có quan phủ ngồi trên xe, các anh liệu hồn. Các anh buông tôi ra để tôi đi tìm súng kéo quan quờ.

Một tiếng cười đáp lại lời hắn:

- Quan của chúng mày to lắm hay sao? Quan tao cũng sửa! Còn súng của chúng mày bọn tao đã nhặt hộ rồi.

Người lính biết gặp bọn cướp ghê gớm không kiên cả quan nên đành đứng im, không cựa cựa nữa nhưng giữa lúc đó, người ôm chặt hắn đã buông hắn ra, vì có một người khác nói:

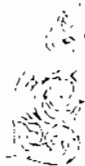
- Anh em à, bắt được lão Tri phủ rồi, cả mấy khẩu súng của lính và của hắn. Thôi anh em hãy buông người lính ra, rồi bọn ta sẽ tính.

Người lính được buông ra thở mạnh, muốn tìm đường chạy thì một bàn tay vỗ lên vai hắn nói:

- Mấy anh em cứ yên trí! Chúng tôi không ai làm gì anh em đâu. Chúng tôi chỉ xin mời anh em tới chứng kiến việc chúng tôi xử tên Tri phủ bởi Tây này thôi.

Người vỗ vai hắn, chắc phải là có sức lắm, cái vỗ vai của người kia đã làm cho hắn bủn rủn người.

Hắn nhìn quanh. Bọn người hắn cho là cướp có vẻ đông lắm! Để đến trên mười người. Quan phủ của hắn đã bị hai người đứng giữ hai tay không nhúc nhích nổi. Người tài xế tuy bị đau đến



tức ngực, nhưng cũng đã xuống xe đứng cạnh đó, còn người lính kia cũng vừa tỉnh dậy đang lồm ngồm đứng lên!

Một tiếng nói đồng dục:

- Thôi, anh em để mặc chiếc xe đây, dẫn tên bồi Tây này vào trong rừng!

Tiếng nói đó lại bảo bọn lính và tài xế:

- Còn ba anh này không tội lỗi gì, nhưng cũng không thể cho các anh về ngay được, mời các anh vào cả trong rừng để làm chứng cho chúng tôi xử tội tên hại dân hại nước Tri phủ bồi Tây này. Tôi biết trong các anh có người còn bị choáng váng vì xe đâm vào cây, nhưng chắc cũng không hề gì và có thể đi theo chúng tôi trong chốc lát được.

Rồi tiếng đó lại khen người tài xế:

- Anh tài lái xe khá, tay lái cứng, xe bắt thần sa hố mà anh cũng kịp hãm lại, nếu không chắc xe bị cháy rồi.

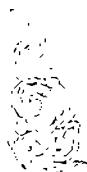
Bọn người lạ này sau đó dẫn viên Tri phủ vào trong rừng, người tài xế và hai người lính bị bắt buộc phải đi theo.

Chẳng nói chắc các bạn cũng thừa hiểu, bọn đón đường viên Tri phủ chẳng phải ai lạ hơn là Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chử.

Nguyên bọn đàn em của Đẩu có nhiệm vụ theo dõi mọi sự di chuyển của viên Tri phủ đã biết hết những ngày giờ viên tham quan này đi đâu.

Hôm đó, họ biết đích xác là viên Tri phủ về tỉnh, và y đã về tỉnh thì thường rất muộn y mới trở lại phủ.

Bọn Đẩu Phàn Khoái hay tin đó, liền báo cho bọn Cẩm Hứa Chử rõ. Hai bên hội ý rồi tính kế để đón đường bắt cho được viên Tri phủ, phải làm sao để cho xe hấn phải ngừng, và hấn cũng như hai người lính của hấn không sử dụng nổi những khẩu súng mang theo.



Thoạt đầu, họ toan dùng kế ngả cây chặn ngang đường, nhưng xét kế đó không được hoàn hảo, nên sau một hồi bàn luận, họ quyết định đào đường.

Đào đường, nhưng đào thế nào để vừa chặn được xe lại vừa bắt sống được viên Tri phủ.

Đường đã bị đào hơi sâu đủ cho xe rơi xuống không lên được. Họ lại đào cả cho đến tận bên đường, một cách chệnh chênh dốc dốc để khi xe hơi đã tuột xuống là sẵn đà, bon thẳng tới gốc cây.

Mọi việc đã như ý họ tính toán, và kết quả còn hơn như họ trông đợi: không một người trên xe nào bị thương nặng, một cánh cửa xe đã bật ra làm văng cả súng của hai người lính ra ngoài, đỡ cho họ việc phải dùng võ lực để đoạt súng.

Công việc bọn Đầu và Cầm cất đặt người nào phạm sự ấy. Họ đã biết đích xác là trên xe của viên Tri phủ có mấy người, nên họ đã cất những người nào phải uy hiếp hai người lính, người tài xế, còn chính Điển thí sĩ và Vận quán sự có nhiệm vụ tóm cổ viên Tri phủ.

Việc không khó khăn gì, một khi xe húc vào gốc cây, súng của lính đã văng ra ngoài xe.

Giữa lúc viên Tri phủ đang hốt hoảng hỏi tài xế và lính thì một cửa xe bị mở, rồi một chiếc thông lọng đã được tung vào trời ngang người viên Tri phủ kéo ra.

Vận và Điển đã tỉnh kỹ. Viên Tri phủ cũng biết đôi chút võ nghệ không ra tay trước e khó về sau. Điển dùng lối quăng dây để tóm cổ lấy hấn, rồi hạ hồi phân giải.

Viên Tri phủ bị chiếc thông lọng quán ngang người, muốn vùng lên để chống trả, nhưng đã bị Điển kéo ra khỏi xe, ngã lăn queo dưới đất. Hấn chưa kịp đứng dậy thì Điển và Vận đã mỗi người tới cầm một bên tay hấn nhấc lên.



Phản thì bị thông lọng trói phải, phản thì bị hai hổ tướng nắm giữ lấy tay, viên Tri phủ muốn phản ứng cũng không được, đành để mặc cho họ muốn làm gì thì làm.

Việc xảy ra từ lúc xe sa hố cho đến khi bọn Đẩu và Cẩm bắt được viên Tri phủ dẫn vào rừng rất mau lẹ, mau lẹ đến nỗi những nạn nhân không kịp nghĩ ngợi gì chỉ biết tuân theo lệnh của bọn Đẩu và Cẩm.

Quãng đường rừng thật là vắng vẻ. Ngoài chiếc xe của viên Tri phủ và bọn Đẩu không còn một bóng người nào.

Khi bọn họ đã kéo nhau vào rừng, quãng đường chỉ còn trở lại chiếc xe húc chỗ gốc cây!

Viên Tri phủ, hai người lính và người tài xế được dẫn đi quanh co trong rừng rất lâu, và có lẽ đi cũng xa lắm. Rừng đêm vắng vẻ hoang vu. Thỉnh thoảng một tiếng thú dữ thét lên hoặc một tiếng chim đêm nghe kinh rợn! Ánh trăng non thưa chiếu qua kẽ cây ngọn lá. Một vài lá khô rơi ào ào, và gió rừng vi vút thổi trên những ngọn cây tạo nên một khúc nhạc rền rĩ.

Bọn viên Tri phủ đi giữa, trước và sau đều là bọn anh em Đẩu Phần Khoái và Cẩm Hứa Chử.

Viên Tri phủ muốn tìm cách thoát thân, nhưng xem chừng kho thoát nên đành phải theo bọn họ đi.

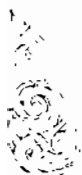
Thấy phải đi lâu, viên Tri phủ bảo bọn Đẩu:

- Các người định đưa ta đi đâu? Ta không có thói quen đi lâu như vậy. Các người mau thả ta ra, kéo rồi lại ân hận.

Nghe viên Tri phủ nói, Đẩu Phần Khoái đi gần đấy cười gằn và nói:

- Xin quan lớn kiên tâm một chút, sắp đến nơi rồi! Chúng tôi dân đen cũng thừa biết quan lớn không quen đi như thế này, nhưng đi một lần cũng chẳng sao, quan lớn cố lên!

Những lời ngạo mạn của Đẩu làm viên Tri phủ tức lắm. Hắn



muốn găm thét lên, nhưng hấn biết mình đang ở địa vị một tù nhân, găm thét lên không có lợi. Hấn đành nín thính dần bước đi theo bọn Đẩu.

Vận quân sư lúc đó vẫn kèm sát viên Tri phủ, liền nói:

- Quan lớn xưa nay hay cho giải tù nhân, bắt tù nhân đi bộ, hôm nay chúng tôi được hân hạnh mời quan lớn đi bộ lại một chuyến!

Câu khôi hài của Vận làm cho cả bọn phá lên cười, rồi mỗi người một câu, nên cuộc đi rừng của họ xem chừng cũng không vất vả gì. Chỉ có quan Tri phủ là bực mình.

Quanh co mãi, rồi họ cũng tới nơi họ cần tới.

Đây là một khu đất rộng rãi, trống trải giữa khu rừng rậm.

Viên Tri phủ ngạc nhiên về khu đất này, vì ở địa hạt hấn mà sao hấn không biết.

Nguyên đây trước là một đồn binh của ông Đề Thám. Các nghĩa quân mới nhập ngũ đều được đưa tới đây huấn luyện một thời gian trước khi được tung ra kháng Pháp.

Từ ngày nghĩa quân của ông Đề Thám tan thì đồn binh này cũng bỏ, rồi dân đi rừng lấy nơi đây làm chỗ nghỉ chân khi nhọc mệt. Những căn nhà tranh của đồn binh cũ đã bị dỡ đi hết chỉ còn lại một căn nhỏ, ý chừng là nhà bếp cũ, nhưng ngày nay thật hoang vắng trống trải.

Cả bọn đều bước vào trong căn nhà đó.

Bọn đàn em của Đẩu và Cẩm lấy nhựa cây đốt lên sáng trưng khu rừng.

Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chử đứng giữa, các tay chơi hai vùng Yên Thế và Nhã Nam đứng sắp hàng hai bên.

Vân dẫn viên Tri phủ tới trước mặt hai vị đàn anh hai vùng.

Đẩu bảo viên Tri phủ:

- Kia chào quan lớn! Quan lớn cũng có ngày tới đây sao?



Quan lớn có nhớ thằng Nguyễn Văn Lâm thợ rừng này không?

Viên Tri phủ ngược mắt nhìn lên thì chính là Nguyễn Văn Lâm thật, y nói:

- Chúng bay là lũ kẻ cướp, dám phạm tới mệnh quan của triều đình, hỗn với bản quan rồi chúng bay sẽ đền tội.

Vừa nói, viên Tri phủ vừa cựa mình muốn vung khỏi sợi dây thừng vẫn quấn chặt người hắn từ lúc ở trên xe.

Thấy vậy, Đẩu bảo Vận:

- Kìa anh em cời trói cho quan phụ mẫu chúng ta để tôi còn hầu chuyện ngài.

Vận liền tháo chiếc thông lưng dây thừng từ trước vẫn quấn chặt lấy hai tay viên Tri phủ vào liền người hắn.

Được tự do rồi, viên Tri phủ vươn vai thở mạnh ra, có vẻ khoan khoái lắm.

Hắn bảo Đẩu Phan Khoái:

- Nguyễn Văn Lâm, nhà ngươi giỏi lắm, đã thoát khỏi tay bản quan nay lại còn dám dùng thủ đoạn vuốt râu cạo!

Đẩu Phan Khoái ung dung hỏi:

- Vậy quan lớn muốn gì?

Viên Tri phủ đáp:

- Ta chẳng muốn gì cả chỉ muốn các ngươi để cho ta về, rồi ta sẽ có dịp gặp các ngươi một chuyến khác.

Đẩu Phan Khoái nói một cách nghiêm nghị.

- Phủ Thảo – tên viên Tri phủ này – thả cho mi về không được! Một tên bồi Tây như mi, tàn bạo với đồng bào, phá hại nghĩa quân, lập công lập cán với lũ quan thầy, nay mi chỉ còn có cách đền tội! Thả mi làm sao được!

Rồi Đẩu quay bảo hai người lính và người tài xế:

- Ba anh em không việc gì. Chúng tôi chỉ muốn anh em chứng kiến chúng tôi xử tội tên hại dân hại nước này thôi.

Đầu lại bảo viên Tri phủ:

- Mi có muốn gì nữa không?

Viên Tri phủ đáp:

- Ta muôn nói bọn mi là một lũ hèn, cậy đông người uy hiếp ta. Thả sức ra, một chọi một ta có sợ gì bọn mi! Nhưng thôi, bọn mi chẳng qua chỉ là một lũ kẻ cướp, nói với bọn mi vô ích.

Lời nói kiêu hãnh của viên Tri phủ làm Đầu Phàn Khoai hơi khó chịu, Đầu nói:

- Phủ Thảo, mi chớ nói hỡn! Ăn cướp có năm bảy đường. Ăn cướp để cứu nước, để trừ những loài tham quan ô lại bồi Tây như người là hạng ăn cướp anh hùng quân tử mi bì làm sao được, ăn cướp như vậy có đáng chê như lũ bồi Tây các người!

Phủ Thảo không phải tay vừa. Hấn ngạo nghề bảo bọn Đầu:

- Các người cứ chê ta là bồi Tây, các người có hiểu đầu cái cao quý của bọn ta. Không có bọn ta chịu hy sinh thanh danh đi làm bồi cho Tây, đâu Tây có để cho dân chúng yên. Nó sẽ đốt nhà, cướp của, phá phách hăm hiếp! Nếu muốn chấm dứt những hành động đó của Tây, phải có một bọn người như chúng ta, hy sinh tiếng tăm đi làm với chúng, chịu người đời gọi là bồi Tây để ngăn cản chúng trong việc tàn hại dân chúng!

Cầm Hứa Chữ thấy Phủ Thảo nói vậy, liền bảo:

- Khá khen cho mi ngụy biện! Giỏi lắm! Trời ơi, bọn chúng mi hy sinh tiếng tăm cho nhân dân! Vậy những hành động tàn ác của mi thì mi bảo sao?

- Lũ người thật là một lũ kẻ cướp ngu si. Chính những hành động mà bọn người gọi là tàn ác của chúng ta, lại là những sự hy sinh to lớn nhất của chúng ta. Chúng ta tự nhận lấy tiếng tàn ác làm hại một số nhỏ đồng bào có tiền của để cứu một số lớn người nghèo khó. Như vậy là công hay tội?

Đầu cười gằn:



- Công hay tội? Công lắm, các quan công to lắm. Được rồi, bây giờ người tính sao, Phủ Thảo?

Phủ Thảo cũng cười gằn lại:

- Còn tính sao nữa! Ta đã bảo lũ người là lũ kẻ cướp, lũ hèn cậy đông uy hiếp ta. Thả ra, ta đâu có sợ bọn người.

Cầm Hứa Chữ đỡ lời Đẩu:

- Được rồi, mi bảo chúng ta là một lũ hèn cậy đông uy hiếp mi. Vậy bây giờ chúng ta không thêm đàn áp mi nữa.

- Thì bọn người thả ta về, ta sẽ có ngày gặp lại các người.

Cầm Hứa Chữ khoát tay bảo:

- Đâu có được, mi có tội thì mi phải đền tội, nhưng bây giờ để cho mi khỏi ân hận là cậy đông uy hiếp mi, bọn ta cho mi một điều may mắn cuối cùng. Mi có bằng lòng không?

Phủ Thảo hỏi:

- Điều may mắn gì?

Cầm Hứa Chữ nói:

- Ta sẽ cho mi đấu với một người trong bọn ta, nếu mi thắng được, ta sẽ thả mi không điều kiện, nhược bằng mi không thắng nổi, mi phải đền những tội ác của mi, đừng hòng kêu ca gì nữa.

Phủ Thảo nghe Cầm Hứa Chữ nói, bây giờ cũng chẳng còn cách nào thoát thân nữa, cứ nhận lời đấu võ, may ra có thắng chăng. Nghĩ vậy y liền bảo:

- Được lắm. Đã lâu ta không tập dượt, để hôm nay ta hạ một tên của bọn người, cũng là một cách ôn lại võ nghệ.

Lời nói của Phủ Thảo tuy cứng rắn vậy, nhưng chính ra trong bụng hấn thì nao núng lắm. Hấn biết bọn người dám cả gan cướp tù nhân giữa ban ngày, lại dám bắt cóc cả quan phụ mẫu không phải là bọn tầm thường, nhưng vốn là một kẻ gian hùng hấn phải tỏ ra bất khuất rồi sẽ liệu tính, kệ, đến đâu hay đó.

Ngay lúc ấy tất cả bọn Đẩu Phàn Khoái và Cầm Hứa Chữ



đều đứng giãn ra chung quanh chỗ nền nhà cũ rộng rãi dùng làm nơi diễn võ. Những ngọn đuốc sáng rực soi chiếu khu rừng không kém chi ban ngày.

Tất cả mọi người đều đứng quanh nền nhà. Cẩm Hứa Chữ bảo viên Tri phủ:

- Phú Thảo, bây giờ người muốn thi tài với người nào trong bọn ta?

Viên Tri phủ không trả lời thẳng câu hỏi của Cẩm Hứa Chữ hần bảo:

- Đấu võ là một chuyện, nhưng liệu lữ người có giữ được lời hứa khi ta thắng trận không?

Cẩm Hứa Chữ đáp:

- Điều đó mi cứ yên tâm vì bọn ta là bọn anh hùng, đã nói ra một lời thì muôn ngàn lạng vàng cũng không làm sai được, bây giờ cho người chọn.

Phú Thảo ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Để ta đấu với thằng Nguyễn Văn Lâm. Hôm nọ bắt được nó ta không trị tội, khiến bọn người cứu được nó, hôm nay ta quyết cho nó biết tay.

Nghe Phú Thảo nói, Đấu cười hà hà:

- Vâng, xin quan lớn ra tay, kẻ tù nhân này cũng muốn biết tay quan lớn lắm! Quan lớn, mạng quan lớn đoán rồi, nên quan lớn mới đòi đấu với kẻ hèn này. Nào, mời quan lớn ra tay trước.

Vừa nói, Đấu Phàn Khoái vừa nhảy ra giữa nền nhà cũ để đọi Phú Thảo.

Phú Thảo chưa chịu giao phong. Hần nói:

- Ta ở đây có một mình. Ta e lữ người lúc bị thua sẽ có kẻ khác xúm lại đánh hội!

Cẩm Hứa Chữ bảo:

- Mi tưởng ở đời ai cũng gian xảo như mi cả sao? Mi cứ yên

trí, bọn ta không có lối đánh hồi đầu. Mi có tài gì giỏi cứ thi thố ra, thắng được thì mi về, còn bại thì chờ ân hận!

Phủ Thảo liền nói:

- Được. Ta tin ở lời ngươi.

Nói xong hắn cởi áo ngoài và xông ra giữa sân đợi giao chiến cùng Đẩu. Hắn xắn quần gọn ghẽ, trông hắn cũng có vẻ một tay có nghề. Chiếc khăn chup trên đầu hắn cũng bỏ ra, đưa một người lính cầm cùng với áo của hắn.

Hắn bảo Đẩu Phàn Khoái:

- Nào, Nguyễn Văn Lâm, hôm nay ngươi phải biết tay ta!

Đẩu Phàn Khoái đáp:

- Vâng, tôi rất muốn biết tay quan lớn và cũng muốn cho quan lớn biết tay! Mời quan lớn ra tay.

Phủ Thảo nói:

- Cho ngươi đánh trước, ta không muốn ăn hiếp ngươi.

Đẩu Phàn Khoái mĩa mai nói:

- Ai ăn hiếp ai! Chính ta không muốn ăn hiếp mi nên nhường cho mi ra tay trước. Và chẳng ở đây ta là chủ.

Đẩu nói chưa dứt câu. Phủ Thảo đã nhảy tới, đưa cả hai tay đâm vào mặt Đẩu theo thế *Hoàng Long thám Trảo*, đồng thời lại dùng chân phải lia ngang bụng Đẩu theo miếng *Độc cước đà đồng trụ*.

Phủ Thảo vốn là một đứa gian hùng, võ nghệ cũng vào hạng khá, do đó mới được Tây trọng dụng. Bị bọn anh em Đẩu dẫn vào rừng hắn tuy lo sợ nhưng vẫn làm ra mặt cứng, và khi bọn Đẩu đưa ra đề nghị giao đấu nếu hắn thắng thì tha cho hắn về, hắn mừng lắm, tuy hắn cũng biết rằng thắng được một người trong bọn Đẩu không phải là dễ. Hắn lại đòi giao tranh với Đẩu mà hắn tưởng là Nguyễn Văn Lâm vì hắn nghĩ rằng Nguyễn Văn Lâm chỉ là một tên võ nghệ tầm thường, nên hôm trước

bị bắt hấn không dám kháng cự. Hấn không dè, đây lại chính là tay tổ trong đám giang hồ. Rồi đến khi sắp giao phong, hấn cũng làm ra bộ mã thượng, nhường cho Đẩu ra tay trước, nhưng hấn biết Đẩu sẽ từ chối và nhường hấn.

Hấn chỉ chờ Đẩu từ chối là hấn ra tay liền, ngay trong khi Đẩu nói chưa dứt lời bằng hai ngón đòn chí mạng.

Vốn là tay tuyệt luân trong làng võ, lại là tay lão luyện trong đám giang hồ, Đẩu Phàn Khoái đâu có chịu khuất với hai món đòn hiểm của Phủ Thảo. Giả phải tay non, có lẽ hai ngón đòn liên tiếp của Phủ Thảo đã làm cho quy, nhưng Đẩu Phàn Khoái, mặc dầu trong lúc bất thành linh đã tránh đỡ hai miếng đòn một cách rất lanh lẹn.

Hai tay của Phủ Thảo đưa chưa tới mặt Đẩu, Đẩu đã giơ tay trái lên gạt, đồng thời Đẩu nhảy lùi một bước để tránh ngón đá của Phủ Thảo, nhưng tránh để mà đánh lại ngay bằng miếng *Thu phong tóa lực đập*, nghĩa là gió thu quét lá rụng. Đẩu quay mình nhẹ như chiếc lá, đưa chân phải đá mạnh ngay vào chân của Phủ Thảo khiến cho hấn phải vội vàng thu chân lại, và tự lấy làm kinh sợ vì thấy Đẩu Phàn Khoái vừa thủ vừa công một cách rất là vững chắc.

Phủ Thảo biết gặp phải một tay võ nghệ ghê gớm nên hấn thận trọng từng đường quyền, từng cái đá.

Chiếc nền nhà biến thành một diễn võ trường khá rộng, đủ để cho đôi bên quần thảo. Những ngọn hồng, những bó đuốc cháy rực, khiến đủ sáng tỏ, không những đủ để cho đôi bên giao phong, mà còn để cho các anh em hai vùng Nhà Nam, Yên Thế và ba người tùy tùng của Phủ Thảo có thể rõ ràng dự kiến cuộc giao đấu của hai người.

Mặc dầu Phủ Thảo là một tay có nghệ, nhưng hấn đâu phải là đối thủ của Đẩu Phàn Khoái. Những miếng võ bí hiểm được



hắn đem ra sử dụng hết, nhưng mọi thế võ của hắn Đẩu Phàn Khoái phá vỡ một cách rất dễ dàng.

Anh em hai vùng Yên Thế và Nhà Nam đều trông thấy, cái thắng về phía Đẩu, nhưng họ không hiểu tại sao Đẩu không hạ ngay viên Tri phủ, lại có ý kéo dài cuộc giao đấu.

Người tài xế và hai người lính ngấm đôi bên đấu võ thì khiếp phục lắm. Họ không ngờ lại được chứng kiến một cuộc đấu võ thật hào hứng cũng như họ không ngờ quan phủ của họ lại tài ba nhường ấy.

Xưa nay họ vẫn được nghe nói các tay chơi vùng Yên Thế võ nghệ ghê gớm, bữa nay họ mới được thấy tận mắt để mà thần phục.

Họ thậm mong quan phủ của họ thắng được Đẩu Phàn Khoái để được tha về. Có như vậy họ mới mong yên thân, nếu quan phủ của họ có làm sao, họ dù có được về cũng bị lôi thôi rắc rối.

Phủ Tháo và Đẩu Phàn Khoái cùng nhau giao đấu khoảng độ năm hiệp. Nếu Đẩu muốn hạ ngay Phủ Tháo cũng không khó khăn gì, nhưng Đẩu muốn kéo dài cuộc đấu để thử xem tài nghệ của lão tham quan bồi Tây này lên tới mức nào. Còn Phủ Tháo, lẽ tất nhiên hắn phải cố thắng, nên hắn đem hết sức bình sinh của mình ra để mong hạ nổi Đẩu.

Đôi bên đang giao chiến bỗng Đẩu nháy lùi ra như có vẻ yếu thế. Phủ Tháo thấy vậy liền vội vàng xấn xổ tiến lên quyết dùng độc thủ để hạ ngay địch thủ. Hắn dồn hết sức lực vào cánh tay để nhẩy tới đâm mạnh vào mặt Đẩu theo thế *Khai sơn bát mạch*. Đường võ nguy hiểm lắm. Bị ngón đòn ấy tạt Đẩu sẽ ngã bất tỉnh, nếu không ít nhất cũng lão đảo choáng váng.

Ở bên ngoài chỉ trông thấy quả đấm thôi sấm của Phủ Tháo giáng xuống rồi nghe một tiếng “bịch”.

Thời rồi! Đẩu Phàn Khoái cây tài đã bị Phủ Tháo hạ rồi

chàng? Thế này thì Phú Thảo sẽ được bọn Đầu thả về để giữ lời hứa chăng?

Không phải, tiếng “bịch” chính do Phú Thảo ngã xuống đất tạo nên.

Nguyên Đầu Phan Khoái sau những miếng dò đường đã biết rõ tài nghệ của Phú Thảo thì chàng tính đến chuyện hạ Phú Thảo.

Chàng giả như yếu thế nhảy lùi ra để Phú Thảo tấn công.

Khi Phú Thảo hạ trái đấm xuống thì Đầu vừa né tránh vừa dùng sức chân đưa ngang đà chân của Phú Thảo, tay đấm bồi thêm một quyền vào lưng hắn.

Vì Phú Thảo dùng hết sức mạnh, nên khi Đầu Phan Khoái tránh khỏi trái đấm của hắn, hắn mất thăng bằng chưa kịp đứng lên đã bị luôn hai đòn của Đầu nên ngã lăn cu lơ xuống đất như một bị cát.

Người tài xế và hai người lính há hốc mồm nhìn quan phủ của họ ngã lăn queo dưới mặt đất. nhưng họ không khỏi thán phục ngón đòn tuyệt diệu của Đầu Phan Khoái.

Các anh em hai vùng Yên Thế và Nhã Nam đều reo lên để khen ngón võ tuyệt kỹ của Đầu.

Đầu Phan Khoái nhìn viên Tri phủ bảo:

- Thế nào quan lớn? Bây giờ ai biết tay ai?

Phú Thảo không nói năng gì.

Đầu Phan Khoái nói:

- Kìa, quan lớn định nằm ăn vạ chúng tôi hay sao? Mời quan lớn đứng dậy.

Phú Thảo lồm cồm bò dậy và đứng lên.

- Thế nào, mi đã chịu chưa hay còn bảo bọn ta ăn hiếp.

Phú Thảo thấy đã hết đường để giữ về cứng rắn, liền xuống nước nói:

- Anh em tài nghệ cao quá, tôi không địch nổi.



Đấu Phàn Khoái nói mỉa:

- Quan lớn quá khen. Bây giờ quan lớn còn muốn gì nữa. Quan lớn có muốn đấu khí giới với chúng tôi không?

Phủ Thảo thấy tự nhiên Đấu Phàn Khoái lại đề nghị cho mình một lối thoát, liền nắm ngay lấy cơ hội nói:

- Nếu anh em cho phép, tôi đâu dám không vâng lời.

Giọng Phủ Thảo cũng như thái độ của hắn đã trái hẳn với vẻ hống hách xưa nay. Thì ra cai giống bồi Tây hèn bao giờ cũng vậy. Được lên mặt thì làm phách, thất thế hoặc trước mặt người trên thì khúm núm co vùi như giun như dế! Trên đời này hạng lưu manh hèn đốn ấy lúc nào mà không nhan nhản ra trong xã hội! Phải đâu chỉ có một Phủ Thảo.

Thấy Phủ Thảo xuống nước một cách quá độ, Đấu Phàn Khoái cũng như Cẩm Hứa Chử đều mỉm cười:

Đấu Phàn Khoái hát hàm bảo:

- Nào bây giờ quan lớn muốn dùng khí giới gì? Kề dân đen này xin hầu tiếp.

Phủ Thảo nói:

- Xưa nay tôi vẫn quen sử dụng trường côn.

Đấu bảo đàn em đưa cho Phủ Thảo một cây trường côn.

Cây trường côn, Phủ Thảo cầm rất vừa tay. Y hy vọng sẽ áp đảo được đối phương để tìm lấy con đường sống.

Cầm trường côn trong tay xong, Phủ Thảo liền hỏi:

- Tôi sẽ đấu với ai trong bọn các anh em?

Đấu Phàn Khoái vỗ ngực nói:

- Kề hèn này lại xin thừa tiếp quan lớn.

Thấy lại là Đấu Phàn Khoái thì Phủ Thảo hơi ngại, nhưng hắn lại tự nhủ:

- Người có tài về quyền cước chưa chắc đã là người giỏi trong việc sử dụng khí giới.



Hắn cầm cây trường côn chờ Đẩu Phàn Khoái. Không thấy Đẩu Phàn Khoái dùng khí giới gì, hắn hỏi:

- Người anh em sử dụng khí giới gì?

Đẩu cười đáp:

- Kẻ dân đen này không dùng khí giới gì mà chỉ dùng có chiếc khăn này thôi.

Vừa nói Đẩu vừa trệt chiếc khăn lượt quần gọn theo lối tai chó ở trên đầu.

Lại một phen Phủ Thảo kinh ngạc. Hắn tự nghĩ:

- Thăng này muốn chết hay sao mà lại giỡn với mình như vậy.

Đẩu Phàn Khoái bảo Phủ Thảo:

- Bây giờ mời quan lớn ra tay, nhưng kẻ hèn này cũng cần nói cho quan lớn biết là kẻ hèn không phải là Nguyễn Văn Lâm. Chính danh của kẻ hèn này là Đẩu Phàn Khoái, tướng cướp khu Yên Thế. Quan lớn cần biết để quan lớn đỡ ân hận lúc sa cơ.

Phủ Thảo giật mình! À ra đây là Đẩu Phàn Khoái, tên tướng cướp hán đã từng nghe danh, tên tướng cướp đã từng làm chấn động vùng hán. Thảo nào tài ba ghê gớm thế. Biết thế này, hắn thí võ với người khác may ra còn thắng.

Gặp Đẩu Phàn Khoái, hắn thua là phải. Nhưng hắn cũng hơi yên tâm một phần là thấy Đẩu Phàn Khoái không sử dụng khí giới gì lại chỉ lấy chiếc khăn tai chó chống lại với trường côn của hắn. Hắn cho là Đẩu quá bình thường, nhiều tự phụ, nên thăng được hắn về quyền cước rồi, dám coi thường hắn cả về khí giới.

Đẩu Phàn Khoái bảo hắn:

- Mời quan lớn ra tay!

Lần này hắn không tỏ vẻ mã thượng như lần trước nhường lại cho Đẩu ra đòn, mà hắn chụp ngay lấy cơ hội, Đẩu bảo hắn ra tay, tấn công trước.



Hắn vùng trường côn nhắm ngay đỉnh đầu Đẩu Phàn Khoái vụt tới. Một đòn côn này đủ kết liễu đời Đẩu nếu Đẩu không tránh đỡ được.

Phủ Thảo muốn nắm ngay phản thắng nên phải dùng đòn quyết liệt. Đẩu là tướng cướp, lẽ tất nhiên những tên kia phải là đàn em, hạ được Đẩu rồi, các tay đàn em của Đẩu, Phủ Thảo không sợ mấy. Nghĩ vậy, Phủ Thảo đem hết tài năng của mình ra muốn thắng ngay Đẩu Phàn Khoái. Vả lại bọn Đẩu đã có lời giao kết nếu Phủ Thảo thắng, họ sẽ để cho đi ra khỏi khu rừng, và họ không thêm đánh hỏi. Nghe bọn Đẩu nói quân tử lắm, tất nhiên nếu Phủ Thảo có hạ được Đẩu Phàn Khoái, họ cũng chẳng can thiệp vào.

Tự nghĩ như vậy, Phủ Thảo liền vác trường côn xông vào theo thế *Bạch xà tróc diều*. Đây là một thế võ rất ghê gớm, cây trường côn nhắm trên nhưng đánh dưới để dồn địch thủ vào một tình trạng lúng túng không biết tránh đỡ lối nào, rồi biến thế hạ địch thủ dễ dàng, tựa như con rắn khi bắt chim chỉ cần thôi miên con chim, tự nhiên con chim bay tọt vào miệng rắn. Thế võ của Phủ Thảo chỉ cốt gây bối rối cho địch thủ, và khi địch thủ đã bối rối thì hắn sẽ chẳng nương tay.

Trước thế võ tối hiểm độc của Phủ Thảo, Đẩu Phàn Khoái cứ trơ như đá vững như đồng, ung dung mặc cho Phủ Thảo giở hết tài nghệ ra.

Cây trường côn của Phủ Thảo đánh trên rồi lộn dưới, Đẩu Phàn Khoái chỉ né tránh, một cách trông rất từ từ nhưng thật ra rất mau lẹ.

Thấy miếng đòn tối độc của mình không làm cho Đẩu Phàn Khoái nao núng, Phủ Thảo trong bụng thầm phục Đẩu là một tay có nghệ cao siêu, nhưng hắn vẫn yên tâm vì chiếc khăn của Đẩu không thể tấn công được. Hắn đem kỹ thuật về nghề võ

của hắn ra để cố áp đảo Đẩu, bao nhiêu ngón trường còn tôi nguy hiểm của hắn, Đẩu đều tránh rất nhẹ nhàng. Đẩu Phàn Khoái nhảy ngang, nhảy dọc, rồi xoay quanh người Phủ Tháo khiến cho hắn như một chiếc trụ phải xoay người theo Đẩu để quyết thắng Đẩu cho được.

Cuộc giao tranh trông cũng hào hứng, tuy một bên chỉ tránh và một bên hết sức tấn công.

Anh em hai vùng Yên Thế và Nhã Nam nhìn cuộc đấu hiểu rằng Phủ Tháo sẽ bại với Đẩu, một khi Đẩu bắt đầu ra tay. Cuộc đấu trông ngỡ ngỡ hay hay, khiến cho tất cả các anh em đều chú tâm đến.

Còn người tài xế và hai người lính chỉ biết lắc đầu le lưỡi trước tài nghệ phi thường của Đẩu Phàn Khoái cũng như trước tài nghệ họ không ngờ của quan phủ họ.

Quan phủ của họ vốn cố sức tấn công Đẩu Phàn Khoái và vẫn cố xoay mình luôn luôn mỗi khi Đẩu nhảy tránh.

Người có nghệ thì thấy ngay Đẩu Phàn Khoái giỡn cho Phủ Tháo mệt và chính Phủ Tháo cũng hiểu vậy, nên hắn dùng trường còn đánh những đòn rất hiểm. Hắn thấy Đẩu tránh những ngọn còn rất nhanh nhẹn hắn liền lập tâm tương kế tựu kế, theo ngay đà tránh của Đẩu mà sử dụng ngọn còn để đánh Đẩu. Đánh ở trên xuống không được, thúc ngọn còn đâm thẳng cũng không trúng, mà đánh ở dưới lên Đẩu Phàn Khoái cũng tránh được một cách rất tài tình. Phủ Tháo liền lập kế đánh dư một đòn từ trên xuống, nhưng sự thực thì ngọn còn vừa giơ lên hắn đã kéo về rất nhanh để đánh lia ngang cạnh sườn Đẩu.

Miếng đòn có nguy hiểm, vì quá bất thần, nhảy lên cũng không kịp, lùi lại cũng không xong.

Ở ngoài có người lo thay cho Đẩu, nhất là người tài xế và hai người lính thì cho là với ngón đòn tối độc ấy, quan phủ của họ phải ăn đứt địch thủ rồi.



Cầm Hứa Chữ cũng nhận thấy cái ác tâm của Phủ Thảo nhưng Cầm chỉ nhếch mép cười.

Với miếng độc thủ ấy, Phủ Thảo tin chắc sẽ hạ Đẩu Phàn Khoái một cách dễ dàng.

Mọi người nghe một tiếng “bịch” ở giữa sân đấu!

Chắc là Đẩu bị Phủ Thảo hạ với ngón đòn ác hiểm của hắn rồi!

Mọi người nghe tiếng “bịch” chỉ kịp chớp mắt khi nhìn ra sân đã thấy Phủ Thảo ngã lăn queo giữa sân.

Nhắc lại thì lâu nhưng việc xảy ra đã rất mau lẹ chỉ trong giây phút.

Nguyên Đẩu Phàn Khoái định tâm giờn cho Phủ Thảo mệt trước khi đoạt trường côn của hắn bằng chiếc khăn tai chó của mình, nên Đẩu chỉ tránh những đòn của Phủ Thảo và nhảy quanh mình hắn để hắn phải tự xoay tròn mình như một chiếc trụ quay.

Kịp đến khi thấy Phủ Thảo gỡ miếng độc đòn ra để hạ mình, Đẩu Phàn Khoái thấy nhảy tránh không kịp, nên phải dùng khăn đỡ lại.

Cái khăn tuyệt diệu của Đẩu đã được vung lên, với cái kỹ thuật điều khiển vô song của Đẩu đã quán lấy chiếc trường côn và làm lạc đòn của Phủ Thảo.

Phủ Thảo lúc đó, dùng hết sức mạnh của mình lao người theo đà côn, khi còn bị chặn lại bởi chiếc khăn của Đẩu, Phủ Thảo chưa kịp lấy lại thăng bằng, đã bị Đẩu đưa chân gạt mạnh vào Phủ Thảo, ngáng cho hắn ngã lăn cu lơ giữa sân đấu, trước tiếng vỗ tay reo của chúng tay chơi hai vùng Nhã Nam và Yên Thế.

Người tài xế và hai người lính, thấy quan phủ của họ ngã thì họ lo thay lăm.

Bị miếng đòn của Đẩu Phàn Khoái, Phủ Thảo biết mình khó thoát khỏi tay kẻ địch, hắn vùng đứng vọt lên, nhưng cũng chưa

biết để làm gì vì chiếc trường còn của hắn đã bị chiếc khăn của Đầu quần mất rồi.

Hắn muốn tìm đường bỏ chạy nhưng chạy đi đâu, giữa khu rừng bí hiểm này mà chung quanh đều là những tay chơi ai cũng có thể đón đường bắt hắn được.

Bông Phũ Thảo để ý tới hai khẩu súng trường của hai người lính và khẩu súng sáu của hắn bị chúng tay chơi tịch thu còn ở một góc sân. Lúc đó mọi người đang thích thú vì ngón đòn của Đầu Phàn Khoái cho Phũ Thảo ngã, nên hai súng trường, khẩu súng lục và một số khí giới xếp tại góc sân, trước vẫn có người canh chừng nay không ai để ý tới.

Phũ Thảo chạy lẹ tới đóng khí giới đó chộp lấy khẩu súng chia về phía Đầu Phàn Khoái bóp cò.

Tiếng đạn nổ vang khu rừng âm u!

Nguyễn Phũ Thảo biết là súng của mình đã lên đạn sẵn từ lúc y ở tỉnh lỵ Bắc Giang. Xưa nay bao giờ cũng vậy, trong những khi đi đường, súng của hắn vẫn lên đạn sẵn để phòng có sự bất trắc hắn có thể kịp thời đối phó.

Nhân lúc mọi người đang vỗ tay khoái trá, hắn chạy tới đóng khí giới không ai để ý. Ai cũng cho rằng lúc đó cuống lên, hắn tìm đường chạy thoát thân nên lại cùng nhau cười rộ để chế giễu hắn.

Đến lúc hắn chộp khẩu súng sáu, chia về phía Đầu Phàn Khoái bóp cò, đạn nổ, mọi người mới tỉnh ngộ, không còn làm sao kịp.

Tiếng đạn nổ vang khu rừng âm u!

Tiếp theo tiếng đạn nổ là một tiếng kêu "ối"! Thật lớn.

Ài cũng lo thay cho Đầu Phàn Khoái! Đạn vô tình có nể ai đâu, và trong lúc bất thần đạn vụt bay tới, ai có tài mà tránh cho kịp!

Viên đạn của Phủ Thảo đã kết liễu đời Đẩu Phàn Khoái hay đã bắn Đẩu bị thương rồi chăng?

Mọi người tự hỏi như thế. Có lẽ bạn đọc tới đây cũng tự hỏi như thế? Vì chính cả Đẩu Phàn Khoái cũng tự hỏi như mọi người! Nói như thế nghĩa là Đẩu Phàn Khoái chưa làm sao cả, Đẩu vẫn bình yên khỏe mạnh như thường.

Vậy thì ai đã kêu “ô!” và phát đạn của Phủ Thảo đã bắn trúng ai.

Xin thưa:

Phát đạn của Phủ Thảo không bắn trúng ai cả, và kẻ kêu “ô!” chính lại là Phủ Thảo.

Mọi người sau khi định thần nhìn lại thấy Đẩu Phàn Khoái không việc gì còn Phủ Thảo rời tay súng, khẩu súng sáu rơi xuống đất, tay trái bưng tay phải.

Điển thi sĩ lúc đó thấy Phủ Thảo định giết hại Đẩu Phàn Khoái liền nhặt một thanh mã tấu sáng nhoáng xông tới và quát:

- Thằng chó săn bồi Tây phản phúc này, để nó làm gì? Thế là một lưỡi gươm đưa của Điển thi sĩ đã kết liễu đời tên tham quan! Quan đem đã giết Quan ngày vậy!

Lưỡi mã tấu của Điển đã chặt đứt đầu Phủ Thảo, chiếc đầu lăn tròn lông lốc trên sân đất.

Máu ở cổ Phủ Thảo vọt tóe ra như một chiếc tán, và thây hấn ngã kênh xuống đất, giầy giữa giầy lát rồi nằm xuôi đờ dưới ánh đuốc sáng trưng!

Người tài xế và hai người lính đứng run lập cập trước cảnh máu đỏ đầu rơi ấy.

VI

CHÀNG ĐI THEO NƯỚC THIỆP THEO CHÀNG



Tại sao Phủ Thảo đã rút tay súng, đáng lẽ hần đã kết liễu xong đời của Đẩu Phàn Khoái.

Lúc hần chạy lại đóng vũ khí để chộp lấy khẩu súng lục, hần đã có chủ định. Hần biết rằng hần ở trong thế rất nguy ngập, khó mà hần được yên thân, hần phải tính nước liều.

Hần liền chộp lấy khẩu súng, cố liều hạ cho kỳ được Đẩu Phàn Khoái. Hần định sau khi hạ xong Đẩu Phàn Khoái sẽ dùng khẩu súng lục của hần uy hiếp tất cả bọn anh em của Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chử, để cho hai tên lính lấy lại hai khẩu súng trường, tiện thể bắt luôn cả bọn người vừa bắt hần. Tha hồ mà được công trạng, kẻ gian manh đến lúc gần chết cũng vẫn gian manh, tinh thần bồi của hần ngay trong lúc nguy vẫn còn nghĩ theo lối bồi, nghĩa là nghĩ lập công cán được với lũ quan thầy áo ngắn.

Ác nghiệt thay! Hần nghĩ vậy, nhưng tình thế đã xoay chuyển

không theo ý hấn, và Điển thi sĩ đã kết liễu đời tên tham quan ấy bằng một lưỡi gươm đưa!

Có lẽ hấn đã hết số, nên khi chớp được khẩu súng chĩa vào bắn Đẩu Phàn Khoái thì chính hấn cũng lại bị ai bắn vào ngay cánh tay cầm súng, tay đưa lệch đi, khẩu súng đã bóp cò, viên đạn nổ, do vậy cũng hấn trật ra ngoài.

Ai đã bắn Phủ Thảo vậy?

Sau khi đầu và mình tên ô quan này đã lăn rơi dưới đất, đầu một nơi và mình một nẻo, thì mọi người được nghe một tiếng đàn bà cười trong trẻo phát ra từ trong một bụi cây. Tiếp theo chuỗi cười ấy là câu nói:

- Chư vị anh hùng xử tội kẻ gian khéo lắm thay! Tỷ nữa thì còn đâu là đời của tay đàn anh đệ nhất hạng của khu rừng Yên Thế.

Mọi người đều không khỏi ngạc nhiên khi thấy người nói câu đó từ trong bụi cây bước ra.

*

Người đó là ai?

Bây giờ chúng ta hãy trở lại từ lúc xe hơi của Phủ Thảo đang bon bon trên con đường liên tỉnh từ Bắc Giang và Yên Thế rồi sa hố, đâm gốc cây men rừng.

Ngay từ lúc sâm sẩm tối, khi bọn Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hư Chữ dẫn đàn em ra đào khúc đường ven rừng, đã có một người theo dõi, để ý đến bọn Đẩu và tuyệt nhiên không ai trông thấy người đó.

Người đó đứng núp trong những lùm cây, và mọi hành động của bọn Đẩu đều bị người đó biết rõ hết.

Người đó lắm bẫm:

- Các ông tướng làm ăn thế này, có kẻ nào theo rình thật là nguy cho cả bọn.

Nhưng không có ai theo rình cả, trừ người đó ra.

Từ lúc mọi người đào hố trên đường, cho tới lúc xe Phủ Thảo đi tới rồi đâm vào gốc cây, người đó, mắt không hề rời bọn Đẩu và Cẩm.

Người đó nhận rõ mọi cách đào hố của bọn họ, thậm chí khen cách bố trí cũng như kiểu đào để dẫn cho xe Phủ Thảo đâm vào gốc cây.

Khi Phủ Thảo bị chúng tay chơi bắt dẫn vào rừng, người đó cũng đi theo, và cũng đã chứng kiến cuộc vượt võ của Đẩu Phàn Khoái với tên tham quan này.

Mặc dầu thấy Đẩu đem tài nghệ giốn với Phủ Thảo, người ấy cũng nhận thấy ở Phủ Thảo đôi chút võ nghệ khả dĩ chống đỡ nổi với sự đùa giỡn của tay đệ nhất anh hùng khu rừng Yên Thế.

Rồi đến khi Phủ Thảo manh tâm định dùng súng để kết liễu đời Đẩu Phàn Khoái thì chính người này đã cứu Đẩu, bắn tên ngấm vào cánh tay phải của lão tham quan.

Người đó là ai?

Qua tiếng cười, người đó chỉ là một người đàn bà, một nữ lang xinh đẹp không xa lạ gì với bọn Đẩu.

Người đó chính là cô Dậu, ái nữ ông Xã Thúc, đã do đường võ xe duyên sánh cùng Đẩu Phàn Khoái.

Chính cô Dậu đã dùng cung tên thô sơ kiểu Đẩu dùng bắn chim sẽ khi đóng vai chú Quao giữ vườn cho ông Xã, để bắn vào tay cầm súng của Phủ Thảo, giữa lúc Phủ Thảo nhắm bắn Đẩu.

Tại sao cô Dậu lại tới đây để cứu Đẩu kịp thời như vậy?

Nguyên sau một thời kỳ trắng mặt ngán ngủi, Đẩu phải từ già Dậu để về Yên Thế trước là lo báo cái thù bắt giam của viên Tri phủ, sau là để cùng các anh em hai vùng Nhà Nam và Yên Thế cố noi gương ông Đề Thám để gây một tiếng vang cho bọn Pháp hoảng kinh.

Đầu ra đi được mấy hôm, bỗng một buổi Dậu thấy sốt ruột. Nàng lo ngại có điều gì xảy ra cho Đầu.

Nàng nói với ông Xã:

- Con không hiểu có chuyện gì xảy tới cho nhà con không, mà sao con sốt ruột quá? Con muốn thử lên Yên Thế xem sao.

Ông Xã Thúc cười, bảo con gái:

- Mày nhớ chồng mày thì mày sốt ruột chứ có điều gì, chồng mày cũng như Cẩm Hứa Chữ thừa khôn ngoan để tránh mọi tai họa. Nhưng, mày có muốn đi Yên Thế thì cứ đi.

Thế là Dậu lại lên đường với bộ y phục quê mùa, nàng không mang theo gì, ngoài chiếc cung cật tre và mấy mũi tên cứng. Nàng tự nghĩ:

- Cung tên này tuy nhỏ, không ai thèm để ý tới, nhưng biết đâu lại dùng được việc gì.

Dậu ra đi, bụng tự nghĩ là sẽ cố giúp Đầu rất đắc lực trong công cuộc gây dựng nghĩa quân để nối chí lớn của các anh hùng chống Pháp.

Đầu đi theo nước thì Dậu phải đi theo chồng.

Lên tới khu rừng Yên Thế, tìm đến nhà Đầu không gặp. Dậu liền quay lên lối phủ, định dò la hỏi thăm. Giữa đường Dậu trông thấy mấy người anh em của Đầu lảng vảng ở khu rừng, nơi họ sẽ đào hố trên đường lên tỉnh.

Dậu bèn dừng chân, ẩn nấp không cho bọn kia trông thấy và bọn kia vì không để ý, chỉ cho là một thôn nữ qua đường không nhận ra đó là Dậu.

Dậu đã chứng kiến đám anh em Đầu đào đường đơn bắt viên Tri phủ, rồi dẫn mấy thầy trò hấn vào sâu trong rừng Yên Thế. Nàng cũng lảng lạng theo họ vào rừng.

Thấy bọn Đầu giờ trò đầu vô với Phủ Thảo, Dậu lẩm bẩm:

- Các bố trẻ này rõ khéo vẽ! Đã bắt được hấn, tha thì tha, không tha thì giết phắt đi, còn giỡn hoài.

Rồi đến khi Phũ Thảo nhặt được khẩu súng sáu định hại Đầu Phàn Khoái, Dậu phải vội vàng dùng cái cung tên thô sơ của mình, bắn vào cánh tay hấn, cứu Đầu thoát viên đạn của lão ô quan.

Khi Điển đã tặng Phũ Thảo một nhát mã tấu rồi, Dậu mới từ trong lùm cây xuất hiện ra.

Bọn anh em phần nhiều đã biết mặt Dậu trong dịp cưới vừa qua, đều reo lên:

- Chị Đầu, sao chị lại ở đây?

Và Đầu cũng mừng rỡ, hỏi nàng:

- Mình lên đây bao giờ?

Dậu thuật rõ đầu đuôi từ khi nàng thấy nóng ruột ở nhà cho tới lúc nàng bắn mũi tên vào cánh tay Phũ Thảo.

Anh em ai cũng ngợi khen, và Đầu bảo vợ:

- Thế ra lại chính mình đã cứu anh! Thảo nào, lão tham quan bắn chệch.

Dậu nói:

- Chẳng ai như các anh! Đã bắt được hấn còn đùa giỡn, mà đây tuy là ở trong rừng thật, nhưng giá trong lúc xử tội tên quan phủ tham ô này, các anh cất người canh gác có phải cẩn thận hơn không.

Mọi người đều cho Dậu nói hợp lý và nhận ra sự sơ hở của bọn mình.

Cầm Hứa Chử:

- Nhưng may đã có chị đứng gác hộ đêm nay, và một lần nữa chị đã cứu anh Đầu.

Dậu khiêm tốn nói:

- Đó cũng là một sự may mắn nên tên tham quan không bắn được anh Đầu.

Mọi người một tiếng mỗi người một câu, tiếng nói ồn ào cả khu rừng.



Bổng Đây bên Nhà Nam bảo mọi người:

- Bây giờ tên Tri phủ bởi Tây đã bị giết rồi, anh em ta chẳng lẽ cứ ở đây mãi sao?

Đầu Phàn Khoái nói:

- Ủ, ta phải rời khỏi nơi đây để còn tính chuyện khác chứ.

Vân hỏi Đầu và Cẩm:

- Còn hai người lính và người tài xế các đại ca tính sao?

Cẩm vẫy bọn ba người lại. Cả ba đều run lập cập đi lại trước mặt Cẩm. Cẩm ôn tồn nói:

- Các người không phải sợ. Các quan đây không giết người vô tội. Tên Tri phủ tham ô hại dân hại nước, các quan phải giết còn các người, các quan tha cho. Liệu mà về với vợ con, đừng tìm cách báo bắt các quan vô ích. Và sau này, nếu còn làm việc, hai thầy quyền (chỉ hai người lính) chớ nên làm hại đồng bào đây. Nam quốc Nam nhân, cùng da vàng máu đỏ với nhau cả, ta phải thương nhau. Các thầy quyền nên trông gương viên Tri phủ hôm nay, nếu phạm tội hại dân hại nước, sau này chớ trách các quan là vô tình.

Hai người lính và người tài xế luôn mồm vâng dạ.

Cẩm Hứa Chủ bảo một đàn em dẫn bọn ba người này trở lại chỗ đường đào để mặc cho họ về phủ.

Các người này về sau không thấy ai nhắc tới, không biết họ có bị lôi thôi gì vì cái chết Phủ Thảo hay không.

*

Từ bữa đó có tại địa hạt tỉnh Bắc Giang luôn luôn có một bọn nghĩa quân xuất hiện, đánh những đồn lẻ của Pháp rồi rút vào rừng.

Viên Công sứ Bắc Giang tự mình không dẹp yên được phải trình cùng phủ Thống sứ Bắc Kỳ, và sau đó quân đội Pháp đã



được phái lên khu rừng Yên Thế và Nhã Nam một số đồng, để đóng các đồn bố phòng ở ven rừng, và luôn luôn đi tuần tiểu trong rừng.

Đã có những cuộc đụng độ không quan trọng giữa quân Pháp và nghĩa quân. Bọn lính khố đỏ người Việt trong quân đội Pháp trong những khi đi tuần thường được nghĩa quân kêu gọi quay súng bắn lại giặc Pháp, và bỏ hàng ngũ quân Pháp để đi theo nghĩa quân.

Lời kêu gọi tuy không có kết quả thực sự, nghĩa là không có người lính khố đỏ nào quay súng lại bắn Pháp, hoặc bỏ hàng ngũ Pháp đi theo nghĩa quân, nhưng đã có một kết quả tinh thần rất lớn, là những người lính khố đỏ sau những cuộc tuần tiểu thường nhắc lại những lời kêu gọi của nghĩa quân, vô tình chúng đã tuyên truyền cho nghĩa quân rất nhiều. Có nhiều trận đụng độ, nghĩa quân để ý thấy bọn lính khố đỏ, thường nhắm bắn vào chỗ không người nhiều hơn là nhắm vào đám nghĩa quân.

Trong bọn nghĩa quân có một nữ đoàn viên thật là can đảm. Luôn luôn có mặt ở những chỗ chạm súng, nhất là ở những trận đánh úp các đồn lẻ.

Dân chúng vẫn gọi nữ đoàn viên đó là Phan Khoái bà vì sự dũng mãnh, cam đảm của nàng. Đã có lần, trong cuộc đón đánh quân tuần tiểu với một thanh bảo đao, Phan Khoái bà đã hạ được hai tên lính Pháp và đoạt được hai khẩu súng trường.

Bọn Pháp nói chuyện với nhau thường gọi Phan Khoái bà là con nữ tặc, vì nói đến nàng chúng đều lắc đầu le lưỡi.

Đám nghĩa quân không đông bao nhiêu nhưng đã gây kinh khủng rất nhiều cho bọn quân lính Pháp, và cả bọn tham quan ô lại làm giàu một cách phi nghĩa.

Thỉnh thoảng nghĩa quân lại xuất hiện như những bóng ma tại các xã để vay lương thực của dân chúng.



Dân chúng phần nhiều có cảm tình với nghĩa quân, nên khi nghĩa quân tới đâu đều không bị ai ngăn cản chống cự cả. Họ không dám tự mang thóc lúa tiền bạc lại nộp nghĩa quân, nhưng, nếu nghĩa quân tới nhà họ lấy, họ để cho lấy và đôi khi còn mách khéo cho nghĩa quân những kho thóc hoặc bạc vàng của bọn nhà giàu vô lương.

Mỗi lần nghĩa quân xuất hiện như vậy, rất mau chóng.

Bọn hương lý tuy không chống lại nghĩa quân, nhưng sợ lệnh của bọn Pháp cũng không dám dung túng họ, đành phải đi báo phủ hoặc huyện, trước khi đi báo như vậy, bao giờ cũng gián tiếp cho nghĩa quân hay.

Như những bóng ma, nghĩa quân thoát đến rồi lại thoát đi. Khi lính phủ hoặc lính huyện tới thì nghĩa quân đã đi xa từ lâu rồi, không ai biết đi về hướng nào.

Bọn quan lại rất khổ sở, vất vả vì nghĩa quân. Lệnh của bọn Pháp thì nghiêm ngặt, nghĩa quân lại tung hoành khi ẩn, khi hiện.

Chính bọn Pháp cũng không biết quân số của nghĩa quân là bao nhiêu. Chúng thường bảo đó là dư đảng của ông Đề Thám. Bọn lính Pháp phải luôn luôn đi tuần tiễu trong những đường rừng, thường tỏ ra căm phục sự anh dũng của đám nghĩa quân.

Họ bảo nhau:

- Đây là những người yêu nước! Chính phủ Pháp mình cố đàn áp họ là vô lý. Tại sao không sửa đổi lại chính sách để chiêu an họ, họ về với mình có phải đỡ mất công bọn mình khổ sở.

Cũng có tên nói:

- Thôi, đó là việc của cấp trên, mình là người lính chỉ biết tuân lệnh, bảo đi đâu thì đi đó, bàn tán làm gì! Coi chừng kéo lại bị nghi ngờ thông đồng với địch!

Quân Pháp được tăng cường gửi lên Bắc Giang để tiêu diệt nghĩa quân. Họ đi lùng nghĩa quân, nhưng không hề bao giờ gặp, và cũng không hề có những cuộc giao tranh lớn.

Nhà cầm quyền tỉnh Bắc Giang thật mất ăn mất ngủ với bọn nghĩa quân.

Thấy không sao tìm gặp được bọn nghĩa quân, sau cùng Bộ chỉ huy Pháp phải dùng kế bao vây khu rừng, không ai ra ai vào nữa, cốt để tuyệt đường lương thực của đối phương.

Họ bao vây luôn mấy tháng và vẫn có những cuộc tuần tiễu trong rừng, nhưng họ chỉ nhọc công vô ích, họ không bắt gặp nghĩa quân ở đâu cả. Vậy mà thỉnh thoảng nếu bọn họ đi lẻ tẻ là y như gặp nghĩa quân, phần nhiều do Phan Khoái bà chỉ huy, tấn công họ.

Họ vẫn bảo nhau:

- Nữ tặc Bắc Giang ghê gớm qua!

Bọn Pháp bao vây rất kỹ lưỡng, khiến hoạt động của nghĩa quân không sao mà bành trướng được.

Dần chùng trước mọi sự đe dọa của Pháp và của bọn tay sai chúng, tuy có cảm tình với nghĩa quân, song cũng không giúp đỡ cho nghĩa quân được bao nhiêu.

Xưa nay ở đời bao giờ cũng vậy, trong công việc gì cũng thế, một là tiến, hai là lùi. Đứng nguyên vị trí cũ, mà người khác tiến, tức là mình lùi.

Tình trạng đám nghĩa quân vùng Nhã Nam và Yên Thế cũng vậy. Tuy rằng trong những cuộc đụng độ không có thiệt hại nhân mạng, trong những cuộc tấn công các đồn lẻ hoặc tiêu diệt những toán quân tuần tiễu nhỏ, nghĩa quân vẫn thắng lợi, nhưng như vậy không phải là tiến trước sự bành trướng của quân Pháp và trước sự canh gác bao vây các đường huyết lộ của nghĩa quân.

Nói như vậy tức là bảo rằng nghĩa quân đã lùi vậy! Chính nghĩa quân đã thực sự lùi sau một buổi họp các anh em chỉ huy. Và những anh em chỉ huy này không phải ai xa lạ, chính là Đẩu



Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chữ và nữ đoàn viên mà bọn Pháp ghê sợ gọi là nữ tặc chính là cô Đậu, vợ của Đẩu Phàn Khoái vậy.

Nguyên thấy quân Pháp kéo lên Bắc Giang ngày càng đông và dân chúng ngày càng sợ sệt lũ Pháp cũng như lũ tay sai của chúng, không dám ra mặt ủng hộ và tiếp tế cho nghĩa quân, Cẩm Hứa Chữ và Đẩu Phàn Khoái đã bàn nhau tới chữ thời cơ.

Hơn nữa vòng vây càng thắt chặt hơn, khiến sự hoạt động của nghĩa quân rất khó khăn. Cẩm cũng như Đẩu đều nghĩ rằng cơ hội chưa tới phải chờ dịp khác và phải bảo toàn lấy lực lượng.

Cẩm và Đẩu đã cùng đồng ý họp chúng anh em lại.

Cẩm Hứa Chữ nói:

- Các anh chị em, hôm nay chúng ta phải nói với nhau điều này thực là vạn bất đắc dĩ. Chúng ta là một bọn người biết thương nước thương nòi, biết nghĩ đến thù chung, can đảm có thừa, dùng mưu cơ mưu cũng không kém. Chúng ta muốn làm những việc nghiêng trời lệch đất, đuổi lũ giặc da trắng đang thống trị nước ta, nhưng sức chúng ta có hạn, vận nước khốn cùng, keo này chúng ta xem chừng chưa làm gì nên chuyện, chúng ta phải ẩn nhẫn đợi thời, rồi ra bày một keo khác. Chúng ta có bốn phận phải bảo tồn lấy lực lượng của chúng ta dành cho khi dùng đến sau này. Chắc các anh chị em cũng nhận thấy như chúng tôi, lực lượng Pháp hiện nay quá mạnh, chúng định vây bọc để tuyệt đường lương thực của chúng ta, rồi chúng sẽ hành quân sau. Tinh thần chúng ta có, nhưng khí giới chúng ta kém, nhân số chúng ta thua, chúng ta cần phải biết liệu trước...

Cẩm vừa nói tới đó, Đẩu ngắt lời:

- Thế đại ca định chúng ta sẽ khoanh tay chịu chết sao? Đâu có được! Thua thì thua, kém thì kém, chúng ta phải đánh đến giọt máu cuối cùng, hy sinh đến người cuối cùng để lù quỳ trắng hiểu rằng người Việt Nam bao giờ cũng vì non sông nước Việt...

Cầm Hứa Chữ khoát tay, bảo Đẩu.

- Lời chú mày nói rất đúng, nhưng chỉ đúng một đường chứ không hai. Thử hỏi chúng ta hy sinh bây giờ có được lợi gì không hay chỉ chết thiệt thân vô ích như một võ phu. Chúng ta cần phải sống để còn lo cứu nước, trả thù cho đồng bào. Lúc này chúng ta yếu, lũ Tây đang mạnh, chúng ta tạm lánh mặt đi rồi cơ hội thuận tiện đến, chúng ta sẽ lại nhóm nhau lại, phất cờ cần vương chống giặc. Chúng ta bảo toàn được lực lượng và giặc cũng đỡ giết hại đồng bào.

Điển thì sĩ hỏi:

- Bây giờ đại ca định thế nào?

Đẩu Phàn Khoái nói:

- Tôi xin đỡ lời Cầm Hứa Chữ đại ca. Không ai có quyền định đoạt một mình ở đây cả. Chúng ta phải họp nhau lại để cùng quyết định. Theo như thiển ý thì lúc này ta cần tạm lánh bọn Tây trắng, ai về nhà nấy theo nghiệp cũ, rồi một ngày kia cơ hội tới chúng ta lại triệu tập cùng hoạt động cho quốc gia dân tộc. Anh em nghĩ sao?

Song thiết lĩnh bên Nhã Nam thưa:

- Chúng tôi là đàn em chỉ biết nghe theo đại ca. Các đại ca đã làm gì chắc là phải nghĩ chín chắn lắm.

Thơ cũng nói theo:

- Từ trước chúng tôi chỉ biết có các đại ca, các đại ca bảo sao chúng tôi nghe vậy, kể cả sự sống chết nữa.

Các anh em khác, mỗi người một câu, song tựu trung ý kiến mọi người đều giống ý kiến của Song và của Thơ cả.

Để mọi người phát biểu ý kiến của mình rồi, Cầm mới nói:

- Vậy thì hầu hết các anh chị em đều đồng ý là chúng ta tạm giải tán để chờ cơ hội. Còn ý kiến chị Đẩu thì ra sao?

Thấy Cầm hỏi mình, Dậu liền thưa:

Nhọ sĩ đô vật

Lời giới thiệu của TS TÔN NỮ QUỲNH TRÂN



Toan Ánh, là một tác giả lão thành, hay chính xác hơn, một nhà phong tục học có bề dày nghiên cứu, đã từng quen thuộc với độc giả Việt Nam cũng như độc giả nước ngoài qua các tác phẩm được màu sắc dân tộc như Làng xóm Việt Nam. Phong tục cổ truyền, Hội hè đình đám, Tinh thần trọng nghĩa Đông Phương, Người Việt đất Việt. Tác giả không hạn chế mình trong những công trình nghiên cứu, mà còn hoạt động trong lĩnh vực truyện ngắn như Sau lũy tre làng, tiểu thuyết phong tục như Ký vãng, Nho sĩ đồ vật.

***NHO SĨ ĐỒ VẬT** được hoàn thành cách đây 15 năm, vào cuối thu 1980. Và nay, tôi được hân hạnh trực tiếp đọc tập bản thảo viết tay ấy. Nhìn tập bản thảo, tôi bồi hồi nghĩ rằng đây là một di vật lịch sử, giá nó có thể đến với độc giả trong nguyên trạng thì lại hay hơn. Giấy được tác giả dùng để viết là những tờ giấy nhỏ, cũ, được sản xuất tại miền Nam trước năm 1975. Một mặt giấy đã được in tóm tắt nội dung cuốn Hội hè đình đám II của chính tác giả. Cứ mỗi hai tờ giấy nhỏ ấy được cẩn thận*



I

TAY ĐÔ GIỮ GIẢI



Trên đường quốc lộ số 4, Hà Nội đi Tuyên Quang, Hà Giang, vượt khỏi thị trấn Vĩnh Yên chừng ba cây số, nhìn về bên trái, du khách có thể nhận thấy một cây tháp hơi nghiêng, dân chúng địa phương vẫn quen miệng gọi là Tháp Nghiêng, và đây là cây tháp của chùa Côi, chùa làng Hội Hợp, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Yên.

Vĩnh Yên xưa thuộc đất Văn Lang sau thuộc về Phong Châu. Bạch Hạc ngày nay là Phong Châu thuở xưa, nơi đế đô đời Hồng Bàng, quê hương của Hai Bà Trưng. Đây cũng chính là huyện Mê Linh, nơi hai bà đóng đô sau khi đuổi được quân Tô Định. Từ năm 262 đến năm 272, Bạch Hạc là huyện Tân Xương. Năm 548 vua Lý Nam Đế thua quân Tàu ở đây. Lý Phật Tử sau khi tranh giành đất đai với Triệu Quang Phục cũng đóng đô tại huyện này, nơi địa điểm mang tên Hương Nha.

Vĩnh Yên về đời Trần gọi là Tam Đái Lộ, về đời vua Minh Mệnh năm 1822, gọi là Vĩnh Tường Phủ, thuộc tỉnh Sơn Tây.



Năm 1890 đổi là Vĩnh Yên đạo, rồi đến năm 1899, tỉnh Vĩnh Yên mới được thành lập, gồm tất cả phần đất của tỉnh Sơn Tây ở phía tả ngạn sông Hồng Hà.

Sau cuộc chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ ngày 19 tháng 12 năm 1946, khi chính quyền quốc gia⁽¹⁾ trở lại mới đây vào năm 1947, Vĩnh Yên được sáp nhập cùng với Phúc Yên thành một tỉnh gọi là tỉnh Vĩnh Phúc Yên. Sau tháng 7 năm 1954, chính quyền cách mạng trở về, hai tỉnh Vĩnh Yên và Phúc Yên được hợp nhất với tỉnh Phú Thọ thành tỉnh Vĩnh Phú.

Vĩnh Yên là một vùng đất lịch sử. Dân chúng vùng này luôn luôn có tinh thần bất khuất, nhiều anh hùng chống Pháp đã xuất thân ở tỉnh này như Đới Cẩn, Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính

Dân chúng đa số chuyên về nghề nông, chuộng văn nhưng vẫn yêu võ vì truyền thống trải qua từ thời đuổi quân Tô Định, đánh quân nhà Lương. Nghề võ được yêu trọng, nhưng dân chúng nhiều làng lại đặc biệt chú ý tới ngành đồ vật, một ngành võ không dùng đến khi giới nhưng phải có sức lực và phải có chân tay nhanh nhẹn.

Làng Hội Hợp là một làng có nghề vật cũng như nhiều làng cùng tỉnh: các làng Vị Thanh, Vị Trù, Hội Hà, Địch Đồng, Hán Nữ, Thổ Tang, Hoàng Xá

Để trau dồi tài nghệ cho các đô vật trong làng, để khuyến khích họ cầu tiến, để bắt buộc họ phải luôn luôn luyện tập, để tạo cơ hội cho họ có dịp học hỏi thêm ở nơi các tay đô thiên hạ, và nhất là có dịp thử sức với những tay đô này, hàng năm làng Hội Hợp, nhân dịp hội làng mở vào thượng tuần tháng Giêng, có tổ chức giải vật để các tay đô vật trong làng ganh đua với thiên hạ. Với giải vật này các tay đô tứ xứ kéo nhau tới tranh giải không ít, không kể những lực sĩ các làng trong

1 Thực ra là chính quyền bù nhìn, thân Pháp (BTV)



tỉnh, nhiều tay đồ đã từ các làng xã tỉnh xa kéo tới, làng Chung Mậu tỉnh Bắc Ninh, làng Ngọc Lũ tỉnh Nam Định, làng Mai Động tỉnh Hà Đông

Trong dịp này, bãi cỏ trước Tháp Nghiêng chùa làng được dọn dẹp sạch sẽ và trang trí để biến thành sân vật. Nơi đây khá rộng rãi, không những đủ rộng để các lực sĩ tranh hùng mà còn đủ rộng để dân chúng trong xã cũng như dân các nơi khác tới dự hội, đứng vây quanh, vòng trong vòng ngoài xem vật.

Năm Giáp Ngọ (1894), Đình nguyên Phan Đình Phùng sau khi đã vây bắt được tên Trương Quang Ngọc để trị tội về việc đã bắt vua Hàm Nghi, giết tướng Tôn Thất Thiệp đêm hôm 26 tháng 6 năm Mậu Tý (1888), lại hiệu triệu đồng bào đứng lên tiếp tục công cuộc chiến đấu chống Pháp giành lại chủ quyền đất nước. Lời hiệu triệu này đã được dân chúng chep lại truyền tay nhau đi từ vùng này qua vùng khác, và nhận được sự đáp ứng rất nồng nhiệt của mọi giới. Hào kiệt khắp nơi đều kéo về phục tùng dưới tướng.

Khi ấy Đình nguyên⁽¹⁾ đóng quân tại một nơi hiểm yếu ở núi Vụ Quang, tục gọi là Ngàn Trươi. Đây là một khu rừng núi bao la hiểm hóc, có thể tiến và lui, ở đây có thể trông thấy được tình hình khắp tỉnh Hà Tĩnh. Hơn nữa phía sau lại có đường bí mật dẫn sang đất Lào và đất Xiêm⁽²⁾

Trong khi quân của Phan Đình nguyên chống Pháp, anh hùng nhiều nơi khác vẫn nổi lên.

Dân chúng, tuy trong cảnh loạn lạc của đất nước nhưng vì sự đàn áp và che đậy của lũ tay sai, nên tại nhiều nơi cuộc sống cũng không gặp xáo trộn, và hàng năm khi mùa xuân tới để bảo vệ tục lệ cổ truyền các làng xã vẫn mở hội xuân, cơ hồ như

1 Phan Đình Phùng

2 Thái Lan bây giờ



không biết đất nước đang trong lúc nhiễu nhương và biết bao anh hùng hào kiệt đang cùng với những đám quân Cần Vương tại nhiều nơi, hăng hái chống Pháp giết giặc và giết cả lũ tay sai của giặc, hy sinh xương máu cho dân tộc.

Mùa xuân năm đó, làng Hội Hợp theo thường lệ cũng như mọi năm, mở hội để dân làng vui xuân cùng với khách thiên hạ tới xem hội.

Trong hội xuân, vẫn có tổ chức giải vật tại bãi cỏ Tháp Nghiêng chùa làng. Giải vật đã kéo các tay đô trong vùng tới tham dự rất đông. Thực ra thì tới đầu năm, các làng vùng Tam Đái không mấy làng là không có hội, và làng nào mở hội mà không có giải vật. Đất Tam Đái xưa nay vẫn là nơi dụng võ, nơi xưa kia một trong thập nhị sứ quân đã xưng hùng, sứ quân Nguyễn Khoan tự tôn là Thái Bình Công. Cái truyền thống dụng võ vẫn còn trong huyết thống của người dân, nơi đây, ngoài nghề nghiệp làm ăn người ta trau dồi võ nghệ. Và chẳng, địa thế miền trung du của vùng này bó buộc con người phải mạnh để còn lẩn tránh qua những cuộc săn bắn.

Nhiều làng có hội vật, nhưng không vì thế mà giải vật ở làng Hội Hợp kém phần quan trọng, các lực sĩ tiếng tăm nhất hàng năm vẫn kéo nhau tới nơi đây trở tài, và cũng là một dịp thử sức với các tay đô tứ xứ và tìm cách học hỏi qua những cuộc đấu, tiếp thu thêm các miếng hiểm hóc bằng cách dự kiến các cuộc vật cũng như bằng kinh nghiệm bản thân nếu bị đối phương có những tài nghệ mới áp đảo.

Cũng như mọi năm, năm Giáp Ngọ với hội vật, làng Hội Hợp vẫn đặt *ba giải chính*: nhất, nhì, ba và *nhiều giải bàng*. Giải bàng còn gọi là giải thờ đặt ra để cho ai muốn khảo sức thi vật. Giải thờ vật trước, và mỗi ngày có nhiều giải thờ, đô vật chỉ được làng thưởng một chút quà kỷ niệm hoặc một món



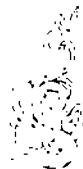
tiền nhỏ gọi là cửa làng phát cho. Những cuộc vật giải thờ này mở đầu mỗi ngày cho một cuộc vật giải chính. Đấu vật mỗi năm ít nhất ba ngày cho ba giải chính, nhưng quan trọng nhất là ngày cuối cùng, ngày vật giải nhất.

Khi vật giải thờ các tay đô không trở hết tài nghệ và có nhiều khi cả hai bên cùng ngã, họ cùng là một bọn rũ nhau vào vật, trung ra vài miếng cho tứ xứ trông vào! Họ vật không hăng hái gay go, nhưng mà đẹp. Lúc lên đài, những động tác lừa miếng nhau, đáng lẽ họ chú ý rình nhau, lừa nhau thì họ múa may cho thật dẻo, thật mềm. Kể nhìn cũng vui vui, hay hay!

Khi vật giải chính thì không vậy. Đôi bên đều gắng sức để đánh đổ đối phương. Lệ vật muốn thắng, một là phải *đội bóng bên địch*, hai là phải vật cho người ta *ngã ngựa trắng bụng*. Phải ngã ngựa mới được, ngã sấp không kể. Nhiều người vì lơ miếng đánh phải nằm bò sát đất để tùy cơ đánh lừa địch thủ, mặc cho địch thủ muốn bực thế nào cũng cứ ôm sát lấy đất. Và nhiều khi vì địch thủ tìm cách bực địch, thì bỗng chỉ thoát một cái, địch đã đứng phất dậy, và có khi cùng với động tác đứng lên, kẻ nằm bò với một miếng bí hiểm đã vật ngã được đối phương!

Ngay từ khi hội vật bắt đầu, người ta đã thấy sẽ có những cuộc vật hào hứng, vì những tay giữ giải đều là những lực sĩ trong vùng.

Giải ba, đô Kế xã Dịch Đông giữ giải, giải nhì do một tay đô từ xã Mai Động, Hà Nội lên giữ, đó là đô Tống, người đã từng nhiều phen tung hoành vùng Tam Đái Còn giải nhất, nói đến tên người giữ giải, các tay đô kém tài ba, thiếu kinh nghiệm đến lắc đầu tỏ vẻ ngán. Đó là đô Giang xã Vị Thanh, một trung tâm đô vật của vùng này, và đây là lò vật đã sản sinh ra không biết bao nhiêu lực sĩ từng gây sóng gió cho làng vật. Đô Giang đã



có lẩn xuống tận Ngọc Lũ, một làng có nghề vật nổi tiếng của trấn Sơn Nam Hạ để thủ tài, và đã đoạt giải mang về, khiến cho các tay đô làng Ngọc Lũ phải một phen hậm hực.

Và những người lăm le vào phá giải năm nay cũng không phải là những tay vừa. Không kể những lực sĩ chỉ nhằm vào giải nhì, giải ba, chỉ nhắc tới những lực sĩ sẽ vào phá giải nhất: đô Kim, một lực sĩ từ xã Chung Mậu, tỉnh Kinh Bắc tới đô Thu từ Sơn Nam Thượng lên, đô Vân, tay đô vật tài danh của xã Ngọc Lũ, và những lực sĩ có hạng của Tam Đái như đô Linh, đô Điều xã Hán Nữ, đô Trình, đô Xuyên xã Hoàng Xá v.v.. Kể ra không hết. Lại còn những tay đô của chính xã Hội Hợp, vài ba người tài nghệ vào hạng đây hứa hẹn!

Trước khi nói tới những cuộc vật để tranh hùng xưng bá giữa các lực sĩ, xin tả qua đấu trường, nơi các tay đô sẽ cùng nhau phân thắng bại.

Một bàn thờ được dựng lên phía trước Tháp Nghiêng, và ở đây dân làng đã bắc rạp để lấy chỗ cho các nhân viên hàng xã, đứng đầu là cụ Tiên chỉ, rồi đến các Lý, Phó trưởng Trương tuần, cùng các vị khác trong ban điều hành công việc hàng xã. Một chiếc án thư kê trước bàn thờ, hai bên là hai chiếc tràng kỷ và nhiều ghế ngồi dành cho các vị cùng các quý khách của xã.

Thẳng theo hai bên đầu rạp, là hai hàng cờ ngũ hành, biểu hiện của đình đám mùa xuân. Ngay trước rạp, hai bên phía tả hữu có hai chiếc trống cái, một loại trống thật lớn, trong những khi rước xach thường phải hai người khiêng. Hai vị đàn anh trong dân được cử ra cầm trống. Trống đánh mỗi hồi ba tiếng, hồi trống của hội vật. Người bên nọ đánh ba tiếng vừa dứt, người bên kia lại đánh ba tiếng theo.

Sân vật nằm giữa hai hàng cờ đuôi nheo ngũ hành. Ngay ở sân vật, liền trước rạp có trải chiếc chiếu cạp điều để các đô

vật lễ thần trước và sau mỗi cuộc. Trông các đồ vật vào lễ cũng hay hay! Minh trần trùng trục, mỗi người chỉ mang một chiếc khố màu xanh, đỏ, trắng, nâu nhưng không có màu vàng, màu riêng biệt của hoàng gia mà cũng lên gối xuống gối lễ bái rất đứng đắn. Có điều họ chỉ chống lên gối có một tay trái, không lễ bằng cả hai tay như ta vẫn lễ.

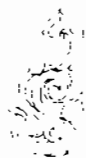
Ở giữa sân vật có ba tuần phiên. Hai người, cầm mỗi người một lá cờ đuôi nheo nhỏ để phát hiệu vật, người thứ ba cầm chiếc trống bưng còn gọi là trống khẩu, có cán cầm, mặt trống chỉ nhỏ vào khoảng gang tay đường kính. Trống này đánh lên lúc đang vật vừa để khuyến khích vừa để thúc giục các lực sĩ.

Khách xem vật đứng vòng trong vòng ngoài, lấy hai hàng cờ đuôi nheo ngũ hành làm giới hạn. Ai chen lấn tới sân vật, hai người tuần phiên cầm cờ, dùng ngay cán cờ để gạt ra.

Mỗi ngày cuộc vật bắt đầu bằng những giải bằng độ mười lăm giải, thì làng cho vật giải chính. Đồ vật giữ giải phải vật ngã hết những người vào phá giải nhưng để tránh sự thông đồng giữa các tay đồ kém tế nhị, nhiều làng thay vì số keo thắng đã lấy thời gian mà kết thúc mỗi giải. Người giữ giải nếu *đến quá Ngọ* không có ai vật nổi mình sẽ ăn giải, và để tránh sự bất công vì người giữ giải phải vật nhiều người liên tiếp tổn sức, thường cứ sau ba keo vật gay go, người này lại nghỉ một khác, để các tay đồ khác cùng nhau vật những giải bằng, như vậy, các khán giả tuy chờ đợi xem kết quả cuộc vật chính thức vẫn được xem những keo vật ngoạn mục.

Năm ấy, giải ba do đồ Kế xã Dịch Đồng giữ và đã chiếm giải vì những tay đồ cừ khôi, chỉ nhắm vào giải nhất.

Giải nhì, do đồ Tổng xã Mai Động giữ, đã có những keo vật quyết liệt, vì các lực sĩ vùng Tam Đái không muốn để giải của đất mình lọt vào tay người khác.



Tuy nói là quyết liệt, nhưng chỉ có sự quyết liệt đối với một số các đồ vật, tuy tài ba, nhưng chưa phải là những lực sĩ tài ba nhất mỗi xã, những lực sĩ này họ chỉ chờ phá giải nhất.

Trong những keo vật, đô Tổng đã gặp đô Trác xã Chung Mậu tỉnh Bắc Ninh. Hai bên đồng sức, cuộc vật kéo dài, mãi đến gần quá Ngọ, đô Tổng mới đội nổi được đô Trác lên mà thắng cuộc, nhưng vật xong đô Trác chưa phải là hết. đô Tổng còn gặp đô Ngọc xã Vị Trù, và trong keo vật này có lẽ vì đô Tổng quá mệt, đô Ngọc đã thắng, và cho đến hết giờ Mùi, không gặp tay địch thủ nào vào bậc siêu quần, nên đô Ngọc đã ăn giải.

Quan trọng hơn hết là giải nhất. Đô Giang giữ giải này là một tay cự phách của làng vật, và danh tiếng đô Giang đã vang lừng khắp vùng Tam Đai, lan tới cả vùng Huy Tuyên về mạn ngược và truyền tới kinh và hai trấn Sơn Nam Thượng và Hạ ở vùng xuôi.

Hôm ấy trời hơi lấm tấm vài dây mưa bụi. mưa bụi mùa xuân tưng về cổ kính cho ngày hội.

Ngay sau khi cuộc phá giải sắp bắt đầu, ông Tiên chỉ Hội Hợp tuyên bố:

- Hôm nay là ngày chót của giải vật. Dân làng xin cảm ơn đô vật tứ xứ đã tới dự giải làm tăng sự long trọng cho ngày hội. Toàn ban hương chức Hội Hợp mong rằng ngày hôm nay sẽ vui hơn hai ngày trước với những keo vật hào hứng và các anh em đô vật sẽ trở hết tài cho bà con xem hội thưởng thức.

Cụ vào lễ thần, và sau đó một bánh pháo toàn hồng được đốt lên để mở đầu cho ngày vật.

Các anh em đô vật cũng kéo nhau vào lễ thần và đô Giang vào lễ sau cùng. Với chiếc khố điều tươi thắm, với những bắp thịt nổi lên, trông anh đô như một pho tượng đồng. Hai con mắt sáng quắc nói lên sự tinh anh, những bước đi thành thục chứng tỏ sức mạnh kiêu hùng của tay đô vật hữu danh này.



Hai bên dọc thẳng theo đầu rạp vẫn là những tay đồ vật mình trần trùng trục với mỗi người một chiếc khố. Ngoài những tay đồ có mặt trong hai buổi trước, hôm nay xuất hiện thêm một số những tay đồ có hạng, những tay đồ sẽ vào phá giải của đồ Giang.

Các khách dự khán hôm nay cũng đông hơn. Dân làng Hội Hợp bận gì thì bận, họ cũng phải có mặt ở nơi sân vật để chứng kiến những cuộc vật gay go. Sự hiện diện của nhiều tay đồ xuất chúng sẽ hứa hẹn những keo vật kinh thiên động địa. Hôm nay sẽ có kẻ trọ chân, sai khớp xương vì sự ra tay của các đồ vật tranh giải. Nhiều tay đồ có thể sẽ tiêu danh dự vì lỡ miếng sa cơ, nhưng chắc chắn sẽ có một tay đồ trở nên anh hùng trong làng vật, và ít ra cũng là lực sĩ vô địch vùng Tam Đái trong một năm! Ai ở làng Hội Hợp mà không đi xem những trận vật hôm nay, là đã bỏ phí cơ hội hiếm có, một năm mới có một lần.

Hội Hợp giải vật vui xuân.

Không đi bỏ phí dần thân làm gì!

Câu ca dao địa phương trên chứng tỏ tầm quan trọng dân chúng vùng Tam Đái dành cho hội vật xã này.

Như thường lệ, các cụ cho vật mấy giải bằng để mở đầu cho ngày hội. Giải bằng ngày hôm nay cũng khác những giải bằng hai ngày trước, vì *những tay đồ danh tiếng đồng ý ra vật để biểu diễn tài nghệ trước linh thần, để mừng các cụ và hiến cho khách xem những pha thật đẹp của nghệ vật*. Những bước đi lên đài, những điệu khoe tay dẻo dai đã đủ khiến cho khách xem thấy thích thú.

Cụ Tiên chỉ đã phải bảo ông Thử chỉ:

- Các đồ vật đàn anh họ lên đài trông cũng khác, và tuy vật những giải thờ mà tài nghệ của họ đã thấy rõ ràng trội hơn tài nghệ những tay đồ khác!



Sau mấy giải thờ, cụ Tiên chỉ bắt đầu cho vật giải nhất, giải quan trọng nhất trong các giải của hội vật. Theo lệnh cụ, một tuần phiên bắc loa, loan báo cho các tay đô và khách xem hội rờ:

- Đã đến lúc phá giải nhất. Năm nay, giải này do đô Giang Vị Thanh giữ. Bản hương chúc mong các anh tài lực sĩ sẽ trở nghệ để cùng đô Giang tranh hơn kém. Đến quá Ngọ sang Mùi không ai thắng thì làng sẽ tặng giải nhất cho đô Giang.

Theo lệ vật, giải nhất trong sáu ngoài năm, nghĩa là người giữ phải thắng sáu tay phá giải, trái lại đô vật phá giải sau khi thắng người giữ giải chỉ cần thắng thêm bốn tay đô khác là ăn giải. Cũng như vậy giải nhì trong năm ngoài bốn, và giải ba trong bốn ngoài ba. Làng Hội Hợp, như trên đã trình bày không theo thông lệ này, trước là để tránh sự thông đồng của những tay đô kém tư cách, sau là để những người giữ giải cũng như người phá giải được trở hết tài nghệ, nên *việc giữ giải hạn định theo giờ!*

Cung việc tiếng loa loan báo, đô Giang đã sừng sững đứng giữa sân vật, trông thật oai phong lẫm liệt. Bắp tay bắp chân rắn chắc, những thớ thịt nổi lên như những con chuột, anh dẫm những bước thỉnh thỉnh trên sân vật nghe nặng chịch và như muốn làm rung động cả một khoảng đất dưới chân. Chiếc khố điều thấm mưa bụi trông càng tươi thêm. Anh từ từ bước tới rạp lễ thân, rồi vái chào các vị hương chức ngồi trên sập. Sau đó anh lại đi ra chậm chạp với những bước chắc nịch cơ hồ như không ai lay chuyển nổi. Mặt anh đầy vẻ tự tin, vừa đi anh vừa mỉm cười nhìn hai hàng đô vật ngồi hai bên cái nhìn như thách thức, lại đăm đăm coi thường mọi tay đô. Anh đi đi lại lại hai ba vòng chờ một địch thủ. Các đô vật ngồi hai bên chưa ra thử sức, họ muốn ra sau để còn ngồi quan sát những miếng vật của đô Giang hoặc của đối thủ của anh thi thử, để có thể tìm cách hạ họ qua những miếng vật đôi phó.

Thấy chưa có tay đồ nào ra sân, một mình đồ Giang điều võ dương oai, với nét mặt khinh khỉnh coi như mọi người đã khiếp sợ mình. Phía trong rạp, tiếng loa lại vang lên:

- Giờ phá giải đã bắt đầu, xin các lực sĩ đồ vật tự xét ai có đủ tài hạ nổi đồ Giang xin ra sân, kéo mỗi phút đi qua là mỗi phần thắng của người giữ giải.

Cũng chưa tay đồ nào ra sân! Đồ Giang liền tự cao tự đại lên tiếng:

- Các anh hùng lực sĩ trong làng vật tứ xứ đã tới đây xin cho kẻ bất tài này được thừa tiếp, ngõ hầu học thêm mấy miếng hay của các vị! Chẳng lẽ các vị dèn dẹt để ngắm kẻ bất tài này một mình lượn đi lượn lại trên sân vật cho đến giờ Mùi mà lĩnh giải chăng?

Câu nói đầy khiêu khích. Các tay đồ vật ngồi hai bên đưa mắt nhìn nhau, rồi một người bận chiếc khố màu hoa lý đứng lên, từ từ đi ra cũng với những bước nặng nề trên sân vật, và cũng có dáng điệu hiên ngang chẳng khác gì đồ Giang. Ra đến giữa sân vật, người này lên tiếng:

- Tôi, một người mới học võ vẽ vài miếng vật, là đồ Kim, Chung Mậu. Kinh Bắc, nghe lời thách thức của đàn anh trong lò vật Vị Thanh, trung tâm đồ vật vùng Tam Đái, không dám tự lượng sức, xin được hầu tiếp đàn anh một keo, trước là để học thêm những ngón đòn hay, sau là để khỏi phụ lòng các vị hương chức đã tổ chức giải vật, và cũng là để đền đáp sự hâm mộ của chư khách thập phương đã tới đây thưởng thức những cuộc tranh hùng.

Nói xong đồ Kim tiến tới phía trước rạp lễ thần và vái chào các vị hương chức rồi anh đi ra chậm chạp, bước những bước rần rần và nặng trĩu trên sân vật.

Trong lúc đó có tiếng xì xào trong hàng ngũ đồ vật và các khách xem hội. Có người bảo: Thôi đồ Giang gặp địch thủ rồi!



Lò vật Chung Mầu, Kinh Bắc là một lò vật có danh! Lại có người khác nói: Chung Mầu ăn sao nổi Vị Thanh. Cuộc vật sẽ gay go, rút cuộc đô Giang sẽ thắng.

Đô Giang đã có địch thủ. Cuộc vật bắt đầu. Trống vật nổi lên ba tiếng một, và một anh tuấn phiến cũng đánh từng từng chiếc trống khẩu, xen giữa những tiếng từng! từng! từng to lớn của trống cái.

Trời vẫn mưa bụi, hai hàng cờ ngũ sắc đuôi nheo phát phới bay khiến quang cảnh sân vật thêm tung bừng. Hai tay đô vật chào nhau, và keo vật bắt đầu. Họ lên đài với những bước chân thật nặng tuy trông họ bước nhẹ nhàng, hai tay họ múa nhịp nhàng theo bước chân đi. Có lúc hai tay đô vật đi song song, tay như vẩy vẩy đều đều, có lúc hai người đi ngược chiều quay lưng vào nhau! Bắp thịt chân tay họ nổi lên cuộn cuộn, gân guốc!

Lên đài cho dẻo chân tay, nhưng lên đài cũng để rình miếng địch thủ!

Anh tuấn phiến bung chiếc trống khẩu tới sát bên họ, đánh trống như thúc giục để họ ra tay.

Họ đang lên đài, bỗng nhiên đô Giang đưa tay thật mạnh và thật bất thần để vỗ lấy tay trái của đô Kim. Thoát một cái đô Kim lùi tay trái lại, tức khắc đưa hai tay vỗ lấy vai đô Giang.

Đô Giang vội co tay lại, nhưng lại giảo mình về phía trước, vung hai tay choàng lấy cổ đô Kim. Hai tay đô đã ở trong cái thế ôm nhau, đô Giang ôm cổ đô Kim, và đô Kim trước định chộp lấy vai đô Giang, nhưng vì bị ôm cổ nên đã luồn hai tay cũng ôm lấy cổ đô Giang. Đôi bên đều cố gắng vít đầu nhau xuống, hai đầu như chụm vào nhau và hai thân trên hai cặp chân rấn chắc đều cong người tạo nên một vòng cung, nơi hai cái đầu chạm nhau là chỗ để lấp tên. Họ cứ ở cái thế cố sức ních nhau đăm đầu nhau xuống khá lâu, rồi bỗng nhiên đô Giang



dùng sức mạnh kéo đồ Kim về phía mình, đồng thời người hơi nghiêng sang một bên và đưa chân như muốn ngáng địch thủ.

Rồi hai người ôm lấy nhau vật lộn, đất sân vật bụi mù trên rạp. Hai tay cầm trống vẫn chuyển nhau đánh những hồi ba tiếng một, anh tuần phiên vác trống khấu tiến sát tới các tay đồ gõ đều những tiếng tung! tung! Trời vẫn mưa bụi, mưa như có vẻ nặng hạt hơn lúc trước, nước mưa chảy ròng trên lưng hai tay đồ như đổ mỡ.

Những miếng kẻ, những miếng ngáng đôi bên đem sử dụng lừa nhau, nhưng kẻ kia tám lạng thì người này cũng nửa cân. Họ đang ôm chặt lấy nhau tưởng chừng như không ai có sức mạnh giằng nổi được hai người ra, bỗng đồ Kim dùng miếng *nhượng bào thoái kiếm* nghĩa là nhường chiếc áo bào để xuống ngói, nhân đang ôm ngang người địch thủ, và cũng bị địch thủ ôm trở lại, liền dùng hết sức mình vung hai tay hất mạnh hai tay địch thủ lùi trở ra, đồ Giang không ngờ địch thủ lại gỡ mình theo thế hạ sách, nên hai tay anh đã bị đồ Kim hất và gỡ được.

Lúc này, hai bên đều giang tay thành hình như vòng cung, nhưng hơi gấp lại nơi khuỷu tay. Hai bên rình miếng nhau, như hai con cọp dữ, mắt họ long sòng sọc, người họ ướt đầm không biết mưa bụi nặng hạt hay vì mồ hôi. Đang ở cái thế ấy, bỗng đồ Giang lại quay ra lên đài trở lại, vừa để nghỉ ngơi vừa để lừa miếng bên địch. Thấy đối phương lên đài trở lại, đồ Kim cũng làm theo trông họ lúc này như mới bắt đầu vào cuộc vật. Khán giả còn đang chú ý tới những bước chân, điệu múa tay lên đài của họ, bỗng chỉ thoáng chớp mắt đồ Giang đã ôm người đồ Kim vật ngã xuống đất theo thế *thanh long đoạt ngọc*. Bị vật xuống đất, đồ Kim phải thi hành miếng nằm bò bám sát lấy đất, mặc cho bụi vung lên. Đồ Kim nằm bò, đồ Giang tìm cách bocc ngựa anh lên! Từ trên rạp đến khách xem vật vòng



trong vòng ngoài sân ai nấy chăm chú nhìn từng động tác của mỗi tay đồ, các đồ vật ngồi ở hai bên sân vật càng chú ý hơn. Có người cho rằng đồ Kim hay dùng hạ sách, nhưng có lẽ rồi ra trong một miếng bất thần sẽ hạ được đồ Giang, có người lại cho rằng thể vật của đồ Giang rất vững, đồ Giang không thể nào thua được vì phong thái của đồ Giang là phong thái của một tay vật đàn anh, không sử dụng hạ sách, chỉ vật qua những thế khoáng đạt.

Đồ Kim cố nằm bám sát đất, đồ Giang cố lật ngựa lên, đôi bên mỗi người đều có ý chí, khán giả không biết bao lâu đồ Giang mới lật ngựa được đồ Kim! Nhưng lại bỗng đánh thoát chỉ trong một giây, đồ Kim đã vùng dậy và hai tay đã ôm lấy cổ đồ Giang vít xuống.

Đôi bên lại quần thảo. Lâu và rất lâu, nhưng bỗng từ phía trước có tiếng reo giữa những tiếng trống cái và trống khẩu, và hai anh tuấn phiên cầm cờ cũng phất cờ rồi rút: đồ Giang đã đội bổng được đồ Kim lên và giữ anh này ở thế đó chừng vài ba giây mới từ từ hạ anh xuống theo phong độ của một lực sĩ quân tử, vì có những kẻ thắng đối phương, đội được đối phương lên đã quá mạnh đôi phương xuống đất khiến cho đối phương có thể bị gãy chân tay hoặc vỡ đầu nếu đối phương nhẹ cân bị quăng rất xa nơi sân vật.

Đứng xuống đất, đồ Kim nghiêng mình trước đồ Giang nói: Bái phục, tiểu đệ xin phục tài đại ca!

Đồ Giang khiêm tốn nghiêng mình đáp lễ.

Trên rạp các cụ tuyên bố đồ Giang thắng cuộc!

Đồ Kim từ từ đi vào hàng các đồ vật ngồi. Anh không thẹn vì thua! Khán giả đã chứng kiến tài nghệ của anh và đồ Giang tuy thắng nhưng cũng chẳng dám coi thường đồ Kim. Anh vốn vẫn biết đồ Kim cũng là một tay kiệt hiệt trong làng vật và thắng

được đồ Kim anh đã thấy khó khăn! Anh thông thả vào lễ trước bàn thờ, nhận lời khen của các cụ, và chờ một đấu thủ khác.

Có lẽ anh mệt, nhưng thường thì sau một cuộc vật chỉ vài phút nghỉ ngơi, các đồ vật đã lấy lại được sức để vật một keo khác.

Đồ Giang lại chậm chậm bước từ phía rạp ra giữa sân vật. Tiếng loa vang lên:

- Đồ Giang Vị Thanh đã thắng đồ Kim Chung Mậu! Các cụ truyền xin mời các tay đồ khác vào thi tài với đồ Giang.

Lần này các cụ và khách xem hội không phải chờ lâu. Tiếng loa vừa dứt, trong hàng đồ vật phía bên tay trái, một tay đồ bận khổ tam giang bước ra. Thiên hạ nhìn ra thì đây là đồ Thu của miền Sơn Nam Thượng. Đây cũng là một tay vật cừ khôi và cũng đã từng tung hoành tại nhiều sân vật.

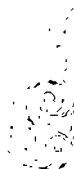
Đồ Thu bước ra sân cùng với những bước chân chậm chạp và nặng trĩu. Người đồ Thu ngăm ngăm đen, thật hợp với chiếc khổ màu tam giang tím tím. Đồ Thu bước thẳng tới phía rạp lễ thần và vái chào các cụ rồi quay trở lại bước ra sân vật. Những hồi trống ba tiếng một vẫn nối nhau liên tiếp, và anh tuần phiên đánh trống khẩu tuy chưa có cuộc vật vẫn cứ gõ trống tung! tung!

Đồ Thu vái chào đồ Giang và nói:

- Tiểu đệ mong học mấy miếng của đại ca, tài nghệ của tiểu đệ còn kém lắm, nhưng đã trót mang chuông đi đấm xừ người, thì dù chẳng kêu cũng phải thử một hồi mà nghe!

Đồ Giang đáp lại với giọng nói nửa như kiêu hãnh nửa như khiêm nhường:

- Đã ra sân vật chúng ta đều học hỏi lẫn nhau hết, còn nói đến tài nghệ, chắc đại ca cũng đã biết, đại ca từng tạo tiếng tăm thì tiểu đệ cũng đã đoạt nhiều giải. Mong đại ca ra tay, và tiểu đệ cũng quyết không nhân nhượng.



Họ chỉ trao đổi mấy lời như vậy, rồi cả hai đều quay về phía bàn thờ lễ thần. Sau đó cuộc lên đài bắt đầu, những bước chân dẫm xuống đất như muốn lay chuyển cả sân vật. Khách xem vật dự đoán một trận thư hùng hào hứng giữa đôi bên, còn các tay đô chăm chú nhìn vào những bước đi và những điệu tay giang ra, co vào của hai lực sĩ trong lúc lên đài, vì qua mỗi động tác, các tay đô kinh nghiệm có thể đoán được miếng vật mỗi lực sĩ sẽ thi thố.

Cuộc vật gay go, hai chiếc khố điều tươi và tam giang vẫn như quán quít khi hai đô vật ở trong những giây phút quyết liệt. Trong lúc họ ôm nhau cố đấm, cố ngáng, cố kê để thắng đối phương thì anh tuần phiên vác trống khău kê ngay vào tai họ ma đánh như muốn xui nguyên giục bị, bảo anh này vật ngã anh kia, hò anh kia cố thắng lấy anh nọ.

Hai tay đô vật như không nghe thấy tiếng trống. Tâm trí họ còn đang bận về những miếng vật để hạ đối phương. Họ quán thảo với nhau lúc chiếc khố điều ở bên tả khi lại chuyển sang bên hữu, và chiếc khố tam giang cũng vậy.

Sau một hồi đấu sức, đô Thu thấy đô Giang quả danh bất hư truyền và là một đô vật ghê gớm đáng sợ và đô Giang cũng nhận thấy đô Thu có một tài nghệ khả kính. Cuộc vật gay go không ai chịu ai trong những phút đầu. Người xem vật ai cũng lắc đầu kính phục cả đôi bên, những ngón đòn đôi bên đưa ra đều là những ngón đòn siêu việt, và cả hai đều là những bậc lực sĩ siêu quần. Dần dần về sau, các tay đô bên ngoài nhận thấy đô Thu thủ nhiều hơn là công, thủ để lừa miếng, còn đô Giang mạnh về công hơn thủ, như muốn lấn át đối phương. Khách xem không am tường nghệ vật không nhận thấy những công thủ này.

Cuộc vật thật gay go, nhưng rút cuộc trong một giây sơ hở, đô Thu đã để đô Giang lừa ngáng cho ngã và vật ngựa xuống đất:

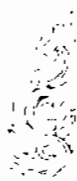


đồ Thu đã thua! Trống vật kéo những hồi dài để khen mừng kẻ thắng, và khách xem hội cũng reo hò như hoan hô đồ Giang, và các tay đồ vật, người thì lắc đầu, người thì chép miệng tiếc cho đồ Thu cũng đã vào bạc tài ba mà không thắng nổi đồ Giang.

Hạ xong đồ Thu, đồ Giang lại hạ luôn đồ Văn xã Ngọc Lũ, rồi đồ Linh xã Hán Nũ. Em đồ Linh là đồ Điếu, thấy anh bị đo đất, xông vào muốn gỡ danh dự cho xã Hán Nũ nhưng rút cuộc đã bị đồ Giang đội bổng lên và đặt nhẹ xuống đất.

Sau mấy keo vật trên, trời gần sang Ngọ. Các cụ trên rạp truyền tạm nghỉ ngơi một khắc để đồ Giang lấy sức lại, có như thế mới công bằng, nếu không đồ Giang bị mệt qua những trận vật liên tiếp tránh sao khỏi thiệt thòi khi phải đo tài với một tay đồ sức còn sung mãn. Và trong lúc này chính các cụ cũng cần tự bồi dưỡng bằng ít xôi oản, chuối hạ từ bàn thờ thần.

Sau một khắc nghỉ ngơi, đồ Giang lại ra sân vật và lại thắng luôn mấy keo: anh đã hạ dễ dàng hai chú cháu đồ Trình và đồ Xuyên xã Hoàng Xá, và tay vật cốt cán xã Hội Hợp là đồ Vận và đồ An cũng không thắng nổi anh. Lại còn hai tay đồ trông thật lực lưỡng tự xưng là đồ Như và đồ Ý thuộc vùng Yên Lăng. Kim Anh cũng bị anh hạ dễ dàng.



II

MỘT KEO VẬT VÀ BỮA RƯỢU LÀNG



TRỜI ĐÃ ĐÚNG NGỌ TRONG SÂN VẬT, đồ Giang đi đi lại lại, sau những trận thắng oanh liệt có vẻ thách thức tất cả các tay đồ khác. Lúc này trời đã hết mưa bụi, gió xuân nhẹ phây phẩy những lá cờ ngũ sắc như mừng những cuộc chiến thắng của anh đồ. Không có cuộc vật, nên hai cụ cầm châu cũng ngưng tiếng trống, và tiếng trống khẩu cũng không được gõ lên để làm rộn ai nữa.

Hai hàng đồ vật ngồi hai bên lúc này tuy vẫn đủ số, nhưng không có ai là địch thủ với đồ Giang. Tiếng loa vang:

- Nay đã đến Ngọ, chỉ còn nửa giờ nữa là sang Mùi! Các tay đồ có mặt, ai muốn phá giải thì xin vào gấp, nếu để sang giờ Mùi, giải nhất sẽ về tay đồ Giang!

Các đồ vật nhìn nhau lắc đầu. Ai cũng thấy tài nghệ của đồ Giang là siêu việt; họ tự lượng sức, những người khả dĩ đối địch nổi với đồ Giang đều đã bị đồ Giang hạ, còn những tay vật đã

từng giữ nhiều giải nhì hoặc phá nhiều giải nhì ở các nơi hiểu nếu mình có vào giao đấu cũng chỉ sẽ nhận lấy thất bại thôi. Họ ngồi chờ để xem còn con cọp dữ nào trong làng vật dám vào độ sức với đồ Giang chăng?

Biết trong sân vật không còn ai la đối thủ với mình, đồ Giang kiêu kiêu tự đắc! Anh đi đi lại lại, ngó ngạo nghễ vào đám đồ vật ngồi hai bên, rồi anh lại nói:

- Sắp sang giờ Mùi, trong anh em, có ai muốn dạy cho tiểu đệ vài miếng, xin mời ra đây! Hoặc có ai muốn học thêm vài kinh nghiệm cũng xin mời ra đây!

Nói với đám đồ vật xong, anh lại vênh mặt ngó vào đám khách xem hội, nói to:

- Và trong chư quý vị tới xem vật hôm nay, có vị nào tài ba muốn chỉ giáo cho kẻ bất tài này vài miếng vật, kẻ bất tài này cũng xin lĩnh giáo.

Không thấy ai đáp lời, anh càng tỏ vẻ kiêu hãnh. Anh nói to:

- Thế ra trong thiên hạ hết cả người tài chăng?

Câu nói thật là khiêu khích, cũng thật là hỗn xược. Câu nói đã làm một thư sinh khăn lượt áo the thấy nóng mặt, thư sinh này đứng trong đám khán giả. Chàng đã dự xem cuộc vật suốt từ sáng, và chàng đã chứng kiến tài nghệ của đồ Giang, chàng phục tài, nhưng chàng không phục thái độ thắng sinh kiêu của đồ Giang. Thấy đồ Giang mỉa thiên hạ hết cả người tài, chàng liền rẽ đám đông đi vào giữa sân vật, tiến lên trước rạp, vái trước bàn thờ, vái các cụ, rồi nói:

- Kẻ thư sinh nhân đến đây xem hội được dự những cuộc đấu vật từ sáng, thấy anh đồ Giang quả là xuất chúng. Giờ đây, kẻ thư sinh bụng đói muốn xin các cụ bữa rượu, nhưng trước khi xin các cụ ban rượu, thư sinh này xin các cụ cho phép thử sức với đồ Giang mấy phút!



Cụ Tiên chỉ ngắm nhìn chàng thư sinh. Chàng mặt mũi khôi ngô, không trắng trẻo lắm, nước da có vẻ dạn nắng dạn gió. Hai con mắt sáng và lanh lẹ nói lên sự thông minh. Chàng, cử chỉ chậm rãi ôn hòa, nói năng từ tốn và lễ phép. Chàng đội chiếc khăn lượt mặc áo cặp ba, trong áo dài trắng giữa áo kép lót màu thiên thanh và ngoài cùng là chiếc áo the đen, đeo lên chiếc quần lụa mỡ gà đã hơi cũ và chân đi đôi giày Gia Định.

Ngắm kỹ chàng thư sinh, ông Tiên chỉ bảo;

- Ngày xuân, thầy Khóa có muốn bữa rượu dân làng xin đãi, chứ thầy Khóa độ sức sao nổi với đô Giang!

Thư sinh đáp:

- Thưa, thư sinh này theo đạo Thánh Hiền, không dám làm nghề hành khuất! Các cụ có thương mà cho cũng không dám nhận! Muốn uống rượu, ít nhất kẻ thư sinh phải có cái gì, mà ở đây, cái gì đó là một cuộc độ sức với đô Giang!

Ông Tiên chỉ gạt đi:

- Thầy Khóa không nên quá câu nệ! Đồ đệ Thánh Hiền không khát cái, nhưng đây là dân làng đãi thầy! Lão nhìn thầy mảnh khảnh thế này, cứ đứng cạnh đô Giang, đủ thấy thua rồi còn vật làm sao được anh đô!

Trong lúc hai bên đối thoại, đô Giang cũng đã tiến tới gần! Anh cũng lấy làm ngạc nhiên khi có một thư sinh lại muốn thử sức với mình. Anh nghĩ với thư sinh này anh chỉ dùng một phần mười sức là đủ thắng. Anh định bụng nếu các cụ chấp nhận cho thư sinh đấu với anh, anh sẽ nhắc bổng lên rồi ném qua vòng khách xem hơi để nhấn nhủ những kẻ bất tài đừng có vuốt râu cọp.

Ông Tiên chỉ gạt đi, nhưng thư sinh nhất định đòi vật với đô Giang. Anh thưa:

- Các cụ thương, kẻ thư sinh này biết lắm, nhưng vì kẻ thư



sinh này cũng biết võ vẽ vài ba miếng vật nên cũng muốn nhân dịp này học thêm anh đồ Giang mấy miếng hay nữa!

Ông Thứ chỉ ngồi cạnh, từ nãy không nói gì, thấy thư sinh cứ kháng kháng đòi vật với đồ Giang, cụ ghé tai bảo cụ Tiên chỉ:

- Thằng này điên! Nó muốn chết cho nó chết!

Rồi ông nói cùng một lúc với thư sinh và đồ Giang:

- Ủ, thầy Khóa đã muốn thử sức với anh đồ, dân làng đành bằng lòng, nhưng đây là tự ý thầy Khóa nhé! Còn anh đồ, tài nghệ của anh ở đây ai cũng thấy, anh cũng nên nương tay với thầy Khóa, nghe!

Đồ Giang dạ thật lớn.

Tin thư sinh nhất định đòi vật với đồ Giang được loan ra. Các đồ vật cũng như khách xem hội, ai nấy đều sững sốt! Thật là châu chấu mà đòi đá xe!

Thư sinh ra nhà hậu rạp thay quần áo. Lúc chàng bước ra sân vật, người ta thấy chàng bận chiếc khố màu nước dưa! Thì đây chính là chiếc thắt lưng của chàng đang thắt, phải tạm thời biến nó thành chiếc khố vật!

Trống vật lại nổi lên từ hai bên phía đầu rạp, và anh tuần phiên lại gõ trống khẩu tung! tung!

Đồ Giang cùng thư sinh tới trước bàn thờ lễ thần, với các cụ rồi song song đi ra giữa sân vật!

Trông thư sinh không quá gầy gò, nhưng so với đồ Giang anh thật không xứng chút nào. Đồ Giang trông như một pho tượng đồng, anh nhìn như một con tò te nặn bằng bột của trẻ con chơi. Da đồ Giang sạm đen với gân guốc và bắp thịt nổi lên, da anh thư sinh trắng mịn đúng da học trò, và người anh tuy cân đối nhưng người ta không thấy cái gì là sức mạnh của một đồ vật. Chân tay anh đều đều, thịt không bệu, nhưng người ta đoán cũng không rắn chắc để đủ chịu đựng những cái nắm tay co giật của đồ Giang!



Cuộc vật bắt đầu! Đồi bên lên đài. Bước chân của đô Giang nặng trĩu dẫm trên đất, bước chân của thư sinh nhẹ như lướt trên cỏ, điệu vung tay của đô Giang dứt khoát, điệu múa tay của thư sinh từ từ như bút lông đưa trên giấy trắng. Nhìn thư sinh có vẻ thông thả lắm, nhưng những tay đô từng trải thì hiểu thư sinh cũng là một tay có nghệ, và đây có thể coi là nghệ thuật nữa!

Đô Giang vung tay vô lấy tay trái của thư sinh, chàng này chỉ đánh thoắt đã né tránh, và đô Giang phải vội thu tay về. Đô Giang sẵn tới để xóc đồi nách thư sinh, chàng này lùi và lại né tránh. Nhiều lần, rất nhiều lần đô Giang trở tài mà không động nổi tới người thư sinh.

Ông Thử chỉ trên rap thầy thư sinh chỉ né tránh, chép miệng bảo cụ Tiên chỉ:

- Vật với và gì mà chỉ tránh! Thế mà cũng cứ nhất định đòi do sức!

Ông Tiên chỉ cười đáp:

- Cụ biết đâu! Đây là thế *Trường lưu thủy kiệt* đấy. Cụ thấy không, nước chảy ra thì nước kiệt. Anh đô Giang dùng quá sức rồi sẽ mệt, mà thầy Khóa này tôi trông nhanh nhẹn lắm! Chưa chắc mèo nào đã cắn mủ nào!

Ông Thử chỉ ngồi im.

Đúng! Cụ Tiên chỉ nói đúng! Thư sinh đã dùng thế *Trường lưu thủy kiệt*, một phần để làm giảm sức mạnh của đô Giang, một phần nữa để khiêu khích đô Giang. Thấy mình vô không được, chộp không xong, nắm không trúng, có thể đô Giang sẽ mất bình tĩnh để sơ hở miếng vật, thư sinh sẽ lợi dụng tấn công!

Nhưng trăm bọ đước cũng bắt được con ếch! Vô mãi, chộp mãi, nắm mãi, sau đó đô Giang đã nắm được tay trái thư sinh!

Các tay đô ngồi xem mắt sáng lên! Đô Giang đã nắm được tay trái của thư sinh, đô Giang nắm chắc phần thắng, vì đầu vật kiêng nhất bị nắm cổ tay!

Bị nắm cổ tay thư sinh cố giằng ra! Đồ Giang cố giữ chặt! Giằng một lần không thoát, thư sinh giằng lần thứ hai, và lần này tay chàng đã thoát khỏi tay đồ Giang, nhưng sát cả da, phun cả máu! Sự kiện này mọi người đều trông thấy, từ trên rạp đến dưới sân vật! Ai nấy đều rung mình khi thấy máu bàn tay thư sinh phun ra.

Một hồi trống đổ hồi nổi lên! Trống ngưng vật! Ông Tiên chỉ cho gọi cả hai người tới trước rạp, và bảo:

- Cuộc vật đến đây cũng đủ thấy tài của đôi bên rồi! Đôi bên không cần phải thi sức nữa! Dân làng lấy làm hân hoan mời thầy Khóa bữa rượu, và tặng giải nhất cho anh đồ!

Đồ Giang không nói gì, nhưng thư sinh gạt lời ông Tiên chỉ đi và nói:

- Thưa các cụ, keo vật phải có được có thua! Nếu các cụ cho ngưng cuộc vật kẻ thư sinh này sẽ không dám nhận bữa rượu! Thư sinh này đang còn học những miếng hay của anh đồ, lĩnh giáo chưa đủ, thật chưa dám vâng lời các cụ!

Ông Tiên chỉ cứ gạt đi, nhưng thư sinh cứ không chịu!

Còn đồ Giang! Chính đồ Giang cũng muốn ngưng cuộc vật lắm: một người đã bị anh nắm tay mà giằng nổi bàn tay ra không phải là một kẻ tầm thường! Hơn nữa, khi kẻ địch giằng bàn tay ra, anh cảm tưởng như đang giằng nhau một khúc gỗ lim, một tảng sắt với người sức lực nếu không hơn thì cũng không kém mình! Nếu thư sinh sát da tay phun máu thì đồ Giang cũng tự thấy nhức thối thịt bàn tay và tung bức gân tay! Đồ Giang muốn ngưng cuộc vật, nhưng vì tự ái, một lực sĩ kiệt liệt vùng Tam Đái có đâu lại sợ ai mà xin ngưng cuộc đấu!

Trước sự khăng khăng của thư sinh muốn keo vật phải có được có thua, cuộc đấu lại tái diễn. Các tay đồ vật thiên hạ thấy thư sinh đã bị nắm cổ tay còn giằng ra thoát khỏi tay đồ Giang



không khỏi khâm phục. Có người thăm nghĩ: Thư sinh không phải tay vừa, ắt cũng là một tay đồ đã từng lăn lộn nhiều trong làng vật, và lại là một tay đồ vật gan dạ, tuy bị suốt da tay đến phun máu, vẫn thản nhiên không lý gì đến sự đau đớn mà còn khăng khăng đòi đấu tiếp.

Đôi bên lại ra sân vật, lại lên đài, và thư sinh vẫn dùng thế *Trường lưu thủy kiệt* để tránh né những miếng đòn dữ dằn của đối phương. Rồi đến một lúc đôi bên ôm nhau quấn thảo. Thư sinh nhỏ người mà sức lực không nhỏ, những miếng ghi, miếng bók đã từng làm đồ Giang thất thần và đổ mồ hôi hột mặc dầu trời lạnh của mùa xuân xứ Bắc!

Đôi bên còn đang ôm giữ lấy nhau, bỗng đồ Giang dùng miếng *Thượng công hạ kích*, hai tay níu đẩy hai vai của thư sinh, và chân trái đưa ngang ngược trở lại, những động tác này diễn ra cùng một lúc, người tài nghệ kém, đỡ trên thì hở dưới, tránh dưới thì mắc trên, nhưng với con mắt lanh lẹ đã nhìn rõ thâm ý của địch thủ, nên chàng thư sinh theo đà đẩy của đồ Giang lùi xa trở lại khiến hai chân vượt khỏi tầm ngang của đối phương, không những thế, vì dùng sức để đẩy thư sinh, đồ Giang phải tiến lên nếu không muốn bị thư sinh dùng sức kéo tới! Vừa lúc đồ Giang nhích người tiến lên thì ở phía bên trái hàng đồ vật có tiếng kêu lên:

- Hồng rồi!

Đó là tiếng đồ Diệu xã Hán Nữ. Vốn là một tay đồ vật lão luyện đã từng ba chìm bảy nổi trong giang hồ làng vật, đồ Diệu thấy rõ đồ Giang mắc lừa thư sinh: đồ Giang tiến lên, chân vừa đưa ngang chân địch thủ đứng chưa vững đã bị địch thủ phía trên ghi chặt lấy hai vai, còn phía dưới dùng miếng *Thu phong táo điệp* đưa chân ngang ngang chân đồ Giang, bắt đồ Giang phải ngã ngửa, và thư sinh sẽ đè lên trên bụng! Nhiều đồ vật



lành nghề khác cũng trông thấy chỗ hở của đồ Giang, nhưng không thấy rõ chỗ dụng tâm của thư sinh như đồ Điếu.

Bị miếng ngáng *Thu phong táo diệp*, đồ Giang tự thấy mình hở cơ đình ninh sẽ bị ngã, vì dưới chân không còn điểm tựa! Nhưng không, thư sinh đã giữ vững người đồ Giang ở nguyên thế đứng, rồi buông hai tay nhảy ra xa khỏi sà vật, chấp tay vái đồ Giang nói:

- Kẻ bất tài xin bái phục đại huynh! Đại huynh quả danh bất hư truyền, và tiếng tăm của lò vật Vĩ Thanh, Tam Đái thật không phải hư danh!

Thư sinh lại quay lên nói với các cụ và mọi người đang dự xem cuộc đấu:

- Chúng tôi xin chịu thua anh đồ Giang, không dám tiếp tục cuộc vật, vì trước sau thế nào chúng tôi cũng bị anh đồ hạ!

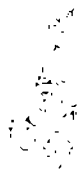
Thư sinh vừa dứt lời, một hồi trống dài nổi lên báo hiệu cái thắng của đồ Giang, và anh tuần phiên cũng gõ tung! tung! một hồi trống khẩu cho đến thích tay.

Trời xuân lúc này hết mưa bụi! Gió xuân thổi bay mấy ngọn cờ ngũ hành, và những ngọn cờ đua nhau phất phới như cùng muốn mừng chiến thắng của đồ Giang.

Nhưng mọi người đều ngạc nhiên! Khi hai hồi trống lớn và nhỏ vừa dứt thì đồ Giang khoát tay nói lớn:

- Thừa các cụ, thừa các anh em đồ vật từ xứ và thừa chư quý khách thập phương, kẻ thua keo vật này không phải là thầy Khóa, mà chính là kẻ bất tài này! Thầy Khóa đã thắng!

Thì ra, sau một giây ngỡ ngàng, đồ Giang biết thư sinh, lẽ ra phải vật mình ngã ngửa, nhưng vì danh dự của mình, đã giữ cho mình đứng vững rồi nhảy ra khỏi tầm vật, tự nhận là thua cuộc. Người ta đã vì danh dự của mình, thắng nhận là thua, mình lẽ đâu lại là con người không có danh dự, nhận cái thắng không



phải ở mình. Con người có danh dự phải biết trọng danh dự, thua được một keo vật không đáng kể, nhưng để thư sinh, một lực sĩ hào kiệt sẽ có ý nghĩ xấu về mình, đâu có phải là biết tự trọng, biết coi nặng danh dự! Đồ Giang đã trọng danh dự hơn keo vật, nên nhất định không để cho ai hiểu lầm, và không để cho thư sinh kia coi thường mình được.

Nghe đồ Giang nói lớn, các tay đồ vật nhiều người nhận đứng, còn chư khách thập phương xem vật đã không biết bao nhiêu người ngạc nhiên. Có tiếng ồn ào trong hàng ngũ những người này, người nói đồ Giang thua, kẻ nói đồ Giang được!

Sự kiện xảy ra thật bất ngờ làm anh tuấn phiến không biết có còn nên gõ chiếc trống khấu nửa hay không, và hai cụ cầm châu trên rạp cũng ngưng tiếng trống.

Cả thư sinh lẫn đồ Giang đều tiến về phía rạp và phân trần nhất định mình thua! Ông Tiên chỉ xã Hội Hợp, đất có nghề vật, tất nhiên có nhiều hiểu biết về môn vật, khi nghe hai bên trình bày, gật gù và nói:

- Thôi bây giờ đã sang giờ Mùi, keo vật đến đây coi như kết thúc! Không ai được không ai thua, người giữ giải vẫn ở nguyên vị trí giữ giải, và như vậy anh đồ Giang vẫn chiếm giải nhất, còn thầy Khóa..

Cụ vừa nói tới đấy, đồ Giang đã ngắt lời: .

- Thưa cụ, xin mạn phép cụ, con không dám chấp nhận, giải nhất về thầy Khóa!

Thư sinh cũng vội lên tiếng:

- Cụ Tiên chỉ phán rất đúng! Tiểu đệ không thua là may, cụ cho hòa là tiểu đệ phải chịu ơn cụ rồi! Vả lại tiểu đệ có xin vào phá giải đâu mà lấy giải, tiểu đệ chỉ xin được thừa tiếp đại ca một keo để học vài miếng lạ, và cũng để hiến các cụ và bà con một keo vật bất ngờ, thế thôi!



Chàng quay lên thưa với các cụ:

- Kể thư sinh này, xin nhắc lại, chỉ xin làng bữa rượu!

Ông Tiên chỉ cười ha hả nói:

- Tất nhiên thầy Khóa phải có bữa rượu và chính lão sẽ tiếp rượu thầy Khóa hôm nay!

Thư sinh lại bảo đồ Giang:

- Xin mời cả đại huynh cùng dự bữa rượu làng thết với đàn em! Chắc các cụ cũng rộng lượng cho đôi ta được tiếp nhau! Miếng *Thuận công hạ kích* của đại huynh tài ba lắm!

Đồ Giang đáp:

- Nhưng vẫn thua miếng *Thu phong táo diệp* của thầy Khóa!

Rồi đồ Giang nhất định cứ nhường giải cho thư sinh nhưng rút cuộc, anh vẫn phải nhận giải, vì thư sinh đã nói nhỏ với anh:

- Chúng ta đều là hào kiệt trong làng vật và cũng là trong thiên hạ nữa, đại ca nên bỏ qua cái khí tiết nhỏ không đáng kể để đàn em được vui lòng!



III

CÂU CHUYỆN TRONG BỮA RƯỢU



Trong khi thư sinh vào hậu rạp thay quần áo, thì ở sân vật, các tay đô vật vây quanh đô Giang để hỏi chuyện về cuộc vật. Đô Giang chỉ bảo mọi người;

- Anh em dự kiến đã thấy rõ! Riêng tôi, tôi thấy đây là một tay đô tài ba, và có sự luyện tập!

Các đô vật muốn hỏi rõ ai thắng keo vật, đô Giang chỉ trả lời: Tôi đã tuyên bố là tôi thua, nhưng các cụ cho đây là hòa, anh em cứ coi là keo vật hòa đi.

Giữa lúc có tiếng loa vang mời các tay đô được giải về đình lĩnh giải.

Khách xem vật lúc đó cũng đang bu quanh đô Giang và các tay đô vật khác để hỏi thăm, nhưng cũng không ai rõ được hơn điều gì!

Theo tiếng loa những tay đô được giải kéo nhau về đình dự lễ phát giải, và các anh em khác cũng đi theo để chứng kiến lễ này. Dân chúng xem hội tàn mất dần.

Ta hãy bỏ qua buổi lễ phát giải, và đi theo thư sinh vào dự bữa rượu làng khoân đãi. Theo lời yêu cầu của thư sinh, đồ Giang cũng được mời dự bữa rượu này, bữa rượu do chính cụ Tiên chỉ và cụ Thứ chỉ ngồi tiếp.

Mâm rượu thịnh soạn, vừa vì trọng khách vừa chứng tỏ dân xã sung túc. Thịt lợn, thịt gà đầy mâm, và rượu là thứ rượu cúc hảo hạng mua từ Hà Nội.

Ngồi vào mâm rượu, ông Tiên chỉ nói:

- Thật là hân hạnh cho lão hôm nay được hầu tiếp hai tay đồ vật kinh ngư!

Thư sinh nói:

- Lão ba qua khen, kẻ học trò nghèo này mới học võ vẽ được dăm ba miếng, may được anh đồ rộng lượng nên nương tay!

Đồ Giang nói:

- Thầy Khóa quá khiêm nhường! Chính kẻ bất tài đã nhờ sự nương tay của thầy Khóa mà bảo toàn được danh dự.

Rượu rót ra. Ông Tiên chỉ mời cụ Thứ chỉ và hai quý khách. Ông nói:

- Ngày xưa, Tào Tháo uống rượu mơ xanh với Lưu Bị để luận anh hùng, hôm nay lão giàu hơn Tào Tháo có rượu thịt của làng để tiếp đãi anh hùng.

Rồi cụ hỏi thư sinh:

- Chẳng hay thầy khóa ở đâu tá?

- Văn sinh quê ở xã Mộ Trạch trấn Sơn Nam Thượng.

Nghe thư sinh nhắc đến xã Mộ Trạch, ông Tiên chỉ nói:

- Quê hương Trạng vật, chẳng trách thầy Khóa có tài vật. Lão chắc thầy Khóa văn chương hẳn cũng vào bậc xuất chúng. Chẳng hay quý danh là gì?

- Văn sinh họ Vũ tên Cảnh.

Ông Tiên chỉ lại nói:



- Con cháu họ Vũ làng Mộ Trạch! Một họ đã từng có đến hai mươi vị tiến sĩ, thầy Khóa chắc rồi cũng danh chiếm bảng vàng!

Ông Tiên chỉ nói vậy, vì cụ học nhiều biết rộng, đã rõ Mộ Trạch là đất văn học, mà họ Vũ lại có mộ tổ đặt đúng vào ngôi đất mệnh danh Tiến sĩ sào, nghĩa là Ô Tiến sĩ. Theo sách *Lịch Đại danh hiền phố* thì trước kia dưới triều Lê họ Vũ làng Mộ Trạch đỗ đạt nhiều lắm, mỗi khoa thường hai người cùng đỗ, anh em chú cháu làm quan đầy triều. Khoa Kỷ Hợi, niên hiệu Vĩnh Thọ, một họ Vũ làng này đã có ba người đỗ Tiến sĩ liền nhau là anh em và chú cháu Vũ Cầu Hối, Vũ Bật Hải và Vũ Công Đạo.

Nghe ông Tiên chỉ nói đến ngày mình sẽ danh chiếm bảng vàng. Vũ Cảnh thưa:

- Thưa lão bá, văn sinh sẽ không bao giờ danh chiếm bảng vàng, phần vì học dốt, phần vì cái khoa cử ngày nay không có nghĩa lý gì?

- Thầy Khóa nói vậy là nghĩa thế nào? Vậy khoa Giáp Ngọ này, thầy Khóa không ứng thí?

- Thưa lão bá, vâng! Lão bá Tiên chỉ nghĩ coi, triều đình bây giờ có phải là triều đình của dân mình đâu, triều đình là của giặc Pháp. Chúng nó đã bắt đức Vua, - ý Vũ Cảnh muốn nhắc tới vua Hàm Nghi, đem đi đày ở xứ xa.

Vua ngày nay do chúng dựng lên để bắt dân ta làm nô lệ. Những người trung dũng như Tôn Thất Thiệp đã bị chúng giết chết khi vây bắt đức Vua, Tôn Thất Đạm thì tự sát! Một hồi cụ Đình nguyên Phan Đình Phùng đã lui về Vụ Quang, huyện Hương Khê tới nay mới lại tiếp tục điều quân chống giặc.

Nếu văn sinh đi thi, chẳng hóa văn sinh quên thù nước, cam tâm tìm cái vinh hoa ở tay giặc chăng? Làm quan với giặc còn chi là danh tiếng họ Vũ nữa!



Ông Thứ chỉ từ nãy vẫn ngồi yên, sau khi tợp một hớp rượu, chậm rãi nói:

- Thầy Khóa nghĩ thế cũng phải. Nghĩ tình cảnh đất nước lúc này thật đáng chán! Ở đất Bắc này tên kinh lược Hoàng Cao Khải theo Tây làm biết bao nhiêu việc tàn ác. Nó theo gương tên khâm sai lấy giết dân làm công trạng với Tây. Dân chúng bị bao nhiêu sự lầm than. Sĩ phu trong nước có phần nộ, nhưng Tây chúng nó có súng, mình chỉ gươm đao làm gì chống lại nổi chúng nó! Thầy Khóa đừng nghĩ rằng những người như lão đây không biết nghĩ đến non sông dân tộc! Lão cũng như cụ Tiên chỉ vẫn hằng cùng nhau bàn chuyện thời thế mà buồn! Cụ Tiên chỉ đây, trước cũng đã từng năm ba phen lao đao trường ốc, nhưng rồi vì chán nản với thời thế, nghĩ có thi đỗ cũng chỉ lại đến đi làm quan với Pháp, nên cụ đã ba bốn khoa thi gần đây không lều chông tới trường thi nữa!

Ông Tiên chỉ nghe cụ Thứ chỉ nói gật gù rồi báo Vũ Cảnh:

- Lão cũng lặn lội về công danh, mấy khoa thi liền chỉ đậu được nhất, nhị trường rồi rớt ở kỳ tam trường! Trước kia lão buồn nhưng giờ đây lão lại tự an ủi, không đậu càng khỏi làm đây tớ cho Pháp. Thầy Khóa đừng tưởng rằng làng lão mở hội thế này mà lão cũng như nhà cụ Thứ chỉ đây trong lòng vui sướng. Theo lệ làng thì mở hội, và lão nghĩ cũng cần mở hội để con em nó tập dượt về môn vật này. Phòng khi hữu dụng chúng còn có thể sử dụng nó để đối phó với thời thế.

Cụ hỏi Vũ Cảnh:

- Lão nghe nói, sau khi nghỉ ngơi ít lâu ở Vụ Quang, cụ Phan chỉnh đốn lại lực lượng, đã mấy lần đụng độ với bọn lính tập của Pháp, và trước quân số sút kém cụ đã có lời hiệu triệu đồng bào đi kêu gọi người trẻ sung vào quân ngũ, người già thì khuyên nhủ con cái, không hiểu thầy có nghe nói tới bản hiệu triệu đó chẳng?



Vũ Cảnh đáp:

- Dạ!

Việc cụ Phan Đình Phùng phò vua Hàm Nghi chống Pháp. Mặc dù sự che đậy của Pháp cũng như của lũ tay sai, các bậc trí thức, các tay hào kiệt trong nước đều biết rõ. Nhiều người tìm hiểu cụ Phan, và thuật lại cho nhau nghe những câu chuyện về thân thế cụ, về lòng yêu nước và sự quyết tâm giúp Vua cứu nước của cụ. Tiểu sử và công việc cụ làm, các nhà có tâm với thời cuộc thường nhắc lại cho con cháu nghe và khuyến khích con cháu nêu gương cụ. Chính Vũ Cảnh cũng đã nghe lời khuyến dụ của ông chú, và hiện thời đang hoạt động để chiêu tập hào kiệt đáp lời kêu gọi trong hiệu triệu.

Ái đã lưu tâm tới sử nước nhà ắt cũng rõ ít nhiều về cụ Phan. Cụ người làng Đông Thái, tổng Việt Yên, huyện La Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, sinh năm Đinh Mùi (1847) và mất năm Ất Mùi (1895). Cụ đã từng là người đứng ra lãnh đạo phong trào Cần Vương chống Pháp, suốt mười năm liền từ 1886 đến 1895 ở Nghệ Tĩnh, giúp vua Hàm Nghi, và sau khi nhà vua bị bắt vì sự phản bội của tên Trương Quang Ngọc, cụ còn tiếp tục nhiệm vụ Cần Vương cho tới chết, nêu cao tinh thần bất khuất của một vị anh hùng dân tộc. Nhắc tới cụ người ta thường kể tới câu chuyện sau khi đậu Đình nguyên, đứng đầu hàng tiến sĩ, được bổ làm tri phủ Yên Khánh, Ninh Bình, cụ đã kinh chống cố đạo Trần Lục tục gọi là cố Sáu, một cố đạo ý thể Tây đã làm nhiều điều tác tệ trong dân chúng. Vì phạm lỗi ỷ quyền cậy thế, cố đạo Lục đã bị cụ Phan truyền lệnh cho lính đề xuống đánh đòn. Việc làm của cụ đã được nhiều người ngợi khen, và dân chúng xưa nay vẫn bị cố đạo Trần Lục áp bức lấy làm khoái trá! Cụ là vị quan đầu tiên của Triều đình đã không kiêng nể sức mạnh của đạo, đang được Tây phù trợ để dễ bề thao túng trên giang sơn đất Việt.



Vì có lỗi dám nọc cổ đạo Trần Lục đánh đòn, cụ Phan bị triều đình trị tội! Ôi! Tội gì? Phải chăng tội không sợ Tây và không sợ lũ tay sai bán nước của chúng! Cụ Phan bị triều về kinh, nhưng vua Tự Đức thương là người ngay thẳng, không trị tội nặng, chỉ quở phạt và cho sung chức Đô Sát Viện ngự sử vào năm Tự Đức thứ 31.

Cụ Phan quả là người ngay thẳng nào phải riêng ở việc trừng phạt Cổ đạo Trần Lục mà còn ở nhiều việc khác nữa! Như việc sau đây chẳng hạn:

Bấy giờ vua Tự Đức có lập một sân bắn ở cửa biển Thuận An, và truyền lệnh cho các quan văn võ đều phải ra đấy tập bắn. Nhà vua muốn khi làm sự thì dù văn hay võ các quan đều phải biết bắn để có thể đối phó với tình thế. Lúc đó, nước ta đang gặp nhiều sự nhiễu nhương do giặc Pháp gây nên, và giặc Pháp lại hay dùng bọn lính tập để đánh phá làng mạc và uy hiếp vua quan Việt Nam.

Ra tập bắn, các qua, thường bắn trật, nhưng viên quan chấp sự lại ghi là trúng nhiều. Trước sự gian dối này, cụ Phan đã dâng sớ tâu vua xin ngự ra tại nơi sân bắn để chứng kiến việc tập bắn. Vua Tự Đức đã nhận thấy đa số đều bắn trật, mười phần chỉ được hai ba phần. Nhà vua liền phê vào tờ sớ của cụ Phan câu: *Thứ sự cứu bất phát phùng phùng nãi phát*, nghĩa là việc này đã lâu không ai phát giắc ra nay gặp Phùng mới phát giắc được.

Người ta cũng nhắc tới việc cụ Phan tâu xin cách chức Kinh lược sứ Bắc Kỳ là Nguyễn Chánh. Nguyên vua Tự Đức thấy cụ là người trung thực thanh liêm, liền hạ chỉ phong cụ làm Khâm mạng đại thân ra thanh tra việc quan lại tại Bắc Kỳ. Đi thanh tra về cụ đã dâng sớ tâu vua kể rõ việc Kinh lược sứ Bắc Kỳ Nguyễn Chánh, được vua ban tiết việt để làm đồ trưng bày



cho đẹp mắt, thực sự Chánh không quan tâm tới dân tình, và việc cai trị thật đáng chê.

Nhà vua truyền lệnh cho cụ Phan thâu lấy tiết việt Kinh lược sứ của Chánh và cách chức ngay viên quan này.

Và việc mọi người nhắc lại lấy làm thống khoái nhất là việc cụ Phan ngang nhiên giữa triều đình chống lại Tôn Thất Thuyết, lúc Thuyết làm Phụ chánh đại thần với rất nhiều uy quyền trong tay. Nguyên sau khi vua Tự Đức băng hà, theo di chiếu, vua Dục Đức được lập lên nối ngôi, nhưng Tôn Thất Thuyết lại họp đình thần để truất phế vua Dục Đức rồi lập vua Hiệp Hòa vào ngày 30 tháng 7 năm 1883. Trước sự chuyên quyền của Thuyết, cụ Phan không dần được sự tức giận đã lên tiếng nhục mạ Thuyết giữa triều đình là phản nghịch, dám trái di chiếu của Tiên vương. Việc này đã khiến cụ bị Thuyết hạ lệnh tống giam mười ngày, rồi lột hết chức tước đuổi về nguyên quán. Thuyết lại giam vua Dục Đức trong ngục và bỏ cho chết đói. Việc làm tàn ác của Thuyết đã khiến sau này gặp toàn điều không hay! Và Thuyết đã chết bỏ xác bên Trung Hoa!

Năm 1885, khi hay tin vua Hàm Nghi mưu chống Pháp không thành phải xuất bôn ra miền Quảng Bình, cụ Phan cùng các ông Phan Quang Cự, Phan Khắc Hòe. Hoàng Xuân Phong, Ngụy Khắc Kiêu và Phan Trọng Mưu đến yết kiến. Vua Hàm Nghi phong cụ làm chức Tán Lý quân vụ, lãnh đạo tất cả các đạo nghĩa quân kháng Pháp. Cụ Phan làm tờ hịch Cần Vương phát trong dân chúng để chiêu tập nghĩa quân cứu nước! Chỉ trong vòng có bảy, tám ngày mà có đến năm, sáu nghìn nghĩa sĩ tình nguyện thể theo cụ hy sinh vì đại cuộc nước nhà. Ngôi nhà của cụ đã được dùng làm nơi tuyên thệ của nghĩa quân. Sau đó, cụ chia quân lập đồn khắp tổng Việt Yên. Một xưởng công binh được lập tại ngay làng Đông Thái để đúc súng đạn và rèn gươm giáo.



Đáp lời chiêu tập của cụ, anh hùng chí sĩ các nơi về quy tụ rất đông. Ngoài những vị trong làng gồm tiến sĩ Phan Trọng Mưu, cử nhân Phan Cát Sự, Phan Quang Cự còn nhiều anh hùng văn võ các tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, Thám Hoa Nguyễn Đức Đạt, Hoàng Giáp Nguyễn Quý, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Ôn, Đình Văn Chất, cử nhân Nguyễn Hành, anh em của ông Ấm Lê Ninh và các phó bảng võ Nguyễn Hanh, Cao Đạt, hai anh em Cao Nữu, Thanh thế của binh đội cụ ngày càng mạnh thêm.

Sau nhiều trận đụng độ, quân Pháp và lũ lính tập tràn tới đồn lớn ở Đông Thái đánh phá. Sợ thiệt hại nhiều tới dân chúng, sinh mạng và tài sản, vì bọn Pháp tới đâu là lũ lính tập giết người, đốt nhà, cướp của tới đó, cụ Phan phải lui quân tới đóng ở hai huyện Hương Sơn và Hương Khê. Với chiến thuật di chuyển bản doanh nay nơi này, mai nơi khác, cố tránh những trận giao tranh lớn để bảo toàn lực lượng, quân Pháp muốn đánh, nhưng không làm gì được. Thời đó dân chúng rất căm hờn những tin đồn làm tay sai cho Pháp, chúng chỉ là lũ giặc cướp giết người! Chúng bị coi là lũ bán nước cầu vinh, không biết quốc gia là gì, không biết dân tộc là gì! Giặc Pháp triệt để lợi dụng chúng để chinh phục Việt Nam qua các cố đạo.

Năm 1866, cụ Phan đóng quân tại làng Phụng Công, huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh, ủy ông anh là Phan Đình Thông giữ cánh quân ở huyện Thanh Chương, Nghệ An. Bất ngờ trong bọn thủ hạ của cụ Thông, có kẻ phản bội, làm nội ứng đem quân Pháp về bao vây, và cụ Thông đã bị chúng bắt giải về Nghệ An. Bấy giờ tổng đốc Nghệ An là Nguyễn Chánh trước kia đã bị cụ Phan cách chức ở Hà Nội, nhờ khéo luồn lọt nịnh bợ giặc Pháp, can tâm làm Việt gian bán dân hại nước nên được Pháp trọng dụng và được bổ vào chức vị này. Chánh truyền giam cụ Phan Đình Thông vào ngục, tìm cách trả mối thù cách chức năm xưa.



Tuân phủ xứ hồi đó, tại nơi đây là Lê Kinh Hạp, được lệnh truy nã cụ Phan. Kinh Hạp vốn là bạn thân cụ Phan, nên có viết thư khuyên cụ Phan về hàng để cứu lấy mạng sanh và mồ mả gia tiên.

Hiểu thấu lòng bạn có hảo ý với mình, nhưng nhà là nhà, nước là nước, nên cụ Phan đã cười lạt nói:

- Tôi chỉ có một ngôi mộ rất to nên giữ là đất nước Việt Nam, một ông anh rất to là mấy mươi triệu đồng bào. Nếu về mà sửa sang phần mộ của mình, thì ngôi mả cả nước kia ai giữ? Về để cứu ông anh mình, thì anh em trong nước ai cứu.

Cụ không trả lời Lê Kinh Hạp chỉ nhấn người đem thư cảm tạ hảo ý của bạn.

Năm 1887, nhận thấy nếu cứ đóng quân mãi trong miền núi thì khó thành công được, cụ quyết định ra Bắc hiệu triệu đồng bào và các văn thân, để gây thêm uy thế cho phong trào Cần Vương. Trước khi ra đi, cụ hạ lệnh cho tướng sĩ tạm thời ngưng khai chiến với Pháp để đợi cụ về.

Trong khi cụ ra Bắc, nhiều tướng tự động giải tán. Trung kiên nhất là anh em ông Cao Thắng, Cao Niêu, Cao Đạt và ông Nguyễn Niên. Các ông thu góp quân lính về ẩn trong miền vùng núi làng Lệ Đông, quê nhà của Cao Thắng.

Cao Thắng trí dũng kiêm toàn, lại có tài điều khiển đúc súng để kháng Pháp. Ông là vị phụ tá rất đắc lực của cụ Phan. Chính nhờ tài trí của ông mà nghĩa quân có đầy đủ vũ khí như của Pháp. Trong một cuộc phục kích quân Pháp, quân của họ Cao đã tịch thu được mười bảy khẩu súng. Cao Thắng đã dựa theo khuôn mẫu chế tạo những khẩu súng không khác súng Pháp là bao nhiêu. Tài chế súng đạn và tài hành quân của Cao Thắng đã khiến kẻ thù phải khâm phục. Viên đại úy Gosschis đã từng dự trận đánh ở Nghệ An, sau này cũng đã công khai ngợi khen

Cao Thắng, thuật lại sự khéo léo trong tổ chức rèn luyện quân sĩ theo Tây phương và việc đúc khí giới của Cao Thắng.

Cao Thắng sau khi chế tạo được 350 khẩu súng và chiêu mộ được thêm hơn một nghìn⁽¹⁾ quân đã viết thư ra Bắc báo cáo tình hình và mời cụ Phan về Trung để lo việc cử đại quân đánh Pháp.

Ra Bắc, cụ Phan đã gặp một nhà ái quốc có chí lớn là Hoàng Hoa Thám và đôi bên rất tâm đầu ý hợp trong mưu sự cứu đất nước.

Nhận được thư của Cao Thắng, cụ Phan vội vã dùng thuyền vượt biển về Trung, và được Cao Thắng đem quân nghênh đón tại bến làng Ngân Xá, gần chợ Chế thuộc huyện La Sơn, và rước cụ về tạm đóng quân ở mấy trái núi Trùng Khê, Tri Khê, huyện Hương Khê.

Được tin cụ trở về, các tướng sĩ lúc trước tự động giải tán quy tụ trở lại rất đông.

Sau đó là vụ bắt Trương Quang Ngọc đem ra chém đầu vì tội phản quốc. Lúc khám nhà tên Ngọc quân tướng cụ Phan đã lấy lại được cây bào kiếm của vua Hàm Nghi.

Cùng với sự trừng phạt Trương Quang Ngọc, cụ Phan cũng kêu gọi anh hùng hào kiệt hãy về quy tụ để cùng chung lo việc nước. Hào kiệt khắp nơi kéo về rất đông. Và lúc này cụ đóng ở Ngàn Trươi, một nơi hiểm yếu tại núi Vụ Quang, với rừng núi bao la hiểm hóc.

Với thân thế và sự nghiệp của cụ Phan Đình Phùng sơ lược kể trên, Vũ Cảnh đã trình bày cùng hai cụ Tiên, Thứ chỉ rõ nhiều chi tiết khác. Hai cụ rất lấy làm thích, và đồ Giang ngồi nghe cũng thấy tâm hồn bị kích động.

Vũ Cảnh lại cho ba người biết, trong dịp cụ Phan ra Bắc vừa rồi, Cảnh đã được hân hạnh gặp cụ Phan và đã được cụ ủy

1 ngàn



nhệm cho việc liên lạc với anh hùng hào kiệt xứ Bắc để thúc đẩy những cuộc nổi dậy chống Pháp và lũ vua quan tay sai. Vũ Cảnh nhắc lại những lời cụ Phan đã kêu gọi đồng bào, và nói rõ những hoạt động của mình từ Sơn Nam Thượng, qua Kinh Bắc lên vùng Tam Đái. Cảnh đã gặp gỡ nhiều bạn trẻ đồng chí hướng và một số những người này đã kéo nhau đi Nhà Nam để gia nhập đội quân của Hoàng Hoa Thám.

Vũ Cảnh nói: - Đất Tam Đái ta đây, xưa nay lắm anh hùng hào kiệt, và tại nhiều nơi lại có nghề vật, nghề võ, văn sinh thấy mình có nhiệm vụ tìm gặp các vị anh hùng hào kiệt này. Không phải là các vị ấy không có tâm huyết nhưng phải cần một sự liên lạc để có thể tham gia các đạo nghĩa quân trong Trung, ngoài Bắc.

Qua đây, gặp hội vật làng ta, thật là một dịp may vì văn sinh có cơ hội để gặp các tay đô vật kiệt hiệt, và những tay này gia nhập quân ngũ sẽ giúp đỡ các vị lãnh đạo trong việc chỉ huy quân sĩ.

Nghe Vũ Cảnh nói, ông Thứ chỉ gật gù hỏi:

- Lên đây thầy Khóa đã gặp nhiều anh em chưa? Và trong lúc hoạt động thầy ắt trải qua nhiều gay go có thể nguy hiểm đến tính mạng?

- Thưa lão bá, văn sinh vừa từ Kinh Bắc sang đây, chưa có dịp tiếp xúc với các nhân vật Tam Đái. Hai lão bá và đại ca đây là những người đầu tiên văn sinh được gặp. Thật là may mắn và hân hạnh cho văn sinh được chính hai lão bá thương cho ngồi hầu rượu mới được trình bày mọi hoài bão cũng như công việc đang theo đuổi. Đúng như lời lão bá nói, văn sinh gặp nhiều gian lao, và nhiều phen đi sát bên cái chết, nhưng may nhờ sự phù trợ của anh linh tiên tổ giống nòi, nên đều thoát hiểm. Nhưng dù có phải chết đi chăng nữa, văn sinh cũng

chẳng dám nề hà. Ai cũng ham sống, sống là quý, nhưng lại có điều quý hơn sự sống, lựa chọn tất nhiên phải bỏ sự sống, cũng như cái chết ai cũng sợ, nhưng lại có điều đáng sợ hơn cái chết, lựa chọn tất nhiên phải lựa chọn cái chết. Thầy Mạnh Tử xưa đã nói: Sinh diệc ngã sở dục, sở dục hữu thậm ư sinh giả, cố bất vi cầu đắc giả. Tử diệc ngã sở ố, sở ố hữu thậm ư tử giả, cố hoạn hữu bất tị dã ⁽¹⁾. Là con cháu của ông cha đã từng lấy đạo thánh hiền làm căn bản, văn sinh đâu dám không cố học lấy gương ông cha, tôn trọng đạo đức nhân nghĩa của Thánh Hiền. Trong thời buổi này, đáng quý hơn sinh mệnh là điều nhân nghĩa và đáng ghét hơn sự chết là điều bất nhân bạc nghĩa. Đất nước đang trong cảnh bị giặc Tây giày xéo, nhân nghĩa lúc này là phải nghe tiếng gọi của non sông đứng lên chống giặc, bằng cách này hoặc bằng cách khác, còn bất nhân bạc nghĩa là tự mình làm tay sai cho Tây bán rẻ nước nhà như lũ linh tạp tín đồ đạo La Mã, như là lũ quan lại chỉ a dua nịnh bợ bọn Tây, chúng bảo sao nghe vậy, tự tay giết dân mình thì thằng Tây nó vừa hưởng lợi nó vừa cười cho!

Ông Tiên chỉ tợp hớp rượu, gật gù nói:

- Nhưng lời của thầy Khóa thật là chí lý. Lão tuy già, nhưng nếu giúp ích được cho đất nước và quân Cản Vương các nơi, lão thật chẳng nề hà.

Ông quay lại hỏi đồ Giang:

- Thế nào anh đồ, nghĩ sao về câu chuyện từ nãy tới giờ?

Đồ Giang từ lúc ngồi vào mâm rượu vẫn chăm chú nghe ba người nói chuyện, chăm chú đến độ anh quên cả uống rượu, chén rượu đưa lên môi lại đặt xuống, nghe ông Tiên chỉ hỏi liền đáp:

1 Sống ta cũng ham muốn, nhưng có cái ham muốn còn hơn sinh mệnh nữa, cho nên không chịu cầu thả mà giữ lấy sinh mệnh. Chết ta vẫn ghét, nhưng có cái đáng ghét còn hơn sự chết nữa, cho nên gặp hoạn nạn không trốn tránh.



- Thừa cụ, con quê mùa ít học, từ nhỏ cha con luyện cho nghề vật, con chỉ theo đuổi nghề vật. Thỉnh thoảng con cũng được nghe cha con nhắc tới việc Tây nó vào cướp nước, ép buộc vua quan ta phải theo nó, và nhiều nơi có các nghĩa sĩ nổi lên chống Tây. Cha con nói vậy, nhưng người không dạy con phải làm thế nào đối với tình trạng này, và chính con, chưa bao giờ con nghĩ tới đi tìm các đám nghĩa quân để xin đi theo giết giặc. Con cứ chăm chú luyện môn vật, và mỗi lần đi dự giải, được giải con đều kiêu hãnh lấy làm vinh dự, nhưng thừa hai cụ và thầy Khóa, ngồi nghe câu chuyện của hai cụ và thầy Khóa, con đã tự thấy thẹn vì đã từng chiếm được nhiều giải vật. Những giải vật này trước đây chính là những thuốc ngủ mê, để là đồ vật chúng con chỉ nghĩ đến vật mà không nghĩ gì đến nước nhà, không nghĩ gì đến đồng loại đang chịu sự giày xéo dưới gót giày của Tây và của lũ đầy tớ chúng! Giờ đây con đã tỉnh ngộ, và con nguyện nghe lời chỉ giáo của hai cụ và của thầy Khóa.

Ông Tiên chỉ mời mọi người uống rượu, và chính tay cụ gấp tiếp đồ nhắm cho đồ Giang cũng như Vũ Cảnh. Nghe đồ Giang nói cụ vuốt râu, cười ha hả:

- Chí khí luôn ở trong huyết quản người có chí, chí khí này không được kích thích, không được nuôi dưỡng thì không bộc lộ ra và sẽ có thể bị tiêu diệt vì những điều tầm thường của cuộc sống. Con nhà võ có chí khí của võ sinh, con nhà văn có chí khí của văn nhân. Luyện tập nghề đồ vật là nghề võ, anh đồ quả không thẹn với danh tiếng đồ vật tài nghệ! Chỉ mấy câu chuyện đủ làm lòng yêu nước thương nòi của anh nổi dậy, anh thấy từ trước mình quá thờ ơ với công cuộc của những người cứu nước. Lão tin rằng giờ đây mau ái quốc đang sôi sục trong huyết quản anh đồ, và có lẽ đầu óc anh đồ đã có một tính toán!

Anh đồ sốt sắng nói:

- Cụ dạy rất đúng. Hiện con đang nghĩ nếu con theo được bước của thầy Khóa ở đây chắc là con sung sướng và tự lấy làm hạnh diện lắm.!

Vũ Cảnh thông thả đặt chén rượu xuống mâm, gấp miếng thịt bỏ vào bát, chậm rãi nói:

- Chính tôi đang tìm gặp những người như đại ca đó, có tâm huyết, có tài năng lại cần đảm lược để vượt mọi khó khăn gian khổ, để biết chết khi cần chết, biết tự bảo tồn mình khi không cần chết.

Chàng quay lại nói với hai ông Tiên, Thứ chỉ:

- Thừa hai lão bá, văn sinh đã có hân hạnh được họp mặt với cụ Phan cùng nhiều người ở làng Nam Ngạn vùng Kinh Bắc. Cụ Phan đã gặp ông Đề Thám và hai người đã bàn tính về công việc Cần Vương. Cụ Phan sẽ tiếp tục chiến đấu tại miền Trung, nhưng để giặc Pháp phải gặp nhiều khó khăn ông Đề sẽ hoạt động tại miền Bắc. Cả hai vị đều sẽ cho người liên lạc với các nhóm Cần Vương khác gây thanh thế và hậu thuẫn lẫn nhau. Sau buổi họp hôm đó, một số người lên ngay phía Nam để gia nhập vào đội nghĩa quân của ông Đề, một số người khác, trong đó có văn sinh sẽ đi tìm những anh hùng hào kiệt khắp nơi, cổ vũ để các vị này đứng lên triệu tập cho được nhiều nghĩa quân gửi tới giúp ông Đề, và luôn luôn liên lạc với các bộ chỉ huy của ông Đề và cụ Phan. Riêng văn sinh được cụ Phan ủy cho nhiệm vụ tìm gặp gỡ những người có tâm huyết tại hai vùng Kinh Bắc và Tam Đảo. Khi nào công việc có kết quả tốt đẹp, cụ dặn văn sinh sẽ vào Ngàn Trươi gặp cụ.

Đô Giang hỏi:

- Vậy những người như chúng tôi sẽ cùng vào Ngàn Trươi?

Vũ Cảnh đáp:

- Nếu đại ca muốn vào Ngàn Trươi cũng được, nhưng tiểu



đề định bàn với đại ca một chuyện quan trọng và muốn nhờ đại ca lĩnh gấp một nhiệm vụ khó khăn!

- Nếu thầy Khóa muốn giao cho nhiệm vụ gì, kẻ quê mùa này nguyện không từ nan và sẽ đem hết sức lo cho nhiệm vụ đó được thành công.

Ông Tiên chỉ lai rót rượu và gấp đồ nhắm cho hai người. Cụ nói:

- Lão đã già, nếu không lão quyết chia nhiệm vụ với thầy Khóa và anh đồ!

- Thừa hai cụ, nếu muốn, hai cụ còn có những công việc khó khăn hơn công việc của lũ văn sinh nhiều!

Ông Thứ chỉ ngắt lời hỏi:

- Ít lâu nay, lão cũng nghe thấy nhiều người nhắc tới ông Đề Thám, rất tiếc lão không hiểu rõ ông Đề là người thế nào và hoạt động Cần Vương ra sao!

Ông Tiên chỉ chờ lời Vũ Cảnh:

- Ông Đề chí khí lắm. Tôi được ghe ông chiêu dụ hào kiệt từ mấy năm nay và người người theo về ông cũng khá đông, tuy tới nay ông chưa có thanh thế lắm. Một người đã được cụ Phan tìm gặp, đâu phải là hạng tầm thường...

Vũ Cảnh nói:

- Lão bá dạy rất đúng. Văn sinh xin phép hai lão bá và đại ca nhắc sơ qua về sự nghiệp và thân thế ông Đề, trước là để các cụ hiểu, sau là mong các lão bá chú ý tới, mong có sự giúp đỡ gì được cho Cần Vương chăng?

Nói rồi, chàng đem tiểu sử ông Đề nhắc lại để ba người cùng nghe.

Tên thật ông Đề là Trương Văn Nghĩa tục gọi là Hoàng Hoa Thám. Thân sinh ông là Trương Văn Thận. Thuở nhỏ, ông sống cùng ông chú ở làng Trùng, phủ Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.



Thân mẫu ông không rõ là gì, người ta chỉ biết cụ quê ở làng Ngọc Cúc, kế bên làng Trùng. Ông Đê cưới vợ vào năm 18 tuổi, và đã có một con trai, tên là Cả Trọng. Ông tình nguyện nhập vào đoàn nghĩa quân cách mạng do lãnh binh Trần Xuân Soạn ở Bắc Ninh điều khiển từ năm mới 20 tuổi. Trong đoàn quân này, đã nhiều lần ông chứng tỏ mình là một chiến sĩ ưu tú trong kháng chiến chống Pháp, chẳng kém gì các nhà cách mạng kháng Pháp có tiếng tăm như cụ Tấn Thuật, tức là Tấn tướng quân vụ Nguyễn Thiện Thuật và Đề Kiêu. Năm ông 25 tuổi, ông lại từng theo cụ Bá Phúc, ông nhận làm nghĩa phụ đi vận động nghĩa quân tại Vân Nam giúp cho Cai Kinh, nhờ có tài về quân sự lại có đảm lược hơn người nên ông được phong chức Đốc Binh, và do chức vụ này, ông được mọi người gọi là Đề Thám. Ngày 6 tháng 7 năm 1888, Cai Kinh bị giết chết ở Lạng Sơn thì ông đứng ra tự họp một số nghĩa quân để theo đuổi công việc kháng Pháp và đã có những cuộc hành quân tại các vùng Quế Dương, Võ Giàng, Hiệp Hòa, Việt Yên, Yên Dũng. Người Pháp rất lo ngại trước sự tấn công ác liệt của nghĩa quân do ông Đê lãnh đạo, đã cho họa hình ông dán khắp nơi, treo giải thưởng trọng hậu cho ai giết được ông. Tuy xuất thân từ một gia đình nông dân, nhưng trước nạn nước, ông có một hoài bão to tát với chí lớn hơn người. Ông cương quyết chiến đấu đến cùng để giành lại tự do cho dân tộc. Thế lực của ông từ năm 1889, ngày càng bành trướng. Năm đó, lực lượng kháng Pháp của ông có hơn 500 khẩu súng và một số nghĩa quân khá đông đảo, ai nấy đều hết lòng hy sinh cho đại nghĩa. Ông tập trung tất cả nghĩa quân tại làng Đình Thào, thuộc phủ Nhã Nam, tỉnh Bắc Giang để làm lễ tế cờ, khao quân và cùng nhau uống máu ăn thề sinh tử có nhau.

Mưu việc trường kỳ kháng Pháp, ông chia quân ra nhiều nơi,



đặt đồn ải tại Phủ Lạng Thương, Thái Nguyên, vùng rừng núi Vĩnh Yên, Phúc Yên và Bắc Giang. Riêng vùng Yên Thế được ông chọn làm nơi đóng quân của Bộ chỉ huy, nơi đây dưới con mắt ông, là hiểm địa, có thể lo kế lâu dài trong việc tổ chức chống Pháp được. Ông lại tìm cách liên lạc với các giới, quy nạp những người có lòng yêu nước chân thành, tạo nên một hậu thuẫn vững mạnh cho công cuộc.

Anh hùng hào kiệt trong thiên hạ Bắc Kỳ kéo về với ông rất đông, đáng kể hơn hết là Lương Tam Kỳ, Đèo Văn Trí, Lục A Sung, Bộ Giáp, Cai Mão. Bọn Lương Tam Kỳ và Lục A Sung vốn là người Tàu, và là dư đảng quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc. Sau những cuộc mưu toan phá rối ở vùng Hoa Nam không thành lại bị Thanh Triều truy nã gắt gao, họ vượt biên giới sang Bắc Kỳ, rồi chiếm cứ vùng Chợ Chu tỉnh Bắc Cạn, nhưng tự thấy không làm nên được gì và nếu bị quân Pháp tiến đánh sẽ nguy ngập nên kéo nhau về với ông Đề. Đèo Văn Trí là người Thái đứng đầu một nhóm thuộc dân tộc thiểu số ở miền Bắc. Lúc đó dân thiểu số cứ mỗi nhóm chiếm một vùng riêng biệt, đã từng được triều đình Huế sắc phong, nhưng dưới sự xâm chiếm Việt Nam giặc Pháp tìm cách ly gián, tìm cách tách họ khỏi quyền hành của chính phủ Nam triều và tìm cách làm cho họ chia rẽ với nhau để dễ bề cai trị. Đèo Văn Trí thấy rõ dã tâm ấy của bọn thực dân, nên cương quyết về hợp tác với ông Đề Thám. Các người khác, Bộ Giáp, Cai Mão đều là những người địa phương rất có lòng với sự tồn vong của dân tộc, nhất là lại có gan dạ anh hùng.

Trong đám tướng lĩnh của ông Đề có một phụ nữ rất hơn người, đó là bà vợ ba của ông tên Đặng Thị Nhu vẫn được quân sĩ và dân chúng gọi là Cô Ba. Bà là em nuôi ông Thân Văn Luận, một nhân vật có tiếng tăm ở Bắc Kỳ, thường được



gọi là ông Thống Luận, một trong những cộng sự tay chân đắc lực của ông Đề. Lại còn những cộng sự viên thân cận đắc lực khác như Tổng Trục, Ba Phúc nghĩa phụ của ông Đề. Hai con trai ông Đề là Cả Trọng và Cả Dinh đều là những con người gan dạ tài ba, có chiến lược, chiến thuật, thường nhiều phen vào sinh ra tử chia vui sẻ buồn cùng thủ lãnh, gặp gian nguy không sờn lòng. Chính nhờ những cộng sự viên thân cận và hai con trai mà cho tới năm 1890, ông Đề đã tạo được nhiều thành tích vẻ vang và đã gây thanh thế trong dân chúng cũng như đã làm cho giặc Pháp phải e dè.

Với thanh thế rộng lớn, với uy tín vững, ông Đề một mặt tích cực chống Pháp, một mặt chiêu mộ thêm một số thanh niên có lòng ái quốc nhiệt thành để sung vào hàng ngũ nghĩa quân cách mạng. Các cộng sự viên của ông Đề không những chịu sự điều khiển trực tiếp của ông, mà còn lựa những người thân tín tài năng của mình để đưa vào hàng ngũ cho ông Đề sử dụng, trong số đó có cả Lương Tam Kỳ ⁽¹⁾

Trước sự hùng hậu của lực lượng ông Đề, bọn Pháp ngày đêm mất ăn mất ngủ, chúng liền cho tổng hợp các lực lượng thiện chiến tiến vào chiến khu của ông Đề, nhưng ông Đề đã tiên liệu, cho quân sĩ tuần tự rút lui để bảo toàn lực lượng vì ông nhận thấy quân mình chưa luyện tập thành thục, chưa đầy đủ khí giới, nếu đường đường chống lại với quân Pháp, có huấn luyện kỹ càng lại có đầy đủ súng ống chỉ là một sự hy sinh vô ích, và sẽ hoàn toàn thất bại. Do đó khi quân Pháp tiến vào bản doanh của ông ở Yên Thế, nghĩa quân đã được phân tán vào rừng sâu, quân Pháp không thể tấn công được. Tuy vậy quân Pháp cũng đã phải chịu thiệt hại vì không quen

1 Tên này là một tên phản bội, sau này đã ăn tiền của Pháp phản lại ông Đề, ám hại ông.

phong thổ lại không hiểu địa hình địa vật. Một số lính tập đã bỏ mạng ở vùng sinh lầy với những cuộc đánh lẻ tẻ của từng nhóm nhỏ của quân ông Đề.

Pháp rút quân, ông Đề lại trở lại Yên Thế và tiếp tục chiêu quân, rèn luyện quân sĩ và mua đạn chờ ngày hành động đại sự.

Năm 1892, quân đội Pháp lại đem bọn lính tập cùng với quân Pháp lên tấn công. Chúng cũng vào được bản doanh của ông Đề. Chúng rút kinh nghiệm của trận trước đã bố trí rất chặt chẽ. Ông Đề phải hết sức vất vả mới rút lui được hết nghĩa quân vào rừng qua nhiều cuộc giao tranh. Cả hai bên đều tổn thất nặng. Lính của ông Đề thắng tay với quân Pháp, nhưng đối với lính tập thường có sự gương nhẹ và ông Đề cũng sai quân bắc loa chiêu hàng bọn này. Nhiều lính khổ đỏ và khổ xanh đã bỏ hàng ngũ chạy sang phía nghĩa quân, trong số này không có một tín đồ La Mã giáo nào! Bọn này hết sức trung thành với quân Pháp và thường liều chết vì Pháp, vì họ đã nghe lời các vị cố đạo khuyên dạy là phải trung thành với Pháp mới là tín đồ ngoan đạo! Có thể bỏ nước, bỏ cha mẹ được nhưng không bỏ đạo.

Sau lần tấn công này của Pháp, qua những cuộc giáp chiến, ông Đề đã rút thêm được một số kinh nghiệm. Ông tích cực hoạt động để chiêu mộ thêm binh sĩ, lại lo rèn luyện quân sĩ theo một chiến thuật mới: đánh du kích. Ông quyết tâm tổ chức một đạo quân thuần thực. Ông sai đào thêm hầm hố, lập những phòng tuyến bao vây quanh vùng đồi núi Yên Thế. Và ông cũng cho người đi khắp nơi chiêu dụ hào kiệt và len lỏi tìm mua súng ống đạn dược tích trữ cho một cuộc chiến đấu bền bỉ. Ông mua rất nhiều súng lựu ở bên Tàu.

Bọn giặc Pháp nhận thấy không thể nào dùng võ lực mà tiêu diệt ngay được nghĩa quân của ông Đề, chúng dùng đến chính trị. Chúng đề nghị với triều đình Huế cử Tổng đốc Lê Hoan,

làm khâm sai. Lê Hoan là một tên đại Việt gian giết hại đồng bào không biết gớm tay, càng giết được nhiều dân càng có công với giặc Pháp. Đã có lần Lê Hoan cho vây một nơi họp chợ, bắt hết những người đi chợ chém đầu rồi kể công với Pháp là đã giết được một đám giặc. Giặc Pháp rất ngợi khen thành tích dã man này của họ Lê.

Lê Hoan dùng đủ mọi cách để chia rẽ hàng ngũ nghĩa quân. Ý khủng bố lương dân gây oán hận cho ông Đề, y thuê người ám sát các nghĩa quân. Thật là một tên táng tận lương tâm, mặt người dạ thú. Năm 1893 tên khốn nạn này mua chuộc được nghĩa phụ của ông Đề là Ba Phúc rồi tổ chức mưu sát ông Đề nhưng thất bại, và ông Đề đã tương kế tựu kế mai phục nghĩa quân đánh úp một trận khiến cho quân Pháp và bọn lính tập vừa chết vừa bị thương rất nhiều. Sau trận này có nhiều cuộc tấn công khác theo lời khuyên của cụ Phan Đình Phùng, đánh giặc phải có công có thù.

Lúc Vũ Cảnh lên vùng Tam Đái chính là lúc quân của ông Đề đang bố trí những cuộc tấn công giặc Pháp, và đây cũng là thời gian, nhiều người được phái đi các nơi để chiêu dụ hào kiệt ⁽¹⁾.

Nghe Vũ Cảnh thuật lại những thành tích của ông Đề và sự nhiệt liệt tham gia nghĩa quân của dân chúng Việt Nam, lòng đồ Giang như bị kích thích. Anh nói:

- Thừa hai lão bá và thầy Khóa, kẻ quê mùa này tới nay mới biết mình là người hèn, không chia sẻ cùng hào kiệt trong thiên hạ công việc mỗi người đã gọi là có tâm huyết đều phải làm. Chúng ta phải tiêu diệt lũ giặc Pháp và lũ tay sai của chúng. Xin thầy Khóa trao nhiệm vụ, kẻ quê mùa này quyết tâm làm cho bằng được!

1 Cuộc chống Pháp của ông Đề Thám kéo dài tới năm 1919. ở đây chúng tôi chỉ thuật lại tới đầu năm 1894.



Ông Tiên chỉ vuốt râu nói:

- Anh đồ cứ yên chí, lão tin rằng anh đồ sẽ có một nhiệm vụ nặng nề với đất nước.

Ông Thứ chỉ rót rượu cho mọi người, ông Tiên chỉ tiếp thức ăn cho hai người.

Câu chuyện tiếp tục, và bữa tiệc kéo dài từ đầu giờ Mùi cho đến cuối giờ Thân. Hai già, hai trẻ thật là tâm đầu ý hợp. Máu trong huyết quản như cùng lưu thông theo một nhịp tim đập, và lòng già cũng như lòng trẻ đều giống nhau ở chỗ muốn mau cứu dân tộc khỏi gót giày của thực dân Pháp và ai cũng căm gan tím ruột đối với lũ tay sai của chúng, nhất là đối với sự chết chóc do tên bán nước Lê Hoan gây nên.

Vũ Cảnh đã cho đồ Giang biết là chàng muốn nhờ đồ Giang triệu tập những tay đồ vật trong vùng kích thích họ để họ tham gia vào công cuộc chống Pháp, và chàng cũng yêu cầu đồ Giang mượn cơ dạy vật để huấn luyện cho những thanh niên muốn gia nhập quân đội của ông Đề Thám. Đồ Giang sẽ là vai cốt cán trong việc liên lạc với thanh niên ở vùng Tam Đái, lo huấn luyện họ cả hai mặt tinh thần lẫn vật chất.

Đồ Giang đã hằng hái nhận những nhiệm vụ kể trên và chàng đã hứa dùng ngay nhà mình làm nơi huấn luyện cho đám thanh niên sẽ gia nhập quân đội của ông Đề. Vũ Cảnh cho biết chàng sẽ gửi tới đồ Giang vài người để lo việc huấn luyện về quân sự. Sẽ có một số ít súng ống để cho họ tập luyện. Và chàng cũng đề nghị thỉnh thoảng có những cuộc phục kích tại những con đường rừng núi đi từ vùng Tam Đái sang Thái Nguyên qua ngã ba Tam Đảo tới xã Quan Chu tỉnh Thái để tấn công những bọn tuần tiễu của Pháp thường là bọn lính tập để cướp súng.

Ông Tiên chỉ hỏi Vũ Cảnh:

- Thầy Khóa lên đây, đã có nơi nào tạm trú chưa?



Vũ Cảnh cho biết là chàng có một đồng chí tại Vĩnh Tường, chàng sẽ trú ngụ tại nhà người này. Cụ Tiên chỉ đề nghị với chàng tới ở nhà cụ, nơi rất rộng rãi và rất tiện cho sự liên lạc của chàng, cụ nói:

- Nhà lão rộng rãi, sẽ có ba gian nhà này để thầy tạm ở và tiếp khách, lại có vườn rộng để thầy Khóa có thể dạo chơi trong những lúc cần tĩnh trí. Nhà lão có đủ sách để thầy Khóa đọc, và có mọi loại binh khí để thầy Khóa lúc nào rảnh ôn văn hoặc luyện võ đều được. Và lão có thể nói thêm, lão sẽ lấy làm sung sướng để đón tiếp những đồng chí của thầy Khóa khi họ tìm gặp thầy Khóa.

Ông Thứ chỉ tiếp lời:

- Cụ Tiên nói đúng! Lão nghĩ nơi nhà cụ Tiên thật tiện cho những hoạt động của thầy Khóa. Làng lão là đất chuộng võ và nghề vật thầy Khóa ở đây có thể vận động để một số thanh niên trong làng đi theo tiếng gọi của tổ quốc, và nếu tiện, có thể tạm thời làm nơi luyện tập những thanh niên. Và lại lão nghĩ bên Vị Thanh anh đô huấn luyện một số người, ở đây ta huấn luyện thêm một số nữa càng tốt. Và lại chia đôi ra như vậy, để tránh sự nghi ngờ của những con mắt tay sai. Thầy Khóa nên nhớ rằng, tại ngay tỉnh Vĩnh Yên này Pháp cũng nhiều tay sai lắm. Chúng có cả một họ đạo luôn luôn nghe lời cổ đạo làm việc phản quốc. Thầy Khóa đã để ý tới ngôi nhà thờ chúng xây ở giữa Vĩnh Yên chăng?

Vũ Cảnh đáp:

- Thừa lão bá, văn sinh chưa biết, nhưng văn sinh tin rằng trong số những người đi đạo cũng có những người yêu nước, chứ không phải ai đi đạo cũng là kẻ phản quốc đâu.

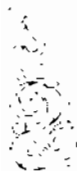
Ông Thứ chỉ nói:

- đành rằng vậy, nhưng ta cứ đề phòng vẫn hơn!



Bữa tiệc rượu đã kết thúc trong một bầu không khí đầy hứng khởi với tinh thần phấn khởi của bốn người dự tiệc.

Ngay chiều hôm đó, Vũ Cảnh tới tạm trú tại nhà ông Tiên chỉ, và ngay ngày hôm sau đó Giang đã đi vận động các tay đô vật vùng Tam Đái để họ tham gia vào phong trào chiến đấu chống giặc Pháp và lũ tay sai. Đó Giang cũng mời một số các tay đô vật cộng tác với mình để mở một lớp dạy vật và đồng thời cũng huấn luyện võ nghệ và quân sự cho các thanh niên tình nguyện sung vào những đoàn nghĩa quân.



IV

THỦ VĂN



Ông Tiên chỉ sau bữa tiệc ở đình làng, ngay chiều hôm đó đã mời cả Vũ Cảnh lẫn đồ Giang về nhà mình. Ông lại sai người nhà làm cơm để thết đãi quý khách, tuy ba người vừa mới dứt bữa tiệc làng chưa được mấy giờ.

Đêm hôm đó, đồ Giang cùng ngủ lại nhà ông Tiên chỉ để cùng ông và Vũ Cảnh đàm luận hầu như gần suốt sáng về thời cuộc về những công việc mỗi người chia nhau sẽ làm để đáp ứng lời hiệu triệu Cần Vương của cụ Phan Đình nguyên, và cũng tạo một sức mạnh cho đội quân của ông Đề Thám ở vùng Yên Thế.

Một già, hai trẻ, câu chuyện sao mà tâm đầu ý hợp, và họ chỉ ngừng câu chuyện để thỉnh thoảng hút thuốc lao hoặc chiêu ngụm nước. Ông Tiên chỉ, một bậc túc nho, từ trước vẫn có tâm với đất nước, nhưng chung quanh chẳng có ai đồng chí, nên lòng yêu nước của ông chỉ âm thầm, không phát hiện, may được Vũ Cảnh nói rõ việc làm của mình, việc làm này lại được đồ Giang hưởng ứng, ông tư thấy lòng phấn khởi và cũng tự



có bốn phận phải tham gia vào công việc của hai bạn trẻ. Ông nhận sẽ đài thọ mọi chi phí cho nghĩa quân do đô Giang sẽ đứng lên triệu tập, và ông sẽ bỏ tiền để Vũ Cảnh và đô Giang tìm mua khí giới cho nghĩa quân. Chính nhà ông sẽ là nơi liên lạc của Vũ Cảnh với các thanh niên hưởng ứng lời kêu gọi của cụ Phan. Ông vuốt râu bảo hai bạn trẻ:

- Lão già rồi, rất tiếc không đảm nhiệm được những công việc của anh em thanh niên, nhưng tài sản của lão đây lão không tiếc, miễn làm sao đóng góp được ít nhiều vào việc lớn! Cần, lão sẽ bán trâu, bán ruộng và có thể bán cả nhà để lấy tiền cho anh em tiêu dùng vào việc phải làm.

Vũ Cảnh và đô Giang rất tán phục thái độ của ông, và cả hai đều nguyện đem thân mình hy sinh. Mọi người trong công việc vận động thanh niên trong hai vùng Tam Đái và Kinh Bắc, còn một người liên lạc với các tay đồ vật trong vùng để thực hiện lớp huấn luyện võ nghệ và quân sự cho những ai sẽ gia nhập đoàn nghĩa quân.

Sáng hôm sau, đô Giang về ngay Vị Thanh xúc tiến việc thành lập lớp huấn luyện, còn Vũ Cảnh thì lưu lại tạm trú nơi nhà ông Tiên chỉ.

Ông Tiên chỉ dành cho họ Vũ một gian phòng riêng ở ngay đầu nhà ngang, trông ra một vườn hoa rất trang nhã. Ở đây, Vũ Cảnh có thể ở riêng biệt với sự tĩnh mịch và sự kín đáo cần thiết cho công việc. Hàng ngày hai bữa cơm, thường có rượu, ông Tiên chỉ mời Vũ Cảnh cùng dùng với mình, và trong những lúc này Vũ Cảnh trình bày cùng ông về những việc mình làm.

Nhà ông Tiên chỉ lại có nhiều sách, sách cổ và cả sách kim để Vũ Cảnh có thể đọc trong những lúc ở nhà.

Thường thường Vũ Cảnh sáng sớm đã ra đi, chiều tối mới về, có khi chàng đi vắng năm ba ngày liền, cũng có khi chàng

ở nhà đôi ba ngày. Chiều nào ông Tiên chỉ cũng có ý chờ Vũ Cảnh về mới ăn cơm uống rượu. Vũ Cảnh không về ông ăn cơm rất muộn, và cơm nước xong, ông đọc sách hoạc có khi ông yên lặng trầm tư hàng giờ.

Những ngày Vũ Cảnh ở nhà thường hay có khách tới, và những khách này đều được ông Tiên chỉ đón tiếp như chính khách của mình với đủ cơm rượu thịnh soạn và có những khách chỉ mới gặp lần đầu, do lối giới thiệu của Vũ Cảnh, ông Tiên chỉ đã chuyện trò thân mật ngay với họ như với những bạn cố tri. Người nhà chỉ hầu hạ trong việc tiếp đãi khách, không biết khách là ai và cũng không hiểu câu chuyện thân mật giữa chủ khách là chuyện gì.

Những hôm nào không có khách, Vũ Cảnh thường đọc sách ngâm thơ. Những lúc này, chàng thật là một nho sĩ thuần túy với khăn lượt, áo the dài và quần lụa bạch và đôi giày Gia Định. Không ai dám bảo chàng là một tay đồ vật tài ba đã khiến đồ Giang phải phục và tự nhận là thua.

Nói chuyện với ông Tiên chỉ, ngoài những câu chuyện về thời cuộc và những hoạt động của mình, nhiều lúc hai người lại bàn chuyện văn chương sách vở, chuyện đạo đức thánh hiền qua *Tứ thư*, *Ngũ kinh*.

Ông Tiên chỉ một chân Nhị trường, lẽ tất nhiên phải biết nhiều hiểu rộng về tình hoa đạo đức và nghĩa lý Đông phương, nhưng Vũ Cảnh cũng luôn tỏ ra mình là người học nhiều, đã tham bác đủ cổ kim. Có nhiều điều chàng biết mà ông Tiên chỉ không biết tới, những học thuyết Tây phương đã được dịch sang chữ Hán ông Tiên chỉ chưa có dịp đọc tới.

Giọng ngâm thơ chàng sang sảng, đúng giọng của những thầy Khóa bình văn đã từng quẩy rũ biết bao nhiêu nhan sắc. Ngâm thơ, nhưng Vũ Cảnh ít ngâm những bài thơ về tình cảm, dù



đó là những danh tác thời xưa, chàng thường hay ngâm những vãn thơ xã hội của Đỗ Phủ hoặc những bài thơ hùng tráng của những danh sĩ Việt Nam. Chàng hay ngâm bài thơ của Đặng Dung và lòng chàng cũng rất kính phục Đặng Dung, người đã hết lòng phò Trần Quý Khoách, tức là vua Trưng Quang chống lại quân Trương Phụ nhà Minh sang xâm lấn nước Việt ta. Khi yếu thế, Đặng Dung đã bị bắt và tử tiết. Ông cũng như cha ông là Đặng Tất, hết lòng với vua và nước, tuy không thành công, nhưng tiếng thơm còn lưu muôn thuở làm gương cho hậu thế.

Bài thơ của Đặng Dung rất được truyền tụng và Vũ Cảnh thường ngâm thơ, muốn nhắc nhở mình phải trông gương người xưa, không được thoái tri trước mọi khó khăn:

*Thế sự du du nại lão hà?
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca!
Thời lai đồ diệu thành công dị.
Sự khứ anh hùng ẩm hận đa!
Trí chửa hĩu hoài phù địa trục
Tẩy binh vô lộ vân Thiên hà!
Quốc thù vị phục đầu liên bạch
Kỳ độ Long Tuyền đãi nguyệt ma*

Bản dịch của Trần Trọng Kim:

*Việc đời hối rối tuổi già vay,
Trời đất vô cùng một cuộc say
Bản tiện gặp thời lên cũng dễ
Anh hùng lỡ bước ngấm càng cay
Vai khiêng trái đất mong phò chúa
Giáp gót sông trời khó vạch mây
Thù trả chưa xong đầu đã bạc,
Gươm mài bóng nguyệt biết bao rày.*



Cũng đôi khi chàng ngâm một vài bài Đường thi có giá trị như bài *Hoàng Hạc lâu* của Thôi Hiệu và cả bài *Đứng Kim Lăng Phường* hoàng đài của Lý Bạch nữa. Chàng tưởng nhớ đến quê hương trong lúc gót mũi phong trần trên đất nước để lo nhiệm vụ của người dân trong lúc quốc gia gặp thời điên đảo. Chàng hay ngâm những bài thơ này vào lúc xế chiều, lúc lòng nhớ quê hương nổi dậy:

*Tích nhân di thừa hoàng hạc khứ
Thử địa không dư Hoàng Hạc lâu
Hoàng Hạc nhất khứ bất phục phản,
Bạch Vân thiên tải không du du
Tĩnh xuyên lịch lịch Hán Dương thụ
Phương thảo thê thê Anh Vũ chân
Nhật mộ hương quan hà xứ thị?
Yên ba giang thượng sử nhân sầu*

Dịch nghĩa:

*Người xưa cưỡi hạc tách đâu đâu
Mảnh đất trơ trơ chiếc Hạc lâu
Một tách hạt vàng biệt biệt mãi,
Ngàn năm mây trắng lững lờ trôi
Hán Dương cây thắm sông yên lặng
Anh Vũ cỏ xanh có dài dẫu
Quê quán nơi nào chiều bàng lảng
Mặt sông khói gợn ngấm thêm sầu⁽¹⁾*

Vũ Cảnh ngâm thơ, chịu cái hay của bài thơ. Trong lúc cao hứng đôi khi chàng nói cùng các bạn khen ngợi bài thơ.

Hoàng Hạc lâu ở gần Vũ Xương còn Phường Hoàng đài nay ở trong Thành Kim Lăng. Tương truyền vào khoảng đời Nam

1 Tác giả hai tập thơ cũ: Sơn Nhân nhà bút và Bút Linh Động.



Bắc Triều, người ta thấy giống chim ngũ sắc đậu ở gần Kim Lăng, bèn gọi chim là Phượng Hoàng, và dựng ở chỗ đó một cái đài gọi là Phượng Hoàng Đài.

Thôi Hiệu vịnh lầu Hoàng Hạc, bắt đầu với bài thơ. Sau này Lý Bạch có một lần lên Hoàng Hạc lâu, muốn để thơ thấy Thôi Hiệu đã vịnh trước một bài, còn đề ở trên tường, khen là tuyệt, liệng bút không đề nữa. Sau tới Phượng Hoàng Đài ông làm bài thơ *Đặng Kim Lăng Phượng Hoàng Đài* có ý muốn ganh với Thôi Hiệu.

Ngâm bài thơ của Thôi Hiệu, Vũ Cảnh cũng thường ngâm luôn bài thơ của Lý Bạch:

*Phượng Hoàng đài thương Phượng hoàng du
Phượng khứ đài không giang tự lưu
Ngô cung hoa thảo mai u kính
Tấn đại y quan thành cố khâu
Tam san bán lạc thanh thiên ngoạ,
Nhị thủy trung phân bạch lộ châu
Tống vị phù vân năng tế nhật
Tràng an bãi kiến sử nhân sầu⁽¹⁾*

Bản dịch của Nguyễn Văn Ba⁽²⁾

-
- 1 Theo Nguyễn Hiến Lê trong *Đại cương văn học sử Trung Quốc, cuốn II* thì bài này kém bài của Thôi Hiệu, song như vậy không phải tài Lý Bạch kém tài Thôi Hiệu đâu (Trang 113)
 - 2 Theo Nguyễn Văn Ba trong *nhơ văn thi* "Lý Bạch làm thơ tả tình cũng như Thôi Hiệu. Tình mỗi người mỗi khác tuy cảnh có thể giống nhau. Đi sâu vào tâm hồn của tác giả, ta nhận thấy hai nỗi buồn của hai nhà thơ được gởi trong hai câu kết Nỗi buồn của Thôi Hiệu là nỗi buồn của người xa xứ, băng khuâng với tình nhà. Còn nỗi buồn của Lý Bạch là nỗi buồn của con người trung kiên, tha thiết với vận nước, buồn vì thấy đám tiểu nhân thao túng triều đình khiến cho kẻ hiền tài không được trong dụng, mà lại còn thấp thỏm lo sợ cho vận mệnh của chính mình". (Trang 301)

*Phụng Hoàng đến chơi đài Phụng Hoàng
Phụng đi, đài trống, sông tự trôi
Hoa thảo Cung ngô vui lối vắng.
Y quan đời Tấn thành gò xưa
Tam sơn nửa lọt ngoài trời xanh.
Nhị thủy trong chia Bạch lộ châu
Nhưng vì mây nổi che khuất nhật.
Không thấy Trường An, khiến người sầu.*

Là con người văn tự thì Vũ Cảnh ngâm thơ đọc phú, thật ra chàng cũng không chú ý nhiều lúc này tới văn thơ. Có thể đôi khi chàng dùng văn thơ để tiện việc liên lạc với anh hùng hào kiệt, rồi nhân đó chàng mới đề cập tới vấn đề hiện tại, và nhiệm vụ của mỗi người dân trước cái họa mất nước.

Cũng đôi khi, chàng dùng thơ phú để giải khuây, và trong lúc ngâm thơ, miệng ngâm nhưng đầu óc thường suy tính tới những việc chàng phải làm.

Ở nhà ông Tiên chỉ xã Hội Hợp thỉnh thoảng chàng cùng ông Tiên chỉ bàn luận văn chương, nhưng bàn luận đấy rồi bỏ đấy, rất ít khi chàng lưu tâm tới những câu chuyện này.

Chàng không lưu ý tới, nhưng dường như ông Tiên chỉ hằng để tâm tới tài văn học của chàng và cũng xét chí khí chàng qua những câu chuyện văn chương.

Ông Tiên chỉ có nói về thi cử để dương thanh danh hiệu phụ mẫu. Chàng vẫn nhắc lại quan niệm của chàng đối với thi cử lúc đó, như lời chàng đã trình bày trong bữa rượu làng, lần đầu tiên hội kiến với ông Tiên chỉ có cả sự hiện diện của ông Thứ chỉ và đồ Giang. Tuy nhiên chàng cũng tỏ bày cùng ông Tiên chỉ là sau này chàng sẽ ứng thí nếu có sự thành công của những đạo quân Cẩn Vương, giặc Pháp sẽ phải rời bỏ đất nước và chủ quyền lại thực sự về tay người Việt qua triều đình. Chàng nói:



- Lúc đó văn sinh mới ứng thí, và thiên tử câu hiền mới thực sự tìm nhân tài giúp nước, chứ còn giờ đây, thi cử có đổ đạt, thì lại đi làm tay sai cho lũ giặc ngoài, điều này thừa lão bá. văn sinh không bao giờ làm!

Ông Tiên chỉ phục chàng là người có chí khí và đã từng luôn luôn khen chàng học rộng văn hay và kiến thức đáng kể.

Ông Tiên chỉ để ý đến tài học của chàng đã đành, mà hình như ngoài ông Tiên chỉ ra, ở đây còn có người khác cũng lưu ý tới văn chương và cũng từng nghe chàng ngâm thơ hoặc thăm theo dõi chàng đọc sách. Chàng chỉ đọc sách về đêm, còn ban ngày chàng luôn luôn đi vắng để theo đuổi công việc của mình.

Một hôm, chàng đi Bạch Hạc, tức là Phong Châu cũ. Buổi sáng trước khi ra đi, uống trà cùng Tiên chỉ, chàng nói rõ mình đi đâu và cho biết ngay chiều hôm đó chàng sẽ trở về.

Cũng như mọi ngày ra đi chàng khép cửa phòng, vì sự tế nhị chàng không tiến khóa phòng, nhưng bao nhiêu giấy tờ cần giữ kín, chàng đã giấu vào một nơi kín trong phòng.

Chiều hôm ấy, khi từ Bạch Hạc trở về, chàng rất ngạc nhiên thấy dán trước cửa phòng một vế câu đối viết trên giấy hồng điều. Chữ viết bằng một thứ mực tốt đen lánh, và nét chữ trông tuy già giặn nhưng lại rất mềm mại. chứng tỏ đây là nét chữ đàn bà. Vế câu đối đề rằng:

Hán mạt nhất thời vô nghĩa sĩ

Nghĩa:

Nhà Hán lúc mạt vận một thời không nghĩa sĩ.

Người viết câu đối có ý chê chàng không phải là một nghĩa sĩ, nhắc lại giai đoạn Hán mạt, giai đoạn tiền Tam quốc, đã không xuất hiện anh hùng nghĩa sĩ để phò vua cứu nước, đến nỗi hết loạn Khán Vàng, họa Thập Thường thị lại đến họa Đồng Trác, và sau cùng là Tào Tháo uy hiếp nhà vua.



Có lẽ người ra về câu đối muốn thử tài văn chương nhưng đồng thời cũng muốn hiểu biết chí khí của chàng. Có lẽ người này không rõ công việc chàng đang theo đuổi nên dùng về câu đối để khích chàng!

Đọc xong về câu đối, chàng gật gù mỉm cười. Vì trời còn sớm, chàng nhờ một người nhà ông Tiên chỉ ra ngôi hàng xén đầu làng mua giúp chàng một tờ giấy hồng điều.

Không hiểu sau bữa cơm chàng đã loay hoay thế nào với xấp giấy hồng điều, nhưng sáng hôm sau, người nhà ông Tiên chỉ đã thấy dán thêm hai vế câu đối nữa, một vế để đối vế ra. Vế đó như sau:

Nguyễn suy tam kỳ hữu anh hùng.

Nghĩa:

Nhà Nguyễn khi suy vì ba kỳ cò anh hùng.

Mỗi kỳ là 12 năm, ba kỳ là 36 năm. Ý Vũ Cảnh muốn nói, nhà Nguyễn trong khi suy yếu, từ 36 năm nay vẫn có anh hùng với các đội quân Cần Vương, và giờ đây với những nghĩa quân của cụ Phan Đình Phùng và của ông Đề Thám. Và chàng cũng có ý tự nói về mình, trong lúc non sông nghiêng ngửa, chàng đâu có sợ nguy nan, chàng vẫn mạo hiểm đi chiêu dụ nghĩa quân cho đạo quân của ông Đề.

Ý trong vế đối trên lại được bổ túc qua một vế câu đối chàng ra cho người đã ra đối trước. Vế này như sau:

Điếu thê cát địa ngôn phi mậu.

Nghĩa:

Đất lành chim đậu, lời nói không sai.

Với vế câu đối này, Vũ Cảnh có ý bảo cho người ra câu đối biết, đây là đất lành, chàng ngừng chân lại để hoạt động. Dùng



bước ở Hội Hợp, không phải để chàng hưởng thú an nhàn với ngâm thơ, đọc sách. Chàng dừng bước nơi đây, vì đây là đất lành, thuận tiện cho công việc của chàng. Đất Tam Đái lắm anh hùng hào kiệt, người Tam Đái vốn dũng cảm và nghĩa khí!

Chàng dán hai vế câu đối, vế đối song hàng với vế đã ra trước, còn vế ra, chàng dán riêng biệt, và dành chỗ cho người đối dán vế đối của mình.

Sáng hôm ấy, chàng cũng được ông Tiên chỉ mời sang uống trà. Chén trà nóng làm chàng ấm lòng giữa trời xuân còn lạnh. Chàng yên trí thế nào trong lúc dùng trà, ông Tiên chỉ cũng đề cập tới vế câu đối dán trước cửa phòng chàng từ chiều hôm trước, nhưng suốt buổi trà, ông Tiên chỉ nói những chuyện đầu đầu và chỉ hỏi han về công việc của chàng, không hề dă động gì tới vế câu đối, ông không nhắc tới nên chàng cũng không tiện hỏi.

Sau buổi trà sớm, chàng từ biệt ông Tiên chỉ để đi Vĩnh Tường gặp mấy người đã hẹn. Vĩnh Tường không xa Hội Hợp bao nhiêu, nên độ cuối giờ Mùi, chàng đã trở về. Lúc này, ba vế câu đối đỏ dán trước cửa phòng đã thành bốn, vì người ra cho chàng vế câu đối hôm trước đã đối lại vế câu đối chàng mới dán sáng nay. Đối rằng:

Nhân hữu đồng thanh chí bất cô⁽¹⁾

Nghĩa:

Người có bạn đồng thanh chí không cô quạnh

Văn nét chữ mềm mại, đẹp và già giặn với văn thứ mực đen lánh trên giấy hồng điều. Qua nét chữ mềm mại, Vũ Cảnh nhận thấy cái gì rất tâm tính của tác giả vế đối.

1 Câu đối của Đồng Xuyên, chúng tôi thay chữ Đức của tác giả bằng chữ Chí cho hợp với câu chuyện.



Chàng đọc kỹ lại cả hai câu đối gặt gù bước vào, vừa đi vừa như có dáng suy nghĩ. Chàng chắc đây là một phụ nữ, không hiểu nhiều hay ít tuổi, mà rất có chí khí. Phụ nữ này biết rõ công việc chàng làm, và vế câu đối ra hôm trước chỉ là để thử tài chàng.

Đọc câu đối lại về đôi chàng mới dán ngoài cửa phòng buổi sáng, chàng thấy văn tài của người đối đọc thấy cả qua bảy chữ, ý muốn của nàng la hưởng ứng công việc chàng đang làm.

Chàng rất cảm phục, và chàng cũng lại rất muốn gấp mặt để bày tỏ cảm tình.

Dù trong lòng nung nấu ý chí giết giặc ngoại xâm, nhưng chàng trẻ tuổi nhiều lúc cũng tự cảm thấy cô đơn trong bước giang hồ. Những buổi chiều mặt trời dần khuất, gió lạnh thổi lên, làn khói lam bốc từ một mái rạ xa xa, đó là những lúc chàng nhớ nhà, nhớ mẹ già và mấy em nhỏ. Những lúc này, chàng cảm thấy trơ trọi vô cùng. Giá có một giai nhân để đàm luận có lẽ cũng là một điều chàng muốn, nhưng dù muốn, chàng cũng chỉ gặt cái muốn sang một bên, đặt nhiệm vụ lên trước hết. Trong bước đường nguy hiểm gian lao chàng đang tự chuốc lấy, đã biết bao lần chàng bắt gặp những nụ cười, những khóe mắt, nhưng bắt gặp để mà qua đi, không chút gì lưu luyến.

Chàng nhớ lại, trước khi dẫn thân trên đường khó khăn, cha chàng đã khuyên:

- Việc con định làm là việc lớn, và rất nguy hiểm. Cha chẳng biết bảo con nên là thế nào, con phải tùy hoàn cảnh mà ứng phó, nhưng có một điều cha căn dặn: con phải biết sợ những cái nhìn quynh rừ, những nụ cười tươi thắm của đàn bà con gái, nhất là của những người có nhan sắc. Đây là cái bẫy và đây cũng là vực thẳm nghe con!

Mẹ chàng không muốn con ra đi, muốn con ở nhà rồi ba cụ sẽ lo cưới vợ cho con để sớm có cháu bông. Bà cụ bảo con:



- Con còn trẻ người non dạ, tài lực bao nhiêu sao dám lo việc triều đình! Thôi con ở nhà theo nghiệp nhà, cố học hành mà thi cử rồi mẹ lo tiểu đẳng khoa cho con.

Chàng không nói gì, sợ mẹ buồn, nhưng cha chàng đã bảo vợ:

- Làm tài trai gặp lúc nước non nguy khốn, không tự dấn thân cứu nước, còn đợi ai! Thôi bà để con nó đi! Việc lớn, bà đừng gàn.

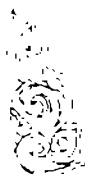
Chàng ra đi, lời cha dặn luôn luôn văng vẳng bên tai và hình bóng mẹ cũng luôn luôn hiện trong trí óc. Những lúc chàng mải mê với công việc, chàng không nghĩ đến gia đình, nhưng con người dù bận đến đâu, thỉnh thoảng cũng có đôi lúc rồi rãi ngắn, và những lúc này chính là lúc chàng cảm thấy trong lòng trống rỗng.

Chiều hôm nay, ở Vinh Tường về, chàng đã giải quyết xong cùng các đồng chí vài công việc khó khăn đã gặp phải. Chàng vui sướng vì sự thành công trong hoạt động, nhưng sau phút vui vì nhiệm vụ ấy, lòng chàng lại thấy mang mang buồn nhớ thương trần Sơn Nam Hạ, chàng nhớ quê nhà với những cánh đồng bát ngát, cha mẹ già chắc đang ngóng trông mình.

Về đến trước phòng, những nét chữ mềm mại trên hai vế câu đối, và nhất là ý xuất ra từ vế đối lại câu của chàng ra! Người phụ nữ nào mà chí khí nam nhi thế; với chí khí ấy, lại thêm văn tài ấy, chàng đoán đây chắc là một thiếu nữ, mà lại là một thiếu nữ xinh đẹp.

Chàng dừng chân trước cửa phòng ngắm những nét chữ mềm mại, màu mực đen càng tăng vẻ già giận của nét chữ. Chàng lẩm nhẩm đọc cả đôi câu đối, vế của chàng và vế đối:

*Điếu thê cát địa, ngón phỉ mậu
Nhân hữu đồng thanh, chí bất cô*



Và chàng tự dịch:

*Đất lành chim đậu lời xưa đúng
Tương ứng đồng thanh chi chẳng riêng!*

Chàng thấy vẻ đối thật hay và thật có ý nghĩa!

Ngắm chán những hàng chữ đen trên giấy hồng, chàng thông thả đẩy cửa, từ từ bước vào phòng.

Việc đầu tiên, chàng với chiếc điều bát hút điều thuốc lão cho ấm bụng. Tiếng điều kêu ròn ròn làm chàng như cảm thấy có cái gì êm ái hài lòng, và tự nhiên chàng linh cảm như sẽ có cái gì tốt đẹp sắp tới với chàng.

Chàng khe khẽ ngâm thơ, vừa ngâm thơ vừa thay bộ áo ngoài quá nặng, ra ngoài chống cái lạnh của trung du, chàng mặc áo ấm, thường là áo bông, thứ áo có lõi bông giữa hai lần vải trong và ngoài.

Chàng hút thêm điều thuốc lão thứ hai, với chiếc ấm nhỏ, rót chén nước để chiêu hơn thuốc. Chỉ tiếc nước không được nóng lắm, để phù hợp với cái khí ẩm tạo ra bởi điều thuốc lão.

Vào lúc ấy, ông Tiên chỉ đẩy cửa bước vào. Vũ Cảnh nghiêng mình chào. Ông Tiên chỉ nói:

- Hôm nay thấy Khóa về sớm nhỉ!

- Thừa lão bá, hôm nay văn sinh đi Vinh Tường gần đây, nên công việc xong về được sớm. Văn sinh gặp mấy anh bạn đồng chí để bàn về việc đưa thêm nghĩa quân lên Yên Thế và cũng nghiên cứu vấn đề huấn luyện quân sự của những người này. Mọi việc đều tốt đẹp. Văn sinh hy vọng có sự thành công.

Ông Tiên chỉ nói:

- Thế thì lão cũng mừng! Sự thành công của thầy Khóa là sự thành công của đất nước! Nếu thanh niên nước nhà ai cũng có tâm huyết như thầy Khóa, đất nước lo gì sự đô hộ của ngoại bang.



Chợt ông nhún đến chén nước đã nguội Vũ Cảnh đang uống dở. Ông bảo Vũ Cảnh:

- Lũ trẻ tệ thế, biết thầy Khóa về mà chúng không mang lên ấm nước nóng để thầy Khóa dùng.

- Thừa lão bá, nước chưa nguội hẳn, còn ấm ấm, ở ngoài lạnh vào, uống cũng thấy ấm bụng rồi! Xin lão bá chớ quan tâm, e phiền người nhà quá.

- Có gì mà phiền! Thầy Khóa ở đây với lão là một điều hạnh phúc cho lão, lão rất mến phục chí khí và tài năng của thầy Khóa.

Vũ Cảnh đoán ông Tiên chỉ sắp đề cập tới hai đôi câu đối nơi ngoài cửa, nhưng ông tuyệt nhiên không đá động gì tới, ông lại bảo chàng:

- Hôm nay lão tới đây để muốn khoe với thầy Khóa một bài thơ và muốn nhờ thầy Khóa xem có chỗ nào thiếu sót thì phủ chính giùm.

Vũ Cảnh nói:

- Lão bá, chớ dạy quá lời! Văn sinh học hành được bao nhiêu mà dám nói chuyện thơ văn với lão bá!

Ông Tiên chỉ cười và nói:

- Thầy Khóa khiêm tốn quá! Văn tài xã Mộ Trạch từng vang lừng khắp trong nước, nhất là văn tài họ Vũ! Mấy lại bài thơ này của lão là một bài thơ Nôm. Nôm na là cha mạch quế, nhưng không làm thơ chữ Hán được lão làm thơ Nôm vậy.

- Thừa lão bá, thơ Nôm mới khó, và chữ Nôm mới chính là chữ của dân tộc. Văn sinh thấy Hoàng đế Quang Trung quả thật là người sáng suốt muốn dùng chữ Nôm thay chữ Hán! Chỉ tiếc ngài mất quá sớm, con ngài lại là người bất tài, nếu không đất nước ta đâu đến nỗi như ngày nay.

Rồi chàng chép miệng. Ông Tiên chỉ, dáng chừng lạnh với cái điệu rít một hơi thuốc lâu dài! Rít xong hơi thuốc, ông ngửa mặt, thở hơi khói dài, khói tỏa bay như con rồng vờn không khí.



Vũ Cảnh nói tiếp:

- Bài thơ của lão bá chắc phải hơn người và phải đầy ý nghĩa, xin lão bá đọc cho văn sinh được thưởng thức!

Ông Tiên chỉ cười nói:

- Chẳng biết có hơn người và có ý nghĩa không, nhưng lão muốn diễn tả tâm tư của lão qua mấy vần thơ. Lão đọc thầy Khóa nghe nghe! Lão đặt tựa đề bài thơ là ĐÊM SÂU VẮNG:

*Trần trọc giường khuya nổi nhớ nhà
Túi chần, hổ gối, thẹn lòng ta!
Trăng vào du⁽¹⁾ ngủ, màn ngăn lại.
Sương đến chung buồn, gió hắt ru.
Ngoài muỗi than van chia cảnh vắng,
Trong tim thao thức đợi canh tà.
Đêm dài đêm hơi sao dài quá
Cám cảnh non sông, hận tuổi già⁽²⁾*

- Ấy thơ lão nôm na, thầy Khóa đừng chê nghe!

- Văn sinh đâu dám! Với lời thơ, lão bá đã nói lên được tâm sự mình. Đêm dài đây, đâu có phải lão bá có ý muốn nói đêm từ tối đến sáng, mà chính lão bá đang mong sự thành công của công cuộc cách mạng Cần Vương, sự thành công lâu tới, kéo dài sự thống trị của người Pháp qua lũ tay sai!

Ông Tiên chỉ gật gù nói:

- Thầy Khóa thực đoán trúng tâm tư của lão!

Vừa lúc ấy, một tên người nha xách lên siêu nước nóng, hắt thay trà pha ấm nước cho Vũ Cảnh. Ông Tiên chỉ hỏi:

- Thế nào, cô mày sửa soạn mâm rượu xong chưa?

- Bẩm cụ, cô con sắp cho dọn lên, mời cụ và thầy về phòng!

1 du ngủ = ru ngủ (người Bắc xưa không đọc uốn lưỡi chữ du).

2 Thơ của tác giả (Toán Ánh).



Ông Tiên chỉ quay lại bảo Vũ Cảnh:

- Người nhà nó vừa đánh bắt được con gà rừng, lão bảo chúng làm mâm rượu để lão với thầy Khóa ta cùng nhấm! Trời hôm nay lạnh uống rượu cho nóng người, thầy Khóa ạ! Tửu nâng dẫn huyết, uống rượu cho khí huyết lưu thông, kẻo lạnh quá, máu chảy không đều mình sinh mệt mỏi! Mời thầy Khóa sang phòng tôi.



V

ƯỚM LỜI



Vũ Cảnh đứng lên bước theo ông Tiên chỉ. Từ nơi này tới phòng riêng của ông Tiên chỉ không xa. Ra khỏi phòng, ông liếc nhìn hai câu đối dán trên cánh cửa. Ông mỉm cười. Người ra đối đã đưa ra tâm sự mình, người đối cũng hưởng ứng nỗi niềm riêng ấy. Ông lại nghĩ tới bài thơ vừa đọc cho Vũ Cảnh nghe. Vũ Cảnh đã hiểu tâm tư của ông, song ông nghĩ cũng cần nói rõ hơn những điều ông nghĩ. Ông bảo chàng:

- Thầy Khóa ạ! Đêm dài quá, mà những người trần trọc vì nỗi nước nhà đã có bao người. Người có tâm thường thao thức, như những ai thao thức lúc đêm trường. Chia cảnh vắng của đêm dài nào có ai? Chỉ có đàn muỗi vo ve!

Vũ Cảnh đáp:

- Lão bá nghĩ cũng đúng, nhưng riêng văn sinh, văn sinh thấy không phải không có ai cùng chia cảnh vắng, có đấy, nhưng không nhiều. Không có những người như vậy, làm sao cụ Phan có đủ nghĩa quân chống giặc, và làm sao ông Đề ở Nhà Nam tạo được lực lượng để người Pháp phải kinh sợ!



Hai người đã tới phòng riêng của ông Tiên chỉ. Trên bàn nhỏ đặt giữa hai chiếc trường kỷ đã có một mâm rượu, với những bát đĩa trông sạch và thức ăn bày biện rất quyến rũ, một chai rượu thuốc đặt bên cạnh mâm. Ông Tiên chỉ mời Vũ Cảnh ngồi vào mâm rượu. Ông nói:

- Thầy Khóa ạ, tửu năng dẫn huyết, ta phải uống rượu để huyết mạch lưu thông, giữ lấy sức khỏe, và có uống chút rượu vào tinh thần như sáng suốt hơn, ta nhìn thời thế biết rõ hay dở hơn!

- Lão bá dạy đúng. Ngày xưa Tào Tháo cùng Lưu Huyền Đức uống rượu luận anh hùng, giờ đây lão bá dùng rượu để nhìn thời thế, thật phải. Non sông đang hồi nghiêng ngửa, kẻ hay thì ít, kẻ dở thì nhiều, ta không tỉnh, không khỏi bị lừa.

- Thầy Khoa nói phải! Ta phải coi chừng những kẻ mồm luôn luôn nói đến ái quốc ái quân, đồng bào, đồng chủng, nhưng chính ra, chúng chính là một lũ bán nước, bán đồng bào.

Ông Tiên chỉ rót rượu vào chiếc chén nhỏ. Ông giơ chén rượu cho Vũ Cảnh xem và nói:

- Rượu này lão ngâm thuốc đã lâu ngày, và ngâm toàn những vị bổ, uống vào dễ ngủ và tinh thần sáng suốt thêm. Rượu này, lão chỉ mời khách thân! Nào mời thầy Khóa!

Vũ Cảnh mời lại rồi đưa chén rượu lên môi nhấp nháp. Rượu có mùi thơm của thuốc, và là một thứ rượu ngon nên vị thuốc càng dậy.

Ông Tiên chỉ sau khi uống một hớp rượu, khà ra và nói:

- Chà! Lạnh quá, rượu lạnh như băng Băng lãnh tửu!

- Vâng, thưa lão bá, rượu có lạnh, nhưng uống vào vẫn làm nóng người! Băng lãnh tửu nhi năng dẫn huyết!

Ông Tiên chỉ cười ha hả và bảo:

- Thầy Khóa cũng vào bạc hay chữ. Nhân ba chữ BĂNG



LÃNH TỬU, lão vừa nghĩ ra vế câu đối. thử nhờ thầy Khóa đối giúp. *Xuất đối dị, đối đối nan*, ra câu đối dễ, đối câu đối khó, chính câu đối của lão nhưng lão chưa tìm ra vế đối!

- Lão bá cứ khiêm nhường! Văn sinh đốt nát, đầu đã chắc đối được câu đối của lão bá.

- Chính thầy Khóa mới khiêm nhường. Lão đã đọc đôi câu đối dán ở cửa phòng thầy Khóa rồi! Thầy Khóa đã hay chữ, lại là người có chí khí. Có chí khí lại là con người nhưn nhận, thật đáng khen! Nào, lão đọc thầy Khóa nghe vế câu đối của lão nhé!

Vũ Cảnh lắng nghe. Chàng biết trước vế ra sẽ khó đối, vì qua hai vế câu đối đã được dán trước cửa phòng, chàng hiểu gia đình ông Tiên chỉ là một gia đình văn tự, và đã như vậy lẽ dĩ nhiên ông Tiên chỉ là bậc hay chữ!

Ông Tiên chỉ đọc: *Băng lãnh từu, nhất điểm, nhị điểm, tam điểm!*

Vũ Cảnh nghe thấy ngay đây là một vế ra hiểm hóc, một vế đối chiết tự. Ba chữ *Băng lãnh từu*, chữ *băng* có một chấm thủy, chữ *lãnh* có hai chấm, và chữ *từu* có ba chấm. Nếu dịch nôm thì có nghĩa: rượu lạnh như băng, một điểm, hai điểm, ba điểm. Chàng thưa với ông Tiên chỉ:

- Câu đối lão bá ra khó quá, xin phép cho văn sinh nghĩ đôi ba ngày!

Ông Tiên chỉ:

- Thầy Khóa thật khiêm tốn, thầy Khóa cứ nghĩ, ta vừa uống rượu vừa nghĩ. Cái việc văn chương nó phải từ tốn, hấp tấp đâu có được.

Ông nói thế, nhưng ông thừa biết, đối được vế câu đối hóc hiểm này không phải dễ. Vũ Cảnh là con người trung thực, nhận thấy khó đối thì nói ngay với ông! Thái độ của chàng thật hơn những kẻ khác khoác lác cứ muốn giấu dốt. Vũ Cảnh lại nói:



- Văn sinh xin lão bá đổi ba ngày để nghỉ, nhưng vị tất văn sinh đã đổi xong, có lẽ rồi sẽ chính lão bá là người sẽ đổi về câu đối này.

Ông Tiên chỉ nâng chén rượu uống và mời Vũ Cảnh. Ông gấp cho Vũ Cảnh một miếng thịt gà, rồi nói:

- Thôi ta hãy uống rượu đã, thầy Khóa chờ bạn tâm quá về câu đối của lão!

Làm sao Vũ Cảnh không bạn tâm được! Tâm trí của chàng không để ý vào sự thưởng thức rượu ngon nữa mà đầu óc chàng bận về câu đối! Chàng cũng hơi thẹn thùng vì mang danh văn tự mà không đối nổi một vế đối.

Chàng đưa rượu lên uống, nhưng chàng không còn cảm thấy cái ngon của rượu như hớp ban đầu.

Chàng băn khoăn, giữa lúc ấy, nhìn qua song cửa, thoáng thấy có bóng một nữ lang đang đi lại trong vườn hoa.

Ngay trước phòng riêng của ông Tiên chỉ là một hoa viên, hoa viên nằm ngay sau căn nhà. Từ phòng Vũ Cảnh lúc đi lên phòng này, chàng đã để ý tới vườn hoa xinh đẹp này với các hoa xuân đang đua nở với đủ màu sắc: Cúc vàng, hồng nhung, thược dược trắng và đỏ, mẫu đơn đỏ thắm, trà đơn và kép màu hồng tươi hoặc trắng bạch. Lại có những chậu hoa sỏi, những bông hoa bám vào cành lấm tấm như những hạt gạo trắng và bên cạnh những chậu hoa sỏi là những chậu hoa mộc, hoa trắng nhò, nở kín đáo trong lá như e thẹn và nhiều loại hoa khác mà dân chúng vùng quê Việt Nam ưa chơi. Nếu chú ý, chàng còn thấy hai chậu hoa tượng quân bông nở màu đỏ thắm, những bông hoa nhỏ nở thành chùm trôi lên trên đám lá xanh to trông thật đẹp. Cả chùm hoa gộp lại chỉ là một đóa hoa như hiên ngang trong chậu cảnh!

Hoa tượng quân là một loài hoa quý và lạ, tượng trưng cho sự anh dũng và biểu lộ tinh thần bất khuất của anh hùng hào

kiệt. Giữa các loài hoa, hoa tướng quân như một vị chỉ huy cả muôn hoa. Nhiều thi nhân đã ngâm vịnh về loài hoa này. Nhân đây chúng tôi xin phép được trích dẫn một phần bài thơ ca tụng hoa tướng quân của nữ thi sĩ Thư Linh rút trong tập NHỮNG DÒNG THƠ HOA:

Một buổi sớm nắng vàng gió mát,
Hồn thơ say hương ngát lá xanh
Bạn từ xa, quá chân thành
Chậu cây đem tặng công trình xiết bao.

*

* *

Lá dài mười thanh tao sắc lục
Gió hân hoan giao khúc mừng chào
Bên tai giọng bạn ngọt ngào:
Loài hoa lạ khác Hồng, Đào xú ta
Biết tính chị yêu hoa say đắm.
Giống hiếm hoa dành tặng bạn hiền

*

* *

Ánh hồng tỏa mộng thân tiên
Cây xanh tắm nắng phơ duyên lạ kỳ

.....

Nụ hoa sắc lý dịu hiền
Nâu tuần trắng kết cánh tiên nở dần
Đài bích ngọc trên thân cẩm thạch
Từng cọng xinh dần tách màng vương
Màu hồng chuyển đỏ dễ thương
Hơn trăm cánh mộng kết nguồn say sưa
Mấy bữa đầu hoa thừa nhỏ cánh



Đài ngọc ươm tâm cạnh biếc hồng
Nhụy vàng như chấm phấn thông
Bán khai nểng ử cánh hồng kiều sang.
Khách thăm hoa ngờ ngàng khen hiếm
Một vị ưa sưu kiếm kỳ hoa
Thuật rằng: Hoa xứ ngoài xa
Nhập vào nước Việt đặt là **TUỐNG QUẢN**
Vị hoa như linh thần đáng quý
Nó một bông tuyết mỹ thanh cao
Tượng trưng tráng sĩ anh hào
Mỗi kỳ trở một đóa nào có hai.

Nữ lang đi đi lại lại trong vườn hoa, thỉnh thoảng lại cúi xuống nhặt bỏ mấy lá sâu, hoặc vài bông hoa đã tàn. Bỗng nhiên nàng lên tiếng gọi ông Tiên chỉ:

- Thầy ơi! Hoa đính lăng, hôm nay cũng nở đẹp lắm!

Ông Tiên chỉ đáp lại lời con:

- Ủ, nó nở thì nở, có gì mà con phải gọi thầy. Thầy đang tiếp rượu thầy Khóa, con không biết sao!

Rồi ông quay lại Vũ Cảnh nói:

- Xin lỗi thầy Khóa! Con cháu nhà tôi, nó tên là Giáng Thu, thật không có ý tứ!

Vũ Cảnh đang nghĩ về về câu đối! Chàng đáp một cách như không nghĩ ngợi gì:

- Thừa lão bá, có gì đâu!

Rồi như trong một cơn mê choàng tỉnh, chàng nói:

- Thừa lão bá văn sinh đã nghĩ ra được về đối về câu đối của lão bá rồi!

- Thầy Khóa hay chữ thật! Thế mà thầy Khóa bảo phải nghĩ vài ba ngày! Xin thầy Khóa cho nghe về đối! Chắc phải hay lắm!

Vũ Cảnh như bẽn lèn thưa:

- Thừa lão bá, thực ra không phải văn sinh tự nghĩ ra! Chính tiểu thư Giáng Thu đã nhắc văn sinh đó!

- Ủa! Sao la vậy! Thì thầy Khóa hãy đọc cho lão thưởng thức tài mẫn tiếp của thầy Khóa qua cái hay của vế đối.

Vũ Cảnh đọc:

Đình hương hoa bách đầu, thiên đầu, vạn đầu.

Ông Tiên chỉ nghe qua vội khen:

- Tuyệt quá! Đối chiết tự mà đến như vậy thì thật giỏi! Lão không thể đối được chính câu đối của mình nên phải nhờ thầy Khóa đối giúp!

Vế đối thật hay và chọi chan chất với vế ra.

Ba chữ ĐÌNH HUƠNG HOA là hoa cây Đình hương, ba nét đầu của ba chữ này lại là ba nét đầu của ba chữ *bách, thiên* và *vạn*.

Chúng tôi xin chép dưới đây nguyên cả đôi câu đối để bạn đọc cùng thưởng thức và để càng rõ cái khéo léo của người đối, đáp lại cái hiểm hóc của vế ra:

Băng lãnh tưu, nhất điểm, nhị điểm, tam điểm.

Đình hương hoa, bách đầu, thiên đầu, vạn đầu.

Nghe ông Tiên chỉ khen. Vũ Cảnh đứng dậy, chấp tay nói:

- Xin lão bá chớ quá khen! Văn sinh xin nhắc lại, vế đối này không phải tự văn sinh nghĩ ra! Chính tiểu thư Giáng Thu đã nhắc khéo văn sinh đó!?

Ông Tiên chỉ đưa tay ra hiệu mời Vũ Cảnh ngồi xuống, rót một chén rượu đầy, đưa chàng uống và bảo rằng:

- Thầy Khóa thật là khiêm tốn. Cháu Giáng Thu nó có nhắc tới hoa đình hương, cũng chỉ là một sự ngẫu nhiên. Nghe ba tiếng hoa đình hương mà nghĩ tới dùng làm vế đối, không phải người hay chữ làm sao mà nghĩ ra được sáu chữ sau: Bách đầu,



thiên đầu, vạn đầu. Cái tài mẫn tiệp của thầy Khóa có thua gì Trạng Quỳnh khi được bà Thị Điểm nhắc cho để đối câu đối của ông anh bà là Đoàn Trác Luân!

Vũ Cảnh ngồi xuống, uống một hơi hết chén rượu đầy và đáp lại:

- Lão bá quá thương nên nói vậy! Thật ra tiểu thư Giáng Thu mới là người mẫn tiệp!

Thực ra, trong lúc hai người ngồi uống rượu nói chuyện, Giáng Thu có đi qua phòng bên. Qua vách, nàng đã nghe rõ câu chuyện về câu đối cha ra cho chàng nho sĩ. Về câu đối hiểm hóc, ra trong bữa rượu, thật khó đối, nhưng Giáng Thu từ nhỏ vốn được cha dạy dỗ nên cũng có khiếu về văn thơ, câu đối. Chính nàng đã viết và đã đối những vế câu đối dán trước cửa phòng Vũ Cảnh.

Ngay từ hôm đầu tiên cha đưa Vũ Cảnh về và thuật rõ cuộc đấu vật và những câu chuyện trong bữa tiệc làng, Giang Thu đã khâm phục Vũ Cảnh là người có tài lại có chí khí, và một đôi lần nhìn qua song cửa, thấy rõ Vũ Cảnh là một con người khôi ngô với những cử chỉ điềm đạm, nàng có cảm tình với chàng. Thời ấy không phải như ngày nay, nam nữ tự do giao tiếp. Mà là thời quan niệm nam nữ thụ thụ bất thân đang được tôn trọng.

Ông Tiên chỉ là bậc nho học, tuy đầu óc phóng khoáng, nhưng ông cũng không chấp nhận điều gì quá ngược lại với thói tục. Chính ông, ông cũng mến Vũ Cảnh, và ông cũng có ý ướm hỏi Vũ Cảnh thay cho con gái, nhưng phải có cơ hội thuận tiện.

Giáng Thu biết mặt biết người, biết tài võ dụng, biết rõ chí khí anh hùng của họ Vũ, nhưng nàng mới chỉ nghe mà chưa hiểu, võ tài như vậy, văn tài của chàng có được như võ tài chăng. Rồi nàng không hỏi ý cha, đã tự nghĩ ra vế câu đối dán lên cửa phòng họ Vũ:

Hán mạt nhất thời vô nghĩa sĩ

Vũ Cảnh đã đối lại như trên đã trình bày và chàng cũng lại đã ra luôn một vế đối để người đã thách đối chàng cũng phải đối!

Với vế đối, Vũ Cảnh đã khiến cho Giáng Thu vốn phục chàng về võ tài và về chí khí cũng phục chàng hơn về văn tài. Và nàng để ý đến chàng hơn, nhất là nàng hiểu rõ ý thân phụ cũng muốn chu toàn cho mình. Nghe lén thấy vế đối cha ra cho khách, nàng biết trong nhất thời, khách khó long đối được, nên nàng đã tìm cách nhắc khéo bằng cách gọi cha báo cho biết hoa Đình Hương đang nở. Sự nhắc khéo của nàng quả đã gỡ bí cho Vũ Cảnh.

Ông Tiên chỉ và Vũ Cảnh trong bữa rượu vừa nói chuyện về văn thơ lại bàn về thời thế. Vào lúc rượu họ Vũ đã hơi ngà ngà say, ông Tiên chỉ đột nhiên hỏi chàng:

- Thầy Khóa đọc văn thơ, kim cổ đã nhiều không biết thầy Khóa có biết bài thơ tứ tuyệt của Đỗ Thu Nương không?

- Dạ bẩm lão bá, văn sinh có được đọc qua và văn sinh vẫn mang máng nhớ.

Ông Tiên chỉ cười nói:

- Lão cũng đã đọc qua bài thơ ấy, nhưng trí nhớ của lão kém, không còn nhớ rõ. Thầy Khóa nếu còn nhớ hết, xin đọc cho lão nghe lại.

- Văn sinh tuy nhớ, cũng chỉ mang máng, văn sinh đọc lại e có chỗ sai.

- Thầy Khóa cứ đọc lão nghe, lão cũng còn hơi nhớ mà! Đôi ta cùng nhớ, có lẽ bài thơ sẽ không sai đâu!

Vũ Cảnh vâng lời đọc:

*Khuyến quân mạc tích Kim lữ y
Khuyến quân tích thủ thiếu niên thi!
Hoa khai kham chiết trục tu chiết,
Mạc dãi vô hou không chiết chi*



Chàng đọc theo giọng ngâm nga, hơi rượu ngà ngà làm cho giọng chàng thêm sang sảng. Nghe chàng ngâm xong bài thơ, ông Tiên chỉ khen:

- Thầy Khóa nhớ quá, đâu có sai chữ nào! Lão phải thưởng thầy Khóa chén rượu đầy mới được.

Vừa nói, ông vừa gấp thừc nhấm vào bát chàng họ Vũ, và ông rót một chén rượu đầy!

Ông cũng tự rót cho mình một chén đầy không kém. Ông mời:

- Nào thầy Khóa, lão mừng cái trí nhớ của thầy Khóa thật hơn người!

Ông nâng chén rượu đưa lên miệng, Vũ Cảnh cũng lễ phép mời lại, và chàng lại uống chén rượu trong một hơi, trong khi ông Tiên chỉ cũng uống như vậy.

Từ lượng của ông Tiên chỉ khá, nên uống dăm ba chén rượu ông chưa thấy hơi say, còn Vũ Cảnh cùng rượu ấy, tự thấy đã ngà ngà.

Ông Tiên chỉ nói:

- Từ lượng thầy Khóa tuy không cao, nhưng cũng đủ để thù tiếp trong những cuộc giao tế!

- Bẩm lão bá, văn sinh thực ra không bao giờ dám uống nhiều rượu, e say rượu sẽ làm lỡ việc lớn!

- Thầy Khóa nghĩ phải! À, lão trở lại bài thơ của Đỗ Thu Nương. Bài này trước đây lão có dịch nôm, lão đọc thầy Khóa nghe, chỗ nào không được thầy Khóa sửa cho nhé:

*Tiếc chi chiếc áo sợi vàng
Khuyên chàng tiếc lấy tuổi đang xuân thì
Hoa tươi hãy hái mau đi
Mai đây hoa rụng bẽ gì cảnh không⁽¹⁾*

1 Bản dịch Toan Anh

- Đây lão chỉ lược dịch, lược lấy ý, không giữ hết lời. Dịch giả phản giả nên lão cũng thận trọng.

Vũ Cảnh kính cẩn nói:

- Lão bá dịch sát nghĩa lắm và văn sinh thấy dịch như vậy là đạt lắm rồi

Chàng ngừng lời một chút rồi nói tiếp:

- Thừa lão bá!

Ông Tiên chỉ như ngạc nhiên trước lời thừa, hỏi:

- Thầy Khóa định nói gì!

- Thừa lão bá, văn sinh xin phép lão bá để được hỏi chẳng hay vì sao lão bá lại nhắc tới bài thơ của Đỗ Thu Nương.

Ông Tiên chỉ đưa tay lên vuốt chòm râu, cười khà khà nói:

- Lão già hay lắm lắm. Bỗng nhiên nhớ tới bài thơ đó thì nhắc lại cùng thầy Khóa, chứ có gì đâu! Nào kìa thầy Khóa, nhắm đi chứ?

Ông lại tiếp thức nhắm cho Vũ Cảnh và rót thêm rượu cho hai người. Đoạn ông với chiếc điếu hút. Ông nói:

- Xin lỗi thầy Khóa nhé, lão có thói xấu là bữa ăn cứ phải hút thuốc lão. Hôm nào đi ăn cỗ hay đi việc làng, vì giữ lễ, không được hút thuốc trong bữa ăn, lão lấy làm khổ lắm!

Hút xong, ông chuyển chiếc điếu cho Vũ Cảnh và nói:

- Thầy Khóa cũng nên hút một điếu cho thơm miệng!

Vũ Cảnh đưa tay đỡ chiếc điếu, thông nỏ điếu, vè mỗi thuốc đặt vào nỏ, dùng chiếc đóm châm lửa ở đĩa đèn dầu lạc đặt trên án thư rồi hơ lửa trên nỏ điếu, vít chiếc xe điếu trúc đưa vào mồm rít một hơi dài có vẻ ngon lành, khoan khoái. Chàng quay mặt sang bên, hà hơi thuốc, khói bay là là trong gian phòng không sáng lắm, những ngọn đèn dầu không đủ làm sáng trưng được gian phòng.

Bữa rượu kéo dài khá lâu, cho đến hơn một giờ mới xong.



Mâm rượu được bung đi, trầu nước được bày ra. Ông Tiên chỉ đưa coi trầu mời Vũ Cảnh. Chàng nhặt một miếng trầu gồm cau, trầu không và vỏ, giữa mùa xuân lạnh, không có cau tươi, chỉ có cau khô, nhưng cau khô đây là loại cau đậu, trắng và ngon. Cầm miếng cau khô, Vũ Cảnh ngấm ngấm, nắn nắn khê hai đầu miếng cau bằng ngón tay cái và ngón tay trỏ, thật là mềm và mặc sự nắn bóp như vậy, hạt cau cũng không long khỏi miếng bì cau. Vũ Cảnh khen:

- Cau đậu ngon quá chẳng hay đây là cau nhà phơi hay cau mua?

Ông Tiên chỉ vừa nhặt xong miếng trầu, đã chú ý tới động tác nắn cau của chàng, ông gật gù nói:

- Cháu Giáng Thu nó phơi đó. Phơi cau may được nắng thì ngon!

Thực ra phơi cau là cả một nghệ thuật, sờ cạy ở nắng đã đành, nhưng cũng phải biết sấy cau nếu không được nắng; và khi đem phơi, phải xếp nhẹ từng miếng cau mới giữ được cau đậu. Ông Tiên chỉ nói may được nắng chỉ là một câu nói khiêm nhượng cũng có ý muốn khoe tài nữ công nội trợ của con gái.

Vũ Cảnh nhặt miếng trầu không, trầu tươi tèm cánh phượng tằm về ngon lành, và cả đến miếng vỏ cắt cũng khéo, miếng vỏ vun vút cheo chéo đầu dày đầu mỏng, lại là loại vỏ đỏ tươi trông thật nổi màu bên miếng trầu xanh.

Nhặt miếng trầu xanh lên, Vũ Cảnh cũng ngấm ngấm rồi buột miệng khen: Chà! Trầu tèm cánh phượng sao mà khéo quá!

Ông Tiên chỉ khê vuốt râu, thủng thẳng nói:

- Ấy cũng cháu Giáng Thu nó tèm trầu. Con gái nhà nền nếp ít nhất, cũng biết tèm miếng trầu cho chỉnh! Và cũng cần phải biết làm bữa rượu cho bố tiếp khách, bữa rượu phải sang trọng, lịch sự mà không cần cầu kỳ!

Vũ Cảnh đưa miếng cau, miếng trầu không sau cùng vào miệng nhai. Trầu không tèm thật vừa vôi, nhai miếng trầu chàng cảm thấy thơm ngon!

Ông Tiên chỉ cũng đã bỏ miếng trầu vào miệng nhai. Trên án thư đã có một ống nhỏ bạc nhỏ để đựng bã trầu, và để khách ăn trầu dùng. mặc dầu, dưới chân án thư ngay mặt đất đã có một chiếc ống nhỏ đại thật lớn.

Vũ Cảnh nhai miếng trầu khen ngon, và nhân đó cùng ca tụng bữa rượu là lịch sự. Chàng nói:

- Chắc mâm rượu cũng do tiểu thư Giáng Thu sửa soạn! Món ăn nấu thật khéo, thật vừa miệng, nhấm rượu tăng thêm vị rượu!

Ông Tiên chỉ cười khà khà, và nói:

- Thầy Khóa thật quá khen! Cháu nó được mẹ nó dạy bảo, nên công việc bếp núc cũng tạm được!

- Tiểu thư thật hơn người, nội trợ giỏi, lại văn thơ cũng đáng phục!

Ông Tiên chỉ làm bộ sùng sốt.

- Cháu nó có làm văn thơ bao giờ!

Vũ Cảnh thưa:

- Thưa lão bá, việc tiểu thư nhắc văn sinh đối vế câu đối của lão bá cũng đủ chứng thực văn tài của tiểu thư. Hơn nữa, chắc lão bá lúc chiều cũng để ý đến hai đôi câu đối dán trước cửa phòng văn sinh.

- Có, lão có đọc! Cả hai đôi câu đối đều được lắm, người ra đã khéo, mà người đối cũng hay! Chỉ khí, tâm tư đều đã bộc lộ qua lời văn nét chữ! Nhưng lão không nghĩ là của cháu Giáng Thu!

- Thưa lão bá, theo văn sinh nghĩ thì ở đây, ngoài lão bá và tiểu thư ra, ai là người có thể ra nổi vế câu đối và đối được vế của văn sinh ra một cách hay và bao hàm tâm tư đáng phục như vậy!



Ông Tiên chỉ gật gù, chậm rãi vừa nhai trầu vừa nói:

- Thầy Khóa nói cũng có lý! Con bé thật múa rìu qua mắt thợ, đánh trống qua cửa nhà sấm! Nó học hành đã được bao nhiêu, chẳng qua chỉ học mót do lão dạy mà thôi!

- Thừa lão bá, người thông minh học ít mà biết nhiều. Chỉ tiếc giỏi giang và chí khí như tiểu thư lại là con gái. Tiểu thư ví là con trai, ắt đất nước cũng được nhờ nhiều lắm!

Nghe Vũ Cảnh nói, ông Tiên chỉ cho chàng biết, tuy là gái, nhưng Giáng Thu vẫn ao ước làm những công việc của những kẻ hào kiệt trong lúc nước nhà nghiêng ngửa. Chính vì vậy, mà cho tới ngày đó, nàng đã ngoài hai mươi vẫn chưa chịu kết lứa đôi. Trong làng Hội Hợp và mấy xã chung quanh cũng đã có mấy người đánh tiếng, nàng đều không ưng vì những người đó nàng cho là hạng tầm thường, và theo lời nàng đấy chỉ là phường giá áo túi cơm, không biết nghĩ xa hơn ngưỡng cửa. Nàng ao ước được gặp một trang nghĩa sĩ, cùng với người nàng sẽ đi theo tiếng gọi của non sông. Dù cung kiếm nàng không giỏi, nhưng sống trên đất dụng võ, nàng cũng hiểu biết thế nào là võ lược. Ông Tiên chỉ cũng không giấu diếm là ông đã nói chuyện với nàng về chí khí của Vũ Cảnh và nàng có lẽ phục chàng lắm!

Rồi như mượn hơi rượu, ông đã nói rõ với Vũ Cảnh ý muốn của ông, cũng giống như nàng:

- Con bé nó hư lắm! Nó cứ muốn được noi gương thầy Khóa! Lão thương con, lão thấy nó muốn làm việc lớn, đã giảng nghĩa cho nó hay những sự khó khăn, nhưng nó cứ kháng kháng muốn dấn thân theo bước đường nguy hiểm! Chẳng hay thầy Khóa có chịu cho nó theo gương chàng? Nó muốn trở thành một nữ tướng như cô Ba của ông Đề.

Vũ Cảnh chưa biết trả lời ra sao, ông lại nói:



- Giá thầy Khóa mà thương yêu nó, cho nó theo hầu hạ..
- Thừa lão bá, con đâu dám, tiểu thư hơn người như vậy.
- Lão nói theo hầu hạ là ý lão muốn thầy Khóa chấp nhận cùng nó thành đôi lứa!

Vũ Cảnh đứng lên vái ông Tiên chỉ:

- Lão bá thật quá thương, chỉ e văn sinh không xứng đáng làm giai tể trong gia đình!

Ông Tiên chỉ cười, và câu chuyện đã đi thẳng đến chỗ phải đến. Vũ Cảnh rất sung sướng nếu chàng cùng Giáng Thu sánh đôi, nhưng vì trong bước đường luân lạc, chàng chưa kịp bẩm mệnh mẹ cha, nên chàng xin khất để đợi sự ưng thuận của hai thân. Đó là một điều rất hợp lý, và người con hiếu phải như vậy. Tuy nhiên, để Giáng Thu yên tâm ông Tiên chỉ xin chàng trao cho một tin vật. Chàng rút chiếc trâm cài búi tóc đưa ra, và ông Tiên chỉ lúc này cũng gọi thẳng Giáng Thu tới và nàng đã trao cho chàng chiếc khăn hồng lam tin.

Lúc này, chàng mới hiểu ý tại sao ông Tiên chỉ lại nhắc tới bài thơ của Đỗ Thu Nương.

Tới đây có lẽ có bạn đọc thắc mắc cho la câu chuyện đi đã quá mau và đã có sự quá sỗ sàng không tự phía này cũng tự phá kia. Sự thật, trong câu chuyện đôi bên đã hết sức e dè với mọi sự dẫn đo cần thiết. Vả lại, từ ngày Vũ Cảnh tới tạm trú nơi nhà ông Tiên chỉ, chàng đã có đôi ba lần thấy bóng dáng người đẹp, và trong thân tâm chàng cũng đã nghĩ đến bóng dáng yêu kiều này, lại thêm hai đôi câu đối đã khiến chàng phục tài nàng, thì như vậy, từ đó đi đến chỗ yêu đương chỉ một bước!

Sau hôm đó, Vũ Cảnh được mọi người trong nhà đều coi như giai tể chính thức của ông Tiên chỉ. Và chàng cũng đã viết thư về trình bố mẹ!



VI

LUYỆN VÕ



Trên con đường từ Hội Hợp về Tích Sơn, hai bên cánh đồng xen lẫn nhiều khóm cây lớn. Nếu ngày nay nơi này đã là đồng ruộng hoàn toàn, thì trước đây tuy có ruộng nương, nhưng Vĩnh Yên đạo vốn nằm trên miền trung du, nên có ruộng mà cũng có rừng. Ly trấn của Vĩnh Yên đạo nằm trên khoảng đất giữa làng Tích Sơn, Đình Trung và Khai Quang sau này đều thuộc huyện Tam Dương tỉnh Vĩnh Yên.

Vĩnh Yên đạo, nếu có cái gì đặc biệt hơn những đạo khác phải kể dãy núi Tam Đảo và Đầm Vạc.

Tam Đảo là dãy núi lớn nằm về phía Bắc tỉnh ngăn cách Vĩnh Yên và Thái Nguyên, sau này khi Vĩnh Yên được đổi thành tỉnh vào năm 1899, dãy núi cũng thuộc địa phận huyện Tam Dương. Tam Đảo có ba ngọn núi chon von là Phú Nghĩa, Thạch Bàn và Thiên Thị. Trên đỉnh Thạch Bàn có một ngôi chùa trong thờ một pho tượng bằng đồng gọi là Đồng Tự. Đừng ai tưởng tượng Đồng Tự là một chùa lớn, đây là một ngôi chùa rất nhỏ,

có thể gọi là một ngôi chùa tí hon, dung tích cả chùa chỉ vào khoảng nửa thước khối. Tượng Phật nhỏ, bát hương cũng nhỏ, thỉnh thoảng lắm mới có người tới hành hương. Năm 1939, khi chúng tôi hành hương, ngôi chùa còn nguyên cả tượng Phật, tượng đồng dát vàng, nhưng nghe nói sau này có kẻ đã ăn cắp mất pho tượng.

Cũng ở trên đỉnh núi Thạch Bàn này xưa Cao Biền có khắc bia để kỷ niệm chiến thắng quân Nam Chiếu và việc quân Tàu đánh chiếm Long Biên. Ở trên đỉnh Thạch Bàn đi xuống về phía Tây có làng Sơn Đình, ở đây có chùa Tây Thiên còn gọi là Địa Ngục tự, một ngôi chùa rất nổi tiếng. Cách Sơn Đình độ bốn cây số ở chân núi còn có một ngôi chùa gọi là chùa Thang.

Đỉnh Phú Nghĩa là đỉnh cao nhất, trên có hai ngọn núi gọi là Hội Hương và Quế Phụ. Lại có một dòng suối chảy xuống, nước trong lóng lánh rất đẹp gọi là Kim Tuyền hoặc Suối Vàng. Suối Vàng chảy thông vào một dòng suối nữa gọi là suối Giải Oan.

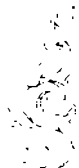
Sau này người Pháp thành lập ở Tam Đảo một nơi nghỉ mát.

Trên đây là vài nét sơ qua về dãy núi Tam Đảo, dưới đây chúng tôi xin nói phác tới Đầm Vạc.

AI đã có dịp đứng trên dãy núi Tam Đảo mà nhìn xuống Vĩnh Yên, ắt hẳn thấy sát ngay thị trấn Vĩnh Yên một làn nước trắng bao la, giống hình một chiếc vạc ba chân: đấy là Đầm Vạc. Đầm Vạc rộng lớn ăn vòng qua chín làng thuộc hai huyện Tam Dương và Bình Xuyên, trong đó có các xã Vị Thanh và Tích Sơn và Định Trung thuộc huyện Tam Dương. Đầm án thông với hai con sông Cà Lồ và Tiểu Đáy.

Đầm Vạc rộng và sâu, nước lên xuống tùy theo mùa mưa hay nắng.

Sáng hôm đó, một buổi sáng mùa xuân năm Giáp Ngọ, trên con đường nhỏ từ Tích Sơn tới bờ Đầm Vạc có bóng ba người



đi trong sương, hai đàn ông và một đàn bà. Trời lạnh, họ đều mặc quần áo ấm. Người đàn bà mặc áo bông cộc, bên trong là một chiếc áo dài nâu, đầu chít chiếc khăn mỏ quạ bịt kín hai tai. Trông ra là một thiếu nữ khoảng trên dưới hai mươi. Hai người đàn ông, một già, một trẻ, người già khoảng ngoài lục tuần, còn người trẻ mới độ trên hai mươi lăm.

Tuy trời còn lạnh mà ngay từ sáng sớm trên mặt đầm đã có nhiều người đánh cá. Đây là dân làng Vị Thanh, Vị Trù, trai có, gái có, trẻ có, già có.

Cảnh đánh cá trên mặt đầm rất hoạt động và vui vẻ. Ánh bình minh hé chiếu ở phương Đông đỏ lòm xuống mặt đồng. Gió sớm làm làn nước bạc rung rinh gây nên những con sóng nhỏ gợn hồng. Những con thuyền nhỏ đi ngang dọc trên mặt nước, bơi chèo khua nước bắn trong như bạc lên mạn thuyền. Thuyền từ từ đi, người thuyền chài tung chiếc lưới gai đen tỏa ra rơi xuống mặt nước chum một bể mặt khá rộng lớn, rồi khép dần lại ở dưới nước theo sức nặng của những thỏi chì, khiến những đàn cá ở trong vòng lưới đành chịu mắc nghẽn để chờ lòi lên khỏi mặt nước. Có những chiếc thuyền to hơn, lưới không tung như vậy, lại do vài người thuyền chài lội dưới nước dăng ra quây hần lấy một vùng đầm. Trong khi đó thì có những thiếu nữ, những ông già chờ những chiếc thuyền nan đi đuổi cá về phía lưới. Thuyền nan bơi nhẹ, thiếu nữ hoặc ông già dùng hai miếng gỗ gõ mạnh vào nhau tạo nên những tiếng động, xua cá về cả một hướng. Chiếc lưới dăng dần dần khép lại. Đàn cá bị đuổi, bơi vào mắc lưới.

Mỗi lần một chiếc lưới kéo lên, những con cá bạc quẫy như muốn trốn. Chiếc lưới kéo dần dần, đàn cá mắc lưới nhoi dần lên khỏi mặt nước, được các người trên thuyền gỡ dần ra ném vào khoang. Có cá to, có cá nhỏ đủ loại.

Vừa đánh cá, dân chài vừa trò chuyện, nói cười với nhau. Mặt trời dần lên cao, cuộc đánh cá hàng ngày cũng xong dần.

Ba người bộ hành, đứng trên bờ đầm Vạc, nơi đối diện với xã Vị Thanh, ngắm dân chài làm ăn vất vả, chịu cực với lạnh để kiếm miếng sống.

Chàng trai - đây chính là Vũ Cảnh, còn hai người kia là cha con ông Tiên chỉ - nói với hai người:

- Dân mình làm ăn khó khăn thế kia mới có miếng sống - Vậy mà bọn giặc Pháp chúng nghe theo lũ bán dân, hại nước thu thuế rất cao.

Giáng Thu nói:

- Vì thế dân ta mới cần xiết chặt hàng ngũ để cùng nhau đánh đuổi bọn chúng, để thoát cái xiềng xích chúng đang quăng lên đầu lên cổ chúng ta!

Ba người tới Đầm Vạc làm gì? Nguyên từ sau bữa rượu với đôi câu đối ĐÌNH HUƠNG HOA, Vũ Cảnh đã có sự đính ước với Giáng Thu và chàng cũng đã báo cho cha mẹ biết. Cha mẹ chàng có thư lên Tam Đái, ngỏ ý không ngăn cản việc hôn nhân, và mẹ chàng hứa sẽ có ngày lên Hội Hợp để thưa chuyện với ông Tiên chỉ.

Ông Tiên chỉ vốn là con người phóng khoáng, tuy theo nho học, nhưng không nhất thiết giữ đúng những điều cố chấp của đạo nho, nên sau đó giữa Vũ Cảnh và Giáng Thu thường có những cuộc gặp gỡ, khi thì ở hoa viên, khi tại trước hiên nhà, và cũng có lần Vũ Cảnh mời Giáng Thu vào thư phòng. Đôi bên có nhiều dịp tìm hiểu nhau, và càng khâm phục nhau vì tài cũng như vì chí. Vũ Cảnh hoạt động cho đất nước nào có khác chi những nghĩa sĩ thời Trần mạt đã chống lại quân Minh, còn Giáng Thu năng rất khâm phục cô Ba ông Đề Thám, và nàng nguyện cũng sẽ làm được những việc cô Ba làm. Nàng thường



bảo Vũ Cảnh: Là con cháu Bà Trưng, Bà Triệu ít ra cũng phải noi gương cô Ba của ông Đề. Đã từ mấy hôm nay, đồ Giang ở Vị Thanh đã cho người sang Hội Hợp mời ông Tiên chỉ và Vũ Cảnh tới thăm nơi luyện võ của nghĩa quân, thiết lập tại xã Vị Thanh, trong một khu vườn thưa.

Ông Tiên chỉ bàn với Vũ Cảnh rất kỹ về việc này và hai người cũng muốn thấy tận mắt mọi sự tiến triển của lớp huấn luyện này. Kể từ ngày đồ Giang theo lời Vũ Cảnh đảm nhiệm việc huấn luyện nghĩa quân, số người được tuyển lựa cũng khá đông, và cũng đã có những người, sau một thời gian luyện tập, được sự giới thiệu của Vũ Cảnh tới Nhã Nam nhập vào quân đội của ông Đề.

Khi được biết cha và Vũ Cảnh sang Vị Thanh để thăm lớp luyện võ của đồ Giang, Giáng Thu xin đi theo. Sáng hôm đó ngay từ gà gáy, ba người đã từ Hội Hợp khởi hành ra đi, và khi tới bờ Đầm Vạc, nơi đối diện với Vị Thanh, trời vừa sáng, và vừa gặp lúc dân chài quanh đầm đang hoạt động đánh cá.

Nơi đây, vẫn có những chiếc thuyền nan chở khách từ bờ này qua bờ kia Đầm Vạc, nhưng vì có hẹn trước nên đồ Giang đã phái một thủ hạ đợi sẵn tại nơi đây, để chở ba người qua, như vậy vừa mau chóng lại vừa tránh được sự chú ý tò mò của lái thuyền, cũng như của một số dân chài.

Con thuyền nan cắm sào đợi, người nhà đồ Giang vẫn để ý nhìn về phía Tích Sơn, trước đây muốn tới bến Đầm Vạc, dân xã Hội Hợp thường đi theo con đường nhỏ men bên lũy tre xã Tích Sơn. Ba người vừa tới bến còn đang muốn kiếm thuyền, thì người nhà đồ Giang đã chèo thuyền tới trước mặt và hỏi:

- Cụ và cô, cậu muốn sang Vị Thanh? Xin mời cụ và cô cậu xuống đây con chở.

Ba người bước xuống thuyền nan, người lái cầm sào chống



đứng thuyền xa rời khỏi bến, khi tới chỗ nước sâu, người đó mới bỏ sào lấy bơi chèo ra bơi.

Con thuyền từ từ rẽ nước lướt trên những làn sóng nhỏ lăn tăn. Ánh sáng sớm mai chiếu những tia nắng làm hồng hồng mặt nước. Gió sớm như tăng thêm cái lạnh lẽo của tiết trời.

Ngồi trên thuyền, ba người không nói chuyện gì, chỉ ngắm tròn mắt hoặc nhìn những người thuyền chài đang đánh cá trên mặt đầm.

Khi thuyền gần tới bến Vị Thanh, người lái đồ lên tiếng hỏi:

- Thưa cụ và cô, cậu, có phải các vị sang thăm anh đồ Giang?

Cả ba người đều giật mình vì câu hỏi này. Tại sao người lái thuyền lại biết họ, và hơn nữa biết rõ họ sang thăm đồ Giang. Chưa ai kịp hỏi lại, người này đã nói thêm:

- Anh Đồ dặn con đón cụ ở đây. Anh đã tả hình dáng cụ và câu cho con rõ. Khi cụ tới con đã biết, nhưng lại thấy có thêm cô nên con muốn hỏi vậy!

Anh lái đồ là người xã Vị Thanh và chân tay của đồ Giang, đã được đồ Giang cho biết về công cuộc chiêu tập hào kiệt của Vũ Cảnh và sự hỗ trợ của ông Tiên chỉ và anh cũng đã xin đồ Giang được lên Nhã Nam sung vào đạo nghĩa quân của ông Đề Thám; hiện nay anh là một học viên theo lớp huấn luyện quân sự và học võ của đồ Giang.

Thuyền cập bến Vị Thanh. Xã Vị Thanh nằm bên bờ đầm, nhưng đây là đất bồi nên mới chỉ có một số ít là đất thổ canh, còn lại phần lớn là đất rừng thưa, và có khu là rừng rậm nữa. Đi đến đây, những ai đã từng sống ở đất Vĩnh Yên trước năm 1954, ắt phải ngạc nhiên, Vì chung quanh xã Vị Thanh không làm gì có rừng, có chăng chỉ ở mé bên kia đầm về phía thị xã Vĩnh Yên là có một khu rừng, và trong khu rừng này trước đây người Pháp đặt cơ sở hành chính thường được gọi là dinh ông Công sư.



Không phải vì vậy mà trước đây quanh xã Vị Thanh không có rừng, rừng này từ ngày có tỉnh lỵ Vĩnh Yên, dân chúng đã khai phá dần, đốn cây, và đã biến thành vườn ruộng về sau này.

Người lái thuyền, sau khi cắm sào lên bờ, tự dẫn ông Tiên chỉ, Vũ Cảnh và Giáng Thu về nhà đồ Giang. Đường đi quanh co, một lát tới một xóm nhỏ. Đồ Giang đã đứng chờ cùng đám người khác, trong số đó có ba người từ Nhà Nam tới để huấn luyện quân sự nhưng thực ra đây chỉ là cách chỉ bảo cho anh em biết sử dụng súng. Còn vài người nữa là những tay đồ vùng Tam Đái.

Đồ Giang mời ba người vào trong nhà, và sau một tuần trôi nước, Vũ Cảnh đề nghị cho ba người đi xem nơi luyện võ để gặp gỡ anh em.

Nơi luyện võ ở giữa khu rừng thưa, nơi ít ai đi lại, cách nhà đồ Giang độ hai dặm. Đồ Giang đã cho cất hai căn nhà lá cột tre để anh em tạm trú, ngoài ra chính anh em cũng tự sửa sang lấy nơi diễn võ của mình, chặt cây cối, lập hàng rào tre.

Vì đã có tin trước, khi ông Tiên chỉ, Vũ Cảnh và Giáng Thu được dẫn tới, anh em đã tề tựu đông đủ để nghênh đón. Cùng với anh em nghĩa quân, cũng có mấy chị phụ nữ, đây hoặc là chị em của các nghĩa quân cùng muốn theo gương nam nhi diệt thù trong cơn quốc nạn, và một vài chị là những người phụ trách bếp nước, trông nom sự ăn uống cho anh em để anh em rảnh tâm luyện tập, chóng thành công để sớm được tham gia vào việc kháng địch.

Đồ Giang giới thiệu mọi người với ông Tiên chỉ, Vũ Cảnh và Giáng Thu, và cũng giới thiệu ba người này với tất cả các nghĩa quân nam nữ. Ông Tiên chỉ trước hết nói mấy lời khuyến khích, rồi Vũ Cảnh trình bày tình trạng đất nước đang bị giặc Pháp cai trị, triều đình thì vua quan chỉ là một lũ tay sai lớn nhỏ.

trong dân gian thì bị lũ chó săn ức hiếp. Cụ Phan Đình Phùng và ông Đề Thám trước sự thế đau khổ không thể nhắm mắt làm ngơ, phải nêu cao cờ Cần Vương cứu nước, nhưng rất khó thắng giặc, vì giặc nhiều súng ống, lại sẵn bọn lính tập chúng mộ rất dễ dàng bằng cách trả lương cao. Còn nghĩa quân, đây chỉ là những người có lòng yêu nước, không chịu được sự đô hộ của giặc ngoại. Không chấp nhận giảng hòa của ông cha bị bọn quý dương dày xéo, và không chịu đựng nổi sự ức hiếp của chúng đối với dân ta, trên từ vua quan, dưới đến dân già. Vua Hàm Nghi phát cờ khởi nghĩa đã thất bại, bao nhiêu anh hùng nghĩa sĩ khác đã nổi lên, chỉ biết theo mục đích đuổi giặc không kể chi thành bại.

Vũ Cảnh kết luận: Việc chúng ta làm không thành công thì thành danh. Chúng ta nêu một tấm gương cho con em sau này, chúng ta vì nền độc lập của nước nhà, vì sự sống còn của muôn dân, thân chúng ta chi xá kể, chúng ta cứ vững tiến không kể chi thành bại.

Lời Vũ Cảnh được tất cả các anh chị em nghĩa quân hò reo đón nhận. Thời đó chưa có tục vỗ tay, để tỏ nỗi vui mừng và sự hoan nghênh người ta chỉ reo hò nhảy nhót.

Đô Giang đứng lên thay lời mọi người cảm tạ những lời khuyến khích và trình bày của hai người, sau đó là những cuộc tập tành huấn luyện được biểu diễn. Số nghĩa quân được tụ tập không đông, chỉ vào khoảng trên ba chục người, cả nam nữ. Tuy không đông, nhưng ở một xã quê số người đó cũng đáng kể, và những biện pháp để ngăn cản sự tiết lộ cũng không dễ dàng, tuy nơi huấn luyện được thiết lập tại giữa rừng.

Ba huấn luyện viên quân sự, như đã trình bày, đã từ chiến khu Nhã Nam tới, theo lời xin của Vũ Cảnh với ban chỉ huy chiến khu ông Đề. Đây là những người không những thạo về



cách sử dụng súng ống, cách tiến lui theo phương pháp mới, mà còn là những chiến sĩ đã có chiến công trong những cuộc phục kích quân Pháp và bọn lính tập.

Hơn ba mươi nghĩa quân nam nữ nhưng chỉ có sáu khẩu súng trường, ba khẩu do ban huấn luyện viên mang tới, còn hai khẩu vừa do đô Giang và một số đồ vật có nghĩa khí vùng Tam Đái góp tiền mua lậu được của người Trung Hoa, còn khẩu thứ sáu do một nghĩa quân nguyên trước là lính khố xanh trong hàng ngũ quân đội Pháp đào ngũ mang tới. Số súng dùng để luyện tập cũng tạm gọi là đủ, và khi tập tiến quân, đô Giang đã cho đều những súng gỗ phân chia cho mọi người.

Như thường lệ, đô Giang đã cất người canh gác cẩn mật trước cửa rừng để phòng bị mọi sự bất trắc. Việc canh phòng được tổ chức luân phiên giữa các anh em nghĩa quân.

Theo hiệu lệnh của ba huấn luyện viên, anh chị em nghĩa quân ra sân xếp thành hàng ba.

Bắt đầu cuộc biểu diễn là sự sử dụng các khẩu súng do năm nam và một nữ nghĩa quân thực hiện. Loại này là những loại súng thường dùng trong quân đội Pháp thời đó, trong sáu khẩu súng, có hai khẩu súng tiếng Pháp là mousqueton và bốn khẩu phủ dinh, tiếng gọi của những khẩu súng chế tạo riêng cho quân lính Việt Nam trong hàng ngũ quân đội Pháp, chữ Pháp gọi là Fusil indochinois. Ngoài sáu nghĩa quân có súng, các nghĩa quân khác đều vác súng gỗ. Trong khi tập trước đây, tuy với súng gỗ, nhưng họ vẫn làm theo những động tác như sử dụng súng thật, như lắp sác-giơ⁽¹⁾ như lên đạn, kéo quy-lát, bóp cò.

Sáu nghĩa quân tách riêng hàng ngũ sử dụng súng từ lắp đạn

1 Quy lát: theo chữ Pháp - Culasse, xác- giơ theo chữ Pháp - Chargeur la băng đạn.



ngắm bắn, rồi bóp cò theo mọi động tác đã được chỉ dẫn, tuy không lấp đạn thật. Sau sáu nghĩa quân này tới sáu nghĩa quân khác cùng bước ra, nhận những cây súng và nhắc lại nguyên những động tác hàng ngày họ vẫn được chỉ dẫn, rồi lại sáu người khác cho đến hết số nghĩa quân.

Ông Tiên chỉ, Vũ Cảnh và Giáng Thu theo dõi rất chăm chú sự biểu diễn này. Giáng Thu nói với Vũ Cảnh:

- Rồi em cũng phải tập bắn súng, để có dịp giết quân thù.

Sau cuộc biểu diễn sử dụng súng, các huấn luyện viên cho anh chị em biểu diễn một cuộc tiến quân. Nghĩa quân vác súng đi hàng một, cách xa nhau, rồi đến những chỗ khúc khuỷu, nấp, bò, nhắm bắn địch như trong một cuộc hành quân thật. Cuộc biểu diễn kéo dài chừng một khắc, sau đó anh chị em nghĩa quân lại tụ tập đứng xếp hàng ba tại sân huấn luyện.

Vũ Cảnh tỏ lời khâm phục các huấn luyện viên, nhưng tỏ ý tiếc vì súng ông không đủ cho mọi người dùng. Đồ Giang nói:

- Súng dùng để bắn khi địch ở xa. Gần địch thì ta dùng võ cổ truyền, như vậy, nếu xung trận sát lá cà quân ta sẽ hơn hẳn quân địch.

Và để chứng tỏ cho ông Tiên chỉ và Vũ Cảnh thấy sự luyện tập võ nghệ của nghĩa quân, đồ Giang yêu cầu một nữ nghĩa quân ra sử dụng một bài quyền, bài *Mai hoa quyền* trong môn võ Thiếu Lâm, bắt đầu từ miếng *Đồng tử bát Quan âm*.

Người nữ nghĩa quân, bận quần áo gọn gàng, đi hết bài *Mai hoa quyền* một cách đẹp mắt, từ ngón đá, ngón đấm, ngón tiến, ngón lui. Giáng Thu nhìn nàng không chớp mắt. Và khi bài quyền biểu diễn xong, nàng được reo hò ngợi khen nhiệt liệt.

Sau đó, một nghĩa quân khác ra múa gươm, thanh gươm lại sắc, sáng loáng lấp lánh dưới ánh mặt trời được múa vù vù. Tạo nên một hơi gió khá mạnh.



Kể đó là một cuộc đấu vật của hai nghĩa quân đô vật. Hai người đều tỏ tài, keo vật thật là hấp dẫn chẳng kém chi keo vật giữ giải của đô Giang tại xã Hội Hợp.

Đô Giang trình bày cùng ông Tiên chỉ và Vũ Cảnh rõ, tất cả các nghĩa quân nam nữ đều biết sử dụng một vật để phòng khi lâm trận có thể dùng đến.

Giữa lúc ấy, Giáng Thu vẫy một nữ nghĩa quân và xin ba huấn luyện viên để người này đi cùng với nàng vào trong nhà. Một lúc sau, hai người đi ra thì Giáng Thu đã thay bộ quần áo buổi sáng bằng bộ quần áo nữ võ sinh với quần ống chèn và hai tay cũng chèn tay.

Nàng nhìn cha và Vũ Cảnh mỉm cười. Nàng nói cùng với mọi người:

- Các anh chị em đã biểu diễn quân sự và võ nghệ, để mọi người mua vui hôm nay tôi cũng xin đem tài mọn múa rìu qua mắt thợ, với một vài đường quyền.

Nàng được mọi người hò reo hoan nghênh. Trông nàng trong y phục nữ võ sinh thật xinh đẹp, một vẻ xinh đẹp rắn rỏi nhưng rất dễ thương. Nàng vẫn chít chiếc khăn mỏ quạ che kín bên đôi thái dương đến mái tóc mai, chỉ lộ đôi gò má hồng hồng vì trời lạnh. Mọi nàng thắm đỏ, một phần vì ăn trầu, nhưng nhiều hơn chính vì vẻ đẹp tự nhiên.

Vũ Cảnh nhìn người yêu một cách triu mến. Chàng từng nghe nói nàng biết võ, vậy mà bữa nay, nàng đã dành cho chàng một sự ngạc nhiên. Thấy người yêu nhìn mình không rời mắt, Giáng Thu cũng nhìn chàng mỉm cười với một nụ cười đầy âu yếm.

Nguyên nàng là con gái duy nhất của ông Tiên chỉ nên rất được chiều chuộng. Gia đình nàng lại thông minh, ngoan ngoãn. Nàng đã được cha dạy Hán tự, nhưng nhiều lần nàng ngó ý với cha mẹ nói rằng trong thời loạn, gái trai gì cũng cần biết đòi

chút võ nghệ để giữ mình và nếu cần thì cứu nước hoặc ra tay giúp đỡ người khác trong trường hợp bất bình. Ông Tiên chỉ ý không muốn nàng luyện tập võ nghệ, nhưng bà Tiên chỉ chiều con hơn, đã bảo chồng:

- Làng mình là đất vật, đất Tam Đái lại là đất xưa nay chuộng võ, con nó muốn luyện võ. Ông cũng chẳng nên ngăn.

Thế là ông Tiên chỉ nghe theo và mượn võ sư danh tiếng về để Giáng Thu học cùng với mấy anh em trai.

Bước ra sân biểu diễn, nàng đã được tất cả mọi người chú ý. Trông nàng thật mặn mà dễ thương, và nụ cười luôn luôn nở như hoa tươi giữa cặp môi hồng.

Nàng xin đi bài *Bát bộ liên hoa quyền*. Những đường quyền của nàng vừa nhanh nhẹn lại vừa kín đáo, những cái đá thật gọn, những chiếc đâm thật mau và cũng thật mạnh. Người nàng xoay theo đường quyền có lúc tạo nên những luồng gió, và khán giả, các anh chị em nghĩa quân như có cảm tưởng thấy quanh người nàng có một lớp hơi mờ mờ bao phủ.

Bài quyền dứt, mọi người khen ngợi, và yêu cầu nàng biểu diễn lại lần nữa để được thưởng thức kỹ lưỡng hơn tài nghệ hơn người của nàng.

Nàng cúi chào cảm tạ mọi người, và xin phép thay vì đi lại bài *Bát bộ liên hoa quyền*, đi mấy đường *Hầu quyền*. Đề nghị của nàng được mọi người tán thưởng và đường *Hầu quyền* của nàng cũng tuyệt mỹ như những đường *Bát bộ liên hoa* lúc trước.

Bài quyền đi xong, má nàng như rục hồng hơn, mắt nàng trông như giếng sâu, và môi nàng càng thắm hơn son đỏ.

Nàng vái chào mọi người, toan đi vào đứng cạnh cha thì ông Tiên chỉ đã nói:

- Giáng Thu! Con nên múa một bài kiếm để các vị xem, nếu có chỗ nào sơ xuất, nhờ các vị chỉ bảo thêm cho.



Vâng lời cha, Giáng Thu nhờ một nữ nghĩa quân cho mượn thanh kiếm. Nàng lại vào sân, vờn đường kiếm loang loáng như mưa sa, ào ào như gió thổi, càng khiến cho mọi người kính phục tài nghệ của nàng.

VII

MÁY NHÂN VẬT



Giáng Thu mùa xong bài kiếm, trời cũng đã gần sang giờ Ngọ. Đồ Giang mời mọi người vào căn nhà lá rộng, vẫn dùng làm phòng ăn của anh em nghĩa quân. Ở đây những chiếc phản bằng tre, do tự tay anh em nghĩa quân đóng lấy, được kê thành từng hàng.

Chỗ ngồi danh dự được dành cho ông Tiên chỉ và Vũ Cảnh. Giang Thu ngồi cùng một phản với chị em nghĩa quân trong trại. Vì số người đông, phản không đủ chỗ cho tất cả, các anh em nghĩa quân đã cùng nhau trải chiếu ngồi xuống đất.

Lúc này là bữa ăn. Đồ Giang đã cho mổ lợn, giết gà để thết cha con ông Tiên chỉ và để các anh em nghĩa quân cùng mua vui uống rượu.

Trong tiệc rượu, đồ Giang ngoài việc giới thiệu kỹ càng hơn các anh em, còn nhắc lại quá khứ đầy nhiệt tâm của mấy anh em huấn luyện viên quân sự và của một vài nghĩa quân.

Trước hết là ba huấn luyện viên được gửi từ chiến khu Nhà Nam tới: Cả Nguyên, Đồ Vẹo và Anh Trọng.



Cả Nguyên là con trưởng viên Chánh Tổng tổng Bất Phỉ. Viên Chánh tổng uy quyền cả một tổng, tổng Bất Phỉ thuộc huyện Vũ Ninh, tỉnh Kinh Bắc, sau đó đổi là huyện Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh. Y rất được sự tín nhiệm của viên tri huyện Võ Giàng, và làm quan chức cho Pháp. Y lập được nhiều công cán trong việc dò xét những nhà ái quốc chống Pháp, và cũng đã nhiều dân lành do sự chỉ điểm của y bị bắt oan và bị tù đầy. Vợ y là một người đàn bà hiền thực, thường can chồng và khuyên chồng nên từ địch để khỏi phạm vào những tội ác đao đức không dung tha. Khuyên chồng không được, bà ta bỏ nhà đi tu, mong sự tu hành của mình sẽ chuộc tội được cho chồng và các con cái không phải gánh những sự trừng phạt của quỷ thần vì những tội ác của cha. Tức giận vì vợ bỏ nhà đi tu, viên Chánh tổng đã bắt bắt rất nhiều nhà sư vụ cho họ đội lốt thầy tu để hoạt động hội kín. Cả một vị sư bà cũng vì sự vụ cáo của y mà bị bắt. Bà vợ càng lo buồn thêm, ngày đêm chỉ tụng kinh niệm Phật mong cho chồng hồi tâm.

Trước mọi hành động vô nhân bất nghĩa tàn ác của cha, Cả Nguyên cũng rất buồn. Anh cũng can ngăn cha, nhưng mỗi lần anh can ngăn là bị cha mắng chửi:

- Mày lại bắt chước cái con mẹ mày phải không? Thôi thì mày cũng đi tu nốt đi!

Cả Nguyên cũng buồn thêm, cho đến khi viên Chánh tổng bắt trẻ con phải đi học chữ Tây. Hồi đó Pháp mới bắt đầu mở các trường học để dạy chữ quốc ngữ và chữ Pháp, nhưng không có học trò. Chúng sức cho các quan lại địa phương phải kiếm học trò, nhưng kiếm đâu cho được học trò, vì lúc đó, người ta ghê tởm người Pháp nên ghê tởm cả chữ nghĩa của Pháp. Và người ta còn đang thấm nhuần đạo đức Khổng, Mạnh, cho con đi học thì học chữ nho để con cái họ ăn mày dăm ba chữ của



thánh hiền, biết rõ thế nào là tam cương ngũ thường, học làm gì cái thứ chữ ngoằn ngoèo, tiếng nói như tiếng mọi.

Kiểm không nổi học trò, các nha phủ huyện bắt buộc mỗi xã phải có một số trẻ em đi học, xã nào không có đủ học trò, hương lý phải bị khiển trách.

Viên Chánh tổng Bất Phu đã tỏ ra rất đặc lực trong cuộc bắt trẻ con và người lớn đi học. Trước việc làm của cha, Cả Nguyễn không khỏi thêm buồn. Anh vẫn can ngăn cha không nên bắt ép bố mẹ phải cho con đi học thứ chữ họ không thích, và mỗi lần anh can ngăn lại bị cha chửi. Anh đã nói lên sự uất ức trong lòng khi thấy nước nhà bị bọn ngoại tộc đè nén để cho cha rõ, mong cha tỉnh ngộ, nhưng viên Chánh tổng không những không tỉnh ngộ mà còn chửi mắng Cả Nguyễn thậm tệ. Y bảo con:

- Ủ! Mày cứ ài quốc ái quần đi rồi mà đi tù. Mày phải đi tù thì may chịu. tao không hơi đâu mà xin cho mày! Ai quốc ái quần để mà đói rách, ái quốc ái quần để mà bị tù đầy, nhà tao không co má ấy! Mày không thấy bao nhiêu thằng ái quốc ái quần bị chém, bị tù hay sao? Mày là đồ bất hiếu bất mục không biết theo lời cha! Mày đi đâu thì đi.

Tư cách của Cả Nguyễn được nhiều người biết tới. Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, tiếng tốt của Cả Nguyễn được vang tới vùng Nhã Nam, Yên Thế. Và đã có người tới bắt liên lạc với Cả Nguyễn để rủ anh gia nhập nghĩa quân chống Pháp. Thậ là hợp với chí hướng anh! Anh không ngần ngại nhận lời đi theo nghĩa quân, nhưng anh muốn có cái lễ ra mắt khi đến với cấp chỉ huy. Anh đã bàn mưu cùng với những người liên lạc, cho đánh cả đàn trâu hơn mười con của viên Chánh tổng, vượt sông Cầu sang phía tả ngạn nơi bên sông Bình Lâm, một xã cùng thuộc huyện Võ Giàng. Đàn trâu sang sông được đưa thẳng tới Yên Thế, một số ít dùng để khao quân, còn một số



khác dùng để phá vỡ những khu rừng thưa biến thành ruộng cấy lúa theo kế hoạch lương thực tự túc của ông Đề Thám.

Gia nhập nghĩa quân, Cả Nguyên được huấn luyện về quân sự, nhờ sự thông minh và nhờ được một số chiến công, anh được tín nhiệm và được cử làm huấn luyện viên cho đám tân nghĩa binh.

Đến khi Vũ Cảnh và đô Giang thành lập trại huấn luyện vùng Tam Đái, cử người về Yên Thế xin nơi đây phái cho mấy huấn luyện viên lên trại huấn luyện này. Cả Nguyên được ban chỉ huy lựa chọn. Cả Nguyên là một huấn luyện viên có tài, biết cách dẫn dắt để các anh chị em nghĩa quân mau tấn tới. Anh hài lòng vì những kết quả đạt được, nhưng anh vẫn ao ước thỉnh thoảng được xung trận để giết dăm ba thằng lính Pháp hoặc mấy tên lính tập tay sai của Pháp!

Huấn luyện viên thứ hai là đồ Vẹo, tuy gọi là đồ nhưng không phải là một anh đồ dạy học, đồ đây do chữ đồ tể mà ra. Đồ Vẹo tên thật là Nguyễn Văn Vẹo, là một anh bán thịt ở chợ Ngưu Đại, xã Ngưu Đại, tục gọi là làng Doi, thuộc tổng Bất Phí, huyện Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh.

Vẹo là con một gia đình mổ lợn bán thịt ở chợ Ngưu Đại và mấy chợ trong hàng tổng. Anh nổi nghề cha mẹ mổ lợn bán thịt. Anh là một tay đồ tể có nghề, chọc tiết lợn rất tài, và mỗi khi mổ một con lợn anh làm rất nhanh chóng, chỉ mất một nửa thời gian so với các tay đồ tể khác. Để tôn vinh cái tài mổ lợn của anh, các đồng nghiệp gọi tên anh là đồ Vẹo, cách tôn vinh này đã làm một vài ông đồ chính cống trong xã bất bình. Họ thường bảo anh:

- Mày xược, dám tự nhận danh đồ, đồ đặc gì mày! Cái quân đồ tể mà cũng xưng đồ.

Trước lời mắng mỏ này, anh chỉ cười, hoặc có khi trả lời:



- Thì con có tự nhận là đồ đầu, chúng nó gọi con thế mặc cho chúng nó gọi. Vả chẳng đồ là cái gì, đồ chỉ là cái đồ !

Câu nói xác láo này càng làm các ông đồ chính cống sôi ruột. Các ông biết đồ Vẹo muốn nhắc tới cái xấu xa nhất của dân bà, sôi ruột nhưng các ông nín thinh vì nói với quân vô học, chúng nó hỗn, mình chỉ đại.

Thực ra đồ Vẹo, nếu kể về nghệ thuật làm lợn thật xứng đáng sự tôn vinh của các bạn đồng nghiệp. Một con lợn dù lớn nhỏ trao cho anh, chỉ hơn một khắc sau, anh đã hoàn thành đủ mọi việc từ chọc tiết, làm lông, mổ xẻ, nhồi lòng. Nhiều bạn đồng nghiệp muốn cố làm được như anh không nổi.

Anh lại có tài bắt lợn trong chuồng rất mau lẹ. Với chiếc thòng lọng tre, anh bước vào chuồng lợn, anh chỉ đánh nhoáng đã bắt trời xong con lợn mang ra. Khi anh nghe câu chuyện có chàng đồ tể đi bắt lợn, bị lợn nó đớp mất *thù khoán*⁽¹⁾, anh cười như muốn chết, anh bảo chúng bạn:

- Sao lại có cái thằng tôi đến thế! Bắt lợn mà để nó đớp miếng giống thì làm nghề mổ lợn làm chi! Rồi nó nói sao với mẹ đi nó.

Chúng bạn cùng cười như anh và câu chuyện anh lái lợn bị lợn đớp mất bầu vật đã làm trò cười cho bọn họ rất lâu!

Đồ Vẹo tuy làm nghề không cao quý, nhưng lại là một con người có tính tình đáng quý. Anh chất phác ngay thẳng, rất ghét những trò quắt quéo bán hàng ở chợ, bị thu thuế chợ quá đáng, nhiều lần anh lớn tiếng mắng quan thu thuế:

- Chúng mày chỉ bóc lột bọn buôn bán nghèo khó chúng tao, sao chúng mày không vào nhà những thằng giàu, thằng sang mà bắt đóng thuế!

Anh đã từng phen phẫn nộ khi bọn này thu thuế quá đáng

1 của quý



của người nhà quê nghèo, có thúng khoai, thúng đậu mang bán. Một lần bênh vực một bà già bán thúng khoai sợ bị bọn thu thuế bắt cả thúng khoai vì thiếu tiền nộp thuế, đồ Vẹo đã can thiệp, đánh tên thu thuế một trận như tứ. Anh bảo tên kia:

- Bà cụ không đáng tuổi mẹ mày hay sao mà mày dám hỗn. Người ta có thúng khoai mang bán, chúng mày thu thuế hết, lấy gì người ta mua gạo. Cái quân chúng mày dày tớ giặc Pháp. Chỉ ăn quần cối xay, tao đánh mày để răn những thằng khác.

Sau đó anh bị hương lý bắt giam ở điểm mất hai ngày. Anh cầm hờn lắm. Anh nói với bạn hàng:

- Bọn chúng nó phải đem chộc tiết như những con lợn!

Đồ Vẹo có vợ, làm nghề bán thịt ở chợ Ngưu Đại, chồng mổ lợn, vợ bán thịt thật là hợp lứa đôi. Vợ anh vẫn được mọi người nhất là các bạn hàng thịt gọi là chị đồ. Có chị bán hàng đã hỏi đùa:

- Này chị đồ, anh đồ chắc phải học hết sách *Tam tự kinh* rồi nhỉ?

Tam tự kinh là cuốn sách vỡ lòng khi trẻ em đi học chữ Nho.

Chị bạn hàng khác lại nói:

- Anh đồ chắc phải hay chữ lắm! Thế nào cũng chữ tác đánh chữ tộ, chữ ngộ đánh chữ quá!

Chữ tác và chữ tộ trông gần giống nhau, chữ ngộ với chữ quá cũng vậy.

Đôi với mọi lời nói đùa trông ghẹo như vậy, chị đồ Vẹo chỉ cười. Đôi khi chị cũng trả lời:

- Nhà em phải hay chữ, không hay chữ ai gọi là anh đồ! Hay chữ nhưng vẫn không bằng tài mổ lợn của anh ấy. Một tay anh ấy đã mổ hàng mấy nghìn con lợn, ông đồ nào dám sánh nổi chưa? Nhà em nhờ vậy mới có gạo ăn.

Chị đồ đã nói đúng, nghề mổ lợn và bán thịt, tuy không làm



cho anh chị giàu, nhưng dù sao cũng không thiếu thốn và không năm nào phải ăn độn trong những tháng giáp hạt.

Xung hô chị đồ đối với chị không làm cho chị thích thú gì, đôi khi còn làm cho chị bức mình vì những câu nói đùa quá đáng của các bạn hàng thịt, nhưng sự xung hô này đã khiến cho các bà đồ chính cống không hài lòng. Các bà dè dặt: Vợ chàng mổ lợn cũng là chị đồ. Chồng nó chứ nhất bố đời không biết mà cũng đồ đồ với đặc đặc!

Chị đồ Vẹo rất thương chồng và rất phục tài mổ lợn của chồng. Trong giới đồ tể chị coi chồng chị là nhất, và chính chị cũng là một tay mổ lợn có tài, gặp những khi anh đồ mắc bận hoặc đau ốm chính chị đã đi các làng mua lợn để lấy thịt lợn bán. Chị sử dụng con dao nhọn không ghê tay, và chị đã chọc tiết lợn một cách ngon lành không kém gì anh đồ Vẹo. Dân đồ tể gọi chọc tiết lợn là lấy tiết. Tài lấy tiết của chị đồ rất được các bạn hàng phục. Họ nói: Nhà đồ Vẹo lấy tiết lợn không thua chị chồng!

Thực vậy chị dùng dao nhọn thọc vào cổ con lợn một cách thần nhiên như khi chị thái một miếng thịt, và lúc chị lấy chậu sành hứng tiết lợn thật gọn gàng, tiết không vương vãi ra ngoài. Và có nhiều lần chị đã dùng một *bát chiết yêu*⁽¹⁾ để hứng những tia tiết đầu tiên của con lợn, và tiết này chị đã uống một cách ngon lành. Chị bảo: Tiết rất ngon. Chị muốn nói: những tia tiết đầu, uống tốt lắm, khỏe người ra. Mặc dầu chị ca tụng tiết ngon, nhưng các bạn hàng ít ai dám bắt chước chị, uống tiết sống một cách dễ dàng như uống nước dù cũng như chị, họ đã từng xả mỗi ngày ít nhất một con lợn đã được làm sẵn bởi các tay đồ tể. Và lại, cũng ít người tự lấy tiết con lợn để có dịp uống tiết ngon như chị.

1 bát chiết yêu = bát múc canh, bún... nhỏ, thật nhỏ ở phía đáy.



Hai vợ chồng đồ Vẹo sống bình yên với nghề mổ lợn của chồng và bán thịt của vợ, và ai cũng nghĩ rằng cuộc sống của anh chị sẽ cứ như vậy cho tới già. Bỗng một hôm đồ Vẹo hỏi vợ:

- Nhà nó này, nhà nó chộc tiết lợn chẳng thua gì tao, vậy nhà nó có dám chộc tiết người không?

Chị đồ ngạc nhiên nhìn chồng, nhưng rồi chị thủng thẳng nói: Chộc tiết người nào?

- Cứ theo tao, đi tìm cái lư lính tập giết dân lập công với Pháp ấy. Có đi, đi ngay bây giờ.

- Vậy chiều nay không đến bắt lợn ở nhà ông Vạn để sáng mai mổ sao?

- Đẹp! Tao không làm nghề mổ lợn nữa! Tao đi mổ giặc, và từ mai nhà nó cũng không bán thịt nữa, theo tao, có muốn cắt tiết giặc thỉnh thoảng tao cho cắt.

- Hai đứa con thì sao?

- Chúng nó ở với ông bà nội. Tao đã nói với ông bà rồi!

Chị đồ Vẹo xưa nay là người rất phục tùng chồng, chồng bảo gì nghe nấy, và lời nói của chồng bao giờ chị cũng cho là phải. Chị bằng lòng đi với anh đồ, nhưng chồng chị chưa đi ngay, bảo chị đi nấu cơm ăn, nấu thêm một xuất vì anh có khách.

Khách đây là một người quen từ Nhà Nam tới. Đây chính là một liên lạc viên của đám nghĩa quân ông Đề Thám. Khách là bạn thời nhỏ của đồ Vẹo, quê quán xã Bình Lâm, cách Ngưu Đại một quãng đường, về phía dưới. Tên khách là Lũ, là con thứ hai một gia đình nên được người làng gọi là Hai Lũ.

Một hôm Hai Lũ đi lên xã Nghi Tiết quận Việt Yên tỉnh Bắc Giang tìm mua mạ giống nửa đường bị quân Pháp và một bọn lính tập đi hành quân bắt gặp, chúng bắt anh làm phu khuân đạn dược và thực phẩm, anh van xin thế nào chúng cũng không tha. Bọn quân lính này đang kéo nhau tới vùng Yên Thế để vây đánh quân ông Đề Thám.

Hai Lữ đi theo chúng nó đã khổ sở vì khuôn vác nặng nhọc lại còn thường bị chúng đánh đập, nhất là những người lính tập càng hành hạ hấn hơn. Thân xác khổ đã đành, hấn lại càng tức bực hơn khi thấy bọn lính Pháp và lính tập hăm hiếp đàn bà con gái, và bọn lính tập thì chuyên cướp của, qua làng xã nào, chúng không ngần ngại ăn cướp của dân, thấy ai có cái gì cũng muốn lấy. Hai Lữ rất phẫn nộ, tính tình chất phác quê mùa, hấn không chịu được những việc làm thiếu luân thường và vô nhân đạo ấy. Hấn có ý tìm cách trốn, nhưng sự canh phòng của bọn lính tập quá kỹ lưỡng, hấn không trốn nổi. Cho tới khi tới chân núi Cai Kinh, có cuộc giao tranh giữa quân Pháp và quân ông Đề. Thấy bọn lính tập bị giết hấn mừng lắm. Hấn liền nhân lúc hỗn loạn ăn cắp hai khẩu súng chạy sang phía nghĩa quân.

Nghĩa quân thu dụng Hai Lữ. Anh được tập luyện quân sự và đã từng xung trận. Anh tỏ ra rất gan dạ trước quân thù.

Gần đây anh được phái đi liên lạc với một vài tổ chức tuyển mộ nghĩa quân. Nhân dịp anh về thăm làng, ghé qua thăm đồ Vẹo. Anh nói rõ việc anh làm và rủ đồ Vẹo gia nhập nghĩa quân. Từ ngày đánh tên thu thuế chợ, bị bắt giữ mười ngày ở điểm, đồ Vẹo vẫn hận bọn hương lý, nhất là tên trương tuần, người đã ra lệnh bắt giữ anh vì ăn tiền của tên thu thuế. Được Hai Lữ rủ đi đánh Pháp và giết lũ tay sai anh chịu liền. Anh hỏi Hai Lữ anh muốn đưa vợ đi có được không, Hai Lữ đã nói rằng được và bảo rằng vợ anh sẽ giúp ích cho nghĩa quân trong việc bếp núc và trong việc do thám. Thế là anh nói qua với bố mẹ gửi lại hai con để hai vợ chồng đi làm ăn nơi xa.

Chị đồ Vẹo nghe lời chồng làm cơm đãi khách cơm nước xong, vào khoảng bắt đầu tối ba người ra đi.

Đồ Vẹo được nhận vào nghĩa quân cùng với vợ. Chị đã lo việc bếp núc cho anh em. Nhớ nghề bán thịt và nhớ những khi



chọc tiết lợn, mỗi khi có làm lợn chị đều đảm nhận công việc chọc tiết và mổ xẻ. Đồ Vẹo lập được nhiều công trạng, dần dần được giao chỉ huy một nhóm anh em. Trong khi ở nhiệm vụ này, thỉnh thoảng nghĩa quân lại bắt được những tên do thám hoặc vài tên tay sai của Pháp. Những tên này đều bị chính tay đồ Vẹo, hành tội.

Sau anh lại được Bộ chỉ huy nghĩa quân ủy cho việc huấn luyện các nghĩa quân mới, và sau cùng anh được cử lên Tam Đài, vợ anh cũng đi theo vẫn lo công việc bếp núc, thỉnh thoảng lại cùng vài chị nghĩa quân đóng vai gái quê khờ khạo để bọn lính tập chọc ghẹo, ngõ hầu thu lượm tin tức.

Hôm nay, để thiết đãi ông Tiên chỉ, đồ Giang có cho mổ lợn, và chính chị đồ Vẹo đã đóng vai lấy tiết và làm cỗ với sự phụ giúp của vài chị em nghĩa quân.

Huấn luyện viên thứ ba là anh Trọng. Anh vốn là chân học trò đang lo dùi mài kinh sử để anh cố giắt lấy chân tú tài, cử nhân. Một hôm, trong một buổi nói chuyện với học trò, ông đồ dạy anh có đề cập tới lời kêu gọi nhân dân chống Pháp của cụ Phan Đình Phùng. Lòng yêu nước của anh bị kích thích, anh chán nản học hành vì anh nghĩ nếu có đỗ đạt thì cũng chỉ đến làm quan với Pháp, và làm quan với Pháp là chống với dân.

Anh đã thôi học và định tìm đường vào Ngàn Trươi để gia nhập đội nghĩa quân của cụ Phan, nhưng sau gặp bạn bè, rủ lên Yên Thế sung vào đội quân của ông Đề Thám, anh liền đi ngay, và đã được thu nhận cùng nhiều thanh niên khác. Anh tính hiền lành, nhưng rất chịu học hỏi, chỉ gia nhập nghĩa quân ít lâu, anh Trọng tỏ ra tinh thạo về quân sự, từ cách sử dụng vũ khí cho tới cách hành binh chống giặc, khi tiến khi lui. Do đó anh được chỉ huy nghĩa quân cử làm huấn luyện viên và đã rất thành công trong nhiệm vụ này.

Anh là một người thật yêu nước và anh căm hờn kẻ nào phản dân hại nước, dù kẻ đó là người thân của anh. Người ta kể lại chuyện anh đã hạ sát chính người yêu của anh, vì cô ấy có hành động chống dân tộc.

Nguyên sau khi anh gia nhập nghĩa quân, trong những lúc đi tuần thì bắt gặp một thiếu nữ trông khá ái là Mỹ Thoa, anh đem lòng yêu, rồi những khi rảnh việc quân, anh thường gặp Mỹ Thoa để trò chuyện. Rồi tình yêu nảy nở giữa hai người. Anh yêu Mỹ Thoa vì nàng xinh đẹp, anh thương nàng vì thấy nàng nhỏ tuổi ngây thơ, còn Mỹ Thoa nàng thường bảo nàng yêu anh vì gái tham tài, trai tham sắc. Thấy anh là bậc trượng phu, có can trường chống Pháp trong khi mọi người đi theo Pháp, nàng cảm phục và thương yêu. Anh Trọng tin lời nàng nói và càng yêu thương nàng hơn. Có vài anh em nghĩa quân đã cảnh cáo anh phải coi chừng sắc đẹp, vì biết đâu Mỹ Thoa chẳng là một kẻ gian tế. Anh không tin, anh vẫn yêu thương Mỹ Thoa, luôn luôn tìm cách gặp gỡ với nàng nhưng anh bắt đầu đề phòng. Có lần anh hơi nghi ngờ vì Mỹ Thoa hỏi tới tình hình của nghĩa quân, muốn tìm hiểu những nơi đồn trại. Tuy trong lúc dò hỏi Mỹ Thoa rất khéo léo, làm như câu chuyện tự nhiên đưa tới, hỏi để mà chơi, nhưng dù sao những câu hỏi của nàng cũng gợi sự chú ý của anh. Có lần anh bảo rằng:

- Em tò mò quá! Sự tò mò nguy hiểm lắm đấy!

Đôi bên vẫn gặp gỡ nhau và vẫn trao đổi cùng nhau những câu chuyện yêu thương, và thỉnh thoảng những câu chuyện khác đôi khi dính dáng tới thời thế. Đôi bên bàn tính ngày xây dựng. Kể ra thật đẹp đôi, trai tài gái sắc.

Cho đến một hôm, cấp chỉ huy của Trọng đưa cho anh xem một lá thư, lá thư của Mỹ Thoa viết nguệch ngoạc mấy chữ Hán gửi cho một người ở Bắc Ninh, nói sơ lược về tình hình



ở Yên Thế nàng đã thu thập được. Đợi cho Trọng đọc xong lá thư, vị chỉ huy của anh bảo:

- Anh đã đan diu với một con mật thám mà anh không biết. Nó không phải người vùng này, nó là em gái tên lý tưởng xã Như Nguyệt được Tây cho lên đây để dò thám quân ta!

Chữ viết, Trọng nhận đúng nét chữ của Mỹ Thoa, vì nhiều lần hò hẹn gặp gỡ. Mỹ Thoa thường viết thư nhờ những anh nghĩa quân nàng gặp trao cho chàng.

Trọng thưa với cấp chỉ huy:

- Con mật thám này tôi phải giết nó, dù nó là người yêu của tôi! Tôi thương nó nhưng tôi không thể tha thứ cho nó tội này được!

Vị chỉ huy cười bảo:

- Đó là việc anh phải làm để tránh sự nghi ngờ, anh là kẻ đồng lõa! Anh không làm người khác sẽ làm và lúc đó, tôi sẽ không biết đối xử với anh như thế nào!

Anh Trọng xin với cấp chỉ huy ba ngày để thanh toán xong Mỹ Thoa.

Ngày chiều hôm đó, anh tìm gặp Mỹ Thoa.

Đôi bên vẫn những chuyện yêu thương. Trọng vẫn yêu thương nàng thật, và Mỹ Thoa cũng thật tình thương chàng. Cuộc gặp gỡ rất lâu và câu chuyện yêu thương của đôi bên nói bao nhiêu cũng không hết. Trước khi từ giã, Trọng bảo Mỹ Thoa:

- Chiều mai, anh sẽ mượn một chiếc thuyền đi chơi trên sông Nhả Nam. Em đi với anh, anh sẽ làm thịt con gà để hai chúng ta cùng ăn trong lúc chơi thuyền!

Mỹ Thoa nhận lời và hứa sẽ mang bánh trái và hoa quả tới để đôi bên cùng thưởng thức.

Chiều hôm sau con thuyền của Trọng đã chờ sẵn Mỹ Thoa với con gà trống thiên lộc trông béo ngậy. Lại có một cút rượu và vài đĩa đồ nhắm khác như miếng xào lòng gà, trứng rán, đậu



v.v... Mỹ Thoa cũng mang bánh giò, bánh dày, giò chả và cam, chuối tới. Nàng bước xuống thuyền về mặt tươi như hoa. Mắt long lanh sáng với nụ cười thật quyến rũ. Trọng đón nàng với đôi con mắt đầy âu yếm.

Trọng tự bơi lấy thuyền ra gần nửa sông. Anh rót hai chén rượu, đưa mời Mỹ Thoa một chén. Mỹ Thoa từ chối, anh bảo:

- Không, em không thể từ chối được, em phải uống với anh một chén rượu để anh sẽ nhớ mãi mãi ngày hôm nay.

Nể lời người yêu, Mỹ Thoa uống rượu. Trọng dùng dao xẻo cho nàng miếng đùi gà thật ngon, và gấp vào bát nàng một đĩa miến xào, mời nàng ăn, anh nói:

- Thịt gà không chặt sẵn, ăn tới đâu xẻo tới đó ngon hơn. Em ăn đi, và miến Tàu xào lòng gà ngon lắm!

Mỹ Thoa nũng nịu nhìn Trọng, uống hớp rượu, ăn miếng thịt gà và miến. Sau đó chính nàng cầm dao xẻo cho Trọng miếng sườn gà thật nạc, và nàng gấp giò chả mời Trọng xơi!

Mỹ Thoa chỉ uống một chén rượu, còn lại bao nhiêu mình Trọng uống hết. Vừa uống rượu chàng vừa nhìn người yêu một cách say sưa. Bữa rượu của hai người kéo dài cho tới gần sẩm tối. Con gà cơ hồ hết nạc chỉ còn trơ xương, đĩa miến xào cũng vơi và chỗ giò chả Mỹ Thoa mang đến cũng không còn gì. Hai người như mê đắm trong yêu thương. Trọng ôm người yêu vào lòng, Mỹ Thoa không chống cự. Nàng gối đầu lên đùi Trọng, lim dim đôi mắt nhìn chàng. Phía chân trời trắng bắt đầu lên

Giữa khung cảnh yêu đương trù mển ấy, bỗng nhiên Trọng đưa con dao lên hỏi Mỹ Thoa:

- Em có biết con dao này dùng để làm gì không? Mỹ Thoa hơi ngạc nhiên trước câu hỏi của Trọng, nhưng nàng cũng đáp:

- Thì còn dùng làm gì nữa! Để anh cắt thịt gà cho em ăn, bỏ cam cho em tráng miệng!



- Em nói đúng, nhưng cắt thịt gà và bỏ cam xong rồi, anh còn dùng nó nữa mà!

- Thì anh cắt nó đi, mai mốt anh lại dùng nó cắt thịt gà và bỏ cam em ăn!

- Không phải mai mốt. Mà anh sẽ dùng nó ngay bây giờ! Đỡ em, anh sẽ dùng nó làm gì?

- Thế thì em làm sao mà biết được!

Trọng nói với giọng cương quyết bảo:

- Xưa nay anh vẫn dùng dao này để giết những tên hại dân hại nước trong số đó có lũ lính tập theo Pháp và lũ mật thám của Pháp. Pháp, chúng nó dùng cả mật thám đàn ông lẫn đàn bà con gái.

Hơi hoảng sợ, Mỹ Thoa hỏi:

- Sao anh lại nói với em những điều này, em có biết đâu!

Trọng cười gằn:

- Em không biết.

Đoạn chàng lấy trong người đưa cho Mỹ Thoa tấm giấy cấp chỉ huy đã trao cho chàng.

Sau đó, trong đêm tối vắng vắng có tiếng như gào thét, và tiếng đàn ông nhắc đi nhắc lại:

- Anh yêu em lắm! Anh không yêu ai bằng em!

Sáng ngày sau, Trọng tới gặp cấp chỉ huy, đôi mắt mọng sung. Có lẽ chàng đã khóc suốt đêm. Và vẻ mặt buồn rười, báo cáo việc mình đã làm. Cấp chỉ huy vừa khen vừa an ủi:

- Anh thật đáng khen! Sự hy sinh của anh thật là cao cả! Anh đã có công với quốc gia và dân tộc, rất xứng đáng là một người con dân của đất nước trong thời loạn. Anh cũng không nên buồn! Ở đây mọi người đều biết anh thương cô ta lắm.

Trọng như không nghe rõ cấp chỉ huy đã nói gì. Chàng rút lui đi làm những công việc hàng ngày của mình. Từ đó chàng

buồn và ít nói năng với ai, và nhất là chàng không muốn gần gũi bất cứ một cô gái nào. Chàng ấp ủ nỗi nhớ thương Mỹ Thoa. Thỉnh thoảng chàng vẫn nhắc cùng chúng bạn lòng yêu chân thật của chàng và tình yêu nồng thắm của Mỹ Thoa đối với chàng! Chàng oán hoàn cảnh trở trêu, tại sao đã khiến Mỹ Thoa lại là một nữ mật thám của Pháp.

Giữa lúc chàng đang buồn với mối tình oái ăm thì trên Tam Đài xin huấn luyện viên, chàng tình nguyện xin đi, và vì sự đau khổ của chàng, cấp chỉ huy đã chấp nhận cử chàng lên.

Ở đây cũng như ở chiến khu Yên Thế, chàng đã rất thành công trong việc huấn luyện nghĩa quân.

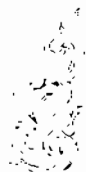
Ngoài ba huấn luyện viên, trại nghĩa quân Vị Thanh còn có nhiều nhân vật đáng kể khác. Đồ Giang đã vận động được nhiều tay đồ vật tới dạy nghề vật cho anh em nghĩa quân để phòng khi giao chiến có đánh xáp lá cà. Trong các đồ vật, nhiều người rất có tên tuổi và đã từng giữ nhiều giải ở các hội xuân như đồ Thu ở Sơn Nam Thượng, người đã cùng đồ Giang vật một keo ở Hội Hợp, đã nhắc ở trên đầu sách, đồ Linh và đồ Điều xã Hán Nữ.

Các anh em vùng Tam Đài và một vài người ở vùng khác cũng vui vẻ nhập trại để được dịp giết quân thù.

Ông Tiên chỉ và Vũ Cảnh được đồ Giang giới thiệu hết mọi người, và hai người đã tỏ ý khâm phục ba huấn luyện viên quân sự và không ngớt lời khuyến khích các người khác.

Bữa tiệc kéo dài tới gần chiều mới tan. Ba anh huấn luyện viên kể lại những cuộc giao tranh của nghĩa quân Yên Thế với Pháp, khi được khi thua. Và đồ Vẹo đã không quên khoe thành tích của mình với tất cả mọi người.

Lúc sắp tới ông Tiên chỉ, Giảng Thu và Vũ Cảnh ra về. Đồ Giang tiễn tới tận bến thuyền, và ở đây đã sẵn một chiếc thuyền để ba người qua phía Định Trung.



Đây là lần đầu tiên, ông Tiên chỉ và Giáng Thu tới trại Vị Thanh còn Vũ Cảnh thường thỉnh thoảng vẫn gặp đồ Giang, nhưng không vào trại huấn luyện để tránh sự lộ tông tích, vì quá nhiều người biết mặt, và cũng phòng hờ sự phản bội có thể có của một nghĩa quân nào đó. Nay khóa huấn luyện gần hoàn thành, đồ Giang mời chàng và ông Tiên chỉ sang để quan sát việc huấn luyện và khuyến khích anh chị em nghĩa quân trước khi rời trại để đi Yên Thế.



VIII

MỘT PHEN THỦ LỬA



Trên con đường mới đắp từ Định Trung đi lên chân dãy núi Tam Đảo, vào khoảng quá đình xã Định Trung độ vài dặm, bên sườn đồi, cỏ non xanh mơn mẫm với xuân về. Bây giờ tuy vào khoảng giữa tháng ba, nhưng cỏ đã cao ngon và tốt lá.

Chiều hôm đó có ba thôn nữ cùng nhau cắt cỏ. Trông họ đều gòn gàng thông thả. Vì trời còn lạnh, mỗi người đều chít chiếc khăn mỏ quạ, hai đầu khăn buộc xuống phía dưới cằm, che kín gần hết nửa gò má.

Lúc ấy trên đường có hai tên lính khố xanh đang đi từ phía Tam Đảo về. Lính khố xanh là loại lính dùng riêng trong việc an ninh bản xứ.

Người Pháp đặt ra loại lính này để phụ giúp cho lính khố đỏ tức là loại lính thuộc địa, trong những cuộc hành quân. Lính khố xanh và lính khố đỏ đều mộ trong đám những người muốn theo chúng, thời đó phần nhiều là những người đi đạo. Sau này, khi chính quyền của chúng đã vững ở Việt Nam, chúng bắt



buộc các xã phải cung cấp lính theo một số ấn định hàng năm, thì lúc đó quần chúng trong hàng ngũ quân đội khổ đỏ và khổ xanh mới lẫn lộn nhiều người không có đạo.

Thấy hai người lính khổ xanh, ba cô thôn nữ nháy nhau, rồi một cô lên tiếng ca:

*Lính tập là lính tập ơi!
Đi đâu lính nữ bỏ tôi một mình
Lính tập là lính vô tình,
Đi đâu lính nữ một mình bỏ tôi.*

Nghe lời ca, hai anh lính nhìn nhau. Rồi một anh bảo:

- Các anh đi có việc của các anh, nhưng trong ba em, có em nào rồi rỗi hãy lại đây cùng anh nói chuyện một lúc cho vui. Anh sẽ có đồng bạc hoa xòe anh tặng.

Một cô cất cổ nói:

- Lại nói chuyện với anh thì nói chứ cần gì bạc hoa xòe của anh! Hai anh đứng lại, chúng tôi lên! Mỗi cô bá cổ bá vai một anh lính. Một anh lính dắt một cô tới bên bờ đường sau một mô đất ngồi nói chuyện. Các anh cho các cô biết, các anh là lính đóng ở đồn Chân Suối. Chân Suối là nơi ở cách tỉnh lỵ Vinh Yên sau này khoảng mười cây số, ở đây còn gọi là Cầu Lính (Poste du pont des lính). Nơi đây là chặn dẫy núi Tam Đảo, có một con suối chảy qua, đường Vinh Yên đi Tam Đảo tới đây phải qua một chiếc cầu - Cầu Lính. Người Pháp đặt tại đây một đồn lính khổ xanh với hai mục đích:

- Chặn đường những toán nghĩa quân hoạt động ở Thái Nguyên không tràn được về Vinh Yên.

- Canh giữ để cầu Lính khỏi bị phá hoại.

Hai tên lính khổ xanh ở đồn về trại chính ở Vinh Yên để báo tin trong ít ngày gần đây thường có quân cách mạng tới đánh phá đồn và đồng thời cũng xin với trại chính cho tiếp tế lương

Biết con đường từ Định Trung lên Cầu Lính thường có bọn lính tập qua lại, lính tập phải hiểu là lính khố xanh hoặc khố đỏ, chỉ đồ Vẹo được cử cùng hai nữ nghĩa quân tới đóng vai cất cỏ để tìm cách hỏi dò dân xã Định Trung, có thể được coi là xã sở tại của tỉnh Vinh Yên sau này. Dân Định Trung bán hàng liên lạc với vợ con bọn lính tập và các dân đi đạo lập nghiệp quanh khu nhà thờ đã được người Pháp xây dựng nên. Ngoài ra nếu gặp trường hợp như được chính lũ lính tập vào bẫy như bọn chị đồ Vẹo đã như hai tên lính khố xanh thì càng hay.

Ba người về trại báo cáo mọi việc với đô Giang. Vũ Cảnh lúc này cũng thường qua lại nơi trại huấn luyện để cùng đô Giang và các huấn luyện viên bàn về cuộc thử lửa sắp tới, nhất là để nghiên cứu kỹ càng một kế hoạch! Vừa may tối hôm đó Vũ Cảnh cũng có mặt tại trại Vị Thanh. Nghe báo cáo, đô Giang vội triệu tập ba vị huấn luyện viên và mấy tay đồ vật phụ tá ban huấn luyện tới họp, dưới sự chủ tọa của Vũ Cảnh.

Sau một hồi bàn luận, mọi người đồng quyết định sáng ngày hôm sau vẫn để chị đồ Vẹo và hai nữ nghĩa quân giả trang đi cất cỏ và chăn trâu, nhưng có thêm đồ Vẹo và mấy nghĩa quân khỏe mạnh ẩn nấp một nơi đợi cho hai nữ nghĩa quân dụ hai tên lính khố xanh tới tước lấy súng và thủ tiêu chúng, sau khi những tin tức cần thiết đã được các nữ nghĩa quân ngọt ngào nịnh hót chúng lấy được.

Kế hoạch thực hiện không khó, vì từ lâu, ít nhất cũng từ trong Tết tới giờ, vùng Tam Dương, Bình Xuyên của đất Tam Đái bình yên. Dân chúng các làng đều mở hội vui xuân phê phởn. Bọn Tây cũng như lũ tay sai cho là vùng này yên ổn ngoại trừ khu ở chân dãy núi Tam Đảo.

Sáng hôm sau chị đồ Vẹo và hai nữ nghĩa quân đến chỗ hẹn chiều hôm trước để đợi hai tên lính khố xanh. Trong lúc

chờ đợi, họ làm bộ cắt cỏ để tránh sự nghi ngờ của khách qua đường. Chị đồ Vẹo hôm nay, đặc biệt ngoài chiếc liềm cắt cỏ, còn mang theo con dao bầu mũi nhọn chống chị vẫn dùng mổ lợn, mà đã mang theo từ ngày bỏ làng Ngưu Đại ra đi. Hai anh chị đi đâu cũng mang theo con dao. Chị bảo hai nữ nghĩa quân:

- Tôi mổ lợn quen phải dùng dao mổ lợn, dù đây là giống lợn hai chân!

Ba người vừa cắt cỏ vừa thỉnh thoảng cất cao giọng hát một vài câu ca dao:

*Ai đi đường ấy cùng mình,
Mình đi bỏ lại mối tình ngồn ngang
Ai đi đường ấy cùng chàng,
Cát vương dậm trắng liễu buông tơ mảnh.*

*Con chim xanh đậu cành hoa lý
Em hỏi thăm chàng có hát ví cùng em!*

Ba người chốc chốc lại ngó về phía sườn dốc đồi Định Trung, nơi con đường do bọn Pháp mới đắp sơ sài. Họ ngóng hai tên lính khố xanh.

Khi mặt trời lên quá hai con sào, thì bóng hai tên này xuất hiện, và đang tiến về phía hẻm hồ hôm trước. Hai tên lính vừa đi vừa như tìm kiếm. Thấy bọn họ, một trong hai chị nghĩa quân cất tiếng ca:

*Ai đi đâu đây hỡi ai,
Hay là trúc đã nhớ mai đi tìm.
Tìm em như thể tìm chim,
Chim ăn biển Bắc đi tìm biển Đông.*

Nghe tiếng ca, một trong hai tên lính khố xanh cũng cất tiếng hát:



*Tiếng ai veo véo sườn non,
Muốn lên xem thử có đòn hay chăng?*

Nghe anh hát vậy, một nữ nghĩa quân nói:

- Muốn tìm thì lên! Đòn thì chắc là đòn rồi, đòn tan chứ kém sao.

Rồi cô tiếp:

- Chúng em chờ hai anh quá, từ sáng tới giờ mắt cá mắt. Chúng em phải nói dối nhà mới ra được đây, mọi khi chúng em chỉ đi cắt cỏ buổi chiều!

Hai tên đã từ bỏ đường đi vào bãi cỏ, gần tới chỗ hai nữ nghĩa quân đang chờ. Một tên nói:

- Có thể mới là thương nhau! Hôm nay không gặp hai em thì chúng anh buồn đến chết vì chúng anh lên đồn không biết ngày nào trở lại!

- Chúng em muốn gặp các anh thì sao?

- Các em phải lên đồn tìm.

- Eo ơi! Lên đồn em sợ lắm, sợ mấy cái thằng Tây mũi lõ lắm!

- Trông thế nhưng chúng nó hiền lắm. Tội nó là sếp của chúng anh, chúng anh rõ.

Hai cô rủ hai tên lính vào sâu trong phía sườn đồi. Hai tên lính ngần ngừ. Một cô nói:

- Các anh không vào trong đó làm sao nói chuyện với nhau kín đáo được. Các anh không thương chúng em thì các anh đi đi!

Hai tên lính chiều ý hai cô đi vào phía trong đồi vào khoảng nửa dặm đường. Trong lúc dắt nhau đi hai cô đã tỉ tê hỏi về công việc của chúng. Thực tình chúng đã cho hai cô biết, chúng được về báo tin để đồn quân ở Chân Suối biết là khoảng năm giờ chiều ngày hôm đó một toán quân gồm hai chục người sẽ lên tiếp tế lương thực và đạn dược cho đồn. Và đồng thời, đồn cũng chuẩn bị để ngày hôm đó nếu quân cách mạng tấn công

quấy rối, quân lính trong đồn sẽ đánh ra, quân ngoài đánh vào, đồn quân cách mạng vào giữa dẹp cho tan.

Khi bọn họ tới nơi đồn Vẹo và mấy toán nghĩa quân ẩn nấp, mọi điều bí mật nghĩa quân cần biết đã được biết hết. Hai tên lính ngồi xuống bên một lùm cây, hai chị nghĩa quân bá vai ôm cổ. Để khỏi vướng trong lúc hai cô trò chuyện và hôn hít, hai tên lính, tháo hai khẩu súng đặt sang bên cạnh.

Chị đồ Vẹo gánh gánh cổ mới cất được vui vui, trong có giấu sẵn con dao chọc tiết lợn lân tới. Chị mân mê một khẩu súng, ngắm nghía coi như lạ lẫm. Một tên lính bảo chị: Này đừng có nghịch súng nguy hiểm, nó nổ thì chết.

Chị làm bộ hỏi lại:

- Thật hả, làm sao mà nó nổ được!

Hỏi xong chị nhặt luôn cả hai khẩu súng. Vào giữa lúc ấy từ trong bụi rậm, đồ Vẹo và mấy anh em nghĩa quân nhảy ra. Hai tên lính đã bị hai chị nghĩa quân bá cổ giữ chặt, đành chỉ thúc thủ chịu trời.

Chúng van lạy xin tha mạng thì đồ Vẹo bảo vợ đưa cho con dao bầu mổ lợn. Đồ Vẹo cười ha hả bảo:

- Tha cho chúng mày? Khi chúng mày nghe Tây chia súng bắn vào chúng tao, chúng mày có tha không? Chúng mày là một lũ chó lợn, đồ bán nước, chỉ biết theo giặc ngoài!

Một nghĩa quân nói theo:

- Chúng mày có bao giờ nghĩ tới đất nước, có bao giờ nghĩ đến đồng bào. Chúng mày chỉ nghe quan thầy, nó bảo ăn phân cũng ăn không biết dơ!

Hạ sát xong hai tên lính, cả bọn ra về, đồ Vẹo và mấy anh nghĩa quân đi từng người một theo nhiều ngã đường ruộng còn chị đồ và hai nữ nghĩa quân về sau, lưng thưng ba người ba gánh cỏ.



Những chi tiết về đoàn quân Pháp và lính tập sẽ lên tiếp ứng và tiếp tế cho đồn Cầu Lính được báo cáo rõ ràng cho Vũ Cảnh, đồ Giang và các huấn luyện viên. Một kế hoạch đón đường phục kích, và tấn công luôn đồn Cầu Lính được vạch rõ.

Nghĩa quân đã có sáu khẩu súng, nay có thêm hai khẩu súng nữa là tám. Số đạn hiện có vẫn đủ dùng, cộng thêm với số đạn vừa tước được của hai tên lính, không sợ thiếu.

Việc phục kích phải được thực hiện xa nơi trại chính độ hai dặm để lũ giặc ở trại này có lên tiếp cứu cũng không kịp và cũng không gần đồn Cầu Lính. e kinh động đến đồn này, phần sau của kế hoạch là tương kế tựu kế tấn công đồn sẽ không đạt được. Dù sao phần sau kế hoạch cũng chỉ để phòng hờ, làm được càng hay, khó khăn quá thì thôi.

Nơi phục kích tấn công địch là phía trên chùa Hà chừng một quãng. Ngày nay hai bên con đường từ Vĩnh Yên đi Tam Đảo quang đãng, nhưng thời đó hai bên còn là rừng cây um tùm. Ai đã đi chùa Hà chắc hiểu, ngay bây giờ chung quanh chùa cũng là một khoảng đất rộng với cây cối rậm rạp tuy nhà chùa đã đốn đi những cây nhỏ và cắt đi hàng năm những cỏ dại.

Những rừng cây hai bên đường rất thuận tiện cho việc phục kích. Cuộc phân công được ấn định rõ ràng. Ba huấn luyện viên sử dụng súng thành thạo sẽ dùng ba khẩu súng chỉ huy các anh em nghĩa quân trong cuộc phục kích. Ba huấn luyện viên này lựa thêm năm nghĩa quân xuất sắc trong việc sử dụng súng để trao cho năm khẩu súng còn lại. Các anh em khác dùng đoản đao và đoản kiếm.

Đồ Linh, đồ Điều và một số các tay đồ khác sẽ xông thẳng vào vật giặc khi đánh sắp lá cà. Và chẳng trong đoàn quân giặc còn có những tên lính vác đồ đạc và đạn dược, anh em đồ vật sẽ nhắm vào tụi này để tước lấy đạn dược.



Anh em nghĩa quân sẽ đào gần bên đường những hố để có thể ẩn nấp, và khi giặc tới thì xông lên. Trong cuộc tấn công phải coi chừng khẩu súng máy của giặc. Thời đó, súng máy người Pháp chưa có nhiều, mỗi trại chính có một hoặc hai khẩu, nhất là những trại lính khố xanh.

Nghĩa quân được phân làm ba toán, mỗi toán trên mười người, hai toán nấp ở hai bên đường đối diện nhau, lo việc đánh giặc, còn toán thứ ba ở phía sau, gồm toàn những tay có nghề võ và tài vật, có nhiệm vụ dùng võ nghệ và môn vật chế ngự lũ lính vác đạn và lương thực. Toán thứ ba cũng có hai tay súng, nhưng tay súng này phải hạ ngay bất cứ tên lính nào có súng ở trong đám lính khuôn vác.

Kế hoạch đã sắp đặt và được loan báo cho anh chị em nghĩa quân hay. Mọi người vui mừng, đây là dịp thử lửa đầu tiên sau một thời gian luyện tập. Ai cũng muốn giết giặc và ai cũng hăm hở để bày tỏ can trường và lòng yêu nước. Mọi người được phân tán và dạy bảo cho biết từng nhiệm vụ riêng.

Ba huấn luyện viên nhận những anh em nghĩa quân đi theo mỗi toán. Họ lẻ tẻ bắt đầu đi, những cây súng được gói kín. Họ đi theo đường rừng và đường bờ ruộng.

Trước khi mọi người ra đi, Vũ Cảnh chợt nghĩ đến kế hoạch rút lui nếu không may cuộc phục kích này thất bại. Chàng cùng đô Giang và huấn luyện viên bàn tính, và có sẵn kế hoạch lui quân nếu quân giặc quá mạnh, nghĩa quân không trấn áp nổi. Tính theo đường từ Định Trung lên Tam Đảo, những nghĩa quân phục kích bên phía tay phải sẽ rút về ngã Bình Xuyên, qua xã Quất Lưu đi qua xã Khai Quang về Vị Thanh, còn những ai phục kích mé bên kia đường sẽ rút lui qua làng Tích Sơn, rồi theo lối Đông Dạ về Vị Thanh.

Vũ Cảnh, đô Giang, vài tay đô nữa tâm phúc của đô Giang



cùng chị đồ Vẹo và vài nữ nghĩa quân cũng có mặt nơi phục kích, nhưng ở phía trong rừng, mé xã Tích Sơn. Đây có thể coi, vừa là bộ tham mưu vừa là đoàn tiếp tế cả lương thực và cả đạn dược, nghĩa quân có sẵn một số đạn dự bị tuy không nhiều, nhưng đối với cuộc phục kích thì thừa đủ.

Anh em nghĩa quân, khi tới địa điểm chỉ định, được tập hợp dưới sự hướng dẫn của các huấn luyện viên trưởng toán. Với cuộc xẽng mang theo, anh em chia nhau đào những hố cá nhân, đào khá sâu để tiện việc ẩn núp chờ giặc.

Bữa trưa hôm đó, gần ba giờ, chị đồ Vẹo và mấy nữ nghĩa quân mới mang cơm tới các anh em dùng. Ăn xong mỗi người có một nắm cơm nắm để dành mang theo, phòng bị, nếu có sự gì bất trắc, sẽ có lương thực cho bữa tối, trước khi anh chị em tìm đường về được trại Vị Thanh.

Các hố cá nhân, anh em đã đào xong, hố đào ở trong rừng nhưng ngay bên đường, khách qua đường không chú ý, không ai nhận biết được.

Nằm dưới hố cá nhân, súng lấp đạn sẵn còn những anh em không có súng ai nấy đều tay dao tay búa để đợi giặc.

Thời bấy giờ khu chùa Hà còn vắng vẻ, rừng rậm và rừng thưa còn bao phủ hết những nơi mà ngày nay là đồng ruộng, dân chúng ở thưa thớt thành những làng nhỏ.

Trời đã hết xuân, nhưng buổi chiều xuống, gió rừng thổi lạnh. Xa xa về phía các xã Tích Sơn, Định Trung, Bảo Sơn, Quất Lưu khói thổi cơm chiều bốc lên vượn qua những lũy tre xanh. Chim rừng đang xào xạc về tổ. Cây rừng nhẹ rung, và thỉnh thoảng tiếng chim đêm kêu rủ nhau đi kiếm ăn, vài con cú, vài con vọ bay vút từ ngọn cây này qua ngọn cây khác. Mấy con thú rừng nhỏ, cây, cáo, sóc lát lát lại có con chạy vụt như những mũi tên dưới những gốc cây. Đôi chiếc lá khô rơi rụng tạo nên những tiếng động nhẹ.

Anh em nghĩa quân ngồi yên lặng trong những hố cá nhân, mắt hướng về phía Vĩnh Yên, đợi quân giặc từ trên đồi Định Trung đi xuống.

Trời đã chạng vạng tối, theo thời khắc thì lúc đó vào khoảng sáu giờ chiều, nơi đây bóng tối xuống rất mau. Anh em nghĩa quân đoán chúng đúng theo lời hẹn với đồn Cầu Lĩnh qua hai tên lính khố xanh đã đèn mạng ban sáng, bọn giặc đã lên đường.

Trời tối, thị quan của anh em nghĩa quân phải chú ý hơn, nhìn về phía Định Trung, ngóng giặc tới. Tuy trời tối nhưng không tối đen như những đêm thật tối trời, nên ở trên con đường nhỏ Vĩnh Yên đi Tam Đảo, có bóng người qua lại, anh em có thể nhận ra ngay.

Anh em nghĩa quân vẫn chờ.

Chợt đằng xa, có tiếng lao xào, tiếng giầy đinh của lũ lính dẫm trên đất sỏi. Tam Đảo thuộc trung du, có nhiều đồi sỏi và khi đắp con đường, bọn Pháp có trải lên trên một lớp sỏi để giữ cho mặt đường bền.

Nghe tiếng lao xào, các huấn luyện viên trưởng toán vội vã báo cho tất cả mọi anh em biết để chuẩn bị tấn công.

Bốn bề im lặng. Gió đêm rít trên ngọn cây. Trời tối, không một tia lửa.

Dân các làng xa xa, Định Trung, Tích Sơn, Quất Lưu, Khai Quang sau bữa cơm chiều, đang cùng làm công việc tối như xay lúa, giã gạo. Chợt họ nghe một tiếng súng nổ vang, rồi kế theo, nhiều tiếng súng khác. Người trong nhà ngơ ngác nhìn nhau! Có giặc chăng? Cướp chăng?

Rồi người ta lại nghe có tiếng súng liên thanh nổ. Rồi có những tiếng nổ to hơn, tiếng những trái lựu đạn!

Súng nổ như vậy trong khoảng chừng nửa khắc thì im. Trong lúc có súng nổ, nếu ai ở gần có thể nghe rõ những tiếng hô xung phong và những tiếng quát tháo của người Pháp!



Súng nổ, chẳng nói bạn đọc cũng thừa hiểu, do cuộc phục kích của nghĩa quân đánh toán quân lính khố xanh từ trại chính Vĩnh Yên lên đồn Cầu Lính.

Toán lính do một tên Pháp, vào cấp Thượng sĩ chỉ huy. Bọn chúng đi hàng một mé tay phải đường Vĩnh Yên lên Tam Đảo. Tên nọ cách xa tên kia khoảng một trượng hơn, tên chỉ huy đi sau cùng.

Khi toán lính lọt vào giữa ổ phục, nơi huấn luyện viên Trọng chỉ huy anh em nghĩa quân. Mặc dầu trời tối nhưng với kinh nghiệm những cuộc hành quân ở Yên Thế trước đây. Trọng nhận thấy rõ những tên lính vác súng trường và tên đi thứ ba, vác khẩu súng có vẻ dài hơn và lớn hơn những khẩu súng khác, Trọng đoán đó là tên vác súng máy. Trọng nhắm tên này nổ phát súng đầu tiên, phát đạn đã bắn trúng đầu tên lính, và hắn đã ngã gục ngay xuống bên đường.

Thấy bị đánh bất ngờ, tên chỉ huy người Pháp phản ứng rất mau lẹ, hô bọn lính phải nằm cả xuống để ứng chiến, và các tay súng của bọn lính chia cả về phía có tiếng súng bắn ra mà bắn xối xả. Nghĩa quân thật gan dạ, và mấy anh em nghĩa quân có súng hết sức bình tĩnh, từ hố cá nhân nhắm vào những tên lính bắn. Một nghĩa quân, tay cầm thanh gươm sắt đã bò ra khỏi hố cá nhân, bò rạp xuống đất tới nơi tên lính vác súng máy nằm chết để cướp lấy khẩu súng máy. Trong lúc ấy thì huấn luyện viên Trọng và hai tay súng khác bắn yểm trợ, ba tay súng do huấn luyện viên Cả Nguyễn chỉ huy nhắm vào bọn lính bắn trợ lực. Hỏa lực của nghĩa quân không mạnh, nhưng sự gan dạ và ngắm bắn chính xác, nên mỗi viên đạn bắn ra đều có hiệu quả. Bọn lính bị bắn từ hai mặt, không biết ẩn nấp vào đâu, đành chịu làm bia cho những viên đạn ngắm tới. Rồi khi toán quân của Trọng đã cướp được khẩu súng máy, Trọng giao súng trường

của mình cho một nghĩa quân để sử dụng khẩu súng máy. Loạt súng máy đầu tiên bắn ra làm lên tinh thần anh em nghĩa quân và làm cho bọn lính càng hoảng sợ, quăng súng chạy, nhưng chạy loạn quạng thế nào lại vào đúng những chỗ mai phục của nghĩa quân. Với dao sắc kiếm bén, những tên lính này đã làm mồi cho dao kiếm của nghĩa quân.

Viên chỉ huy người Pháp của toán lính lúc mới bị phục kích hấn gằm thét như hổ dữ, ra lệnh cho quân lính chống trả nhưng chỉ chừng một phút sau, một phát súng của đồ Vẹo trong toán nghĩa quân thứ ba đã đưa hấn về cõi chết. Đồ Vẹo tước lấy khẩu súng lục và ra lệnh cho tất cả các anh chị em nghĩa quân xung phong diệt trừ bọn lính khuôn vác để cướp lấy đạn dược. Bọn lính khuôn vác này, không có khí giới trong tay đành chịu chết. Có kẻ giơ tay xin hàng, nhưng đồ Vẹo ra lệnh cho anh em giết hết. Anh bảo: Lũ phản dân theo giặc này, tha thế nào được.

Cuộc phục kích thành công, và kết liễu trong vòng chưa đầy mười phút tính theo thời gian ngày nay.

Tiếng súng vừa ngớt, một nghĩa quân chạy vào báo tin cho Vũ Cảnh và đồ Giang. Hai người ra tận chỗ quan sát. Vũ Cảnh bảo anh em thu thập hết cả súng đạn của địch, rồi rút lui về phía Tích Sơn, qua Đông Đạo để tới Đầm Vạc, nơi đã sẵn có thuyền chở tất cả mọi người và súng ống về trại Vị Thanh. Có một vài nghĩa quân đề nghị lấy hết gạo và thực phẩm tiếp tế của giặc, nhưng Vũ Cảnh gạt đi nói;

- Ta lấy làm gì, mang theo thêm nặng. Lúc này ta cần rút lui vào sâu trong rừng ngay. Có thể quân lính ở trại chính chúng tới tiếp viện, mình lại phải ứng chiến, mà lần này chúng phòng bị kỹ, mình sẽ gặp khó khăn.

Thế là tất cả mọi người đều chỉ lấy súng đạn cùng rút lui. Khi đã vào sâu trong rừng, đoàn người ngừng lại, và Vũ Cảnh nói:



- Theo kế hoạch, đáng lẽ chúng ta còn kéo lên tấn công đồn Chân Suối, nhưng tôi nghĩ, cuộc giao tranh vừa rồi, tiếng súng nổ ắt phải làm kinh động bọn giặc ở đồn này, chúng phòng bị, mình tấn công không được, rồi viện binh của chúng lên, trong ứng ngoài hợp mình lưỡng đầu thụ địch e có sự bất trắc!

Mọi người đều đồng ý, và việc cấp bách lúc này phải rút lui mau, mang ngay những súng ống đạn dược cướp được của giặc về trại Vị Thanh. Và khi về tới đó, mọi người trong ban chỉ huy sẽ họp để bàn tính sau.

Với lần thử lửa đầu tiên, anh em nghĩa quân đã thành công rực rỡ. Thật là một sự khuyến khích lớn làm cho ai nấy càng hăng hái.

Anh em đã tiêu diệt được toán quân giặc, trong phía nghĩa quân không ai bị sứt mẻ. Ai nấy đều vui mừng, riêng chị đồ Vẹo hơi buồn. Chị nói:

- Chỉ tiếc tôi không được xung trận để cất tiết mấy thằng giặc.

Khi mọi người kéo về tới trại, trời đã khá khuya, ít nhất cũng vào khoảng đầu giờ Hợi.

Kiểm điểm lại số súng đạn tịch thu được gồm một khẩu súng máy, một khẩu súng lục, mười bảy khẩu súng trường, và gần hai chục quả lựu đạn và năm hòm đạn! Thật quá sự ước mong của anh chị em nghĩa quân. Từ nay các anh chị em sẽ được tập thêm cách sử dụng súng máy.

Khẩu súng lục, Vũ Cảnh trao cho đồ Giang giữ với tư cách chỉ huy trại huấn luyện.

Anh chị em nghĩa quân được lệnh giải tán đi ngủ, nhưng mọi người vẫn xì xào nói chuyện vì quá sung sướng với sự thành công chung, trong đó mọi người còn có công riêng.

IX

HAI LÁ THU



Cuộc tấn công đoàn lính khố xanh thắng lợi được báo cáo về chiến khu Yên Thế. Những lời khen từ ban chỉ huy đã được gửi tới Tam Đái, và cũng theo lời yêu cầu của ban chỉ huy, khẩu súng máy, và năm trong số những súng trường được chuyển về Nhã Nam, số còn lại được dùng một phần tiếp tế cho đồn Quan Chu của nghĩa quân ở mé sườn bên kia Tam Đảo về phía Thái Nguyên: Từ Tam Đảo qua Thái Nguyên chỉ có con đường mòn độc đạo xuyên rừng phải qua Quan Chu. Nghĩa quân có một toán quân nhỏ đóng mai phục nơi này, vừa chặn đường giặc Pháp muốn đi từ Tam Đảo qua tỉnh Thái Nguyên vừa hỗ trợ cho các lực lượng nghĩa quân khác ở quanh vùng.

Sau cuộc thử lửa, một khóa huấn luyện vừa dứt, các anh em nghĩa quân được cấp tốc gửi tới chiến khu Yên Thế để sung vào quân ngũ. Cũng có một số được phân chia theo các toán nghĩa quân ở Thái Nguyên để tăng cường. Anh chị em hăm hở ra đi, sau một lễ tuyên thệ trịnh trọng tại trại Vị Thanh! Với



bầu máu nóng, anh chị em ai nấy đều mong giết giặc lập công với nước, cứu vớt đồng bào ra khỏi ách đô hộ của lũ dương quỹ. Ai nấy căm thù giặc đã đành, nhưng căm thù hơn nữa là đối với lũ tay sai của giặc, lũ này quên mất rằng chúng với đồng bào đều da vàng máu đỏ, cùng một nòi giống. Chúng chỉ nghĩ đến lũ quan thầy, quên hẳn đất nước. Thật là một lũ Việt gian bán đứng nước nhà với một giá rẻ mạt. Bao nhiêu tài sản của đất nước chúng vợ vét dâng hết cho quan thầy, dân chúng không còn gì dùng, không còn gì ăn. Lũ quan thầy tham lam của chúng chỉ biết vợ vét, từ gói trà, củ lạc đến những tài nguyên thiên nhiên trời dành cho Việt Nam. Được quan thầy cười, khen tốt tốt là chúng hả dạ!

Ba huấn luyện viên của trại Vị Thanh sau khóa huấn luyện, rủ nhau về thăm Yên Thế, nhân thế báo cáo những thành tích đã đạt được tại trại huấn luyện Vị Thanh ở Tam Đảo.

Trại huấn luyện, nhân lúc còn đang chiêu mộ thêm nghĩa quân, và còn đang vắng mặt các huấn luyện viên cũng tạm ngưng hoạt động. Đồ Giang hàng ngày tới Hội Hợp gặp Vũ Cảnh để cùng bàn tính những công việc phải làm, các tay đô khác chia nhau hoặc về bản xã hoặc tới các xã khác tìm gặp bạn bè quen thuộc rủ cộng tác hoặc rủ gia nhập nghĩa quân.

Trại Vị Thanh tạm ngưng hoạt động thật đúng lúc!

Bọn Pháp, sau khi bị phục kích ở chùa Hà, căm hờn lắm. Chúng cho rằng đám nghĩa quân phục kích chúng chỉ ở quanh vùng đó. Hàng ngày chúng cho quân tuần tiễu đi xuống xét thật kỹ các làng, và chúng lại tung rất nhiều gián điệp đủ nam nữ đi len lỏi tới các chợ, các bến sông nghe ngóng.

Vũ Cảnh, được sự cố vấn của ông Tiên chỉ đã hoạt động rất kín đáo, nên mọi sự dò xét của bọn Pháp và lũ lính tập tay sai đều không có kết quả gì. Tỉnh thoảng chúng lại bắt oan một

số dân chúng, thân nhân những người này phải chạy tiền lo lót, họ mới được thả về. Có những người dân nghèo tiền bạc không có, muốn được thả phải xin theo đạo Gia Tô, các cố đạo đứng lên bảo đảm thì được. Còn những người khác thì bị kết án tù đầy khổ sai, nhẹ thì hai ba năm, nặng thì năm bảy năm. Những cuộc ruộng bố bắt bớ này khiến nhiều dân chúng tại các huyện Tam Dương, Bình Xuyên, Yên Lạc vùng Tam Đái phải bán nhà cửa ruộng nương lo chạy chọt, hoặc phải rủ nhau đi đạo để được các cha cố bệnh vực. Họ đạo Gia Tô ở Vĩnh Yên ngày một được mở mang, và họ đạo này thuộc dòng truyền giáo Y Pha Nho, một nhà thờ đã được xây trên đất xã Định Trung, sau này thuộc về họ Vĩnh Thành, tỉnh Vĩnh Yên, với sự truyền giáo lan rộng, và sự can thiệp bệnh vực của cha cố, nhiều làng tại Tam Đái, cả làng đi theo đạo như các làng Đại Điền và Hòa Loan, phủ Vĩnh Tường. Trong các cuộc tranh chấp ruộng nương, kiện cáo bất cứ việc gì, các đương nhân muốn thắng thường tìm đến các cha cố xin đi đạo! Một số dân đi đạo cũng giúp ích rất nhiều cho chính quyền Pháp mới được thiết lập tại nơi này. Họ là những mật thám đi dò xét tin tức, họ đăng lính tình nguyện vào các binh chủng khố xanh và khố đỏ để đi tiểu trừ quân Cần Vương. Những tin tức họ đưa cho Pháp đều có nền thưởng, ham tiền có người đã bịa đặt vu khống cho dân lành. Dân chúng biết vậy nên họ rất ghét những người đi đạo mà làm tay sai cho Pháp, ghét không phải vì khác tôn giáo. Dân tộc ta có một tinh thần tương dung tôn giáo rất rộng rãi - nhưng ghét vì chỉ có những người đi đạo thời đó là tay sai của Pháp, tay sai nhất là trong lĩnh vực mật thám.

Trước mọi sự ruộng xét và trước số mật thám quá đông do Pháp tung ra, trại huấn luyện Vị Thanh phải tạm đình. Ông Tiền chỉ, khuyên Vũ Cảnh và đồ Giang nên rời trại huấn luyện đi nơi



khác, Vị Thanh gần đồn Pháp quá, nhất là Pháp đã có ý định thành lập tại nơi đây một tỉnh, mà tỉnh lỵ lại chính là Vĩnh Yên.

Vũ Cảnh và đồ Giang nghe theo lời khuyên khôn ngoan này, và dời trại huấn luyện về rừng Trúc, một khu rừng tại phía Nam xã Thổ Tang phủ Vĩnh Tường. Thổ Tang là đất của những người yêu nước cách mạng, rất nhiều người gia nhập nghĩa quân và gương yêu nước, sau này còn truyền tới Đội Cấn và Nguyễn Thái Học.

Ngày nay, ai đã đi qua Thổ Tang sẽ ngạc nhiên, vì nơi đây ngày nay hoàn toàn là đồng ruộng không có dấu vết một khu rừng nào.

Đúng vậy, ngày nay, Thổ Tang đều gồm đồng ruộng, nhưng trước đây tại khu Miếu Trúc, về phía nam của xã là một khu rừng bao la và ở khu rừng này trước đã có cộp trú ẩn; khu rừng tới năm 1941 vẫn tồn tại ít nhiều sau Miếu Trúc.

Cộp thường cứ hàng năm về bắt trâu bò chó lợn. Dân làng đã hết sức đề phòng cũng không ngăn được sự phá hoại mùa màng của cộp. Hiện nay, tại Thổ Tang còn được truyền lại câu chuyện Thần Hồ, nhân đây chúng tôi kể lại với tính cách chỉ dẫn cho bạn đọc nào muốn tìm hiểu về khu rừng Miếu Trúc.

Hồ cứ về Thổ Tang bắt gia súc và phá hoại mùa màng, cho đến một hôm, một bô lão trong làng nằm mơ thấy một ông già đầu râu tóc bạc, tay chống gậy trúc, mình mặc áo lông hổ báo cho biết dân làng phải lập đền thờ Thần Hồ mới được làm ăn yên ổn và phát đạt được. Vị bô lão kể lại giấc mơ với các quan viên và bô lão trong làng. Tuy bán tin bán nghi, nhưng các quan viên và kỳ mục cũng dắt nhau ra phía rừng, nơi đây họ thấy có một bãi cỏ có dấu chân hổ dẫm nát.

Tin này được loan đi khắp làng, dân chúng liền bỏ cá việc đồng áng kéo nhau đi xem. Sau đó các quan viên kỳ mục họp

cùng các bô lão tại đình để bàn việc xây một ngôi miếu thờ Thần Hổ, ngay tại chỗ có dấu chân hổ dẫm.

Miếu nay gọi là Miếu Trúc, kiến trúc theo kiểu cổ, 3 gian, 8 mái, trên nóc có hai con rồng châu mặt nguyệt. Trước miếu có đắp hai con hổ, sau này được lồng trong khung kính trông rất oai phong lẫm liệt. Theo lời các cụ, từ đó Hổ không về tàn phá mùa màng và bắt gia súc nữa.

Và dân Thổ Tang đã có nhiều câu chuyện về Thần Hổ.

Hổ giúp đỡ người bệnh. Một người làng Thổ Tang trong khi đi rừng chẳng may bị sốt rét phải vào nằm trong một hang đá. Ông ta lên cơn sốt mê man liên miên chẳng hiểu biết gì. Đến khi ông ta tỉnh dậy thấy mình được đắp kín toàn bằng lá rừng, và có một con hổ to lớn nằm ngủ ngay ngoài cửa hang. Sợ quá ông này nằm yên không dám cử. Hổ tỉnh giấc, tiến lại gần ông ta dùng mũi ngửi vào mặt rồi đi ra khỏi hang. Một lúc sau, con Hổ mang về một đùi nai để bên cạnh ông, rồi chạy biến vào rừng.

Chờ cho Hổ đi khỏi, ông ta ngồi dậy đốt lửa nướng thịt nai ăn. Qua hai ngày nhịn đói vì cơn sốt nay bệnh lui ông ăn đùi nai nướng thật ngon.

Ăn xong, trời đã gần sáng, ông vội vã ra đi. Ông sửa soạn một lễ rất to ra Miếu Trúc cung tạ ơn Thần Hổ.

Hổ đòi con. Việc này xảy ra vào khoảng cuối năm 1941, câu chuyện đã làm cho dân làng Thổ Tang càng tin vào Thần Hổ.

Năm đó con trai một phú hộ trong làng ra sân vận động đá bóng. Cậu này còn trẻ, tính tình nghịch. Lúc trở về cậu đi qua khu rừng sau Miếu Trúc, chui vào những hàng cây len lỏi, bắn chim bằng nã. Đến một bụi rậm cậu thấy tiếng kêu sột soạt, cậu nhìn thấy có bốn, năm con mèo thật đẹp lông vàng vằn đen. Cậu thích quá, bỏ cả bắn chim, bắt hai trong năm con mèo mang về. Về nhà cậu giấu nhem không cho ai biết.



Đêm hôm đó, những người ở gần Miếu Trúc nghe tiếng Hồ gầm, và cũng đêm đó, cậu con trai ông phú hộ lên cơn sốt nặng.

Sáng hôm sau, khi ông phú hộ mời thầy lang về chữa cho con, thấy trước ngõ có nhiều dấu chân hổ. Ông hoảng sợ trở vào trong nhà. Vừa lúc ấy bà vợ cho ông biết có hai con hổ con bị nhốt trong chuồng chó. Ông hiểu ngay chính con trai ông bắt hai con hổ con ở rừng mang về. Ông vội vàng sai người nhà mổ lợn, làm lễ tạ ở Miếu Trúc, đồng thời đem hai hổ con ra thả ngoài rừng. Con trai ông, sau buổi lễ, không cần thuốc cũng khỏi bệnh.

Câu chuyện liền lan truyền rất mau, dân làng Thổ Tang ai cũng tin là Thần Hổ linh thiêng.

Tường cũng nên nói thêm, từ xưa dân làng Thổ Tang không ai ăn thịt hổ và cũng không ai ăn cao hổ cốt.

Trở lại về trại huấn luyện nghĩa quân. Trại từ Vị Thanh chuyển về khu rừng Miếu Trúc. Dân làng Thổ Tang có người đi rừng biết chuyện, nhưng tinh thần yêu nước nơi đây rất cao, không những không ai đi báo giác Pháp mà nhiều người còn có sự giúp đỡ về mọi mặt. Tuy vậy, cũng chỉ sau một khóa huấn luyện, trại lại phải chuyển đi nơi khác, vì cũng có kẻ phong phanh biết chuyện, cáo giác với bọn tay sai của Pháp. Trại đã chuyển tới khu rừng Liễn Sơn, huyện Lập Thạch, ở đây trại được tồn tại lâu hơn vì ở vào một nơi ít dân cư qua lại, ngay gần rừng rậm.

Trong thời gian trại di chuyển nhiều lần, Vũ Cảnh vẫn tiếp tục hoạt động ở vùng Tam Đái với sự cộng tác của đô Giang và nhiều anh em khác trong vùng. Luôn luôn ông Tiên chỉ đã là một cố vấn đắc lực cho chàng và Giáng Thu thì lại là một yếu tố khuyến khích để chàng luôn luôn nghĩ tới đồng bào đất nước cho xứng đáng với sự yêu đương của một cô gái vừa xinh đẹp, vừa tài năng lại vừa có chí hướng lớn.



Mẹ Vũ Cảnh thể theo lời xin của chàng cũng đã lên Tam Đái thăm gia đình ông Tiên chỉ về việc lưả đôi của hai người. Sau đó một lễ ăn hỏi đã được tổ chức và đôi bên chỉ chờ ngày cưới nhưng cả hai đều đồng ý, chưa nên vội vàng khi Vũ Cảnh còn đang đeo đuổi nghĩa vụ lớn!

Ở nhà ông Tiên chỉ, nhưng vì công việc cần sự kín đáo, nên người làng Hội Hạp cũng ít khi bắt gặp Vũ Cảnh, thường chàng ra đi từ sớm, và có khi đi vắng luôn năm bảy ngày và lúc trở về, là lúc nhá nhem tối.

Vũ Cảnh hoạt động suốt vùng Tam Đái, ăn lan sang cả bên kia sông vào địa hạt Hạc Trì, cũng có khi chàng đi tới tận huyện Tam Nông, sau này thuộc tỉnh Phú Thọ, để hội họp với các chiến sĩ Cần Vương đang hoạt động ở vùng Hưng Tuyên.

Mỗi lần đi về, có việc gì mới lạ, chàng đều gặp ông Tiên chỉ để nói cho biết rõ và cùng ông bàn định những nước tiến lui. Có khi có cả Giáng Thu cùng góp ý kiến, và những ý kiến của nàng, nhiều khi thường được cả ông Tiên chỉ và Vũ Cảnh chấp nhận cho là hay.

Thỉnh thoảng Giáng Thu cũng giúp Vũ Cảnh trong công việc liên lạc nhất là khi cần có người đem tin từ Tam Đái về Yên Thế. Được sự giúp đỡ của Giáng Thu, Vũ Cảnh cảm thấy công việc mình gánh vác được chia sẻ rất nhiều, và có những điều Vũ Cảnh hoàn toàn trông cậy ở Giáng Thu, như việc liên lạc thường xuyên với trại huấn luyện của đô Giang, việc gây cảm tình với một số chị em có đầu óc, và nhờ các chị em này thu thập tin tức của bọn Pháp và lũ tay sai.

Chiều hôm đó, Vũ Cảnh vừa ở Hoàng Xá thuộc phủ Vinh Tường trở về. Ở đây có cuộc họp mặt với những anh em hoạt động trong phủ. Trong khi Vũ Cảnh vừa nhận được một tin làm cho chàng lo lắng và khi các anh em hỏi ý kiến chàng,



chàng hứa sẽ liên lạc với Yên Thế để biết rõ sự việc vừa xảy ra. Anh em cho Vũ Cảnh biết là vừa được người ở Cầu Đò, Hà Đông sau này, lên cho hay là Hoàng Cao Khải, nhân danh kinh lược sứ của Triều đình Huế vừa viết thư chiêu dụ cụ Phan Đình Phùng ngưng mọi hoạt động Cần Vương để dân chúng khỏi khổ vì nạn binh đao. Vũ Cảnh cho tới ngày hôm đó chưa nhận được tin này. Chàng bảo anh em:

- Chúng ta hãy chờ xem! Nhưng dù thế nào tôi tin rằng cụ Phan không phải là người dễ lay chuyển. Người Pháp chèn ép vua ta, bức hiếp quân thần, bóc lột dân chúng, và lũ tay sai như bọn Lê Hoan và Hoàng Cao Khải sau trước gì cũng đều một lũ bán nước bán dân!

Anh em cũng tin như vậy, nhưng dù sao tin Hoàng Cao Khải chiêu dụ cụ Phan, anh em cũng muốn hiểu rõ để còn có thể trả lời cho những ai đến tiếp xúc và mời tham dự đoàn nghĩa quân!

Buổi trưa, cùng ngày Vũ Cảnh ở Hoàng Xá về, thì Giáng Thu mấy hôm trước, có đi Yên Thế cũng vừa về. Nàng đi Yên Thế để trình bày cùng nơi đây về mọi sự việc đã xảy ra với trại huấn luyện nghĩa quân ở Tam Đái, nhất là việc trại phải đổi ba phen di chuyển, nhưng dù di chuyển trại vẫn hoạt động với kết quả khả quan.

Từ Yên Thế nàng đã mang về một tài liệu quý giá cho Vũ Cảnh, đó là bản sao lá thư của Hoàng Cao Khải gửi cụ Phan Đình Phùng. Nàng đã đưa cho cha bản sao này, và ông Tiên chỉ đã đọc. Ông nóng lòng chờ Vũ Cảnh trở về. Chàng đi vắng từ ba hôm nay. Sau đây là bản dịch lá thư.

Đồng ập Phan Đình nguyên túc hạ,

Tôi với ngài xa cách nhau hè đông đắp đổi mười bảy năm rồi. Sự đời dâu bể, dương bụi Bắc Nam tuy mỗi người đi một ngả khác nhau, nhưng trong giấc mộng, hồn thường gặp nhau



ngồi nghỉ lại ngày trước giao du với nhau, mỗi tình đầm thắm biết là đường nào?

Từ ngày ngài khởi nghĩa đến nay, nghĩa khí trung can, đều rõ rệt ở tai mắt mọi người. Tôi thường nghe các quý quan nói chuyện ngài, ông nào cũng thỏ than khen ngợi, và tỏ ý kính trọng ngài lắm. Cho hay tám long nghĩa khí tôn thần, dầu là người nước khác cũng đều chung một tâm tình ấy, chứ không phải chỉ những người cùng thanh khí với nhau mới vậy.

Ngày kinh thành thất thủ, ngư gia xuất bốn ngài khẳng khái đứng ra ứng nghĩa, kể sự thế lúc bấy giờ ngài làm như vậy là phải lắm, không ai không nói như thế. Sự thế gần đây, thử hỏi việc có thể làm được hay không? Dầu kẻ ít học thức, kém trí khôn, cũng đều nói là không được. Huống chi ngài là người tuấn kiệt, há lẽ không nghĩ tới điều đó hay sao? Tôi trộm xét chủ ý của Ngài chắc cũng cho rằng: ta cứ làm theo sức ta, đem hết tài năng của ta, việc nên làm mà làm là ở nơi người, còn việc nên được hay không là ở nơi Trời, ta chỉ biết đem thân này hứa cho nước đến chết mới thôi. Bởi vậy, ngài cứ việc làm cho đến cùng, không ai có thể làm biến đổi cái chí ấy được.

Tôi thấy tình trạng quê hương mà lấy làm đau lòng! Những muốn đem ý kiến hẹp hòi ngỏ cùng lượng cao minh soi xét: mấy lần mở giấy ra, mài mực rồi, toan đặt bút xuống viết, lại gác bút thờ dài!

Sao vậy? Tôi liệu biết can trường của ngài cũng như sắt đá không thể lấy lời nói mà chuyển động nổi khác tình khác cảnh, xa mặt cách lòng, lời nói của tôi chưa chắc lọt vào nơi Ngài, dầu cho có lọt vào nơi Ngài chăng nữa cũng chưa hẳn lọt vào tai Ngài, chẳng qua chỉ để cho cố nhân cười mình là thẳng ngư vậy!

Nay nhân quan Toàn quyền trở lại, đem việc tình ra bàn



bạc với tôi có khuyên tôi nên sai người đến tố ý cùng Ngài biết rằng: Ngài là người hiểu biết nghĩa lớn, dầu không bận lòng tưởng nghĩ đến thân mình, đến nhà mình chẳng nữa thì cũng nên nghĩ cứu vớt lấy dân ở trong địa phương mới phải. Lời nói ấy, quan Toàn quyền không nói với ai mà nói với tôi, vì biết tôi với Ngài có tình đồng hương cố cựu với nhau, vậy có lẽ nào tôi làm thỉnh cho dâng?

Như quan Toàn quyền muốn dấm tới đây mà còn có lòng băn khoăn lo nghĩ tới dân mình như vậy, huống chúng ta sinh đẻ lớn khôn ở đất này có cha anh tôn tộc ở đó mà một sớm đành đoạn đứt tình, thì rồi trăm năm về sau người ta sẽ bảo mình ra sao?

Ồi! Phàm làm người trên vì đức, dưới vì dân, người trung với vua ắt có lòng lo thương dân, chưa từng có ai không biết thương dân mà bảo là trung với vua bao giờ. Việc của Ngài lâu nay, bảo rằng trung thì thiệt là Trung, duy dân ta có tội gì mà vương phải nóng nổi lắm than này, ấy là lỗi tại ai?

Tôi nghĩ nếu như Ngài cứ khẳng khẳng làm tràn tới mãi thì e rằng toàn cõi Lam Hồng đều bị vạ lây, chứ không phải chỉ một làng Đông Thái chịu tai họa mà thôi đâu. Nếu bảo là đã vì thiên hạ thì không đoái tưởng đến nhà nữa, cũng phải nhưng một nhà thì có thể được, chứ bao nhiêu nhà trong một vùng cũng bỏ đi cả, thiết tưởng bậc chính nhân quân tử không lấy làm vui mà hành động như thế.

Tôi suy nghĩ đắn đo mãi vụt lấy làm mừng rỡ mà nói: Lời nói đó tôi có thể trình bày để xin Ngài chỉ bảo cho.

Tuy nhiên sự thế của Ngài như cỡi trên lưng cọp, muốn bước xuống, khó khăn xiết bao!

Nếu như tôi không có chỗ tự tin, thì quyết không khi nào dám mở lời nói liều lĩnh, để đi lụy cho cố nhân. May là tôi với quan Toàn quyền, vốn có tình quen biết nhau lâu, lại với



quan Khâm sứ ở Kinh và quan Công sứ Nghệ Tĩnh cùng tôi hiệp ý nhau lắm, cho nên trước kia Trần Phiên sứ Phan Thị Lang, cũng là chỗ thân trong tình trong làng, hoặc bị tội nặng hoặc bị xử đầy rồi, thế mà đều được tôi bảo toàn ớn thỏa cả Lại như mới rồi ông Phan Trọng Mưu ra thú, tôi dẫn đến các đại hiền quý quan, được các ngài tiếp đón trân trọng như đãi khách quý, và tức thời điện về tỉnh nhà, bắt trả lại mồ mã và tha cả bà con về, khoan dung biết là dường nào! Cứ xem đó, đủ biết lẽ ấy, lòng ấy, dầu là người ngàn dặm xa nhau, vẫn là giống nhau vậy.

Nếu Ngài không cho lời nói tôi là ngớ ngẩn, xin Ngài đừng ngăn ngại một điều gì khác hết, tôi không bao giờ dám để cho cố nhân mang tiếng là người bất trí đâu. Mấy lời đường đột mong lượng cao minh soi xét. Đương tiết sớm mai, chờ tin phúc đáp. Thư chẳng hết lời.

Kính lược sứ Hoàng Cao Khải ⁽¹⁾

Đọc xong thư của Hoàng Cao Khải, cả ông Tiên chỉ và Vũ Cảnh đều đồng ý là họ Hoàng đã rất khôn khéo và dụng công khi thảo bức thư. Họ Hoàng đã đánh vào mặt tình cảm của cụ Phan qua những lời khen ngợi, rồi lại dụ dỗ cụ, cũng với lời dụ là điều gán trách nhiệm cho cụ Phan về những tai họa có thể xảy ra cho cả vùng Lam Hồng. Thêm vào đó là những lời dọa nạt trước khi chấm dứt bằng cách nhắc tới lòng khoan dung của người Pháp.

Ông Tiên chỉ nói:

Tên Hoàng Cao Khải nó tưởng lung lạc nổi cụ Phan qua ngòi bút khéo léo của nó, nó nhảm, cụ Phan đâu phải là người dễ nó dụ dỗ.

1 Theo bản dịch của Nguyễn Văn Ba trong *Nho văn giáo khoa toàn thư*.



Vũ Cảnh cũng cho rằng không đời nào cụ Phan lại hàng giặc. Cụ sẽ tiếp tục cuộc chiến đấu, không kể đến thành công hay thất bại. Cụ phải vững lòng để tạo niềm tin cho những toán quân Cần Vương ở khắp nơi, những toán quân tuy không do cụ điều khiển nhưng vẫn hướng trông về cụ với niềm hy vọng cụ sẽ cứu được nước, và mỗi đám quân Cần Vương sẽ là một sức mạnh cùng góp nhau lại để chung diệt giặc Pháp.

Bản sao lá thư của họ Hoàng được phổ biến sâu rộng trong các anh em nghĩa quân ở khắp nơi. Họ truyền tay nhau đọc, cùng nhau bàn luận, nhưng ai cũng tin rằng lời kêu gọi trong lá thư chỉ là lời kêu gọi trên bãi vắng và cụ Phan không phải là con người dễ nản lòng để nghe những lời dụ dỗ của họ Hoàng. Tuy vậy họ vẫn chờ trông thái độ của cụ Phan. Cũng có người hơi hoang mang cũng như những lời bàn tán bất lợi cho nghĩa quân đều tan biến, khi mọi người được đọc bản sao lá thư của cụ Phan trả lời cho tên Việt gian Hoàng Cao Khải.

Lá thư này Vũ Cảnh đã nhận được từ anh em trong ban chỉ huy Nhã Nam trao lại. Chàng mang về cho ông Tiên chỉ đọc, và sau đó, chàng đã phổ biến tới khắp các anh em nghĩa quân vùng Tam Đái, một bản sao đã được chuyển tới đò Giang để đọc cho anh em nghĩa quân trong trại huấn luyện cùng biết. Lá thư phúc đáp của cụ Phan như sau, theo bản dịch của Nguyễn Văn Ba trong *Nho văn Giáo khoa toàn thư*.

Hoàng quý đại nhân các hạ,

Gần đây tôi vì việc quân, ở mãi chốn rừng khe, lại thêm lúc này trời đông giá lạnh thực là vắng vẻ buồn hiu! Bỗng được báo tin là có thư của cố nhân gửi đến. Nghe tin ấy, bất giác bao nhiêu nỗi lạnh lẽo và buồn rầu đều tiên tan đi đâu hết thấy! Tiếp thư liền mở đọc, trong thư cố nhân chỉ bảo mọi điều họa phúc, bày tỏ những điều lợi hại, tôi rất hiểu tấm lòng cô

nhân, không những chỉ tính việc an toàn cho bản thân tôi, mà thực muốn mưu sự yên ổn cho cả toàn hạt của chúng tôi nữa, tuy là cách xa ngàn dặm nhưng chẳng khác gì được cùng ngồi một nhà, đối thoại với nhau, những lời gan ruột của cố nhân, tôi đã thấu tỏ.

Tuy nhiên cảnh ngộ và tâm tư của tôi, có chỗ muốn vẫn khó nói ra được. Thiết tưởng sự thể thiên hạ ngày nay như thế kia, mà tài sức của tôi như thế này, không những như cố nhân đã nói; Lấy cánh tay con bộ ngựa mà cản trở muôn cỗ xe, mà lại còn tẻ hơn thế nữa!

Song tôi thiết nghĩ: nước ta tự mấy ngàn năm nay, đất đai chẳng rộng, tiền của chẳng giàu, quân lính chẳng mạnh, chỗ ý thị để dựng nước chỉ là cái gốc vua tôi, cha con theo năm đạo thường mà thôi. Xưa kia. Các nhà Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh bên Tàu đã bao phen chực chiếm lấy đất ta để làm quận huyện của họ, mà rốt cuộc không chiếm nổi. Xem như nước Tàu với nước ta, cội đất liền nhau, sức mạnh thì họ hơn ta gấp vạn lần, chung quy họ vẫn không thể ý mạnh mà hiếp ta được. Lẽ ấy không có gì khác cả, non sông nước Nam đã do trời phân định rõ ràng, nền nếp thi thư vốn là chỗ để cho ta có thể nương cậy. Nay người Tây với mình, cách xa nhau không biết mấy ngàn vạn dặm, thế mà họ vượt bể qua đây, đi đến đâu như gió lướt tới đó, nhà vua phải chạy, cả nước lao xao, thế là toàn thể quốc dân tự chìm đắm chưa biết đến đâu, chứ có phải chỉ một châu hay một nhà nào riêng chịu lắm than khổn đốn!

Năm Ất Dậu, xa giá thiên tử ngự đến Sơn Phòng Hà Tĩnh, khi ấy tôi còn đang mang tang bà mẹ, chỉ biết đóng cửa cư tang, há dám nghĩ đến việc gì khác. Song vì mình là con nhà thế thân, nên được nhà vua triệu nhiều lần, cho nên cực chẳng đã, phải gắng gổ đứng ra vâng mệnh.



Gần đây Hoàng thượng lại đặc lược giao phó cho việc lớn, ủy thác cho quyền to. Ấy, mạng vua thế đó, già sử cố nhân ở vào hoàn cảnh của tôi, có thể từ chối trốn tránh được không?

Cho đến nay, trải mười năm trời, những người theo việc nghĩa, hoặc có kẻ đã bị chém giết, hoặc có kẻ bị tù tội, mà lòng người trước sau không hề nao núng, không hề chán nản, trái lại họ vẫn xuất tài, xuất học giúp đỡ tôi, và số người ra theo tôi ngày càng thêm nhiều. Há có phải người ta lấy điều tai họa hiểm nghèo làm sự vui thú thêm khát gì đâu! Chẳng qua vì họ tin lòng tôi đó thôi. Lòng người như thế, túng sử cố nhân ở vào cảnh ấy, liệu chừng có thể bỏ mà đi cho đành không?

Mặc cho cảnh nhà hương khói vắng tanh, bà con xiêu bạt, tôi chẳng dám đoái tưởng đến. Đối với kẻ thân còn không dám đoái tưởng, huống chi là đối với người sơ! Đối với kẻ gần còn không dám đoái tưởng, huống chi là đối với kẻ xa! Và chẳng, hạt ta sờ dĩ phải chịu lâm than đến thế, không phải do việc binh đao gây nên nông nổi. Mỗi khi quân Pháp đến, có lũ tiểu nhân người mình ủa ra xu phụ, những kẻ không có tội gì cũng bị chúng dâm thọc, đặt nên tội tình, rồi thì bữa nay đánh hạch thế nọ, ngày mai xử phạt thế kia: phạm những thủ đoạn có thể ý dụng để vơ vét của dân, không thủ đoạn nào mà chúng không dùng đến. Tệ hại tung ra trăm mối, quan Pháp không thể nào biết hết nỗi đau khổ của dân nơi làng xóm, như vậy thì bảo làm sao dân không đến nỗi điêu linh?

Cố nhân với tôi cùng sinh ở Châu Hoan, mà hiện cố nhân hiện ở xa cách ngàn muôn dặm còn có lòng đoái tưởng đến quê hương, huống chi tôi đây đã từng lấy thân chịu đựng và tự mất trông thấy. Khốn nỗi, cảnh ngộ bó buộc sức mình chẳng làm được như lòng mình muốn, thì cũng phải đành vậy, chờ không biết làm sao hơn được. Nay cố nhân đã thấu rõ mà đoái



cập đến như vậy, xin cố nhân hãy tự đặt mình vào cảnh ngộ của tôi mà suy nghĩ xem, thì tự nhiên thấy rõ tâm sự của tôi, không cần tôi phải dài dòng bày tỏ. Nhân buổi sơ dương giải niết, cầu chúc cố nhân bình an.

Lời lẽ trong thư của cụ Phan thật lễ phép nhưng thật cương quyết. Khi viết lá thư này, chính là lúc nghĩa quân tại Ngàn Trươi đang có nhiều thắng lợi và quân đội cụ Phan đã làm cho bọn Pháp và lũ tay sai mất ăn mất ngủ. Những tin thắng lợi của cụ Phan, cũng như mọi biến cố xảy ra trong quân ngũ cụ, ở ngoài Bắc, những đám quân Cần Vương đều theo dõi. Khi tướng thân cận và đàm lược của cụ là Cao Thắng bị tử thương trong khi giao chiến với quân Pháp, anh chị em nghĩa quân các nơi đều hay tin và mọi người đã đau xót như chính cụ Phan đã đau xót với cái chết này.

Đọc lá thư trả lời của cụ Phan, ông Tiên chỉ đã nói:

- Tôi biết trước, có đời nào cụ Phan lại chịu khuất phục họ Hoàng và để cho ngòi bút của họ Hoàng lung lạc!

Vũ Cảnh cũng nói với đồ Giang:

- Thật là phấn khởi, và lá thư của cụ Đình nguyên đã là một gáo nước lạnh hắt vào mặt tên Hoàng Cao Khải. Anh đồ nên trình bày với các anh em trong trại huấn luyện để kích thích họ, làm cho họ hăng hái thêm! Và anh đồ cũng cho họ biết hiện nay quân Cần Vương ở Ngàn Trươi đang có những thắng lợi, và những thắng lợi này đã khiến cho bọn Pháp và tay sai lo sợ, nên chúng mới dùng tới sách lược chiêu hàng.

Hai lá thư của họ Hoàng và cụ Phan đã là câu chuyện thường xuyên giữa các anh em nghĩa quân. Và nhắc tới lá thư cụ Phan trả lời cho họ Hoàng, ai nấy đều thêm tinh thần chiến đấu, và mọi người đều noi gương cụ Phan thể quyết không chịu thua giặc Pháp.



X

NHỮNG KHÓ KHĂN



Dân làng Hội Hợp xôn xao! Từ sáng quân lính khố xanh từ Vĩnh Yên kéo về vây quanh làng. Có cả viên tri huyện Tam Dương đi cùng. Dân làng không ai được ra vào, ai chưa kịp ra đồng làm việc đành ở lại nhà, mà những ai đã ra đồng rồi muốn trở về không được. Các đường ngang ngõ ngách đều có lính ngăn chặn. Người nhà nọ muốn đi qua nhà kia cũng khó, có khi lính khố xanh cũng đuổi về. Rồi mấy tên mật thám đi theo bắt gặp bất cứ ai chúng cũng nấn tui lẫn người. Có một mảnh giấy gói thuốc lào chúng cũng giở ra đọc.

Viên tri huyện, viên chỉ huy trại khố xanh Vĩnh Yên cùng mấy tên tùy tùng sau khi đã vây làng kéo nhau tới nhà Lý trưởng, bắt Lý trưởng dẫn tới nhà ông Tiên chỉ. Có mấy tên thơ lại đi theo biên biên chép chép. Chúng hỏi gặng Lý trưởng có biết trong nhà ông Tiên chỉ chứa quân giặc không? Ngay tình Lý trưởng đáp:

- Con chẳng thấy có giặc già nào cả. Có thể con rể cụ Tiên thỉnh thoảng ở Nam lên ở vài ngày lại về.

Độc giả đừng lấy làm lạ khi Lý trưởng lại xưng con với viên trại trưởng Pháp cũng như với viên tri huyện và những người đi theo biên chép, xưa nó như vậy, và nề nếp sống phong kiến, là như thế. Giá trị con người bị hạ thấp ngay từ trong cách xưng hô. Tự xưng mình là con, và phải gọi chúng nó là quan lớn, không như vậy sẽ bị ghép vào tội bất kính. Lý trưởng có thể chỉ vì một câu xưng hô bị cách chức, còn người dân, khi bị coi là bất kính có thể bị đánh đập, bị giam giữ. Vì một câu chuyện không đâu, một tên lính lệ cũng dám thẳng tay tát vào mặt một người dân, và người dân ngoài việc bị đánh đập còn có thể bị mất tiền nông của cải với bọn hống hách tay sai của Pháp nữa!

Nghe Lý trưởng trả lời không có giặc, viên tri huyện trợn mắt nói:

- Mày nói láo, mặt thám đã dò xét đích xác làng này có giặc, hôm nay các quan mới đến vây bắt. Mày bảo chỉ có con rết thằng Tiên chỉ thỉnh thoảng lui tới, thì đây giặc đấy.

Lý trưởng dạ dạ vâng vâng không cãi!

Bọn chúng hùng hổ theo chân Lý trưởng tới nhà ông Tiên chỉ, thật đúng là một lũ khuyến ủng, khuyến phệ và đáng điệu hành động lồi đầu trâu mặt ngựa.

Theo với Lý trưởng có mấy tên tuần đinh. Chúng lăm lét nhìn tên trại trưởng người Pháp và viên tri huyện, chúng lại nhìn lại Lý trưởng, ông thấy cửa chúng đi bên cạnh với vẻ khum núm sợ sệt. Chúng lấy làm lạ khi nghe hỏi nhà ông Tiên chỉ chứa giặc. Thực ra thì chúng có biết Vũ Cảnh ở đấy, nhưng không ở thường xuyên. Theo chúng, thỉnh thoảng Vũ Cảnh mới lui tới nhà bố vợ chưa cưới! Thì anh con trai nào chẳng vậy khi sắp cưới vợ cũng như đã cưới vợ rồi, thỉnh thoảng cũng lui tới nhà vợ! Những việc làm của Vũ Cảnh, dân làng Hội Hợp ít ai biết, kể cả Lý trưởng, những người biết thì lại chính là những

người có tâm huyết, ủng hộ sự khởi nghĩa chống Pháp, mà những người này họ kín mồm kín miệng lắm.

Đến nhà ông Tiên chỉ, chúng chia lính và lũ mật thám đứng chặn khắp nơi, từ cổng chính, cổng ngang đến cửa mạch. Như đã biết trước, ông Tiên chỉ khăn áo chỉnh tề đón chúng. Vốn biết ông là một nhà nho học, từng đã đỗ nhị trường, viên tri huyện nói rõ cho viên quan lính người Pháp hay, nên tên này cũng không có thái độ bất kính hỗn xược như hấn đối với Lý trưởng. Ông Tiên chỉ mời mọi người vào nhà trên nơi tiếp khách, ngay gian giữa nhà thờ. Ông thừa biết chúng đến về việc gì, nhưng ông vẫn kính cẩn hỏi:

- Bẩm các quan, chẳng hay các quan đến nhà chúng tôi có việc gì?

Viên tri huyện thông ngôn lại, tên quan người Pháp nói xí xố mấy câu, được dịch lại cho ông Tiên chỉ nghe:

- Quan lớn được có người báo cho biết nhà ông Tiên chỉ có chứa giặc nên quan lớn tới xét! Chứa giặc tội nặng lắm! Giặc ở đâu? Ông Tiên chỉ bắt trói chúng nó nộp cho quan lớn, quan lớn sẽ khoan hồng cho!

Ông Tiên chỉ:

- Người nào báo quan lớn như vậy, họ đã báo bậy. Chúng tôi học đạo thánh hiền, đọc sách thánh hiền há lại không biết làm giặc là bất trung sao? Chứa giặc là đồng lõa với giặc thì cũng là bất trung, việc đó có đời nào chúng tôi làm!

Viên quan lính Pháp bảo:

- Quan lớn không tin riêng mật báo Quan lớn đã cho người dò xét lại, nhà ông Tiên chỉ thỉnh thoảng có người lạ mặt lui tới nhiều, những người lạ mặt đó chính là giặc đấy!

- Những người mật thám của quan lớn cũng đã dò xét sai. Nhà tôi làm gì có nhiều khách lui tới. Quan lớn cứ hỏi Lý trưởng



hay bất cứ một người dân trong làng này sẽ rõ! Có người lạ lui tới, chúng tôi giấu làm sao được dân làng. Có thỉnh thoảng thằng con rể tôi ở Nam Định lên chơi nó ở một vài ngày lại về! Chẳng lẽ con rể tôi là giặc hay sao?

Thái độ cứng rắn và đường hoàng của ông Tiên chỉ làm cho viên quan lính người Pháp lẫn viên tri huyện không biết xử trí ra sao. Sau cùng, chúng xin phép ông Tiên chỉ cho quân lính đi khám nhà.

Chúng lục lợi nhà ông Tiên chỉ kỹ lắm, từ sáng tới quá trưa, tất cả những ngõ ngách từ chuồng lợn, chuồng gà chúng đều ngó mắt tới sợ ông Tiên chỉ có giấu giặc ở những nơi này chăng? Khám phòng của Vũ Cảnh, chúng bắt gặp mấy tờ giấy, chúng trình viên tri huyện. Thì đây là những bài cổ thi Vũ Cảnh chép lại để thỉnh thoảng ngâm nga. Mặc dù biết đây chỉ là mấy bài thơ cổ chép lại, nhưng lại toàn là những dòng thơ cảm khái như thơ của Đặng Dung nên chúng đã tịch thu luôn. Viên tri huyện như lấy tinh thần mặt, bảo ông Tiên chỉ:

- Loại thơ ca này, ông Tiên chỉ sao chép làm chi, người Pháp họ có thể hiểu lắm đó.

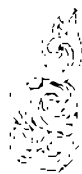
- Bẩm quan lớn, những bài thơ này có nói gì đến người Pháp đâu!

- Ấy thế nhưng giọng thơ có vẻ chống đối các nhà cai trị, là họ ngộ nhận đấy.

- Quan lớn đã dạy thế, từ nay tôi sẽ loại hết các lối thơ này không ngâm nga nữa

Viên tri huyện dịch lại cuộc đối thoại của mình với viên quan lính Pháp. Viên này bảo ông Tiên chỉ:

- Ông Tiên chỉ nên cẩn thận đừng để chúng tôi nghi ngờ. Người Pháp, chúng tôi rất trọng những người có học vấn như ông, và chúng tôi mong mỗi sự cộng tác của ông để trừ giặc!



Rồi đột nhiên hắn hỏi:

- Thằng con rể của ông bây giờ có ở đây không?
- Nó có ở đây đâu, thỉnh thoảng nó lên vài ngày rồi lại nó về Nam Định vì nó còn có bố mẹ già.

Viên quan lính Pháp không nói gì nhưng có vẻ suy nghĩ.

Hắn hỏi:

- Con rể ông khi lên đây nó có đi đâu không? Và nó có bạn bè gì tới chơi đồng không?

- Nó lên thăm vợ chồng tôi, đường xa lên tới nơi mệt nhọc nằm nghỉ cả ngày ở nhà, rồi chỉ một hoặc hai hôm là lâu nó lại về với bố mẹ nó. Còn bạn, ở đây nó là người lạ, làm sao có bạn nào được. Có thỉnh thoảng vài thằng em họ nó thấy anh lên thì cũng tới chơi ăn cơm và uống rượu!

Những lời của ông Tiên chỉ rất hợp lý. Bọn quan lính Pháp và viên tri huyện kéo nhau ra, sau khi không có chứng cứ gì để có thể bắt bớ được một ai. Viên quan lính Pháp trước khi ra về còn bảo Lý trưởng Hội Hợp:

- Vùng này nhiều giặc lắm, chúng đánh đồn cướp phá rồi lẫn vào các làng, Lý trưởng phải cho tuần phiên canh giữ cẩn thận nghe!

Lý trưởng vâng vâng dạ dạ. Bọn chúng kéo nhau ra về rầm rập một lũ ngưu đầu mã diện!

Bọn Pháp và tay sai đi khỏi, ông Tiên chỉ liên vợi vãi sai người nhà lên báo cho Vũ Cảnh lúc đó đang ở trại huấn luyện tại khu rừng Liên Sơn, giáp chân núi Tam Đảo. Cũng là một điều may mắn, hôm đó Vũ Cảnh không ở nhà. Thực ra đã từ lâu, từ ngày làm lễ thành hôn với Giáng Thu. Vũ Cảnh lại thưa ở nhà ông Tiên chỉ hơn trước, chàng có mặt nhiều hơn ở trại huấn luyện để khuyến khích anh em nghĩa quân mới tham gia công cuộc cách mạng chống Pháp.

Nhân đây xin nói qua về việc phối ngẫu giữa Vũ Cảnh và Giáng Thu. Trước đây, họ Vũ tính đợi khi hoạt động thành công lo việc trăm năm, nhưng mẹ chàng sau khi đã lên thăm ông Tiên chỉ, đã thúc giục con lo việc cưới xin cho xong, và cha chàng cũng như ông Tiên chỉ đều đồng ý. Công việc hoạt động chống Pháp là công việc trường kỳ, còn hôn nhân là việc cần lo cho xong, người con gái chỉ có một thời. Vì vậy Vũ Cảnh đã vâng lời cha mẹ và ông Tiên chỉ, xúc tiến việc hôn nhân.

Cưới xin xong, Giáng Thu về Mộ Trạch ở với cha mẹ chồng, giúp đỡ gia đình nhà chồng trong việc canh nông, lâu lâu Vũ Cảnh lại ghé về nhà thăm cha mẹ và thăm vợ một vài ngày. Những lúc này vợ chồng tha hồ hàn huyên, hết những câu chuyện liên quan tới hoạt động chống Pháp của Vũ Cảnh đến câu chuyện văn chương. Vợ chồng thật là tâm đầu ý hợp. Tuy nhiên, thương vợ nhưng Vũ Cảnh không hề quên bốn phận của mình, chàng vẫn hăng hái với bốn phận đã được cụ Phan tín nhiệm và đã được chiến khu Nhà Nam ủy thác. Chàng vừa làm công việc tuyên truyền đặc lực, lại là một liên lạc khôn khéo, đã tránh được sự nguy hiểm cho chính mình và cho anh em.

Về phần Giáng Thu, nàng không bo bo theo kiểu nữ thường tình, nàng chia sẻ nỗi lo lắng của chồng đối với non sông đất nước. Và trong những trường hợp nàng đã khuyến khích và thúc giục chồng đừng vì mình mà không làm những việc phải làm.

Hôm viên quản lĩnh Pháp và viên tri huyện tới vây làng Hội Hợp, Vũ Cảnh mới vừa đi khỏi từ trưa hôm trước. Có lẽ một tên do thám nào đã thấy chàng lúc chàng tới Hội Hợp nên đã mật báo với lũ quan thầy. Và cuộc khám xét không có kết quả, chúng ra về, nhưng ông Tiên chỉ hiểu thế nào chúng cũng đã cất người kín đáo rình mò. Ông không muốn Vũ Cảnh trở về,

e chàng sẽ rơi vào tay chúng. Thân chàng tuy là con rể ông, ông cũng không ngại lắm, vì nếu chàng có bị chúng bắt, không có chúng có sau một thời gian giam giữ chàng cũng sẽ được ra, nhưng còn việc lớn ai lo. Và lại, nếu chàng chẳng may bị chúng bắt, tinh thần của anh em sẽ sa sút và có thể, những tổ chức chàng đã tạo nên ở vùng Tam Đái sẽ tan vỡ.

Sai người đi báo Vũ Cảnh, ông đã khôn khéo như sau: Một người nhà đi thăm đồng rồi từ cánh đồng mới đi thẳng lên trại huấn luyện của nghĩa quân tại Liên Sơn!

Ông có biết đâu, cùng với việc vây làng Hội Hợp, thì bọn Pháp cũng đã chia quân lên Liên Sơn để vây bắt anh em nghĩa quân trong trại huấn luyện.

Trải qua những kinh nghiệm việc tổ chức trại đã rất có quy mô, và sự canh gác đã rất cẩn thận với những sự báo hiệu không phải do người canh gác chạy về báo mà do những mật hiệu riêng như tiếng gọi trâu, tiếng hò hát trên dòng sông Liên Sơn của một vài nữ nghĩa quân.

Khi quân lính khố xanh do viên chỉ huy người Pháp dẫn tiến tới còn cách xa trại chừng ba dặm đường, trong trại đã biết rõ tin. Vũ Cảnh đã họp với đồ Giang và các huấn luyện viên lo việc đối phó cách nào? Có chống lại sự tiến quân của giặc Pháp hay tất cả đều rút lui?

Vũ Cảnh nói:

- Rút lui hẳn không được. Quân giặc không gặp sự kháng cự sẽ tiến sâu vào rừng để tìm bắt anh em nghĩa quân. Điều này rất nguy hại, anh em nghĩa quân phần nhiều là những người được tuyển chọn, đang trong thời kỳ huấn luyện, chưa thạo về quân sự để có thể tùy cơ ứng phó với giặc, hơn nữa, súng ống thiếu, nếu quân giặc tràn vào trong rừng, bắt gặp anh em nghĩa quân thì đây là một sự nguy hiểm lắm. Nhưng dùng toàn lực

để chống cự lại giặc cũng không được. Chúng đẩy đủ khí giới đạn dược lại đồng người, việc hành quân của chúng lại có kỹ thuật, có thể chúng còn tiếp ứng, hoặc có hai ba cánh quân tiến theo hai ba lối khác nhau để tấn công vào trại huấn luyện.

Ý kiến của Vũ Cảnh được mọi người công nhận là đúng. Sau một lúc bàn luận, tất cả ban chỉ huy trại huấn luyện đều đồng ý là rút lui vào rừng, nhưng không phải toàn lực rút lui.

Chỉ những anh em nghĩa quân không có súng ống mới rút, cũng phải rút lui tất cả nữ nghĩa quân để tránh sự rủi ro có thể bị quân giặc làm nhục. Những người đã thạo sử dụng súng ống, và đã có phần nào đôi chút kinh nghiệm về quân sự, sẽ được phân phát số súng ống đạn dược của trại để ở lại giúp ngăn quân giặc. Phải nấp sau những cây lớn hoặc những địa hình thiên nhiên như mô đất cao tầng đá, đợi giặc tới vừa tầm súng thì bắn. Như vậy làm chậm sức tiến của địch để những người rút lui có đủ thì giờ rút vào sâu trong rừng rậm. Và dù có hạ được một số quân giặc cũng không được ham chiến, khi đến lúc cần, có lệnh rút lui phải tùy cơ rút lui để bảo tồn lực lượng. Cần nhất không được phí đạn, mỗi viên đạn bắn ra phải có tác dụng ngăn cản bước tiến của giặc và nếu có thể phải hạ được một tên giặc.

Vũ Cảnh đi theo cùng đám nghĩa quân rút lui còn đồ Giang ở lại cùng ba huấn luyện viên chỉ huy việc cản đường giặc Pháp.

Kế hoạch định xong quân giặc chỉ còn cách trại chừng hai dặm. Vũ Cảnh lập tức đưa các anh em nghĩa quân không có súng ống rút lui, sau khi đồ Giang và các huấn luyện viên đã lựa những người có thể ở lại để cầm cự với giặc mà trao súng đạn.

Người rút lui theo ngả rừng, phân tán làm nhiều toán nhỏ, còn người ở lại, được bố trí nấp ở những nơi lợi thế chờ đối địch với giặc.



Bên ngoài giặc vẫn tiến, chúng tiến rầm rộ, coi như bên trong trại sẽ không có ai dám đương đầu với chúng. Một viên sĩ quan người Pháp hướng dẫn toán lính khố xanh, mặt sát khí đằng đằng. Khi tới gần nơi trại, tên này mới ra lệnh cho quân lính của chúng tiến hàng một, tên nọ cách xa tên kia một quãng.

Một tràng súng nổ vang lên. Đây là khẩu súng máy của giặc hoạt động, chúng bắn chĩa về phía trại, vừa để thị uy vừa mong phá hủy được những công sự bên ngoài. Phía trong trại vẫn im lìm. Lúc này, đoàn nghĩa quân rút lui đi vào khá sâu trong rừng, còn những anh em ở lại chiến đấu, ai nấy đều đã nấp ở những vị trí an toàn, hòng súng chĩa về phía giặc đang tiến.

Quân giặc sau loạt súng máy vẫn tiến đều. Tên chỉ huy người Pháp hô quân tiến, xung phong. Hắn yên trí là mọi người trong trại đã đi trốn vào rừng. Hắn định cho quân lính xông vào đốt phá trại, sau đó sẽ xua quân vào lục soát trong rừng gặp nghĩa quân thì hạ sát.

Vài tên lính chó săn hung hăng tiến lên, trong khi chính viên sĩ quan lùi lại đằng sau, vừa để thúc giục quân lính tiến lên vừa để kiểm soát cuộc tiến quân. Hắn đi sau, quân lính hắn không dám lùi.

Đồ Vẹo nấp sau một tảng đá, đưa súng nhắm vào tên sĩ quan. Anh đồ muốn hạ sát tên này thay cho bất cứ một tên lính khố xanh nào. Đồ Giang, hai huấn luyện viên kia và các anh em nghĩa quân khác vẫn chờ cho bọn giặc tiến tới vừa tầm súng thì nổ cò.

Quân giặc vẫn vừa tiến, vừa bắn. Chúng nhiều đạn thật, những viên đạn bắn phi phạm khắp mọi nơi, thấy một bụi rậm là có tên nã đạn vào.

Mấy chị nghĩa quân đóng vai cắt cỏ hoặc lái đò trên sông Liên Sơn khi thấy súng nổ đều lánh xa nơi trại đi ngược lại hướng

tiến quân của giặc. Bọn giặc không chút nghi ngờ gì những người này và cho rằng đây chỉ là dân chúng mấy làng lân cận.

Quân giặc tiến còn cách trại chừng vài trăm bước. Có tên bắn lựu đạn vào một gian trại lợp lá. Gian trại bốc cháy. Phía nghĩa quân vẫn không một tiếng súng bắn lại, bọn giặc càng tin là nghĩa quân đã bỏ chạy.

Với cuộc hành quân này, tội Pháp nhằm mục đích phá tan căn cứ của nghĩa quân và đồng thời nếu có thể thì tiêu diệt được người nghĩa quân nào hay người đó. Theo kế hoạch chúng sẽ đốt phá trại huấn luyện, và sau đó sẽ đi ruồng bắt trước là những nghĩa quân, rồi đến những người tình nghi để xét hỏi. Chúng sẽ hạ sát tại chỗ những nghĩa quân nào chống lại chúng hoặc bị chúng bắt gặp đang chạy trốn.

Chúng vẫn tiến, súng của chúng vẫn nổ! Chúng cảm chắc cái thắng trong tay!

Hai tên lính khố xanh háng hái sục sạo tiến lên. Phía trong trại từ trước vẫn im lìm bỗng có ba bốn tiếng súng phát ra. Hai tên lính đi đầu ngã gục. Một viên đạn suýt qua mặt tên chỉ huy người Pháp. Tên này nằm rạp xuống đất và cũng hô quân lính của hắn phải nằm theo.

Lúc này súng phía trong trại bắn ra, tuy không nhiều nhưng cũng đều đặn, từng phát một. Bọn giặc ngập ngừng trong cuộc tiến quân.

Rồi đột nhiên, viên sĩ quan Pháp hô to:

- Ấng-na-văng, a-lát-sô ¹⁾

Thế là cả toán lính khố xanh ào ạt chạy tiến lên. Trong lúc khẩu súng máy của chúng bắn yểm trợ. Phía trong trại, nghĩa quân vẫn bắn ra từng phát một, một vài tên lính trúng đạn ngã

1 En avant, à l'assaut (Tiến lên xung phong)



lần. Bọn giặc tiến vào gần tới trại. Căn trại lúc trước bị trúng đạn vẫn đang bốc cháy, ngọn lửa sáng rực khu rừng.

Bọn lính khố xanh và cả viên sĩ quan Pháp chỉ huy của chúng tiến tới trại. Trong trại vắng ngắt. Từ xa xa, thỉnh thoảng một phát súng lại bắn chĩa về phía chúng, và có thêm những tên lính bị thương hoặc bị chết. Viên sĩ quan Pháp cũng hai lần bị đạn bắn suýt qua. Mặc dù đã tiến tới vào trại nghĩa quân, quân lính của hắn vẫn xối xả bắn vào phía rừng. Viên sĩ quan ra lệnh lục soát chung quanh trại. Phía trong rừng từ bốn mặt thỉnh thoảng lại có súng bắn ra. Viên sĩ quan không dám cho quân tiến sâu vào rừng, tuy vậy cũng có mấy tên khố xanh lập công len lỏi vào rừng cây.

Sau một hồi lục soát, bọn chúng đốt phá hết những căn nhà trong trại. Chúng không bắt được ai và cũng không tịch thu được gì, và trong lúc đó, bọn chúng vẫn làm bia đỡ thỉnh thoảng một vài viên đạn không biết từ phía nào bắn tới.

Hắn ra lệnh thu quân, tự coi như đã đạt được mục tiêu vì đã phá hủy xong những công sự của trại huấn luyện.

Hắn cất đặt mấy tên lính bắn đoạn hậu để toán quân rút lui.

Từ lúc chúng bắt đầu tấn công đến khi chúng rút lui vào khoảng vài giờ. Ra đến ngoài rừng, gần sông Liên Sơn, viên sĩ quan kiểm điểm lại quân số: Bị chết mất bảy tên lính, bốn tên bị thương, còn mất tích hai tên, một tên hạ sĩ quan đề nghị đi lùng kiếm hai tên mất tích, hắn lắc đầu nói:

- Bọn kẻ cướp này ghê lắm, đi kiếm chưa chắc đã tìm ra hai người mất tích, nhưng chắc sẽ có thiệt hại thêm. Ta hãy đóng quân ở đây chờ quân tiếp viện lên sẽ hay.

Trong lúc đó, phía trong rừng sâu, dưới một lùm cây, thấp thoáng có bóng người, có tiếng ào ào. Để ý có thể nghe rõ tiếng đàn bà: Gái cất tai, trai cất cổ, và tiếp theo tiếng đàn bà



này là một tiếng hét lên thất thanh. Chẳng cần phải nói bạn đọc cũng thừa hiểu là chị đồ Vẹo vừa cất tiếng một tên lính khố xanh. Nguyên hai tên lính là hai tên hăng hái đi sâu vào rừng bị mấy tay đồ vật của đồ Giang, xuất kỳ bất ý từ chỗ nấp nhảy xổ ra bắt sống theo thể vật và tước hết khí giới của chúng. Đồ Vẹo đã hạ sát một tên, còn một tên anh để phân chị đồ.

Khi đoàn quân khố xanh của Pháp đã rút lui ra khỏi rừng, Vũ Cảnh tập hợp anh em nghĩa quân lại để kiểm điểm thì nhận thấy không có sự thiệt hại nào về nhân mạng, nhưng có ba người bị thương, thứ nhất là huấn luyện viên Cả Nguyên bị trúng đạn vào đùi. Anh Nguyên đã được mấy anh khiêng ngay vào rừng sâu và băng bó. Thứ hai là đồ Kim, cộng tác viên thân mật của đồ Giang bị thương nơi tay, còn thứ ba là nghĩa quân Sinh, một nghĩa quân của một trong những khóa huấn luyện trước đã được đồ Giang và các huấn luyện viên giữ lại. Anh bị thương hơi nặng, vì trúng đạn ở ngực nhưng không đến nỗi nguy tới tính mạng.

Kiểm điểm anh em xong, Vũ Cảnh ra lệnh cho các anh em phải chia thành từng tổp nhỏ và đi thật xa khu vực trại huấn luyện, vì thế nào bọn giặc Pháp và tay sai cũng sẽ trở lại. Chúng sẽ tăng cường bằng quân tiếp viện ở Vĩnh Yên tới. Ba người bị thương được các anh em khiêng tới làng Phần Lạc, sát chân núi Tam Đảo. Tại đây có một gia đình nghĩa quân nhận săn sóc cho ba anh.

Lời Vũ Cảnh nói không sai, ngay chiều hôm đó bọn giặc có quân tiếp viện ở Vĩnh Yên tới, chúng hùng hổ kéo nhau vào nơi trại huấn luyện đã bị chúng đốt cháy ban sáng và chia nhau đi lục soát rất sâu trong rừng. Trước khi tiến về phía nào, chúng bắn rất nhiều, như muốn dùng đạn để quét sạch mọi nghĩa quân, nếu nghĩa quân còn có nơi đó.



Cuộc hành quân của chúng thật vô ích. Chúng không bắt gặp một người nào, chỉ thấy xác hai tên lính chúng gọi theo số là Xáng-Toòng-Xây ⁽¹⁾ và Cát-tơ vanh-dui ⁽²⁾ một tên bị thọc cổ và một bên bị cắt cổ.

Hai tên lính tìm thấy xác hai tên này, bảo nhau:

- Hai thằng Xáng-Toòng-Xây và Cát-tơ vanh-dui ngu quá, mạo hiểm vào tận đây mà không có yểm trợ, chết là phải.

Lúc này, chúng mới thu dọn chiến trường, bắt dân làng Diện ở gần đó ra nhặt hết xác bọn lính khổ xanh tử trận, xếp lên để đưa về Vĩnh Yên.

Sau trận đụng độ và phá hủy xong trại của nghĩa quân, bọn Pháp nhận thấy khu Liễn Sơn là một khu có thể gây nguy hiểm cho Vĩnh Yên, và cho sự bình định của chúng, nếu nghĩa quân cứ dùng nơi đây làm căn cứ hoạt động. Chúng liền đặt ra đồn binh Liễn Sơn, lính đồn này sẽ hàng ngày đi kiểm soát những khu rừng chung quanh. Kế đó chúng thành lập bang Liễn Sơn, bổ tời đó một viên Bang tá để lo việc cai trị về hành chánh song song với viên đồn Liễn Sơn người Pháp, lo về quân sự. Người Pháp cũng lại sức cho các làng xã chung quanh vùng như cái làng Tuấn Lũng, Phần Lạc Diện v.v... phải coi chừng không được để cho nghĩa quân mà chúng gọi là giặc vào trong làng.

Về phía Vũ Cảnh, ngay sau hôm đó, chàng đã bàn cùng đô Giang về việc phân tán các anh em nghĩa quân. Tuy khóa huấn luyện còn đang dở dang, nhưng những điều chính cần hiểu về quân sự, cách sử dụng súng, cách thức bỏ để tiến quân, những động tác căn bản anh em đều đã được chỉ dẫn. Vũ Cảnh nhờ huấn luyện viên liên lạc với chiến khu Yên Thế để thu nhận các anh em này và phân phối vào những chiến khu.

1 136 (cent trente six)

2 92 (quatre vingt douze)

chồng hay! Anh đồ Vẹo liền cùng hai người nữa ra bắt bọn họ dẫn vào nơi chòi, một người là đàn ông và một người là đàn bà. Họ tự nhận là dân làng Phần Lục vào rừng kiếm củ và nhặt củi. Hỏi tại sao họ lại vào quá sâu trong rừng, họ đáp vì ở mé bên ngoài khó kiếm được củ rừng, họ phải mạo hiểm vào rừng sâu mới đào được nhiều củ. Mỗi người mang một chiếc giỏ. Trong giỏ có vài ba củ khoai rừng.

Vũ Cảnh hôm đó cũng có mặt tại chỗ. Chàng bảo các anh chị em nghĩa quân khám xét kỹ lưỡng cả hai người, nhưng không có gì khả nghi, tuy nhiên Vũ Cảnh vẫn ngờ đây là tay sai của Pháp. Đồ Giang và đồ Kim cùng đồng ý kiến. Điều khiến họ nghi ngờ là những củ khoai rừng trong hai chiếc giỏ không có vẻ là những củ khoai mới đào, mà là những củ khoai đã đào từ đất lên ít ra cũng một vài hôm trước.

Mọi người còn đang trong cảnh nghi ngờ, chợt huấn luyện viên Trọng chỉ vào mặt người đàn ông nói:

- Chúng mày đừng dối trá. Chúng mày là mật thám của Pháp vào đây dò xét chúng tao! Chúng mày phải phải nói thật không tao giết cả hai đứa. Người đàn ông vừa chối vừa run. Lúc ấy chị đồ Vẹo đã xách con dao bầu mổ lợn chị vẫn dùng trong bếp ra. Chị nói:

- Các anh để nó cho tôi. Chúng nó chối, đem chúng nó ra tôi cắt tiết xem chúng nó có chối nữa hay không!

Câu nói của chị đồ làm hai người sợ hãi van lay xin tha. Chị đồ nói:

- Tha chúng mày làm sao được! Chúng mày cứ chối cái đi, rồi xuống âm ti mà nhận tội!

Rồi chị không chờ lệnh của Vũ Cảnh nắm tay hất lòi xềnh xệch đi. Sợ quá, người này xin tha và xin nói thật.

Đúng đây là hai tên mật thám của Pháp. Bọn Pháp nghi ngờ

nghĩa quân còn ẩn nấp trong rừng nên lòng riết, nhiều mật thám đi lùng tới khắp mọi nơi. Mỗi người mật thám đều được chúng cấp giấy, và chúng dặn giấy này chỉ xuất trình khi nào bị bắt giải tới huyện hoặc đồn của Pháp, không được đưa cho các cấp dưới hàng tri huyện hoặc trưởng đồn biết. Người đàn bà đã giấu hai tờ giấy của hai người vào mớ tóc vấn trong vấn đầu.

Vũ Cảnh cầm hai tấm giấy xem, mỗi tấm giấy đều có phần chữ Pháp và phần chữ Hán ghi tên họ của tên mật thám, nhiệm vụ của nó và yêu cầu các chức trách Pháp và Việt gian giúp đỡ.

Biết rõ đây là hai kẻ có tội, Vũ Cảnh hất hàm ra hiệu cho đồ Vẹo. Đồ Vẹo liền cùng vợ dẫn hai tên này vào phía rừng đằng sau cách xa chòi chừng trăm bước, vào một lùm cây. Rồi hai tiếng rú phát lên...

Bọn Pháp cho truy lùng gắt gao anh em cách mạng và họ đã biết nhiều người tình nghi hoạt động của nhóm Vũ Cảnh, đồ Giang gặp hết khó khăn này đến khó khăn khác.

Lại nói đến người nhà do ông Tiên chỉ sai đi báo tin cho Vũ Cảnh biết việc giặc Pháp vây làng Hội Hợp và khám nhà ông. Tên người nhà lên đến Liễn Sơn, thấy giặc Pháp đang hành quân liền cấp tốc quay trở lại Hội Hợp báo cho ông Tiên chỉ biết. Ông Tiên chỉ rất lo sợ, không biết anh em nghĩa quân có ai mắc tay giặc Pháp không. Ông bảo tên người nhà phải quay trở lại Liễn Sơn nghe ngóng, có tin gì chiều về báo lại cho ông hay. Tên người nhà đã khéo léo hỏi thăm nên biết bọn giặc Pháp tuy có vây rừng đốt trại nhưng không bắt được ai, và nghe nói trong bọn chúng đã có mấy tên lính khố xanh bỏ mạng.

Điều đó làm ông Tiên chỉ vui, nhưng ông vẫn lo Vũ Cảnh trở lại Hội Hợp, ông biết bọn Pháp đã đặt người rình sẵn, Vũ Cảnh trở lại thật khó thoát được tay chúng. Ông đành phải cho người ra ngoài đường xa chờ Vũ Cảnh, nếu chàng về báo ngay cho chàng biết!



Nhưng Vũ Cảnh đã không trở lại thẳng nhà ông, và nhấn người mời ông cho ngựa tới xã Hoàng Xá phủ Vĩnh Tường để gặp chàng. Tin xã Hội Hợp bị vây và nhà ông Tiên chỉ bị khám xét chàng đã được rõ do sự đồn đại rất mau lẹ của dân chúng.

ĐOẠN KẾT



Trên bãi đất rộng phía sau chùa xã Mộ Trạch, một đám thanh niên tuổi từ mười lăm, mười sáu đến gần ba mươi đang cùng nhau luyện vật, cứ từng đôi một quần nhau khiến đất bụi mù lên. Mỗi khi, một chàng bị ngã, hoặc bị đội bóng lên lại có tiếng ồn ào khen hoặc chê, nhưng dù có lời khen chê, kẻ được hay thua keo vật vẫn được nhận thấy cái hơn hoặc cái kém của mình. Đây là tinh thần thượng võ, con nhà luyện tập võ nghệ, thắng càng cố gắng để tiến bộ thêm, thua lại phải cố gắng hơn để một ngày mai đổi thua thành được, không bao giờ có sự ảm ức, oán hận hoặc kiêu ngạo, khinh người qua những keo thua được.

Giữa đám thanh niên luyện tập môn vật với nhau luôn luôn có các bạn đàn anh đã từng được thua hàng trăm keo vật chỉ dẫn, đã từng giữ từ giải nhất tới giải ba trong nhiều hội vật danh tiếng. Trong số các bậc đàn anh có cả Vũ Cảnh, người đã từng vật ngã nhiều tay đô kiệt liệt, và cũng là người được dân làng coi là một tay văn học và thường gọi một cách kính trọng là NHO SĨ ĐỒ VẬT.

Trước đây có một thời gian đến trên mười năm, Vũ Cảnh bỏ làng đi đâu vắng, Vũ ông và Vũ mẫu nói rằng con đi làm



ăn nơi xa, nhưng dân làng đôi khi có người xì xào là họ Vũ đi làm cách mạng đánh Tây. Lời bàn tán thì như vậy nhưng cũng không ai biết đích xác chàng Cảnh đi đâu và làm ăn gì?

Gần đây Vũ Cảnh trở về làng sống với cha mẹ và vợ là Giáng Thu theo nền nếp cổ truyền của dân làng Mộ Trạch. Ai hỏi chàng trả lời vì công việc làm ăn nơi xa thất bại, chàng phải trở về để giúp đỡ cha mẹ trông nom ruộng nương, và cũng để vợ chồng được đoàn tụ thường xuyên. Hơn nữa, vợ chàng cần có chàng bên cạnh để nương tựa khi trái gió trở trời và dạy dỗ đứa con thơ.

Nhiều người trong làng đã đề nghị chàng mở lớp dạy học để con trẻ trong thôn xóm có thể đến ăn mày dăm ba chữ của Thánh Hiền, chàng còn đang ngần ngại. mặc dù Vũ Công nể lời ông Tiên chỉ và các cụ đã nhận lời khuyên bảo chàng. Chàng định nghỉ ngơi ít lâu rồi sẽ chọn ngày tốt để tuân lời mở lớp dạy đóng vai anh đồ, để Giáng Thu cũng hành diện trong vai chị đồ với thôn xã.

Đối với chồng, với một đứa con thơ bốn năm tuổi, Giáng Thu sống rất hòa thuận. Trong những lúc rỗi rãi vợ chồng lại đem chuyện văn thơ ra bàn với nhau, đôi khi có những ý kiến trái ngược, nhưng rút cuộc vẫn là tâm đầu ý hợp.

Trong khi chưa mở lớp học, lại nhân ngày thanh niên trong làng kéo nhau ra bãi đất sau chùa luyện vật dưới sự hướng dẫn của các tay đô kinh nghiệm. Vũ Cảnh theo lời yêu cầu của các anh em đô vật cũng luôn luôn có mặt để giúp đỡ cho đàn em trong xã.

Hôm đó, Vũ Cảnh đang chỉ dẫn thanh niên cách nằm bò bám đất ra sao khi lỡ thất thế, và cách bốc kẻ nằm bò ra sao để có thể thắng cuộc vật thì có người nhà tới nói là có khách tới thăm. Vũ Cảnh xin lỗi mấy tay đô vật khác để ra về tiếp khách.



Tướng khách là ai, chẳng hóa ra đây cũng là hai tay đồ vật trứ danh, đồ Giang xã Vị Thanh tỉnh Vĩnh Yên, lúc này Vĩnh Yên đã thành tỉnh, và đồ Kim xã Chung Mậu tỉnh Bắc Ninh.

Kể từ ngày giặc Pháp nắm vững quyền hành trên hầu hết xứ Bắc và truy lùng gắt gao tất cả các nhóm cách mạng hoạt động chống Pháp thì bọn Vũ Cảnh ở Tam Đái cũng phải tạm thời giải tán. Lúc đó, quân đội cụ Phan ở Ngàn Trươi không còn nữa, cụ Phan đã ốm rồi mệnh chung ngay tại chiến khu, và chiến khu Yên Thế đang trong lúc dưỡng quân, ông Đề Thám đã hòa hoãn với Pháp và cho quân lính tạm thời ngưng súng dùng cuộc cày thay khi giới để khai thác đồn điền.

Trước khi chia tay, các anh em cùng Vũ Cảnh còn hứa hẹn ngày gặp lại, và mỗi người đều ra đi với hoài vọng một thời cơ khác sẽ tới để được đem nhiệt huyết phụng sự non sông!

Trong những đám anh em vùng Tam Đái, Vũ Cảnh chỉ thường gặp đồ Giang. Anh đồ mền tài và mền đức họ Vũ, thỉnh thoảng lại tìm đến xã Mộ Trạch sống vài bữa để cùng Vũ Cảnh ôn lại chuyện cũ với lòng mong mỏi sẽ trở lại hoạt động trong tương lai.

Ngoài Vũ Cảnh, đồ Giang lại vẫn luôn luôn gặp gỡ các tay đồ đã từng đứng chống Pháp trong nhóm Tam Đái qua những hội vật. Tay đồ vật thân mật nhất với đồ Giang là đồ Kim, và dù nhóm Tam Đái tuy thất bại, nhưng bầu nhiệt huyết vẫn luôn luôn sôi sục trước những hành động dã man của giặc Pháp cũng như lũ tay sai. Gặp gỡ đồ Giang, nhiều lần trong câu chuyện đồ Kim đã từng nhỏ lệ trước những sự việc oan ức đau khổ của dân Việt, nhất là trong nhiều trường hợp đồ Kim đã được chứng kiến tận mắt!

Lần này, đồ Kim vừa từ Chung Mậu tới thăm đồ Giang, đồ Giang rủ chàng cùng đi Mộ Trạch để thăm Vũ Cảnh. Lúc ấy vào khoảng đầu tháng chín âm lịch. Đồ Giang định rủ Vũ Cảnh



đi chơi hội làng Hành Thiện tổ chức ngày mười hai đến rằm tháng chín, và nhân thể nếu cần thì anh em vật thử một vài keo để thử sức với các tay đồ thiên hạ.

Vũ Cảnh mừng rỡ khi gặp hai bạn đồng chí cũ. Bao nhiêu câu chuyện buồn vui được cùng nhắc trong bữa rượu, trong lúc uống trà nhìn trăng lên ở hoa viên nhà họ Vũ. Giáng Thu cũng niềm nở ra chào hai bạn của chồng nhưng cũng từng là đồng chí của vợ chồng mình.

Nàng đã sửa soạn một mâm rượu thịnh soạn để ba người cùng nhấm. Rượu vào hơi nóng bốc lên, ba tráng sĩ nhắc lại ngày oanh liệt và nguyện quyết cùng nhau sẽ có một ngày tái xuất trên đường cứu quốc diệt thù. Giáng Thu đứng hầu rượu nói góp:

- Các anh làm gì em cũng xin tham dự!

Đỗ Giang gạt đi:

- Chị đi sao được! Chị phải ở nhà thay anh hầu hạ bác và nuôi cháu.

Vũ Cảnh tiếp:

- Anh đồ nói phải, nhưng dù sao rồi ra cũng sẽ có dịp để em góp công chẳng trực tiếp thì gián tiếp!

Bữa rượu của ba đồng chí kéo dài không biết mấy tiếng đồng hồ, nhưng ba người đều cảm thấy thống khoái vì được gặp gỡ nhau và cùng bàn tới việc lớn.

Đỗ Giang và đỗ Kim ở nhà Vũ Cảnh liền mấy ngày, cho đến ngày mồng chín tháng chín, theo đề nghị của đỗ Giang ba người cùng kéo nhau đi Hành Thiện để dự giải vật tại xã này. Giải vật làng Hành Thiện hàng năm tổ chức nhân ngày hội là một giải vật có tiếng nên được các tay đồ tứ xứ kéo tới tranh tài rất đông. Trước đây Mộ Trạch và Hành Thiện cùng nằm trong thôn Sơn Nam, nhưng ngày đó, ranh giới hành chánh bị



bọn Pháp thay đổi, Mộ Trạch thuộc tỉnh Hải Dương còn Hành Thiện nằm trong địa hạt tỉnh Nam Định. Từ Mộ Trạch tới Nam Định cũng hơi xa, đi bộ cũng mất hơn một ngày đường. Họ tính khi tới Nam Định họ sẽ nghỉ ngơi một vài bữa trước khi vào giữ giải hoặc phá giải. Dọc đường đoán nơi đâu tìm quán ăn nơi đó.

Chiều hôm ấy, lúc nắng đã xiên khoai, ba người đi qua một ngôi chợ, không hiểu của xã nào. Có lẽ họ cũng cảm thấy đói, nên khi một người đề nghị vào chợ kiếm bữa ăn, cả ba đều đồng ý. Đây là một ngôi chợ quê nhưng quán chợ xây bằng ngói, và có lẽ chợ hợp về chiều, nên tuy nắng xiên khoai mà chợ còn đang đông. Ba người đang lững thững đi trong quán chợ bỗng nghe tiếng gọi thật lớn: Thấy Khóa! Thấy Khoa! Các anh đó! Cả ba đều ngoài đầu nhìn lại phía tiếng gọi. Thì đây là tiếng gọi của một người đàn bà bán thịt lợn. Thấy ba người quay lại, bà hàng thịt vội từ phía phản thịt chạy ra! Đây là vợ đồ Vẹo. Thấy chị, ba người cả mừng và chị cũng rất mừng khi gặp ba người. Chị tíu tít hỏi:

- Ba bác đi đâu lại đến đây! Mời các bác vào nhà em đi, nhà em ở gần đây, trong xóm kia!

Vừa nói chị vừa chỉ tay về một thôn gần đó. Chị quay lại phản thịt bảo con gái, lúc đó đang đứng phụ giúp chị bán hàng:

- Con trông hàng cho u! U đưa ba bác về gặp thầy.

Rồi chị nhặt một chiếc chân giò cộc và một tảng thịt khá lớn mang đi. Chị nói với ba người rõ:

- Sau khi công cuộc cách mạng thất bại, anh em mỗi người đi một nơi, vợ chồng chị không dám về làng, vì ngày ra đi anh chị đã giết chính tên thu thuế chợ và tên trương tuần, nay nếu trở về làng Ngưu Đại, thế nào họ hàng hai tên này cũng cáo giác. Khi chị đang không biết tính đi đâu thì được một nghĩa quân trong đám giải tán rủ về nơi đây, và đến đây anh chị nhờ



sự giúp đỡ của gia đình anh nghĩa quân lại quay về nghề cũ, chồng mổ lợn và vợ bán thịt. Anh chỉ lại cho người về quê đón hai con tới ở với mình, đứa lớn là một đứa con gái năm đó mười bảy tuổi. Con gái chị nối tiếp nghề của chị, và nó xả thịt những con lợn cũng không kém gì chị. Đã có những lần bố nó mắc bận, mẹ nó đau, nó đã tự tay lấy tiết và làm lòng những con lợn, tuy không bằng bố mẹ, nhưng cũng không lúng túng vụng về. Sau này, nếu hoàn cảnh đưa đẩy, nó đi theo bố mẹ trên con đường cách mạng, nó cũng sẽ dám: gái cắt tai, trai cắt cổ những tên bán nước làm tay sai cho giặc ngoại.

Khi chị đồ đưa ba ông khách tới nhà, anh đồ Vẹo đang sửa soạn đi bắt lợn để sáng hôm sau mổ thịt cho vợ con bán. Thấy đồ Vẹo hai ống quần xắn móng lợn, tay áo vén tới trên khuỷu, đầu chít khăn tai chó, tay cầm chiếc thông lòng, Vũ Cảnh liền tưởng nghĩ tới Chu Hối thời Chiến quốc cũng chỉ là một đồ tể giết lợn mà sau này đã lưu tiếng anh hùng chỉ vì đã cứu Ngụy Vô Kỵ trong hành động nghĩa hiệp. Thế mà việc làm của đồ Vẹo, có thua gì Chu Hối, có thể còn khó khăn hơn việc làm của Chu Hối. Chu Hối làm rồi chết, nhưng đồ Vẹo làm việc này xong còn phải sống để tiếp tục làm những việc khác! Chết trong trường hợp này thật dễ, sống mới khó.

Thấy ba người tới, đồ Vẹo vứt chiếc thông lòng, vào trong nhà thay quần áo rồi tiếp khách. Anh bảo chị đồ:

- Này, mày liệu sửa soạn cho tao mâm rượu thịt đích đáng để tao với ba bác say một trận cho đã. Tao có nhiều chuyện muốn nói với ba bác.

- Nhà đừng lo, tôi đã xách về một chiếc giò cộc và một tảng thịt to, tha hồ bốn ông nhấm!

Đồ Vẹo lại bảo vợ:

- À, rồi mẹ con phải liệu bảo nhau tới nhà Ba Hót mà bắt



lợn, rồi sáng mai lo mà mổ với nhau. Nhớ hâm tiết đánh cho chúng tao mấy đĩa tiết canh và có đủ lòng lợn để chúng tao nhấm rượu ngày nghe!

Chị đồ Vẹo nhất nhất vâng lời chồng, tỏ ra là một người vợ rất dễ bảo.

Khăn áo chỉnh tề, đồ Vẹo tiếp ba ông khách nơi nhà lớn. Sau mấy câu hỏi thăm, đồ Vẹo nói:

- Thưa ba bác, đàn em bây giờ không phải là đồ Vẹo nữa, đàn em được người làng ở đây gọi là Lái Vành. Lái là lái lợn, mua lợn về mổ thịt, còn Vành là tên em tự đặt thay cho Vẹo, Vẹo hay Vành cũng vậy. Từ khi nhóm ta giải tán, về đây em buồn lắm tuy làm ăn không túng thiếu, nhưng hai vợ chồng em cứ luôn luôn nhớ tới những ngày ở chiến khu Yên Thế, nhất là những ngày ở Tam Đái. Đã mấy lần đàn em toan lên Vĩnh Yên, đến Vị Thanh tìm anh đồ, vừa nói anh vừa hướng về phía đồ Giang, nhưng không biết anh đồ có nhà không, hay lại lang bạt kỳ hồ đi đâu mất. Hôm nay gặp bác, đàn em thật thỏa lòng mong đợi, và đàn em tin chắc các bác cũng đã nhớ tới việc làm lại những việc đã làm. Các bác chớ quên đàn em!

Vừa lúc ấy, chị đồ Vẹo xách siêu nước lên pha trà. Nghe chồng nói với ba ông bạn, chị nói góp:

- Các bác có đi cho nhà em đi, em cũng đi theo. Sống với các bác, nhiều lúc nguy hiểm nhưng em thấy cũng vui. Bây giờ lắm lúc em thật nhớ những ngày ấy. Ở đây bình an, có ăn có mặc, vợ chồng em làm ăn cũng được, nhưng em vẫn thấy buồn buồn, và đôi khi thấy lũ lính tráng hỗn hào em giận lắm!...

Chị đang nói, anh đồ ngắt lời:

- Đàn bà chỉ hay ba hoa! Xuống bếp mau lo làm mâm cơm để chúng tao nhấm rượu!

Chị nguyệt chồng bảo:



- Anh hay nhỉ, anh nói tôi cũng nói chứ! Mà tôi muốn đi với anh thật chứ đâu có phải tôi ba hoa! Anh chỉ được cái hay lẫn át!

Chông chị nói:

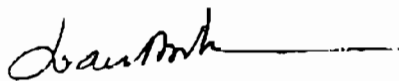
- Mà lại đi nữa, bây giờ hai đứa con ai trông? Để lại cho chúng nó về làm phiền ông bà nội chăng?

- Làm gì phải ai trông! Chúng nó lớn rồi, con chị trông thằng em là đủ. Con chị nó cứ tiếp tục bán hàng, thằng em giúp đỡ, sẽ xong hết!

Vũ Cảnh nghe hai vợ chồng đồ Vẹo nói với nhau, liền bảo:

- Chị cứ yên chí! Chúng tôi trở lại hoạt động chống Pháp sẽ có anh chị đi theo, và chị sẽ lại có dịp *gái cắt tai, trai cắt cổ* lũ thân Tây bán nước, cống rắn cắn gà nhà!

Chị đồ cười, lẳng lặng bưng ấm nước đá đã pha trà đặt lên bộ ngựa để chồng mời khách, rồi xách chiếc siêu không đi xuống bếp.



Toan Ánh



MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản	5
------------------	---

Múa thiết lĩnh Ném bút chì

Lời nói đầu	9
I. CHIẾC KHĂN LƯOT RÁCH	11
II. ANH HÙNG NGỘ ANH HÙNG	27
III. MỐI THU KHU RỪNG YÊN THỀ	57
IV. MỘT TRẦN SO TÀI	89
IV. TRAI TÀI GÁI SẮC	130
V. MỘT LƯỖI GƯƠM ĐUA	154
VI. CHÁNG ĐI THEO NƯỚC THIẾP THEO CHÀNG	

Nho sĩ đồ vật

Lời giới thiệu của Ts Tôn Nữ Quỳnh Trân	199
I. TAY ĐỒ GIỮ GIẢI	201
II. MỘT KEO VẬT VÀ BỮA RƯỢU LÀNG	218



III. CÂU CHUYỆN TRONG BỮA RUỢU	228
IV. THỬ VẦN	251
V. ƯỚM LỜI	267
VI. LUYỆN VÕ	282
VII. MẤY NHÂN VẬT	295
VIII. MỘT PHEN THỬ LỬA	311
IX. HAI LÁ THƯ	325
X. NHỮNG KHÓ KHĂN	340
Đoạn kết	357

TOAN ÁNH

Múa thiết lĩnh - Ném bút chì
Nho sĩ đồ vật

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Biên tập: SỸ SÀI

Bìa: BIÊN THUỶ

Sửa bản in: THANH KHƯƠNG

Kỹ thuật vẽ hình: MAI KHANH

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161B Lý Chính Thắng - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 39316289 - 39316211 - 38465595 - 38465596 - 39350973

Fax: 84.8.38437450 - E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: <http://www.nxbtre.com.vn>

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Phòng 602, Số 209 Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04 37734544

Fax: 04.35123395

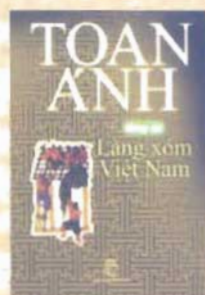
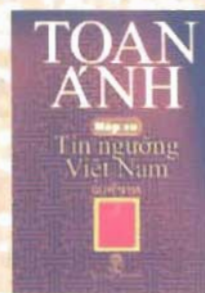
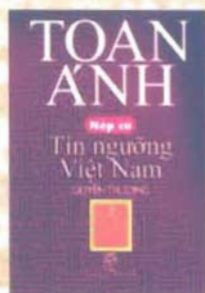
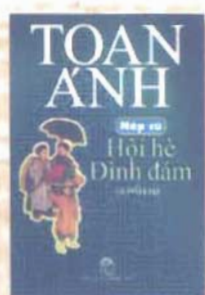
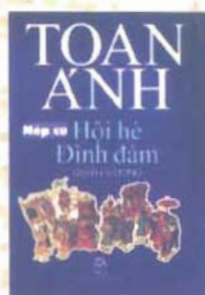
E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

Khổ: 14 cm x 20 cm, số: 92-2011/CXB/54-05/Trẻ

Quyết định xuất bản số 265A/QĐ-Trẻ, ngày 09 tháng 5 năm 2011

In 2.000 cuốn, tại Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2011



"Tại Việt Nam ta, võ nghệ đã có những ngày oanh liệt và những món võ khí cổ truyền của ta như thiết lĩnh, gươm, đao, bút chì, bút thép, mã tấu, khiên v.v..."

Xin hân hạnh mời bạn đọc dạo qua địa hạt của võ nghệ thời xưa với những ngón ném bút chì, múa thiết lĩnh, lẫn khiên... đã từng làm say mê những thanh niên thanh nữ..."

Toan Ảnh

"Trong Nho sĩ đồ vật, tình yêu đôi lứa được lồng trong tình yêu nước, tình bạn hữu. Đặc biệt hình ảnh một thiếu nữ dịu dàng, biết làm thơ, biết tằm trấu cánh phượng đưa ta trở về sống trong cảnh quan xã hội một thời còn đượm màu Nho giáo của Việt Nam"

TS Tôn Nữ Quỳnh Trân



ISBN 978-604-1-00438-7
Múa thiết lĩnh, ném bút chì...



Giá 78.000 đ